

THIÊN LÂM BẢO HUẤN



HT. Thanh Kiểm Dịch và Chú thích
Phật lịch 2516, Mùa Xuân năm Quý Sửu 1973

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 5-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU
THIÊN LÂM BẢO HUẤN TỰ
BÀI TỰA THIÊN LÂM BẢO HUẤN
Quyển Thứ Nhất
Quyển Thứ Hai
Quyển Thứ Ba
Quyển Thứ Tư

---o0o---

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo pháp của Phật đã được ghi chép trong Tam tạng là Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Ta thường gọi là Tam tạng Thánh giáo. Giáo điển của Phật giáo ngoài ba phần nói trên, còn có một phần được ghi chép những lời nói và việc làm có tính cách siêu việt của các cổ nhân được tập trung lại gọi là Ngữ lục.

Thiên Lâm Bảo Huấn đây chính là phần Ngữ lục. Nội dung của sách Bảo Huấn được chia thành bốn quyển, gồm gần ba trăm thiên. Mỗi thiên đều là những lời vàng ngọc để răn dạy về cách tu tâm xử thế, đều là những kỹ cương yếu lĩnh về cách trụ trì, hoằng đạo của các bậc Thạc đức danh Tăng. Mỗi ý tưởng, mỗi câu văn đều là những khuôn vàng thước ngọc để kẻ hậu học noi theo, đều là những tấm gương chói lọi sáng ngời để soi chung cho hậu thế. Thế nên những người nột tử có chí hướng kế vãng khai lai, truyền thừa Tổ nghiệp đều phải học hỏi và bắt chước.

Viên Ngô thiền sư bảo Phật Giám rằng: "Su ông chùa Bạch Vân, mỗi khi hành động cát nhắc một việc gì, cũng đều khảo xét những hành động của cổ nhân xưa. Su ông thường nói: Sự việc mà chẳng khảo xét của tiền nhân thì bảo đó là chẳng đúng phép. Ta chỉ vì ghi nhiều được lời nói và đức hạnh của cổ nhân mà đạt thành được chí khí. Nhưng chẳng phải chẳng những chỉ hiểu cổ, mà lại bỏ cái hay của người đời nay chẳng đủ để bắt chước. Tiên sư thường nói: Su ông vì chấp cổ, nên chẳng biết thay đổi theo thời. Su ông nói: Thay đổi thói cũ, biến đổi đạo thường, chính là mối đại họa của người đời nay. Đó là điều ta trọn chẳng làm vậy". Như vậy chỗ bắt chước cổ nhân, có nghĩa là bắt chước cái hay, cái đẹp của cổ nhân để tạo thành cái hay, cái đẹp cho đương thế, để mong sao cho Tổ đình hưng thịnh, cho Phật pháp xưng minh. Đó chính là cái hoài bảo chung của những người con Phật.

Sách Thiền Lâm Bảo Huấn này được lưu truyền tại Việt Nam có ba bản khác nhau. Bản thứ nhất được khắc từ năm Mậu Thân, niên hiệu Cảnh Trị năm thứ sáu đời Lê, và được tàng trữ tại chùa Khán Sơn ở Thăng Long thành. Bản thứ hai được khắc vào năm Quý Sửu và được tàng trữ tại chùa Xuân Áng huyện Lương Tài. Hai bản này duy chỉ có phần chính văn, không có phần chú thích. Bản thứ ba được khắc ở năm Mậu Ngọ, năm Tự Đức thứ 11, và được tàng trữ tại chùa Linh Thiền núi Long Đội, tỉnh Hà Nam. Bản này có phần âm nghĩa và chú thích của Vân Thê Kiến Sư.

Ba bản trên đây đều bằng Hán văn, và đã được lưu truyền tại Việt Nam trải qua nhiều thời đại. Nhưng trong thời đại nào, sách Bảo Huấn này vẫn được coi là bộ sách giáo khoa của Phật giáo. Vì lẽ, trong bất cứ một hội Hạ hay một trường Phật học nào, cũng đều thấy có chương trình học hay giảng Thiền Lâm Bảo Huấn.

Phần nguyên bản của sách Thiền Lâm Bảo Huấn này thì y cứ nói chính bản trong "Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh" tập thứ 48, từ trang 1016 - 1040. Phần chú thích thì y cứ vào bản chú thích của Vân Thê Kiến Sư Trung Hoa, và bản Nhật dịch Thiền Lâm Bảo Huấn tập thứ 4 trong "Quốc Dịch Thiền Tông Tùng Thư" của Nhật Bản.

Trong những phần phiên âm, dịch nghĩa và chú thích trong sách Thiền Lâm Bảo Huấn này chắc không thể tránh sao khỏi được chỗ khuyết điểm sai lầm, nếu các bậc cao minh độc giả nhận thấy có những chỗ sai lầm đó, xin vui lòng phủ chính, để sẽ được sửa lại hoàn hảo hơn ở lần tái bản sau.

Phật lịch 2516, mùa Xuân năm Quý Sửu 1973.

Dịch giả cần chí,

Sa môn Thích Thanh Kiểm.

---o0o---

THIÊN LÂM BẢO HUẤN TỰ

Bảo Huấn giả, tích Diệu Hỷ, Trúc Am, chu mao Giang Tây, Vân Môn thời cộng tập. Du Thuần Hy gian, du Vân Cư, đắc chi Lão tăng Tổ Am. Tích kỳ niên thâm đồ tôn, thủ vĩ bất hoàn. Hậu lai hoặc kiến vu Ngữ lục Truyện ký trung, tích chi thập niên cận ngũ thập thiên dư. Nhưng thủ Dương Kỳ Hoàng Long, hạ chí Phật Chiêu, Giản Đường, chư lão Di ngữ, tiết tập loại tam bách thiên. Kỳ sở đắc hữu tiên hậu, nhi bất di cố kim vị thuyên thứ. Đại khái sử học giả, tước thế lợi nhân ngã, xu đạo đức nhân nghĩa nhi dĩ. Kỳ văn lý ưu du bình dị, vô cao đản hoang mạc quý dị chi tích. Thực khả dĩ trợ nhập đạo chi viễn du dã. Thả tương san mộc, di quảng lưu truyền, tất hữu đồng chí chi sĩ, nhất kiến nhi tâm hứa giả. Dư tuy lão tử khâu hác, nhi chí nguyện túc hỷ.

Đông Ngô, Sa Môn Tịnh Thiện thư.

---o0o---

BÀI TỰA THIÊN LÂM BẢO HUẤN

Sách Bảo Huấn do hai ngài Diệu Hỷ (1) và Trúc Am (2) cùng soạn tập trong một am cỏ, khi ở chùa Vân Môn đất Giang Tây. Khoảng niên hiệu Thần Hy (3), tôi tới chùa Vân Cư, may mắn được tặng cuốn sách này ở một vị lão Tăng Tổ Am. Rất tiếc sách này đã lâu năm, nên bị mối mọt làm rách nát, đầu sách và cuối sách không còn chu toàn. Sau đó những lời lẽ trong sách này lại thấy được ghi chép trong các Ngữ lục và Truyện ký nên tôi mới thu thập lại trong khoảng mười năm trời, được tất cả hơn năm mươi thiên. Tiếp đó tôi lại trích thêm phần Di ngữ của các ngài Dương Kỳ, Hoàng Long (4), rồi đến Ngữ lục của các lão Tăng như Phật Chiêu (5) và Giản Đường (6), rồi tự mình lại tiết giảm, tu chỉnh, chia loại mà hợp thành ba trăm thiên. Trong các thiên này vì chỗ lựa chọn được có trước sau mà xếp đặt ở trước ở sau, chớ không theo chỗ lần lượt xưa nay. Đại để chỉ khiến cho người học loại bỏ được thế tục, quyền lợi, nhân ngã, để đạt tới chỗ đạo đức nhân nghĩa mà thôi. Lời văn và ý nghĩa của sách này thì dồi dào bình dị, không có những vết tích mông lung, mơ hồ, đối trá, thực đúng là cái đầu mối để giúp người

vào đạo. Vì vậy, nên tôi cho đem khắc vào gỗ để lưu truyền được sâu rộng. Tất sẽ có những kẻ sĩ đồng chí nếu một khi thấy được việc làm này mà để tâm tùy hỷ, thì tôi dầu chết già nơi hang núi chẳng nữa, nhưng cái chí nguyện của tôi cũng đã viên mãn rồi vậy.

Sa Môn Tịnh Thiện, đất Đông Ngô viết.

CHÚ THÍCH:

- (1) Diệu Hy: tức Đại Tuệ Phổ Chiếu Lâm thiền sư, pháp tự của Phật Quả Khắc Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.
- (2) Trúc Am: Long Tương Trúc Am Sĩ Khuê thiền sư, pháp tự của Phật Nhân Thanh Viên thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.
- (3) Thuần Hy: Niên hiệu Thuần Hy, đời vua Tống Hiếu Tôn.
- (4) Hoàng Long: Hoàng Long Tuệ Nam, pháp tự của Thanh Sưong Sở Viên thiền sư, đời thứ 11 phái Nam Nhạc.
- (5) Phật Chiếu: Đức Quang Phật Chiếu Chuyết Am thiền sư, ở chùa Dục Vương thuộc Minh Châu, pháp tự của Tông Cảo Đại Tuệ thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.
- (6) Giản Đường: Giản Đường Hành Cơ thiền sư, ở chùa Quốc Thanh, pháp tự của Hộ Quốc Cảnh Nguyên thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.

---o0o---

THIÊN LÂM BẢO HUẤN (1)

Quyển Thứ Nhất

Sa môn Tịnh Thiên (2) đất Đông Ngô trùng tập.
Sa môn Thích Thanh Kiểm, dịch và chú thích.

THIÊN LÂM BẢO HUẤN

Quyển Đệ Nhất

Sa môn Tịnh Thiên đất Đông Ngô trùng tập.

1.- CHỮ HÁN: Minh Giáo Tung Hòa Thượng viết: Tôn mạc tôn hồ đạo, mỹ mạc mỹ hồ đức. Đạo đức chi sở tôn, tuy thất phu phi cùng dã, đạo đức cho sở bất tôn, tuy vương thiên hạ phi thông dã. Bá Di, Thúc Tề tích chi ngã phu dã, kim dĩ kỳ nhân nhi tử chi, nhi nhân gia hỷ. Kiệt,

Trụ, U, Lê tích chi nhân chủ dã, kim dĩ kỳ nhân nhi tử chi, nhi nhân giai nộ. Thị cố học giả hoạn đạo đức chi bất sung hồ thân, bất hoạn thể vị chi bất tại hồ kỹ.

Đàm Tân Tập.

THIÊN LÂM BẢO HUẤN (1)
Quyển Thứ Nhất

Sa môn Tịnh Thiên (2) đất Đông Ngô trùng tập.
Sa môn Thích Thanh Kiểm, dịch và chú thích.

1.- DỊCH NGHĨA: Minh giáo Tung (3) Hòa Thượng nói: Tôn chẳng gì tôn bằng đạo, đẹp chẳng gì đẹp bằng đức. Người có đạo đức tuy là kẻ thất phu (4) cũng không phải là cùng, kẻ không có đạo đức, tuy là đấng vương giả cũng không phải là thông. Bá Di, Thúc Tề (5) xưa kia là người chết đói; đời nay, nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều mừng. Kiệt, Trụ (6), U, Lê (7) xưa kia là đấng nhân chủ; đời nay, nếu người ta lấy đó để so sánh thì mọi người đều giận. Thế nên, người học giả chỉ lo phân đạo đức của mình không trọn vẹn, chứ đừng lo thế vị không đến với mình.

Đàm Tân Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Thiên Lâm Bảo Huấn: Thiên Lâm Bảo Huấn, hoặc còn gọi là Thiên Môn Bảo Huấn: Lời dạy quý báu trong rừng Thiên.

(2) Đông Ngô: Thuộc địa phương Dương Châu bên Trung Hoa.
(3) Minh Giáo Tung: Pháp tự của Động Sơn Hiểu Thông đời thứ 10 phái Thanh Nguyên, cũng có tên là Phật Nhật Khế Cảo, con họ Lý đất Tô Châu, trụ trì chùa Vĩnh Anh, trước tác các bộ sách: "Thiên Môn Định Tổ Đồ", "Chính Tông Ký", "Phụ Giáo Thiên"... Đời vua Nhân Tôn được ban tên hiệu là Minh Giáo.

(4) Thất phu: Thất phu và thất phụ chỉ vào người bình dân.

(5) Bá Di, Thúc Tề: Y vào Sử Ký Liệt Truyện, Bá Di và Thúc Tề đều là con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân, nhường nhau làm vua, rồi bỏ nước trốn đi. Sau vua Vũ Vương đánh nhà Ân, hai người ra níu cương ngựa lại can. Vua Vũ Vương sau khi được nước, lập thành nhà Chu, hai anh em không thềm ăn

gạo của nhà Chu, bỏ vào núi Thú Dương ở ẩn dật ăn rau, sau bị chết đói.
(6) Kiệt, Trụ: Y vào Sử Ký thì vua Kiệt là con của Đế Phát cuối đời nhà Hạ; Trụ là con vua Đế Ất cuối đời nhà Thương, đều là hai bạo quân thời xưa.
(7) U, Lệ: Theo Sử Ký Bản Kỳ, U Vương là con của Tuyên Vương đời nhà Chu; Lệ Vương là con của Di Vương cũng đời nhà Chu, đều là những ông vua hiếu lợi ngu ngốc.

---o0o---

2.- CHỮ HÁN: Minh Giáo viết: Thánh hiền chi học, cố phi nhất nhật nhi cụ, nhật bất túc kế chi dĩ dạ, tích chi tuế nguyệt, tự nhiên khả thành. Cố viết: Học dĩ tu chi, vấn dĩ biện chi. Tư ngôn, học phi vấn biện vô do phát minh. Kim học giả sở chí hãn hữu phát nhất ngôn vấn biện ư nhân giả, bất tri tương hà dĩ tỳ trợ tính địa, thành nhật tân chi ích hồ.
Cửu Phong Tập.

2.- DỊCH NGHĨA: Ngài Minh Giáo nói: Cái học của Thánh hiền, cố nhiên chẳng phải một ngày mà đủ, ngày chẳng đủ thì kế đêm, rồi chứa góp hàng tháng hàng năm tự nhiên sẽ thành tựu. Nên nói: Học để tu tập, nói để biện minh (1). Câu này có nghĩa là, nếu học mà không biện vấn thì không do đâu mà phát minh. Đời nay ít có những người học thường nêu ra câu hỏi để vấn biện với người, như vậy không biết đem cái gì để giúp ích cho tính địa (2), trở thành cái lợi ích đổi mới mỗi ngày vậy ư!

Cửu Phong Tập(3) .

CHÚ THÍCH:

(1) Học để tu tập, hỏi để biện minh: Văn lấy ở quẻ Càn trong Kinh Dịch: "Người quân tử học để tu tập, hỏi để biện minh.

(2) Tính địa: Viết tắt ở chữ bản tính tâm địa.

(3) Cửu Phong Tập: Tập này của Thiệu Công soạn (nhưng không phải là định thuyết).

3.- CHỮ HÁN: Minh Giáo viết: Thái Sử Công độc Mạnh Tử, chí Lương Huệ Vương vấn, hà dĩ lợi ngô quốc, bất giác tri quyền trường thán! Ta hồ lợi thành loạn chi thủy dã. Cố Phu Tử hãn ngôn lợi. Thường phòng kỳ nguyên giả. Nguyên giả thủy dã. Tôn sùng bản tiện, hiếu lợi chi tệ, hà dĩ biệt yên. Phù tại công giả, thủ lợi bất công tắc pháp loạn, tại tư giả, dĩ

khi thủ lợi tắc sự loạn. Sự loạn tắc nhân tranh bất bình, pháp loạn tắc nhân oán bất phục. Kỳ bội lệ đấu tranh, bất cố tử vong giả, tự thử phát hỹ. Thị bất diệc lợi thành, loạn chi thủy dã. Thả Thánh hiền thâm giới, khử lợi tôn tiên nhân nghĩa. Nhi hậu thế thượng hữu thị lợi tương khi thương phong bại giáo giả hà hạn. Huống phục công nhiên, trương kỳ chinh lợi đạo nhi hành chi, dục thiên hạ phong tục chính nhi bất kiêu bất bạc, kỳ khả đắc hồ!

Đàm Tân Tập.

---o0o---

3.- DỊCH NGHĨA: Ngài Minh Giáo nói: Thái Sử Công (1) đọc sách Mạnh Tử tới chỗ Lương Huệ Vương hỏi thầy Mạnh Tử (2), đem gì để lợi cho nước tôi, bất giác để sách xuống mà thở dài. Than ôi! Lợi cái mầm mống của loạn, nên Phu Tử (3) ngài ít nói đến lợi, để đề phòng cái gốc. Vì gốc là mầm mống phát sinh. Người tôn quý kẻ bần tiện, đối với cái tệ hiếu lợi thì đều giống nhau. Ôi! Người ở chỗ công, nếu lấy lợi không công bằng, thời làm rối loạn pháp luật, kẻ ở chỗ riêng, nếu lấy lợi bằng cách lừa bịp, thời làm rối loạn sự việc. Sự việc rối loạn thời nhân sự bất bình, pháp luật rối loạn thời nhân dân chẳng phục. Gây ra mối họa xung đột rồi cùng nhau đấu tranh, chẳng đoái hoài đến cảnh chết chóc cũng vì thế mà phát sanh. Đó chẳng phải chỉ vì lợi mà trở thành cái mầm mống rối loạn đấy ư? Như các bậc Thánh hiền xưa kia thì lại cảnh giới, bỏ cái lợi tôn điều nhân nghĩa, mà người đời sau lại cậy mỗi lợi để đối trá lẫn nhau, làm tổn thương đến phong tục, bại hoại đến thanh giáo không có giới hạn, lại còn công nhiên noi theo con đường tranh danh đoạt lợi để đi, mà muốn phong tục tốt trong thiên hạ không phải không mờ há lại được vậy ư!

Đàm Tân Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Thái Sử Công: Tên chức quan, chỉ vào Tư Mã Đàm. Đàm là con của Thái Sử Hỷ.

(2) Mạnh Tử: Người đất Nghiệp thời đại Chiến Quốc tên là Kha, tên chữ là Tử Dư, môn đệ của Tử Tư, tường thuật ý của Trọng Ni, làm ra sách Mạnh Tử gồm bảy thiên, đời sau được tôn là Á Thánh, nghĩa là giỏi gần bằng đức Không Tử.

(3) Phu Tử: Chỉ vào ngài Khổng Tử, người nước Lỗ thời Chiến Quốc (nhà

Chu). Sinh ngày 17 tháng 8 năm thứ 21 đời Chu Linh Vương, mất năm thứ 40 đời Chu Kính Vương (B.C. 551 - 479), tên là Khuru, tên chữ là Trọng Ni, là ông tổ của Nho giáo, làm đến chức quan Đại Tư Khẩu ở nước Lỗ, vì bất đắc chí bèn đi chu du các nước trong mười ba năm, nhưng vẫn không đắc dụng, tới năm 68 tuổi Ông lại trở về nước Lỗ, soạn lại Kinh Thi, Kinh Thư, định lại Kinh Lễ, Kinh Nhạc, phê bình Kinh Dịch, làm ra Kinh Xuân Thu, học trò có đến ba ngàn người, đời sau được tôn xưng là "Chí Thánh Tiên Sư".

---o0o---

4.- CHỮ HÁN: Minh Giáo viết: Phàm nhân sở vi chi ác, hữu hữu hình giả, hữu vô hình giả, Vô hình chi ác hại nhân giả dã, hữu hình chi ác sát nhân giả dã. Sát nhân chi ác tiểu, hại nhân chi ác đại. Sở dĩ du yển trung hữu chậm độc, đàm tiểu trung hữu qua mâu, đường áo trung hữu hổ báo, lân hạg trung hữu Nhung, Địch. Tự phi Thánh hiền tuyệt chi ư vị manh phòng chi ư lễ pháp, tác kỳ vi hại dã, diệc bất thậm hồ. Tây Hồ Quảng Ký.

4.- DỊCH NGHĨA: Ngài Minh Giáo nói: Phàm con người làm điều ác, có điều ác hữu hình, có điều ác vô hình. Phàm ác vô hình là việc hại người, phàm ác hữu hình là việc giết người. Cái ác giết người thì nhỏ, cái ác hại người thì lớn. Sở dĩ trong tiệc yến ẩm có chất độc của loài chim chậm (1), trong chỗ cười đùa có chứa ẩn các loài giáo mác, trong nhà sâu kín có hổ báo, trong ngõ hẻm bên có rợ Nhung, Địch (2). Nếu tự mình không phải là Thánh hiền, không tận diệt khi nó hãy chưa manh nha, không phòng ngừa bằng lễ, pháp (3), thời cái hại đó không thể lường được.

Tây Hồ Quảng Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Chim Chậm: Hình thù giống chim ưng lớn như chim thú, màu tía và xanh lơ, cổ dài bảy tám tấc, là loài chim rất độc, nếu đem cánh nó khuấy lên rượu uống thì chết ngay.

(2) Rợ Nhung, Địch: Ngày xưa người Trung Hoa gọi những người chưa khai hóa ở phương Bắc là Địch.

(3) Lễ Pháp: Gọi tắt ở chữ lễ nghĩa, giáo pháp.

5.- CHỮ HÁN: Minh Giáo viết: Đại Giác Liên Hòa Thượng, trụ Dục Vương. Nhân nhị Tăng tranh thí lợi bất dĩ. Chủ sự mặc năng đoán. Đại Giác hô chí trách chi viết: "Tích Bao Công phán Khai Phong, dân hữu tự trần, dĩ bạch kim bách lạng ký ngã giả vong hỹ. Kim hoàn kỳ gia, kỳ tử bất thụ vọng công triệu ký tử hoàn chi. Công thán dĩ, tức triệu kỳ tử ngữ chi. Kỳ tử từ viết, tiên phụ tồn nhật vô bạch kim tư ký tha thất. Nhị nhân cố nhượng cửu chi, công bất đắc dĩ trách, phó tại thành tự quán, tu minh phúc dĩ tiến vong giả". Dư mục đồ kỳ sự. Thả trần lao trung nhân, thượng năng sơ tài mộ nghĩa như thử. Nhĩ vi Phật đệ tử, bất thức liêm sĩ nhượng thị. Toại y Tùng lâm pháp thần chi.

Tây Hồ Quảng Ký.

5.- DỊCH NGHĨA: Ngài Minh Giáo nói: Đại Giác Liên Hòa thượng (1) khi ở chùa Dục Vương. Nhân có hai ông Tăng tranh cãi nhau về phần thí lợi (2), vị chủ sự (3) không hay quyết đoán được. Đại Giác Hòa thượng liền gọi đến mắng rằng: "Trước Bao Công làm tài phán (4) ở đất Khai Phong, có người dân đến tự trình bày: - Có người đem số bạc 100 lạng gửi tôi rồi mất, nay tôi đem số bạc đó trả lại cho người con của ông ta, nhưng người đó không chịu nhận, vậy mong Ông cho gọi người đó để trả lại họ. Ông rất kinh dị, liền cho gọi người con đó nói rõ sự việc, nhưng người đó cố từ và nói: - Ngày sinh thời, cha tôi không hề có bạc riêng để gửi người khác. Hai người cố nhường nhau mãi, ông bất đắc dĩ phải đem số bạc cúng vào chùa, làm việc phúc thiện để truy tiến cho người mất". Ta mục kích thấy việc đó. Kìa như, trong chốn trần lao (5), cũng còn hay khinh tài trọng nghĩa như vậy, huống hồ các người là đệ tử Phật lại chẳng biết liêm sĩ hay sao? Hòa thượng liền y pháp của Tùng lâm đuổi hai vị Tăng ra khỏi chùa.

Tây Hồ Quảng Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Đại Giác Liên Hòa thượng: Đại Giác Liên Hòa thượng trụ trì chùa Dục Vương thuộc Minh Châu, pháp tự của ngài Hoài Trừng đời Thanh Nguyên thứ 14.

(2) Thí lợi: Của bồ thí. Hàng Tăng thì đem pháp của đức Phật giảng cho người nghe gọi là pháp thí, trái lại khi các tín đồ đem đồ vật của cải cúng dường chư Tăng, gọi là tài thí, nên gọi là thí lợi.

(3) Chủ sự: Vị duy Na trong chốn Tùng lâm.

(4) Bao Công làm tài phán: Bao Công, tên chữ là Hy Nhân làm quan đến chức Ngự Sử. Thiên tính nghiêm khắc, chưa từng có cười cợt, ngày làm việc quan ở đất Khai Phong, có người dân là Lý Giác An sanh con còn nhỏ dại, nhân bị bệnh bèn đem 100 lạng bạc gởi Trương Huệ Minh rồi Giác An mất. Sau Huệ Minh đem bạc trả lại người con của Giác An, nhưng người con không chịu nhận. Một bên bảo vì của nên trả lại. Một bên bảo cha không có của nên không nhận. Tài phán là tòa án xét hỏi và phán quyết.

(5) Trần lao: Người tại gia. Kinh Lăng Nghiêm nói: "Ồ nhiễm gọi là trần, phiền não làm rồi loạn gọi là lao".

---o0o---

6.- CHỮ HÁN: Đại Giác Liên Hòa thượng, sơ du Lư Sơn. Viên Thông Nột thiền sư nhất kiến trực dĩ đại khí kỳ chi. Hoặc viết: "Hà tự nhi tri chi". Nột viết: "Tư nhân trung chính bất ý, động tĩnh tôn nghiêm, gia dĩ đạo học, hành nghị, ngôn giản tận lý. Phàm nhân tư bầm như thử, tiền bất hữu thành khí giả".

Cửu Phong Tập.

6.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác Liên Hòa thượng, lần đầu tiên du hành đến Lư Sơn (1), Viên Thông Nột thiền sư (2) thoát thấy, liền đem đại khí (3) để kỳ vọng ở người. Hoặc có kẻ nói: "Ngài căn cứ vào đâu mà biết?" Nột thiền sư đáp: "Người ấy trung chính (4) không nghiêng ngả, động tĩnh tôn nghiêm, lại thêm vào đó phần đạo học, làm việc ngay thẳng, nói ít mà lý chu. Phàm con người có tư bầm như thế, ít có ai mà chẳng thành đại khí".

Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Lư Sơn: Núi Lư Sơn ở phía Tây Bắc phủ Nam Khang Trung Quốc.

(2) Viên Thông Nột: Pháp tự của Đồng Sơn Tử Vinh thiền sư, trụ trì chùa Viên Thông Giang Châu.

(3) Đại khí: Đồ quý, ví cho người có tài năng hay làm được việc lớn.

(4) Trung chính: Trung nghĩa là làm đúng mức, chính là không thiên lệch.

7.- CHỮ HÁN: Nhân Tổ Hoàng Hựu sơ, khiển ngân đang tiểu sứ trì lục đề xích nhất thư, triệu Viên Thông Nột, trụ Hiếu Từ đại già lam. Nột xưng tật bất khởi. Biểu số Đại Giác ứng chiếu. Hoặc viết: "Thánh Thiên Tử kỳ sùng đạo đức, ân bị tuyền thạch, sư hà cố từ". Nột viết: "Dư lạm sý Tăng luân, thị thính bất thông, hạnh an lâm hạ, phạn sơ ẩm thủy, tuy Phật Tổ hữu sở bất vi, hưởng kỳ tha dã?" Tiên triết hữu ngôn: "Đại danh chi hạ, nan dĩ cửu cư". Dư bình sinh hành tri túc chi kế, bất dĩ thanh lợi tự lụy. Nhược yếm vu tâm, hà nhật nhi túc. Cố Đông Pha thường viết: "Tri an tắc vinh, tri túc tắc phú". Tỵ danh toàn tiết, thiện thủy thiện chung, tại Viên Thông đắc chi hỹ.

Hành Thực.

---o0o---

7.- DỊCH NGHĨA: Năm đầu niên hiệu Hoàng Hựu thời vua Nhân Tổ (1), vua phái khiển sứ giả đem chiếu thư (2), triệu Viên Thông Nột thiền sư trụ trì Hiếu Từ đại già lam (3). Nột thiền sư cáo tật không trở dậy, phái Đại Giác Hòa thượng tiếp nhận chiếu biểu. Có người nói: "Thánh Thiên Tử sùng chuộng đạo đức, ơn gọi khắp núi rừng, ngài tại sao lại cố từ?" Nột thiền sư đáp: "Ta lạm nhập vào hàng Tăng, sự thấy nghe chưa thông suốt, may mắn được an phận ở dưới rừng, ăn rau uống nước lã, tuy là việc Phật Tổ cũng còn có chỗ làm chẳng được, hưởng hồ làm việc khác vậy ư". Tiên triết có nói: "Dưới chỗ đại danh (4) khó thể ở lâu được". Ta từ thuở bình sinh, thực hành kế tri túc, tự mình không bận vào đường danh lợi. Nếu đã chán trong nơi tâm thì ngày nào mà chả đủ. Nên Đông Pha (5) thường nói: "Biết an thời vinh hiển, biết đủ thời giàu sang". Vậy nên lánh được danh thì toàn tiết, trước và sau toàn thiện; đó là những điểm sở đắc ở Viên Thông vậy.

Hành Thực.

CHÚ THÍCH:

(1) Nhân Tổ: Vua Nhân Tôn đời nhà Tống.

(2) Sứ giả đem chiếu thư: Dịch ở chữ Ngân đang tiểu sứ trì lục đề xích nhất thư. Ngân đang tiểu sứ tức là chức hoạn quan hầu cận vua. Lục đề xích nhất thư, nghĩa là tờ chiếu viết vào tấm lụa màu xanh dài một thước một tấc.

(3) Đại già lam: Ngôi chùa kiến trúc rộng rãi quy mô, có đông Tăng chúng cư trụ.

(4) Đại danh: Danh vọng to lớn, tên tuổi lừng lẫy.

(5) Đông Pha: tức Tô Đông Pha, một văn hào Trung Quốc.

---o0o---

8.- CHỮ HÁN: Viên Thông Nột Hòa thượng viết: **Tích mệnh giả tại trượng, thất trượng tắc diên. Độ giả mệnh tại chu, thất chu tắc nịch. Phạm lâm hạ nhân, tự vô sở thủ, hiệp ngoại thế dĩ vi trọng giả, nhất đán thất kỳ sở hiệp, giai bất năng miễn diên nịch chi hoạn dã.**
Lư Sơn Dã Lục.

8.- DỊCH NGHĨA: Viên Thông Nột Hòa thượng nói: Tính mệnh của người khoèo (1) nhờ vào gậy, mất gậy thì bị ngã. Tính mệnh của kẻ qua đò nương vào thuyền, mất thuyền thì đắm. Phạm người ở chốn rừng lâm, tự mình không duy trì lấy đạo đức ở nội tâm, lại nương cậy vào quyền thế ở bên ngoài, nhất đán cái thế đó mất đi, đều không thể tránh khỏi cái họa khuynh đảo (2).

Lư Sơn Dã Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Khoèo: Bị tật què cả hai chân.

(2) Khuynh đảo: Nghiêng ngửa đổ vỡ.

---o0o---

9.- CHỮ HÁN: Viên Thông Nột viết: **Tích Bách Trượng Đại Trí thiên sư kiến tùng lâm, lập qui củ, dục cứu Tượng, Quý bất chính chi tệ. Tăng bất tri, Tượng, Quý học giả, đạo qui củ, dĩ phá Bách Trượng chi tùng lâm. Thượng cổ chi thế, tuy sào cư huyệt xứ, nhân nhân tự luật. Đại trí chi hậu tuy cao đường quảng hạ, nhân nhân tự phé. Cổ viết: "An nguy đức giả, hưng vong số dã". Cầu đức khả tương, hà tất tùng lâm cầu số khả bằng hạt dụng quy củ.**

Dã Lục.

9.- DỊCH NGHĨA: Viên Thông Nột thiền sư nói: Ngày xưa Bách Trượng Đại Trí (1) thiền sư kiến lập tùng lâm, đặt ra qui củ (2) muốn cứu vãn cái tệ bất chính đời Tượng Quý (3). Nào ngờ đâu, người học ở đời Tượng Quý, lại trộm qui củ để phá hoại tùng lâm của Bách Trượng. Người đời thương cổ, tuy nằm hang ở lỗ, nhưng ai nấy đều tự đặt mình trong luật lệ. Người đại trí trở về sau, tuy thênh thang trong nhà cao cửa rộng, nhưng ai nấy đều tự bỏ mất mẫu mực. Cho nên nói: "An nguy ở đức (4) vậy, hưng vong ở số vậy". Nếu nương vào đức thì hà tất phải dựng ra tùng lâm, nếu bằng vào số thì cần gì phải dùng đến qui củ.

Dã Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Bách Trượng Đại Trí: Truyền Đăng Lục quyển 6 chép: "Bách Trượng là pháp tự của Mã Tổ Đạo Nhất tên là Hoài Hải, ở núi Bách Trượng thuộc Hàng Châu, tên hiệu là Đại Trí, soạn bộ Bách Trượng Thanh Qui cho thiền tông".

(2) Qui củ: Qui là cái đồ làm hình tròn; củ là cái khuôn làm hình vuông, nên qui củ có nghĩa là luật lệ.

(3) Tượng, Quý: Đức Phật tịch diệt sau 500 năm thì giáo pháp của ngài thuộc thời chánh pháp, sau 1000 năm là thời Tượng pháp, sau 10.000 năm là thời Mạt pháp.

(4) An nguy ở đức: Lời của Tấn Đàm Tử: An nguy đức đã, hưng vong số đã. Đức là người có đức thì chốn tùng lâm an, không có đức thì chốn tùng lâm nguy. Số là thời vận; nghĩa là an nguy ở người nhưng hưng vong ở thời vận.

---o0o---

10.- CHỮ HÁN: Viên Thông vi Đại Giác viết: Cổ thánh trị tâm ư vị mạnh, phòng tình ư vị loạn. Cái dự bị tắc vô hoạn. Sở dĩ trùng môn kích thác dĩ đãi bạo khách, nhi thủ chư dự dã, sự dự vi chi tắc dị, thốt vi chi cố nan. Cổ chi hiền triết hữu chung thân chi ưu nhi vô nhất triêu chi hoạn giả, thành tại vu tư.

Cửu Phong Tập.

10.- DỊCH NGHĨA: Viên Thông thiền sư bảo Đại Giác rằng: Bậc thánh xưa kia trị tâm ở lúc chưa mạnh nha, ngừa tình ở lúc chưa rối loạn. Vì lẽ dự bị

thời không có lo sợ. Sở dĩ làm cửa ải, điểm mỗ canh (1) để ngừa bạo khách (2) mà cần phải dự bị. Vậy nên, việc gì có dự bị trước khi thực hiện thời dễ, cầu thả thời khó. Hiền triết thời xưa kia, vì chung thân lo lắng (3) nên không có cái hoạn nạn bất ngờ. Chính thực là nghĩa ấy vậy.

Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Làm cửa ải, điểm mỗ canh: Dịch ở chữ "Trùng môn kích thác", thuộc quẻ Lôi Địa Dự trong kinh Dịch. Quẻ này Khôn ở dưới, Chấn ở trên. Chấn có tính động, Khôn có tính thuận, hành động mà thuận hòa nên vui vẻ, vậy mới đặt tên là quẻ Dự. Dự có nghĩa là vui vẻ sung sướng. Họ Dương nói: "Sông ngòi và đường cái thông suốt, thời kẻ bạo khách sẽ qua lại dễ dàng, nên phải có kế hoạch đề đề phòng. Vậy nên cần phải dự bị trước. Nghĩa là phải làm cửa ải để ngăn họ, phải điểm mỗ canh để cảnh giác họ, khiến họ không có lối tự do xâm nhập. Vì hai hào âm ở trên là tượng trưng cho "trùng môn"; một hào dương ở dưới là tượng trưng cho "kích thác"; ba hào âm ở trong là tượng trưng cho "duyet dự". Tóm lại nghĩa là có phòng bị thì được vui vẻ.

(2) Bạo khách: Trộm cướp.

(3) Chung thân lo lắng: Chung thân ưu, thiên Ly Lâu trong sách Mạnh Tử chép: "Quân tử hữu chung thân chi ưu, vô nhất triêu chi hoạn dã". Nghĩa là người quân tử suốt đời lo lắng làm sao tiến kịp với thánh hiền, nên không có cái tai họa bất ngờ đưa lại.

---o0o---

11.- CHỮ HÁN: Đại Giác Liên Hòa thượng viết: Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri lý. Kim chi sở dĩ tri cổ, hậu chi sở dĩ tri tiên. Thiệt giả khả dĩ vi pháp, ác giả khả dĩ vi giới. Lịch quan tiên bồi lập thân dương danh u đương thế giả, tiền bất học vấn nhi thành chi hỹ.

Cửu Phong Tập.

11.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác Liên Hòa thượng nói: Ngọc chẳng dũa thời không thành đồ dùng, người chẳng học thời không biết đạo lý. Nay sở dĩ biết được xưa (1), sau sở dĩ biết được trước. Điều thiện thì đáng được bắt chước, điều ác thì lấy giới làm răn. Các bậc tiên bối nối tiếp nhau lập thân dương

danh ở đương thời, ít có ai chẳng nương vào học vấn mà thành tựu. Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Nay sở dĩ biết được xưa: Trong tờ Thực Lục Biểu Trạng của Hàn Dũ dâng vua Thuận Tôn hoàng đế có câu: "Kim chi sở dĩ tri cổ, hậu chi sở dĩ tri kim, bất khả khẩu truyền, tất bằng chư sử". Nghĩa là ngày nay sở dĩ biết được việc xưa kia, sau sở dĩ biết được việc ngày nay, không thể bằng ở khẩu truyền, tất nhiên phải y cứ vào sử sách".

---o0o---

12.- CHỮ HÁN: Đại Giác viết: Diệu đạo chi lý, thánh nhân thường ngụ chi ở Dịch. Chí Chu suy tiên vương chi pháp hoại, lễ nghĩa vong, nhiên hậu kỳ ngôn dị thuật giáng xuất nhi loạn tục. Đãi ngã Thích Ca nhập Trung thổ, truân dĩ Đệ nhất nghĩa để thị nhân nhi thủy mặt thiết vi từ bi dĩ hóa quần sanh, diệc sở dĩ xu thời dã. Tự sinh dân dĩ lai, thuần phác vị tán, tắc Tam Hoàng chi giáo, giản nhi tố Xuân dã. Cập tình đậu nhật tạc, tắc Ngũ Đế chi giáo tường nhi văn Hạ dã. Thời dữ thế dị, tình tùy nhật thiên, cố Tam vương chi giáo mật nhi nghiêm Thu dã. Tích Thương Chu chi cao thế, hậu thế học giả cố hữu bất năng hiểu, tử đương thời chi dân thính chi nhi bất vi, tắc tục dữ kim như hà dã. Cập kỳ tộ nhi vi Tần Hán dã, tắc vô sở bất chi hỹ. Cố nhiên thiên hạ hữu bất nhẫn nguyện văn giả. Ư thị ngã Phật Như Lai nhất suy chi, dĩ tính mệnh chi lý Đông dã. Thiên hữu tứ thời tuần hoàn dĩ sinh thành vạn vật, Thánh nhân thiết giáo, diệt tương phù trì, dĩ hóa thành thiên hạ, diệc do thị nhi dĩ hỹ. Nhiên chí kỳ cực dã, giai bất năng vô tộ. Tộ giả tích dã. Yếu đương hữu thánh hiền giả, thế khởi nhi cứu chi. Tự Tần Hán dĩ lai, thiên hữu dư tải, phong tục my my du bạc. Thánh nhân chi giáo, liệt nhi đĩnh lập hồ tương để tỹ, đại đạo liêu liêu mạc chi phản, lương khả tán dã.

Đáp Thị Lang Tôn Tân Lão thư.

12.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác Hòa thượng nói: Cái lý của diệu đạo (1), Thánh nhân thường ngụ ở Dịch (2). Đời nhà Chu suy, thời pháp của tiên vương hoại, lễ nghĩa mất. Sau đó những kỳ ngôn dị thuật đua nhau xuất hiện mà phong tục loạn. Kịp đến lúc đạo của Phật Thích Ca ta du nhập Trung thổ (3), thuần đem Đệ nhất nghĩa để (4) để dạy đời, trước sau thuyết giáo đều lấy Từ bi để tiếp hóa quần sanh, đó cũng chỉ là tùy theo ở thời thế vậy. Từ

lúc có sinh dân trở lại, tính thuần phác chưa tan, thời cái giáo của Tam Hoàng (5) giản dị mà tổ phác, đó là mùa Xuân vậy. Đến lúc tâm tình mỗi ngày một mỏng, cái giáo của Ngũ Đế(6) tường tận mà vẫn vẻ, đó là mùa Hạ. Thời cùng thể khác nhau, tình cũng theo đó mà ngày một thay đổi, nên cái giáo của Tam Vương (7) mật mà nghiêm, đó là mùa Thu. Các bài Cáo, Thệ (8) của Thương, Chu xưa kia, người học ở đời sau cũng còn chẳng hiểu, thể nhưng dân đương thời nghe theo mà không trái. Nếu đem so sánh thời biết cái phong tục giữa xưa và nay như thế nào rồi vậy! Cho đến đời nhà Tần, nhà Hán, thời cái tệ đó thật quá sâu rộng, đến nỗi người trong thiên hạ có chỗ chẳng còn muốn nghe. Bởi thế đức Phật Như Lai ta xét sự kiện ấy mà dạy cho cái lý tính mệnh (9), đó là mùa Đông vậy. Trời có bốn mùa tuần hoàn để sanh thành vạn vật. Thánh nhân đặt ra giáo lý phù trì lẫn cho nhau để hóa thành thiên hạ, cũng chỉ bởi thế thôi. Nhưng cái gì đã đến chỗ cùng cực, thời không thể tránh khỏi cái tệ thoái trào, cái tệ đó chính là dấu vết vậy. Cho nên lại cần có những bậc Hiền thánh xuất hiện ở đời để cứu cái tệ đó. Từ nhà Tần, nhà Hán trở lại, trải qua hàng ngàn năm, phong tục bời bời ngày càng phai nhạt. Giáo lý của Thánh nhân thì phân liệt, rồi đua nhau thiết lập, chê trách lẫn nhau, không thể nào trở lại được đạo lớn mệnh mang, thực đáng tiếc vậy.

Thư đáp Thị Lang Tôn Tân Lão (10)[/b].

CHÚ THÍCH:

(1) Lý diệu đạo: Cái chân lý đạo lớn thật nhiệm mầu.

(2) Thánh nhân thường ngụ ở Dịch: Hệ Từ Thượng Truyện trong kinh Dịch chép: "Thiên tôn, địa ty, càn, khôn định hỹ. Ty cao dĩ trản, quý tiện vị hỹ. Đông tĩnh hữu thường, cương nhu đoán hỹ. Phương dĩ loại tu, vật dĩ quần phân, cát hung sinh hỹ. Tại thiên thành tượng, tại địa thành hình, biến hóa kiến hỹ. Thị cố, cương nhu tương ma, bát quái tương dạng". Nghĩa là: "Xem trời cao đất thấp mà định được càn khôn, bày rõ được cao thấp, định ngay được quý tiện. Động tịnh có thói thường, mà phán đoán được cương nhu. Tùy mỗi nhóm để hợp thành từng loài, tùy mỗi vật để chia thành từng nhóm, nhân đó mà sinh ra cát hung. Xem ở trời mà thành ra vô số tượng, xem ở đất mà thấy được vô số hình, nhân thế mà thấy quái hào trong Dịch âm biến ra dương, dương hóa ra âm. Vì thế cương nhu cùng mài sát lẫn nhau mà thành ra tám quẻ, rồi tám quẻ lại luân chuyển mà thành những quẻ khác.

(3) Trung thổ: Trung quốc, nước Tàu.

(4) Đệ nhất nghĩa đế: Tiếng Phạn là Para martha-satya. Tàu dịch là Đệ nhất nghĩa đế, hoặc gọi là chân đế, hay Thánh đế có nghĩa là chân lý xác thực thứ nhất. Cũng còn gọi là Niết bàn, chân như, thực tướng, trung đạo, pháp giới...

(5) Tam Hoàng: Ba đời vua xưa kia ở bên Tàu: Thái Hạo, Viêm Đế và Hoàng Đế.

(6) Ngũ Đế: Năm đời vua xưa kia ở bên Tàu: Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

(7) Tam Vương: Nhà Hạ, Ân, Chu.

(8) Cáo, Thệ: Cáo là lời bố cáo hiểu dụ cho dân chúng trong thiên hạ. Thệ là những bài hịch tuyên đọc trước tướng sĩ để răn trước những hình phạt theo quân lệnh.

(9) Cái lý tính mệnh: Thuyết quái truyện trong kinh Dịch chép: "Tích giả Thánh nhân chi tác Dịch giả, tương dĩ thuận tính mệnh chi lý". Nghĩa là Thánh nhân sở dĩ làm ra Dịch là chỉ muốn thuận theo cái lý của tính mệnh". Vì lý tính mệnh có cả Thiên đạo, nhân đạo và địa đạo.

(10) Thị Lang Tôn Tân Lão: Thị Lang là tên một chức quan. Tôn Tân làm quan Thị lang đời Tống, tên là Giác, tên chữ là Tôn Tân Lão, người đất Cao Bru.

---o0o---

13.- CHỮ HÁN: Đại Giác viết: Phù vi nhất phương chủ giả, dục hành sở đắc chi đạo nhi lợi ư nhân. Tiên tu khắc kỷ, huệ vật, hạ tâm ư nhất thiết, nhiên hậu thị kim bạch như phần thổ, tắc tứ chúng tôn nhi qui chi hỹ.

Dữ Cửu Tiên Hủ Hòa Thượng thư.

13.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác Hòa thượng nói: Ôi! Người làm chủ ở một phương muốn thực hành chỗ sở đắc để lợi người, thời trước hết phải nên khắc kỷ(1), khoan dung với người, để tâm đến hết thầy. Vậy sau coi vàng lụa như phân đất, thời được bốn chúng (2) tôn sùng và quy thuận.

Tờ gởi Cửu Tiên Hủ Hòa thượng.

CHÚ THÍCH:

(1) Khắc kỷ: Chế ngự cái thị hiếu của mình.

(2) Bốn chúng: Tỳ khuru, Tỳ khuru Ni, Ưu Bà tặc, Ưu bà di.

14.- CHỮ HÁN: Đại Giác viết: Tiền bối hữu thông minh chi tư, vô an nguy chi lự. Như Thạch Môn Thông, Thê Hiền Thuấn, nhị nhân giả, khả vi giới hỹ. Nhiên tắc nhân sinh định nghiệp, cố nan minh biện. Tế tường kỳ nguyên, an đắc bất tri kỳ vi hốt mạn bất tư chi quá dư? Cố viết: "Họa hoạn tàng ư ần vi, phát ư nhân chi sở hốt". Dụng thị quan chi, vụ nghi cần úy.

Cửu Phong Tập.

14.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác nói: Bậc tiền bối có tư chất thông minh, không có cái lo sợ phần an nguy. Như hai sự việc của Thông Thiên Sư chùa Thạch Môn (1), Thuấn Lão Phu chùa Thê Hiền (2) cũng lấy đó làm răn vậy. Vẫn biết định nghiệp của kiếp người (3) rất khó mà biện minh, nhưng xét kỹ ở nguyên nhân thời sao lại không biết được cái lỗi cầu thả chẳng suy nghĩ đầy ư? Vậy nên có câu: "Cái họa hoạn nó ần nấu ở chỗ vi tế, rồi bộc phát ra từ cái chỗ bất cẩn của con người". Lấy đó mà suy xét thời càng phải nên cẩn thận sợ hãi.

Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Thông Thiên sư chùa Thạch Môn: Chính tên là Thông Uẩn thiên sư trong năm niên hiệu Hàm Bình, trụ trì chùa Thạch Môn, vì có sự tương tranh với quan Thái thú ở Tương Châu, nên bị cái nhục đánh đòn.
(2) Thuấn Lão Phu chùa Thê Hiền: Thuấn Lão Phu vì có tư oán với quan Hòe Đô, nên đã bị bức bách phải hoàn tục mất hơn nửa năm trời.
(3) Định nghiệp: Tội nghiệp đã ước định từ trước. Nhưng thực sự, nghiệp là tự mình tạo ra nên mình phải chịu lấy quả báo.

---o0o---

15.- CHỮ HÁN: Vân Cư Thuấn Hòa thượng, tự Lão Phu, trụ Lư Sơn Thê Hiền nhật, dĩ quận thú Hòe Đô quan tư phần, lự hoành nghịch dân kỳ y. Vãng kinh đô phỏng Đại Giác, Chí Sơn Dương, trở tuyệt lữ tế. Nhất tịch hữu khách, huê nhị bộc phá tuyệt nhi chí, kiến Lão Phu như cự thức, dĩ nhi dịch y bái ư tiền. Lão Phu vấn chi. Khách viết: "Tích

tại Đổng Sơn, tùy sư hà đảm, chi Hán Dương Cán Bộ Tổng Vinh dã". Lão Phu cộng ngữ trừ tích, khách ta thán chi cửu. Lãng thần bị phạn tặng bạch kim ngũ lạng, nhưng hoán nhất bộ. Khách viết: "Thử nhi lai vãng kinh thành xác hỹ, đạo đồ gián quan bị tất, sư hành cố vô lư hồ". Lão Phu do thị đắc đạt liên hạ, suy thử ích tri kỳ nhị nhân bình tích sở tồn hỹ.

Cửu Phong Tập.

15.- DỊCH NGHĨA: Vân Cư Thuấn Hòa thượng, tên chữ là Lão Phu, ngày còn trụ trì chùa Thê Hiền ở Lư Sơn, vì có mối tư oán với quan quận thú Hòe Đô, nên bị cưỡng bách phải hoàn tục. Ngài sau đó tới kinh đô thăm Đại Giác Hòa thượng, khi đến đất Sơn Dương (1), bị tuyết làm ngăn trở, nên phải ở trọ một lữ quán (2). Vào một buổi chiều, có một người khách đem theo hai người hầu phá con đường tuyết mà tới, chợt thấy Lão Phu như là người quen biết cũ. Rồi ông khách thay áo tới trước thi lễ. Lão Phu liền hỏi nguyên do. Người khách đáp: "Tôi trước thường theo hầu thầy ở Đổng Sơn, tên là Cán Bộ Tổng Vinh ở Hán Dương vậy". Người khách cùng với Lão Phu cùng nhau kể chuyện cũ tới khuya. Sáng hôm sau người khách lại làm cơm thết đãi, tặng Lão Phu năm lạng, còn gọi một người hầu tới. Rồi người khách nói: "Đứa trẻ này thường hay lui tới tôn kinh thành, biết tất cả đoạn đường gian nan nguy hiểm, nay cho đi đưa đường, xin thầy an tâm chớ lo ngại". Vì thế mà Lão Phu tới được chốn Kinh thành (3). Xét như vậy, thì cái lợi ích về chỗ quen biết xưa kia của hai người thật là thắm thiết.

Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Sơn Dương: Thuộc Sở Châu.

(2) Lữ quán: Quán trọ. Ngày xưa dùng chữ lữ tế. Tế có nghĩa là đi đến và trở về. Ngày nay dùng chữ lữ thay cho chữ tế. Theo chế độ nhà Hán, nơi quán trọ ở các quận, huyện thì gọi là "xá", ở chốn kinh đô gọi là "tê", nay đều gọi là lữ quán.

(3) Kinh thành: Dịch từ chữ Liên hạ. Là loại xe riêng cho các vua chúa ngồi, vì thế chữ Liên hạ là ám chỉ cho chốn kinh thành.

16.- CHỮ HÁN: Đại Giác viết: Thuần Lão Phu phú tính giản trực, bất thức quyền hành hóa thực đẳng sự. Nhật hữu định khóa, tăng bất thiếu dịch. Tuy chích đặng tảo địa, giai cung vi chi. Thường viết: "Cổ nhân hữu nhất nhất bất tác nhất nhật bất thực" chi giới, dư hà nhân dã. Tuy thù lão kỳ chí ích kiên. Hoặc viết: "Hà bất sử tả hữu nhân". Lão phu viết: "Kinh thiệp hàn thử, khởi tọa bất thường, bất dục lao chi".

16.- DỊCH NGHĨA: Đại Giác nói: Thuần Lão Phu phú tính thì giản dị và trung thực, không biết mọi việc quyền hành (1) hóa thực. Hằng ngày có định khóa, từng không thay đổi thời khắc nào, tuy là những việc thấp đèn quét đất cũng đều tự mình làm lấy. Ngài thường nói: "Cổ nhân đều có răn dạy một ngày chẳng làm thời một ngày chẳng ăn (2). Vậy ta là người thế nào vậy?" Ta tuy tuổi đã già, nhưng chí đó cần phải bền chắc. Hoặc có người nói: "Tại sao không sai khiến người thân cận". Lão Phu nói: "Bạt thiệp nóng lạnh, đứng ngồi bất thường, nên chẳng muốn phiền nhọc họ".

CHÚ THÍCH:

(1) Quyền hành hóa thực: Quyền hành là quả cân để đo lường nặng nhẹ. Hóa thực nghĩa là kinh doanh buôn bán, ý nói làm việc mà biết cân nhắc lựa chọn thì gọi là quyền hành hóa thực.

(2) Một ngày chẳng làm thời một ngày chẳng ăn: Lời răn của Bách Trượng Đại Trí thiên sư.

---o0o---

17.- CHỮ HÁN: Thuần Lão Phu viết: Truyền trì thử đạo, sở quý nhất thiết chân thật. Biệt tà chính khứ vọng tình, nãi trị tâm chi thực. Thức nhân quả minh tội phúc, nãi tháo lý chi thực. Hoằng đạo đức tiếp phương lai, nãi trụ trì chi thực. Lương tài năng thỉnh chấp sự, nãi dưng nhân chi thực, sát ngôn hành định khả phủ, nãi cầu hiền chi thực. Bất tồn kỳ thực, đồ huyễn hư danh, vô ích ư lý. Thị cố nhân chi tháo lý, duy yếu thành thực, cầu chấp chí bất du, tuy di hiểm khả dĩ nhất chí. Nhị sự Thần Nhiên Am tập.

17.- DỊCH NGHĨA: Thuần Lão Phu nói: Truyền trì đạo pháp, quý nhất ở chỗ chân thật với hết thầy. Phân biệt điều tà chính, gạt bỏ mọi vọng tình, đó là cái thật trị tâm. Biết nhân quả rõ tội phúc, đó là cái thật tháo lý (1). Hoằng đạo đức, tiếp thập phương lui tới, đó là cái thật của trụ trì. Lương tài năng, giao phó việc, đó là cái thật dùng người. Xét ngôn và hành, quyết định nên

hay không nên, đó là cái thật cầu hiền. Nếu không giữ lòng thành thật, chỉ chuộng lừa dối hư danh, đối với đạo lý thời chẳng có lợi ích gì. Vậy nên cái tháo lý của con người, cần nhất ở chỗ thành thật. Nếu cứ giữ một mực như thế không biến đổi, thì dù rằng việc di hiểm (2) đến đâu cũng có thể nhất chí được.

Hai việc trên ở Thản Nhiên Am tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Tháo lý: Giữ gìn tiết tháo trong sạch ở những công việc làm hằng ngày.

(2) Di hiểm nhất chí: Giữ cho bình tĩnh ở trường hợp bình thường cũng như lúc nguy hiểm.

---o0o---

18.- CHỮ HÁN: Thuần Lão Phu vị Phù Sơn Viễn Lục Công viết: Dục cứu vô thượng diệu đạo, cùng tấc ích kiên, lão đương ích tráng, bất khả tuần tục, cầu thiết thanh lợi, tự táng chí đức. Phù ngọc quý khiết nhuận, cố đan tử mạc năng du kỳ chất, tùng biểu tuế hàn, cố sương tuyết mạc năng điêu kỳ tháo. Thị tri, tiết nghĩa vi thiên hạ chi đại. Duy công tiêu chí khả thượng, đắc bất tự cường. Cổ nhân vấn: "Dật cách độc tường, cô phong tuyết lữ, nghi kỳ nhiên hỹ".

Quảng Lục.

18.- DỊCH NGHĨA: Thuần Lão Phu bảo Viễn Lục Công (1) ở núi Phù Sơn: Nếu muốn nghiên cứu diệu đạo vô thượng, thì khi cùng cần phải bền (2), khi già cần phải gắng, không nên noi theo thế tục, đua chen thanh lợi để bỏ mất đức lớn. Ôi! Ngọc quý tiêu biểu ở chỗ nhuận khiết, nên dù màu son tía cũng chẳng hay phai được chất. Tùng cội tiêu biểu ở chỗ tuế hàn (3), nên dù sương tuyết cũng chẳng hay mất tiết tháo. Thế nên biết, tiết nghĩa là điều lớn trong thiên hạ. Duy cái chỗ tiết tháo của ông đáng chuộng nên ông cần phải tự cường. Cổ nhân nói: "Một cánh chim liệng vút trên cao thật chẳng dễ bị, làn gió mạnh xé tung bầu trời thật không sánh kịp. Nên ta cần phải như thế vậy".

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Viễn Lục Công: Chính tên là Pháp Viễn viên Giám thiền sư, người đất Trịnh Châu. Vì trước là con quan đầu huyện Tân Diệp, thông hiểu về việc xử trị dân, nên đời gọi là Viễn Lục Công.

(2) Cùng cần phải bền: Dịch ở chữ cùng tác ích kiên. Truyện Mã Viện đời Hậu Hán chép: "Trượng phu vi chí, cùng đương ích kiên, lão đương ích tráng.

(3) Tuế hàn: Năm cực rét, Tùng, Trúc, Mai gọi là "Tuế hàn tam hữu".

---o0o---

19.- CHỮ HÁN: Phù Sơn Viễn Hòa thượng viết: Cổ nhân thân sự trách hữu, hiểu tịch bất cảm tự đãi. Chí ư chấp thoán phụ thung, lục trăm tiện dịch, vị thường đạn lao. Dư tại Diệp Huyện, bị tăng thí chi. Nhiên nhất hữu cố lợi hại giảo đắc thất chi tâm, tác y vi cô tức, my sở bất chí. Thả thân ký bất chính, hựu an năng học đạo hồ.

Nhạc Thị Giả Pháp Ngữ.

19.- DỊCH NGHĨA: Phù Sơn Viễn Hòa thượng nói: Cổ nhân tìm thầy chọn bạn, sớm tối không dám lười biếng, đến những việc như thổi cơm giả gạo cũng vẫn âm thầm chịu đựng, chưa từng tỏ vẻ e ngại vất vả. Ta khi ở Diệp Huyện (1) đã từng trải những công việc đó. Nhưng có một điều, nếu tâm mình đoái đến lợi hại, so sánh hơn thua, thì y nhiên sa đọa vào lỗi lầm (2) không hợp với đạo lý (3). Vậy, nếu thân đã bất chính thì sao hay học đạo được ư".

Pháp Ngữ của Nhạc Thị Giả (4).

CHÚ THÍCH:

(1) Diệp Huyện: Chỉ vào Qui Tĩnh thiền sư ở Viện Quảng Giáo thuộc Diệp Huyện.

(2) Sa đọa vào lỗi lầm: Dịch ở chữ Y vi, có nghĩa là mưu làm điều thiện thì không thành, rồi lại y vào điều bất thiện mà thành.

(3) Không hợp với đạo lý: Dịch ở chữ Cô tức. Cô nghĩa là đàn bà, tức nghĩa là trẻ con, ý nói tâm bị lạc vào thủ đoạn cầu thả thấp hèn, không phù hợp với đạo lý. Sách Lễ Ký chép: "Quân tử ái nhân dã dĩ đức, tiểu nhân chi ái nhân dã chi cô tức" (thương yêu người bởi nổi nhường nhịn tạm thời).

(4) Nhạc thị giả: Pháp tự của Phù Sơn Viễn Hòa thượng.

---o0o---

20.- CHỮ HÁN: Viễn Công viết: Phù thiên địa chi gian, thành hữu dị sinh chi vật. Sử nhất nhật bộc chi, thập nhật hàn chi, diệc vị kiến hữu năng sinh giả. Vô thượng diệu đạo, chiêu chiêu nhiên tại ư tâm mục chi gian, cố bất nan kiến. Yếu tại chí chi kiên, hành chi lực, tọa lập khả đãi. Kỳ hoặc nhất nhật tín chi nhi thập nhật nghi chi, triêu tắc cần nhi tịch tắc đạn chi, khởi độc mục tiền nan kiến, dư khủng chung kỳ thân nhi bội chi hỹ.

Vân Thủ Tọa thư.

20.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công nói: Ôi! Trong khoảng trời đất, thật có những vật sinh trưởng rất dễ dàng (1), nếu thời tiết cứ một ngày ấm mà mười ngày rét, thời cũng không thể nào hay sinh được. Diệu đạo vô thượng tỏ rõ ngay trong tâm trước mắt, vì thế nên không phải là điều khó thấy. Chỉ cần nơi bền chắc của chí, chỗ tận lực của hành, thì ngay lúc đứng hay ngồi cũng hay tới được. Giả hoặc, một ngày thì tin rồi mười ngày lại ngờ vực, sớm thì siêng mà chiều lại chán nản, há phải chỉ những việc ngay trước mắt khó thấy, mà ta sợ suốt đời còn trái với diệu đạo vậy.

Thư gửi Vân Thủ Tọa.

CHÚ THÍCH:

(1) Đoạn này trích trong thiên Cáo Từ sách Mạnh Tử: "Tuy hữu thiên hạ dị sinh chi vật dã, nhất nhật bộc chi thập nhật hàn chi, vị hữu năng giả dã".

---o0o---

21.- CHỮ HÁN: Viễn Công viết: Trụ trì chi yếu, mạc tiên thẩm thủ xả. Thủ xả chi cực định ư nội, an nguy chi manh định ư ngoại hỹ. Nhiên an phi nhất nhật chi an, nguy phi nhất nhật chi nguy. Giai tông tích niệm, bát khả bất sát. Dĩ đạo đức trụ trì tích đạo đức. Dĩ lễ nghĩa trụ trì tích lễ nghĩa. Dĩ khắc bác trụ trì tích oán hận. Oán hận tích tắc trung ngoại ly bội. Lễ nghĩa tích tắc trung ngoại hòa duyệt. Đạo đức tích tắc trung ngoại cảm phục, thị cố đạo đức lễ nghĩa hiệp tắc trung ngoại lạc. Khắc bác oán hận cực, tắc trung ngoại ai. Phù ai lạc chi cảm, họa phúc tư ứng hỹ.

21.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công nói: Cái yếu vụ của trụ trì trước hết phải xét phần thủ xả (1). Chỗ cùng cực của thủ xả định ở bên trong thời cái mầm mống an nguy định ở bên ngoài. An chẳng phải cái an ở một ngày, nguy chẳng phải cái nguy ở một ngày, mà nó đều chứa góp dần dần, nên không thể không xét nét cẩn thận. Nếu lấy đạo đức trụ trì thì tích phần đạo đức, lấy lễ nghĩa trụ trì thì tích phần lễ nghĩa. Lấy oán bóc lột trụ trì thì tích phần oán hận. Tích oán hận thời trong ngoài lìa tan, tích lễ nghĩa thì trong ngoài hòa vui, tích đạo đức thời trong ngoài cảm phục. Vì thế, thắm nhuần đạo đức lễ nghĩa thời trong ngoài vui vẻ, bóc lột oán hận cùng cực thời trong ngoài đau thương. Ôi! Cái cảm của vui buồn, tất sẽ ứng với họa phúc vậy.

CHÚ THÍCH:

(1) Thủ xả: Viết tắt ở chữ thủ thiện xả ác.

---o0o---

22.- CHỮ HÁN: Viễn Công viết: Trụ trì hữu tam yếu: viết nhân, viết minh, viết dũng. Nhân giả hành đạo đức, hưng giáo hóa, an thượng hạ, duyệt vãng lai. Minh giả tuân lễ nghĩa, thức an nguy, sát hiền ngu, biện thị phi. Dũng giả sự quả quyết, đoán bất nghi, gian tất trừ, nịnh tất khử. Nhân nhi bất minh như hữu điền bất canh. Minh nhi bất dũng, như hữu miêu bất vên. Dũng nhi bất nhân do như giải nhi bất tri chủng. Tam giả bị tắc tùng lâm hưng, khuyết nhất tắc suy, khuyết nhị tắc nguy, tam giả vô nhất tắc trụ trì chi đạo phế hỹ.

Nhị sự dữ Tịnh Nhân Trăn Hòa Thượng thư.

22.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công nói: Trụ trì có ba điểm cần thiết là "Nhân, Minh, Dũng" (1). Nhân nghĩa là thực hành đạo đức, phát triển việc giáo hóa, an trên dưới, làm đẹp lòng người đi kẻ lại. Minh là giữ lễ nghĩa, biết an nguy, xét hiền ngu, biện phải trái. Dũng nghĩa là phải quả cảm với công việc, trừ người gian, bỏ kẻ nịnh. Nhân mà không có minh, như người có ruộng chẳng cày. Minh mà không có dũng, như có lúa non chẳng làm cỏ. Dũng mà chẳng có nhân, cũng như chỉ biết cắt cỏ mà chẳng biết gieo hạt giống. Ba điểm thiết yếu như trên mà đầy đủ, thời chôn tùng lâm hưng thịnh, thiếu một thời suy, thiếu hai thời nguy, thiếu tất cả thời cái đạo của trụ trì tất hỏng vậy.

Hai việc trên là thư gởi cho Tịnh Nhân Trăn Hòa thượng (2).

CHÚ THÍCH:

- (1) Ba điểm cần thiết: Dịch ở chữ Tam Yếu, tức là ba điểm cần thiết của việc tu tâm luyện tánh. Lời của Tư Mã Quang trong văn sớ dâng Nhân Tôn Hoàng Đế có nói đến ba yếu tố: "Viết Nhân, viết Minh, viết Dũng". Viễn Công Hòa thượng mượn lời này để làm ba yếu điểm của ngôi trụ trì.
- (2) Tịnh Nhân Trăn Hòa Thượng: Pháp tự của Phù Sơn Viễn thiền sư.

---o0o---

23.- CHỮ HÁN: Viễn Công viết: Trí ngu hiền bất tiểu, như thủy hỏa bất đồng khí, hàn thử bất đồng thời. Cái tổ phân dã, hiền trí chi sĩ, thuận ý đoan hậu, dĩ đạo đức nhân nghĩa thị mưu. Phát ngôn hành sự, duy khứng bất hợp nhân tình, bất thông vật lý. Bất tiểu chi giả, gian hiểm trá nịnh, căng kỹ sinh năng, thị dục cầu lợi, nhất thiết bất cố. Cố thiên lâm đắc hiền giả, đạo đức tu, cương kỷ lập, toại thành pháp tịch. Trắc nhất bất tiểu giả tại kỳ gian, giáo quần loạn chúng, trung ngoại bất an, tuy đại trí lễ pháp, tưng hữu hà dụng. Trí ngu hiền bất tiểu, ưu liệt như thử nhĩ, ô đắc bất trạch yên.

Huệ Lực Phương Hòa thượng thư.

---o0o---

23.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công nói: Người trí kẻ ngu, người hiền kẻ bất tiểu, cũng như nước với lửa không thể cùng chung một đồ vật (1), như lạnh với nóng không thể đến cùng một thời. Nếu chia chẻ cho rõ ràng, kẻ trí hiền sĩ thì thuận ý đoan hậu (2), lấy đạo đức nhân nghĩa làm mưu kế, phát ra một lời nói, hay làm một công việc, chỉ sợ chẳng hợp với nhân tình, chẳng thông với lý của sự vật. Kẻ bất tiểu thì gian hiểm, dối trá, nịnh bợ, cậy mình khoe hay, ham danh trục lợi, chẳng đoái tới hết thảy. Nếu chôn Thiên lâm được người hiền thời lấy đạo đức làm bản vị tu hành, lấy cương kỷ (3) làm mẫu mực, pháp tịch cũng do đó mà thành. Nếu không may gặp kẻ bất tiểu, thì chỉ làm cho rối quần loạn chúng, gây cho trong ngoài không yên, dầu là đại trí lễ pháp, cũng không thể đem ra thi thố được. Người trí kẻ ngu, người hiền kẻ bất tiểu, hơn kém là như thế, nên cần phải lựa chọn cẩn thận. Thư gởi Huệ Lực Phương Hòa thượng (4).

CHÚ THÍCH:

- (1) Nước với lửa không thể cùng chung một đồ vật: Trích câu của Hàn Phi Tử: "Phù thủy thán bất đồng khí nhi cửu, hàn thử bất kiêm thời nhi chí".
- (2) Thuần ý đoan hậu: Lược ở chữ thuần túy, ý mỹ, đoan nghiêm, đôn hậu.
- (3) Cương kỷ: Trật tự và quy luật của thiên gia hay quốc gia.

(4) Huệ Lực Phương: Pháp tự của Phù Sơn Viễn thiền sư.

---o0o---

24.- CHỮ HÁN: Viễn Công viết: Trụ trì cư thượng, đương khiêm cung dĩ tiếp hạ. Chấp sự tại hạ, yếu tận tình dĩ phụng thượng. Thượng hạ ký hòa, tắc trụ trì chi đạo thông hỹ. Cư thượng giả kiêu cử tự tôn, tại hạ giả đãi mạn tự sơ, thượng hạ chi tình bất thông, tắc trụ trì chi đạo tắc hỹ. Cổ đức trụ trì, nhàn hạ vô sự, dữ học giả thung dung nghị luận, mỹ sở bất chí. Do thị nhất ngôn bán cú, tải vu truyện ký, đãi kim xứng chi, kỳ cố hà tai? Nhất tắc dục sở thượng tình hạ thông, đạo vô ủng tế, nhị tắc dự tri học giả, tài tính năng phủ, kỳ ư tiến thoái chi gian, giai hợp kỳ nghi, tự nhiên thượng hạ ung túc, hà nhĩ qui kính. Tùng lâm chi hưng, do thử chí nhĩ.

Dữ Thanh Hoa Nghiêm Thư.

24.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công nói: Người trụ trì ở ngôi trên phải nên khiêm cung (1) tiếp kẻ dưới. Người chấp sự ở dưới cũng phải tận tình để phụng sự trên. Trên dưới đã hòa, thời cái đạo của trụ trì thông vậy. Người ở địa vị trên mà kiêu cử tự tôn, kẻ chấp sự ở dưới lại lười biếng, khinh nhờn tự sơ, cái tình trên dưới chẳng ăn nhịp với nhau thì cái đạo của trụ trì tất bế tắc. Cổ nhân trụ trì, khi nhàn hạ vô sự, thường cùng với học đồ thung dung nghị luận, trong bất cứ một vấn đề gì. Bởi thế, một lời nói bàn, hay nửa câu giáo hóa, đều được ghi chép vào truyện ký, để ngày nay lấy đó mà cân nhắc, là bởi có gì? Một là muốn khiến tình trên dưới thông hiểu lẫn nhau để đạo khỏi bị che lấp, hai là dự biết được tài năng tính nết của mỗi học đồ nên hay không để thích hợp với chỗ tiến thoái của họ, được như thế thì trên dưới tự nhiên hòa kính (2) gần xa đều qui phục. Tùng lâm được hưng thịnh, cũng bởi lẽ đó vậy.

Thư gửi cho Thanh Hoa Nghiêm (3).

CHÚ THÍCH:

(1) Khiêm cung: Nhún mình xuống thấp mà kính cẩn, nói về đức tánh của người nhu hòa.

(2) Hòa kính: Dịch ở chữ Ung túc. Ung có nghĩa là hòa; Túc có nghĩa là kính.

(3) Thanh Hoa Nghiêm: Là Nghĩa Huyền thiền sư núi Đầu Tử, pháp tự của Thái Dương Huyền thiền sư, con của Thanh xà Lý Thị, vì chỉ nghe kinh Hoa Nghiêm mà thông suốt được nghĩa lý, nên đời gọi là Thanh Hoa Nghiêm.

---o0o---

25.- CHỮ HÁN: Viễn Công vị Đạo Ngô Chân viết: Học vị chí ư đạo, huyền diệu kiến văn, trì sinh cogiải, dĩ khẩu thiết, biện lợi tương thắng giả, do như xí ốc ô đan hoạch, chỉ tăng kỳ xú nhĩ.

Tây Hồ Ký Văn.

25.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công bảo Đạo Ngô Chân (1) rằng: Người học chưa thấu đáo được đạo, chỉ khoe khoang chỗ thấy nghe nông cạn, dong ruổi chỗ hiểu biết máy móc đem đầu lưỡi để biện tranh thắng, cũng chẳng khác gì như nhà xí lại sơ vẽ màu son (2), chỉ làm cho tăng thêm mùi xú uế vậy.

Tây Hồ Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Đạo Ngô Chân: Tức Ngô Chân thiền sư ở núi Đạo Ngô, pháp tự của Thanh Sưong Viên thiền sư, phái Nam Nhạc đời thứ 10.

(2) Màu son: Dịch ở chữ Đan hoạch.

---o0o---

26.- CHỮ HÁN: Viễn Công vị Diển Thủ Tọa viết: Tâm vi nhất thân chi chủ, vạn hạnh chi bản. Tâm bất diệu ngộ, vọng tình tự sinh, vọng tình ký sinh, kiến lý bất minh, kiến lý bất minh thị phi mậu loạn. Sở dĩ trị tâm tu cầu diệu ngộ. Ngộ tác thần hòa, khí tĩnh, dung kính, sắc tráng, vọng tưởng tình lự giai dong vi chân tâm hỷ. Dĩ thử trị tâm, tâm tự linh diệu, nhiên hậu đạo vật chỉ mê, thực bất tòng hóa.

Phù Sơn Thực Lục.

26.- DỊCH NGHĨA: Viễn Công bảo Diễn Thủ Tọa (1) rằng: Tâm là chủ một thân, làm gốc cho muôn hạnh. Tâm chẳng diệu ngộ thời vọng tình tự sinh, vọng tình đã sinh thời thấy lý không tỏ rõ, thấy lý chẳng tỏ rõ thì phải lầm lẫn rối loạn. Sở dĩ muốn trị tâm cần phải mong cầu diệu ngộ. Ngộ thời thân hòa, kính tĩnh, dung mạo đáng kính, sắc diện trang nghiêm, vọng tưởng tán loạn đều dong làm chân tâm. Trị tâm như thế thời tâm tự linh diệu, sau đó mới đem ra chỉ đạo cho kẻ mê lầm, thời ai lại chẳng theo chỗ giáo hóa. Phù Sơn Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Diễn Thủ Tọa: Túc Ngũ tổ Pháp Diễn thiền sư, pháp tự của Bạch Vân Thủ Đoan thiền sư, phái Nam Nhạc đời thứ 13.

---o0o---

27.- CHỮ HÁN: Ngũ Tổ Diễn Hòa Thượng viết: Kim thời tùng lâm, học đạo chi sĩ, thanh danh bất dương, phi vi nhân chi sở tín giả. Cái vi phạm hạnh bất thanh bạch, vi nhân bất đế đáng. Chiếp hoặc cầu cầu danh văn lợi dưỡng, nãi quảng huyễn kỳ hoa sức, toại bị thức giả sở cơ, cố tế kỳ yếu diệu, tuy hữu đạo đức như Phật Tổ, văn kiến nghi nhi bất tín hỹ. Nhữ bối tha nhật, nhược hữu bả mao cái đầu, đương dĩ thử nhi tự miễn.

Phật giám dữ Phật Quả thư.

27.- DỊCH NGHĨA: Ngũ Tổ Hòa thượng nói: Thời nay chốn tùng lâm, những kẻ học đạo, thanh danh không được lẫy lừng, nên không được chỗ tin cậy của mọi người. Vì lẽ phạm hạnh (1) không thanh bạch, con người không xứng đáng. Ví hoặc chỉ muốn mong cầu lợi dưỡng cùng tiếng khen, khoe khoang bề ngoài, liền bị người thức giả chê cười. Nên biết cái yếu diệu bị che lấp, dù rằng có đạo đức như Phật Tổ, cũng bị người đời ngờ vực mà chẳng tin theo. Lũ người một ngày kia nếu có trụ trì (2) một tự viện nào, nên phải lấy đó làm gương mà tự gắng tiến.

Thư Phật Giám (3) trả lời Phật Quả.

CHÚ THÍCH:

(1) Phạm hạnh: [i]Phạm có nghĩa là trong sạch vô dục; hạnh là hành nghiệp động tác, chỉ vào giới luật phải giữ gìn.

(2) Trụ trì: Dịch ở chữ "Bả mao cái đầu".

(3) Phật Giám: Tuệ Cần Phật Giám thiền sư, pháp tự của Ngũ Tổ Pháp Diễn.

---o0o---

28.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ viết: Sư ông sơ trụ Dương Kỳ, lão ốc bại chuyên, cận tế phong vũ, thích lâm đông mộ, tuyết tán mãn sàng, cư bắt hoàng xú, nột tử đầu thành, nguyện sung tu tạo. Sư ông khước chi viết: "Ngã Phật hữu ngôn, thời đương giảm kiếp, cao ngạn thâm cốc, thiên lưu bất thường, an đắc viên mãn như ý, tự cầu xứng túc, nhữ đẳng xuất gia học đạo, tổ hữu cước vị ôn, dĩ thị tứ ngũ thập tuế, cự hữu nhàn công phu sự phong ốc gia". Kính bất tòng, dực nhật thượng đường viết: "Dương Kỳ sạ trụ ốc bích sơ, mãn sàng tận tản tuyết chân châu, súc khước hạng ám ta hu, phiên ức cổ nhân thụ hạ cư".

Quảng Lục.

28.- DỊCH NGHĨA: Sư ông (1) khi mới ở Dương Kỳ, nhà tranh cũ nát chỉ đủ che mưa gió. Chợt một buổi chiều, tuyết rơi đầy giường, ngủ nghỉ không yên chỗ. Có một nột tử thành kính phát nguyện tu bổ. Sư ông khước từ và nói: "Đức Phật ta có dạy, đương lúc kiếp giảm này, ngàn cao hang sâu, biến đổi bất thường, tự mình sao thoả mãn được chỗ xứng ý. Lũ người, người xuất gia học đạo, buông tay chân chưa ổn đã ngoài năm mươi tuổi rồi, đâu lại có thì giờ nhàn rỗi để sửa sang nhà cửa lộng lẫy vậy ư!". Cuối cùng Sư ông không ưng thuận, ngày hôm sau thăng tòa nói: "Dương Kỳ tạm trú nếp nhà xiêu, đầy giường tuyết phủ tựa chân châu, co gói rịt đầu năm nhớ nghĩ, dưới cây người trước ngủ không lều".

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Sư Ông: Chỉ vào Phương Hội thiền sư núi Dương Kỳ, pháp tự của Tu Minh Viên thiền sư, phái Nam Nhạc đời thứ 10.

---o0o---

29.- CHỮ HÁN: Diễn Tỏ viết: Nột tử thủ tâm thành phụng giới luật, nhật dạ tư chi, triều tịch hành chi. Hành vô việt tư, tư vô việt hành. Hữu kỳ thủy nhi thành kỳ chung, do canh giả chi hữu bạn, kỳ quá tiền hỹ.

29.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tỏ nói: Người nột tử (1) giữ tâm thành (2) phụng giới luật, ngày đêm thường nhớ nghĩ, sớm tối thực hành theo. Thực hành không vượt nghĩ, nghĩ không vượt thực hành. Có ở trước tất thành ở sau. Như người cày ruộng có bờ thì lỗi đó ít vậy.

CHÚ THÍCH:

(1) Nột tử: Người xuất gia.

(2) Tâm thành: Lời ngạn ngữ nhà Chu: Tâm của quần chúng là bức thành kiên cố.

30.- CHỮ HÁN: Diễn Tỏ viết: Sở vi tòng lâm giả, đảo chú Thánh phàm, dưỡng dục tài khí chi địa, giáo hóa chi sở tòng xuất. Tuy quần cư loại tỵ, xuất nhi tề chi, các hữu sư thừa. Kim chư phương bất vụ thủ tiên thánh pháp độ, hiếu ố thiên tình, đa dĩ kỷ thị cách vật, sử hậu bối đương hà thủ pháp.

Nhị sự Thản Nhiên Tập.

30.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tỏ nói: Tòng lâm là nơi hun đúc Thánh Hiền, nơi dưỡng dục tài khí, nơi phát xuất sự giáo hóa. Tuy là chỗ quần cư loại tỵ, nhưng việc thống lĩnh để tề chỉnh thì đều có sư thừa (1). Đời nay các nơi không tuân thủ pháp độ của Tiên Thánh, phần nhiều thiên tình yêu ghét, lấy mình làm cách vật (2), còn biết lấy gì để kẻ nối nghiệp sau bắt chước. Hai việc trên ở Thản Nhiên Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Sư thừa: Sư đệ truyền thừa, thầy truyền pháp cho đệ tử.

(2) Cách vật: Làm thay đổi sự vật, ý nói con người tài giỏi.

---o0o---

31.- CHỮ HÁN: Diễn Tỏ viết: Lợi sinh truyền đạo, vụ tại đắc nhân, nhi tri nhân chi nan, Thánh triết sở bệnh. Thính kỳ ngôn nhi vị bảo kỳ

hành, cầu kỳ hành nhi khủng nhi kỳ tài, tự phi tố dữ giao du, bị tường bản mặt, thám kỳ chí hành, quan kỳ khí năng, nhiên hậu thủ đạo, tàng dụng giả, khả đặc nhi tri. Cô danh sức mạo giả, bất dụng kỳ ngục, tủng kỳ tiềm mật, diệc kiến uyên nguyên. Phù quan thám tường thính chí lý, cố phi nhất triêu nhất tịch chi sở năng, sở dĩ Nam Nhạc Nhưộng, kiến Đại Giám chi hậu do chấp sự thập ngũ thu. Mã Tổ kiến Nhưộng chi thời, diệc tương tòng thập dư tải. Thị tri, Tiên Thánh thụ thụ chi tế, cố phi thiên bực sở cảm trì truyền. Như nhất khí thủy truyền ư nhất khí, thủy kham khắc thiệu hồng qui. Như đương gia chủng thảo, thử kỳ quan thám tường thính chí lý minh nghiệm dã. Khởi dụng sảo ngôn lệnh sắc, tiện tích siểm mị, nhi sung tuyền giả tai.

Viên Ngộ Thư.

31.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ nói: Truyền đạo lợi sinh, cần ở chỗ lựa chọn được người, mà biết người lại là một việc rất khó, đến ngay như bậc Thánh triết cũng còn lấy đó làm lo. Nghe lời nói của người nhưng chưa bảo chứng được hành vi, tìm biết được hành vi lại sợ bỏ sót mất tài năng của họ. Nếu trước đây không phải là người mà mình đã từng giao du, tường tận được mọi nguồn, khám phá được chí hành của họ, hiểu rõ được khí năng của họ, rồi sau cùng còn biết được cả chỗ giữ đạo cùng chỗ ẩn tàng cái diệu dụng của họ. Còn những kẻ chỉ mua danh trang sức hình thức bề ngoài, thì phần ngục tạo đó vẫn không thể dung thứ được, dù là chỗ kín đáo đến đâu cũng thấy được uyên nguyên. Ôi! Cái lý của xét rõ nghe tường, cố nhiên không phải công việc của một sớm một chiều hay làm nổi. Sở dĩ, Nam Nhạc Nhưộng (1) sau khi thấy Đại Giám(2), còn đích thân chấp tác thị giả mười lăm thu. Khi Mã Tổ (3) thấy Nam Nhạc Nhưộng, cũng còn theo hầu hơn mười năm. Thế nên biết sự trao truyền thụ mệnh của Tiên thánh, quả thật không vội vã thiên cận ở chỗ truyền tri. Cũng như một châu nước (4) truyền qua một châu nước, mới hay nói tiếp được hồng qui (5). Coi như việc đương gia chủng thảo (6) lại cần phải suy nghiệm cái lý xét kỹ nghe tường này, có đâu lại dung cho kẻ sảo ngôn lệnh sắc, hẹp hòi phỉnh nịnh mà được sung tuyền vào chức đó vậy thay.

Thư gửi Viên Ngộ(7).

CHÚ THÍCH:

(1) Nam Nhạc Nhưộng: Nam Nhạc Hoài Nhưộng thiền sư, pháp tự của Đại Giám thiền sư.

(2) Đại Giám: Lục Tổ Huệ Năng Đại Giám thiền sư, pháp tự của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đại sư.

(3) Mã Tổ: Mã Tổ Đạo Nhất thiền sư, pháp tự của Nam Nhạc Nhượng thiền sư.

(4) Một chậu nước: Trong kinh nói: "Ngài A Nan lãnh tụ Phật pháp, như đem nước ở một cái bình truyền sang một đồ khác, không còn một giọt nước thừa, đồ đựng nước tuy khác, nhưng nước vẫn y nguyên không thay đổi".

(5) Hồng qui: tức đại pháp.

(6) Đương gia chủng thảo: Lựa chọn người kế vị chốn tùng lâm.

(7) Viên Ngộ: tức Khắc Cần Phật Quả thiền sư, pháp tử của Ngũ Tổ Diễn thiền sư.

---o0o---

32.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ viết: Trụ trì đại bỉnh tại huệ dữ đức, nhị giả kiêm hành, phé nhất bất khả. Huệ nhi vông đức, tắc nhân bất kính, đức nhi vông huệ, tắc nhân bất hoà. Cầu tri huệ chi khả hoà, gia kỳ đức dĩ tương tế, tắc sở phu chi huệ thích túc dĩ an thượng hạ, dụ tứ lai, cầu tri đức chi khả kính, gia kỳ huệ dĩ tương tư, tắc sở trì chi đức thích túc dĩ thiệu kỳ tiên giác, đạo ngu mê. Cố thiện trụ trì giả, dưỡng đức dĩ hành huệ, tuyên huệ dĩ trì đức. Đức nhi năng dưỡng tắc bất khuất, huệ nhi năng hành tắc hữu ân. Do thị đức dữ huệ tương súc, huệ dữ đức hỗ hành, như thử tắc đức bất dụng tu, nhi kính đồng Phật Tổ, huệ bất lao phí, nhi hoà như phụ mẫu. Tư tắc hồ hải hữu chí ư đạo giả, thực bất lai qui. Trụ trì tương truyền đạo đức hưng giáo hóa, bất minh tư yếu, nhi mạc chi đắc dã.

Dữ Phật Nhãn Thư.

32.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ nói: Việc lớn của trụ trì ở "Huệ và Đức", phải đầy đủ cả hai phương diện, không thể bỏ thiếu một. Có ơn huệ mà không có đạo đức thì người chẳng kính, có đức mà không có ơn thì người chẳng nhớ. Nếu biết làm ơn tất có sự mong nhớ, lại thêm có đức để cùng giúp lẫn nhau, thì cái ơn đã tỏ ra, tất đủ để an trên dưới, dụ dẫn bốn phương. Nếu thấy đức là đáng kính, lại thêm vào đó ơn để giúp lẫn nhau, thì cái đức sẵn có đủ để nối dõi bậc tiên giác, chỉ đạo kẻ ngu mê. Cho nên người khéo trụ trì phải nuôi đức để làm ơn huệ, tuyên ơn huệ để giữ đạo đức. Đức mà hay nuôi thì chẳng khuất, ơn mà hay làm thì có ân. Bởi thế đức và ơn cùng súc tích, ơn và đức cùng thực hành với nhau, như thế thì đức chẳng cần phải tu, mà

được sự kính mến ngang với Phật Tổ, on chẳng cần thực thi mà được nhớ như là cha mẹ. Vậy nên, những kẻ có chí với đạo khắp chốn hồ hải (1), ai là chẳng qui tụ. Người trụ trì truyền đạo đức, phục hưng giáo hóa, nếu chẳng rõ điều cốt yếu này, thời không thể thi thố trọn vẹn được.

Thư gửi Phật Nhãn (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Hồ hải: Tức ngũ hồ tứ hải, ý nói khắp trong thiên hạ.

(2) Phật Nhãn: Thanh Viễn Phật Nhãn thiền sư, pháp tử của Ngũ Tổ Pháp Diễn thiền sư.

---o0o---

33.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ từ Hải Hội thiên Đông Sơn, Thái Bình Phật Giám, Long Môn Phật Nhãn, nhị nhân nghệ sơn đầu tỉnh cận. Tổ tập kỳ cựu chủ sự, bị thang quả dạ thoại. Tổ vấn Phật Giám: "Thư Châu thực phủ?". Đối viết: "Thực". Tổ viết: "Thái bình thực phủ?". Đối viết: "Thực". Tổ viết: "Chư trang cộng thu đạo đa thiểu?". Phật Giám trừ lự gian. Tổ chính sắc lệ thanh viết: "Nhữ lạm vi nhất tự chi chủ, sự vô cư tế tất yếu cứu tâm, thường trụ tuế kế, nhất chúng sở hệ, nhữ do vông tri, kỳ tha tế vụ bất ngôn khả kiến, sơn môn chấp sự, tri nhân thức quả, nhược Sư ông phụ Từ Minh Sư Tổ hồ. Nhữ bất tư thường trụ vật trọng như sơn hồ?". Cái Diễn Tổ tầm thường cơ biện tuấn tiệp. Phật Giám ký chấp đệ tử lễ, ứng đối hàm noãn, nãi chí như thị. Cổ nhân vấn: "Sư nghiêm nhiên hậu sở học chi đạo tôn". Cổ Đông Sơn môn hạ tử tôn, đa hiện đức nhi siêu mại giả, thành nguyên viễn nhi lưu trường dã".

Cảnh Long Học dữ Cao Am thư.

33.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ từ Hải Hội dời về Đông Sơn, Thái Bình Phật Giám và Long Môn Phật Nhãn, hai ngài cùng đến Đông Sơn yết kiến. Tổ cho tập hợp các vị chủ sự kỳ cựu, và thỉnh bị đầy đủ trà nước cho cuộc dạ thoại. Tổ hỏi Phật Giám: "Ồ Thư Châu được mùa không?". Trả lời: "Được mùa". Tổ hỏi: "Ồ Thái Bình được mùa không?". Thưa rằng: "Được mùa". Tổ hỏi: "Các trang trại cùng nhau thu lúa được nhiều ít ra sao?". Phật Giám tính toán suy nghĩ. Tổ nghiêm sắc mặt lớn tiếng nói: "Ông lạm dụng làm chủ một ngôi chùa, thì công việc bất cứ lớn hay nhỏ đều phải để tâm cho cùng hết. Sự

kết toán hàng năm trong chốn thường trụ là việc tối quan hệ đến đại chúng mà ông còn chẳng biết, nữa là những việc nhỏ nhặt khác thì biết sao đặng. Người chấp sự trong chốn sơn môn cần phải biết nhân biết quả, phải như việc Sư ông (1) giúp đỡ Từ Minh (2) Tổ sư vậy. Ông sao chẳng nghĩ đến của cải của thường trụ nặng như núi hay sao". Tuy Diễn Tổ nói ra chỉ là những cơ biện tầm thường nhưng ý nghĩa lại rất cao xa sắc bén mà Phật Giám đã giữ lễ của người đệ tử, nên sự ứng đối khoan thai mới đưa đến như thế này. Cổ nhân có nói: "Thầy nghiêm thì cái đạo của học vẫn sau mới tôn". Nên con cháu môn đệ của Đông Sơn, xuất hiện nhiều người hiền đức siêu việt, thật là nguồn đã xa mà dòng lại dài vậy.

Thư của Cảnh Long Học (3) gửi Cao Am (4).

CHÚ THÍCH:

(1) Sư ông: Chỉ vào Dương Kỳ Phương Hội thiền sư.

(2) Từ Minh: Hiệu là Tây Hà Sư Tử, pháp tự của Phần Dương Thiện Chiêu thiền sư.

(3) Cảnh Long Học: Cảnh cũng gọi là Nam Trọng, người phủ Khai Phong.

(4) Cao Am: Tức Cao Am Thiện Ngộ thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn thiền sư.

---o0o---

34.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ kiến nột tử hữu tiết nghĩa nhi khả lập giả, thất trung tuần cự bất giả từ sắc, sát kỳ thiên tà siểm nịnh, sở vi ổi tiết bất khả giáo giả, du gia ái trọng, nhân giai mạc trác, ô hô, cái Tổ chi thủ xả tất hữu đạo hỹ.

Cảnh Long Học bạt pháp ngữ.

34.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ (1) thấy một nột tử ai là người có tiết nghĩa, có thể lập thân được, ở trong chốn trượng đường dù họ có nghiêm nghị khuôn phép Tổ cũng không hề ban lời khen thưởng hay sắc mặt yêu thương, mà Tổ chỉ xét đến những kẻ thiên tà xiểm nịnh, những chỗ làm hèn mặt không thể dạy bảo được của họ, lại tặng lời triu mến trọng hậu hơn. Người đòi đều không thể lường được việc này. Ôi! Đó chính là chỗ thủ xả của Tổ đã sẵn có đường lối vậy.

Cảnh Long Học bạt pháp ngữ.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói về nghĩa tiếp dẫn đồ chúng của các bậc Tông tượng nên ta không thể đem phàm kiến mà lường.

---o0o---

35.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ viết: Cổ nhân lạc văn kỹ quá, hỷ ư vi thiện, trường ư bao hoang, hậu ư ần ác, khiêm dĩ giao hữu, cần dĩ tế chúng, bất đắc dĩ táng nhị kỳ tâm, sở dĩ quang minh thạc đại, chiếu ánh kim tích hỷ.

Đáp Linh Nguyên Thư.

35.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ (1)nói: Cổ nhân thích nghe cái lỗi lầm của mình, mừng chỗ mình đã làm được điều thiện, thường bao dung kẻ hãm hại mình, hậu đãi kẻ ần chứa điều ác với mình. Khiêm nhường để chơi với bạn, siêng năng để giúp đỡ chúng, chẳng lấy chỗ được mất mà sinh hai lòng, nên ánh sáng rực rỡ chiếu vớ khắp cả xưa và nay vậy.

Thư đáp Linh Nguyên (2).

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này chỉ rõ nơi nội tâm, vị đạo của cổ nhân không bị ngoại cảnh làm thay đổi.

(2) Linh Nguyên: Hoàng Long Linh Nguyên Duy Thanh thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Tâm thiền sư.

---o0o---

36.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ vị Phật Giám viết: Trụ trì chi yếu, lâm chúng quý tại phong doanh, xử kỷ vụ tòng giản ước, kỳ dư tế toái tất vật quan tâm. Dụng nhân thâm dĩ suy thành, trạch ngôn cố tu thủ trọng. Ngôn kiến trọng tắc chủ giả tự tôn, nhân suy thành tắc chúng tâm tự cảm. Tôn tắc bất nghiêm nhi chúng phục, cảm tắc bất lệnh nhi sự thành. Tự nhiên hiền ngu các thông kỳ hoài, tiểu đại giai phần kỳ lực. Dữ phù trì dĩ thế lực, bách dĩ khu hát bất đắc dĩ nhi tòng chi giả, hà thí vạn bội tai. Dữ Phật Giám thư kiến Thiêm Thị giả Nhật lục.

36.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ bảo Phật Giám rằng: Cái yếu của trụ trì, phần cư xử đối với chúng quý ở chỗ đầy đặn, đối với mình cần ở chỗ giản ước, các việc lặt vặt đều chớ nên quan tâm. Dùng người cần phải cẩn thận nơi thành thật, lời nói cần phải lựa chọn thận trọng. Lời nói thận trọng thời người chủ tự tôn, xét người thành thật thời tâm của mọi người tự cảm. Tôn thời chẳng phải nghiêm nghị mà chúng phục, cảm thời chẳng cần ra lệnh mà việc thành. Như thế thời tự nhiên kẻ hiền người ngu đều thông suốt trong lòng, kẻ lớn người nhỏ đều phấn khởi hết sức. Còn như việc đem thể lực để duy trì, lấy quát mắng để bức bách, làm cho họ phải tuân theo một cách bất đắc dĩ, nếu đem ví với trên thì xa cách nhau gấp muôn lần vậy.

Thư gởi cho Phật Giám thấy ở Nhật lục của Thiêm Thị giả.

---o0o---

37.- CHỮ HÁN: Diễn Tổ vị Quách Công Phụ viết: Nhân chi tính tình cố vô thường thủ, tùy hoá nhật thiên, tự cố Phật pháp, tuy long thế hữu số, nhi hưng suy chi lý, vị hữu bất do giáo hóa nhi thành. Tích Giang Tây Nam Nhạc, chư Tổ chi lợi vật dã, phiến dĩ thuận phong, tiết dĩ thanh tịnh, bi dĩ đạo đức, giáo dĩ lễ nghĩa, sử học giả thu thị thính, tắc tà tịch, tuyệt thị dục, vong lợi dưỡng. Sở dĩ nhật thiên thiện viễn quá, đạo thành đức bị nhi bất tự tri. Kim chi nhân bất như cổ chi nhân viễn hỹ. Tất dục tham cứu thử đạo, yếu tu xác chí vật dịch, dĩ ngộ vi kỳ. Nhiên hậu họa hoạn đắc táng phó chi tạo vật, bất khả cầu miễn khởi khả dự ưu kỳ bất thành, nhi bất vi chi đa. Tài hữu ti hào cố lực mạnh vu hưng trung, bất độc kim sinh bất liễu, dĩ chí thiên sinh vạn kiếp, vô hữu thành tựu chi thời.

Thản Nhiên Am Tập.

37.- DỊCH NGHĨA: Diễn Tổ bảo Quách Công Phụ (1) rằng: Tính tình con người bất thường, biến đổi từng ngày Phật pháp tự cố lai, tuy có lúc thịnh lúc suy, nhưng cái lý thịnh suy đó, cũng đều do sự giáo hóa gây nên. Xưa kia Giang Tây(2) và Nam Nhạc(3), việc hoằng hóa của các Tổ, thì đem thuận phong để quạt mát, đem thanh tịnh để tiết chế, đem đạo đức để trang bị, đem lễ nghĩa để dạy bảo, khiến cho người học thu thập được phần lợi ích ở chỗ thấy nghe mà lấp được tà ác, tuyệt được thị dục, quên được lợi dưỡng. Thế nên, hàng ngày họ gần điều hay xa điều lỗi, đạo được thành tựu, đức được đầy đủ mà không tự biết. Con người đời nay không kịp con người đời xưa

thật quá xa vậy. Nếu muốn tham cứu đạo màu này, nên phải bền chí chớ thay đổi, lấy chỗ liễu ngộ làm kỳ hạn, rồi sau những điều họa hoạn hay được mất mới đổ tại tạo vật (4). Nếu điều đó không thể tránh khỏi thì cũng chẳng nên can dự vào phần lo lắng cho đạo chẳng thành, mà lại chẳng làm vậy ư? Hễ có một mảy may mỗi lo sợ manh nha nơi nội tâm, thì chẳng những riêng đời này chẳng liễu ngộ, mà đến ngàn đời vạn kiếp sau cũng không có cái thời cơ thành tựu được.

Thản Nhiên Am Tập.

CHÚ THÍCH:

- (1) Quách Công Phụ: Tên là Đề hình Quách Tường Chỉnh, tên chữ là Công Phụ, hiệu là Tịnh Không cư sĩ, pháp tự của Bạch Vân Thủ Đoan thiền sư.
- (2) Giang Tây: Tức Giang Tây Đạo Nhất thiền sư (Mã Tổ), pháp tự của Nam Nhạc Nhưộng thiền sư.
- (3) Nam Nhạc Nhưộng thiền sư: Pháp tự của Lục Tổ Huệ Năng.
- (4) Tạo vật: Trạng thái tự nhiên của trời đất.

---o0o---

38.- CHỮ HÁN: Công Phụ tự Đương Đồ (Thái Bình châu dã) tuyệt giang, phỏng Bạch Vân Đoan Hòa thượng vu Hải Hội, Bạch Vân vấn: "Công ngu thuần hồ?". Công viết: "Thuần hỹ". Bạch Vân sát chi, công cũng nhi lập. Bạch Vân viết: "Thuần hồ! Thuần hồ!". Nam Tuyên, Đại Qui vô dị thử dã, nhưng tặng dĩ kệ viết: "Ngu lai sơn trung, thủy túc thảo túc, ngu xuất sơn khứ, đông xúc tây xúc". Hựu viết: "Thượng đại nhân, hóa tam thiên, khả tri lễ dã".

Hành Trạng.

38.- DỊCH NGHĨA: Công Phụ từ Đương Đồ (1) qua sông, tới thăm Bạch Vân Đoan Hòa thượng (2) ở Hải Hội. Bạch Vân hỏi: "Trâu của ông đã thuần chưa?". Ông đáp: "Thuần rồi". Bạch Vân liền quát mắng, ông khoanh tay đứng. Bạch Vân nói: "Thuần rồi, thuần rồi!". Việc này cũng giống như Nam Tuyên (3) và Đại Qui (4) không khác. Rồi lại tặng bài kệ rằng: "Trâu lại trong núi, đủ nước đủ cỏ, trâu ra khỏi núi, húc đông húc tây". Lại nói: "Bậc thượng đại nhân (5) dạy ba trăm học trò, khá biết lễ vậy".

Hành Trạng.

CHÚ THÍCH:

(1) Đương Đồ: Xưa kia là huyện Đan Dương thời Hán, đến đời Tống đổi là châu Thái Bình.

(2) Bạch Vân: Tức Bạch Vân Thủ Đoan thiền sư, pháp tự của Dương Kỳ Phương Hội thiền sư, phái Nam Nhạc đời thứ 12.

(3) Nam Tuyên: Nam Tuyên Phổ Nguyên thiền sư, pháp tự của Đạo Nhất thiền sư. Thuận Thế Đệ Nhất Tọa hỏi Tuyên: "Thầy sau trăm năm sẽ đi về đâu?". Tuyên trả lời: "Con trâu dưới núi".

(4) Đại Qui: Tức Qui Sơn Linh Hựu thiền sư, pháp tự của Bách Trọng thiền sư. Qui Sơn thượng đường bảo chúng: "Lão Tăng sau trăm năm sẽ hướng về phía chân núi làm con trâu nước" (ý nói tâm đã thuần thực).

(5) Bậc thượng đại nhân: Bậc Thánh nhân đời Thượng cổ (tức Khổng Tử), giáo hóa môn đồ, tổng số có ba ngàn.

---o0o---

39.- CHỮ HÁN: Bạch Vân vị Công Phụ viết: "Tích Thúy Nham Chân Đỉnh Hung, đam vị thiền quán, dĩ khẩu thiết biện lợi ha mạ chư phương, vị hữu khả kỳ ý giả, nhi đại pháp thực bất minh liễu. Nhất nhật Kim Loan Thiện thị giả, kiến nhi tiểu viết: "Sư huynh tham thiền tuy đa, nhi bất diệu ngộ, khả vị si thiền hỹ".

Bạch Vân Dạ Thoại.

39.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân bảo Công Phụ rằng: Xưa kia Thúy Nham Chân Đỉnh Hung (1) say đắm mùi thiền quán, thích đem bàn bạc ngoài đầu lưỡi, chửi mắng mọi người ở các phương, chưa có người nào là vừa ý mình, mà đại pháp thật ra chưa được tinh tường. Vào một ngày Kim Loan Thiện thị giả thấy vậy mỉm cười (2) và nói: "Sư huynh tham thiền tuy nhiều, mà chẳng liễu ngộ, đúng là si thiền vậy".

Bạch Vân Dạ Thoại.

CHÚ THÍCH:

- (1) Thúy Nham Chân: Túc Hồng Châu Thúy Nham Khả Chân thiền sư, cũng gọi là Chân Điện Hưng, pháp tự của Thạch Sương Viễn thiền sư.
(2) Kim Loan Thiện thị giả: Túc Tư Phúc Thiện thiền sư.

---o0o---

40.- CHỮ HÁN: Bạch Vân viết: Đạo chi long thể khởi thường da, tại nhân hoàng chi nhĩ. Cổ viết: "Thao tắc tồn, xả tắc vong", nhiên phi đạo khứ nhân, nhi nhân khứ đạo dã. Cổ chi nhân xử sơn lâm, ẩn triều thị, bất khiên ư danh lợi, bất hoặc ư thanh sắc, toại năng thanh chấn nhất thời, mỹ lưu vạn thế, khởi cổ chi khả vi, kim chi bất khả vi dã. Do giáo chi vị chí, hành chi bất lực nhĩ. Hoặc vị: "Cổ nhân thuần phác cổ khả giáo, kim ngân phù bạc cổ bất khả giáo". Tư thực cổ hoặc chi ngôn, thành bất túc kê dã.

Đáp Công Phụ thư.

40.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân nói: Sự thịnh suy của đạo đâu phải là lẽ thường, mà đều tại chỗ người hoằng đạo vậy. Nêu có câu: "Gìn giữ thời còn, buông bỏ thời mất" (1). Nhưng không phải đạo bỏ người, mà chỉ vì người bỏ đạo vậy. Người đời xưa ở nơi núi rừng, ẩn dật chốn triều thị, chẳng màn chí danh lợi, chẳng hoặc bởi thanh sắc, tiếng trong sạch mới hay chấn động một thời, cái đẹp mới lưu lại muôn thuở, lẽ đâu người đời xưa làm được mà người đời nay lại không thể làm được như vậy ư! Đó chỉ là do chỗ giáo hóa chưa chín mùi, chỗ làm đạo không hết sức vậy. Hoặc có kẻ bảo rằng: "Người thời xưa thì thuần phác nên hay giáo hóa, còn người đời nay thì phù bạc nên không thể dạy bảo". Nói như thế chính là lời cổ hoặc quân chúng thật không đủ tin vậy.

Thư trả lời Công Phụ.

CHÚ THÍCH:

(1): Câu này lấy ở trong thiên Cáo Tử trong sách Mạnh Tử. Khổng Tử viết: "Thao tắc tồn, xả tắc vong, xuất nhập vô thời, mạc tri kỳ hướng". Nghĩa là "Giữ gìn thời còn, buông bỏ thời mất, tiến thoái không phải thời, thì chẳng biết được phương hướng đó".

---o0o---

41.- CHỮ HÁN: Bạch Vân vị Vô Vi Tử viết: Khả ngôn bất khả hành, bất nhược vật ngôn. Khả hành bất khả ngôn, bất nhược vật hành. Phát ngôn tất lự kỳ sở chung, lập hành tất kê kỳ sở tể. Ư thị tiên triết, cẩn ư ngôn, trách ư hành. Phát ngôn phi cầu hiển kỳ lý, tương khái học giả chi vị ngộ, lập hành phi độc thiện kỳ thân, tương huấn học giả chi vị thành. Sở dĩ phát ngôn hữu loại, lập hành hữu lễ, toại năng ngôn bất tập họa, hành bất chiêu nhục. Ngôn vi tắc Kinh, hành vi tắc Pháp. Cổ viết: "Ngôn hành nãi quân tử chi xu cơ, trị thân chi đại bản", động thiên địa cảm quỷ thần, đắc bất kính đồ.

Bạch Vân Quảng Lục.

41.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân bảo Vô Vi Tử (1) rằng: Nếu nói mà chẳng làm, thà rằng đừng nói, làm mà chẳng nói, thà rằng đừng làm. Phát ngôn phải lo đến hậu quả của nó, làm việc phải xét đến chỗ che đậy của nó. Bởi thế, bậc tiên triết cẩn thận ở lời nói, lựa chọn ở việc làm. Phát ngôn chẳng những để hiển đạo lý, mà còn đem mở bảo cho người học chưa ngộ. Làm việc không phải chỉ để hay riêng cho mình (2), mà còn đem dạy bảo cho người học chưa thành đạt. Vậy nên, phát ngôn có phát tắc, lập hành có lễ nghĩa, nên mỗi khi nói ra chẳng gặp vạ, mỗi khi làm chẳng bị nhục. Đã nói ra thời là Kinh, làm việc thời là Pháp. Cho nên nói rằng: "Nói và làm là then chốt của người quân tử, là gốc lớn của việc sửa mình", động đến trời đất, cảm đến quỷ thần, thật đáng kính vậy".

Bạch Vân Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Vô Vi Tử: Tên là Dương Kiệt, tên chữ là Thứ Công, làm quan Lễ Bộ Ngoại Lang, biệt hiệu là Vô vi Tử, pháp tự của Thiên Y Hoài thiên sư.

(2) Hay riêng cho mình: Dịch ở chữ độc thiện kỳ thân. Thầy Mạnh Tử nói: "Cùng tắc độc thiện kỳ thân, đạt tắc kiêm thiện thiên hạ". Nghĩa là: Cùng thì chỉ hay riêng cho mình, đạt thời hay khắp cho trong thiên hạ.

---o0o---

42.- CHỮ HÁN: Bạch Vân vị Diễn Tổ viết: Thiên giả trí năng, đa kiến ư dĩ nhiên bất năng kiến ư vị nhiên. Chỉ quán định tuệ phòng ư vị nhiên chi tiên, tác chỉ nhậm diệt giác ư dĩ nhiên chi hậu. Cổ tác chỉ nhậm diệt, sở dung dị kiến, chỉ quán định tuệ sở vị nan tri. Duy cổ nhân chí tại ư đạo, tuyệt niệm ư vị manh, tuy hữu chỉ quán định tuệ, tác chỉ nhậm diệt,

giai vi bản mặt chi luận dã. Sở dĩ vấn: "Nhược hữu hào đoan hứa ngôn u bản mặt giả, giai vi tự khi, thử cổ nhân kiến triết xứ nhi bất tự khi giả.

Thực Lục.

42.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân bảo Diễn Tổ rằng: Trí năng của bậc thiên, phần nhiều chỉ thấy những việc đã rồi, chẳng hay thấy được việc chưa tới. Chỉ quán định tuệ (1) thì phòng ngừa ở lúc trước của sự việc chưa tới, tác chỉ nhậm diệt (2) thì biết được sau của sự việc đã rồi. Cho nên chỗ dùng của tác chỉ nhậm diệt thời dễ thấy, chỗ làm của chỉ quán định tuệ thì khó biết. Tuy có chỉ quán định tuệ, tác chỉ nhậm diệt, cũng đều bàn về gốc ngọn vậy. Sở dĩ nói rằng: "Nếu có một mây may nào nói tới gốc ngọn đều là tự dối mình, đó là chỗ thấy triết đề của cổ nhân chẳng bao giờ tự dối mình vậy".

(3)

Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Chỉ quán định tuệ: Nương vào nguyên khí về phần thực tướng của thể tính mà nói là chỉ, về phần thường chiếu của bản giác gọi là quán, phần tam muội là định, phần bát nhã gọi là tuệ.

(2) Tác chỉ nhậm diệt: Đó là chỉ về bốn căn bệnh thấy chép trong kinh Viên Giác: "Tác bệnh, nhậm bệnh, chỉ bệnh và diệt bệnh". Chỗ tu chứng của bậc thiên tri thức cần phải xa lìa căn bệnh này.

(3): Câu này là lời thị chúng của Đức Sơn.

---o0o---

43.- CHỮ HÁN: Bạch Vân viết: Đa kiến nột tử, vị thường kinh cập viễn đại chi kế, dư khủng tòng lâm tự thử suy bạc hỹ. Dương Kỳ tiên sư mỗi ngôn: "Thượng hạ thân an, tối vi pháp môn đại hoạn". Dư tích ẩn cử Qui Tông thư dường, phi duyệt kinh sử, bất thí sở bách quá mục, kỳ giản biện tế cố cực hỹ. Nhiên mỗi khai quyển tất hữu tâm hoạch chi ý. Dư dĩ thị tư chi, học bất phụ nhân như thử.

Bạch Vân Thực Lục.

43.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân nói: Phần nhiều thấy những nột tử chưa từng trải kịp đến cái kế xa và lớn, ta sợ chón tòng lâm sẽ suy vì từ đây. Dương Kỳ

tiên sinh thường nói: "Trên dưới muốn lẫn tránh cho an nhàn, đó là mối đại họa cho chốn thiền môn". Ta trước ẩn nấu ở thư viện Qui Tông, duyệt xem kinh sử, chẳng những chỉ vài trăm lần qua mắt, mà xem đến nỗi kinh sách đó cũ nát tới cùng cực. Nhưng mỗi khi mở quyển tất nhiên lại cùng thu hoạch được nhiều ý mới lạ, như vậy thì sự học chẳng phụ người là thế vậy. Bạch Vân Thực Lục.

---o0o---

44.- CHỮ HÁN: Bạch Vân sơ trụ Cửu Giang Thừa Thiên, thứ thiên Viên Thông, niên xỉ thậm thiếu. Thời Hối Đường tại Bảo Phong, vị Nguyệt Công Hối viết: Tân Viên Thông đồng triết kiến nguyên, bất tiếm Dương Kỳ chi tự, tích hồ phát dụng thái tảo, phi tòng lâm phúc. Công Hối nhân vấn kỳ cố. Hối Đường viết: "Công danh mỹ khí, tạo vật tích chi, bất dữ nhân toàn, nhân cố dụng chi thiên tất đoạt chi". Đãi Bạch Vân chung vu thư chi Hải Hội, phương ngũ thập lục tuế. Thức giả vị: "Hối Đường tri cơ vi, chân triết nhân hỹ".

Trạm Đường Ký Văn.

44.- DỊCH NGHĨA: Bạch Vân lúc đầu ở chùa Thừa Thiên thuộc Cửu Giang, sau dời về chùa Viên Thông, tuổi đời còn rất nhỏ. Khi bấy giờ Hối Đường (1) ở Bảo Phong, bảo Nguyệt Công Hối (2) rằng: "Tân Viên Thông là người thấu triết được kiến nguyên (3), thực chẳng hổ là pháp tự của Dương Kỳ, chỉ tiếc là ra ứng cơ(4) quá sớm nên chẳng phải là phúc của tòng lâm". Công Hối, nhân hỏi về nguyên cơ. Hối Đường nói: "Cái mỹ khí của công danh, tạo vật đều tiếc, chẳng để trọn vẹn cho con người, nếu người cố tâm muốn có nó, thì trời tất nhiên sẽ cướp đi". Cuối cùng Bạch Vân mất ở chùa Hải Hội, thuộc Từ Châu vừa vặn năm mươi sáu tuổi. Người thức giả thường bảo rằng: "Hối Đường chẳng những chỉ biết về thời cơ mà còn biết tới chỗ vi tế nữa, quả là một triết nhân vậy".

Trạm Đường Ký Văn (5).

CHÚ THÍCH:

(1) Hối Đường: Hối Đường Bảo Quốc Tổ Tâm thiền sư, người đất Nam Hùng, pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư.

(2) Nguyệt Công Hối: Hiều Nguyệt thiền sư, pháp tự của Lang Nha Giác thiền sư.

(3) Kiến nguyên: Kiến tính.

(4) Ứng cơ: Dịch ở chữ dụng, có nghĩa là ra tiếp hóa tế độ cho đời như trụ trì v.v...

(5) Trạm Đường: Lạc Đàm Văn Chuẩn thiền sư, hiệu là Trạm Đường, pháp tự của Thục Phong Văn thiền sư.

---o0o---

45.- CHỮ HÁN: Hối Đường Tâm Hòa thượng tham Nguyệt Công Hối vu Bảo Phong. Công Hối đồng minh Lăng Nghiêm thâm chỉ, hải thượng độc bộ. Hối Đường mỗi văn, nhất cú nhất tự, như hoạch chí bảo, hỷ bất tự thắng. Nột tử trung, gián hữu thiết nghị giả. Hối Đường văn chi viết: "Khẩu bĩ sở trường, lệ ngã sở đoản, ngô hà hiềm yên". Anh Thiệu Võ viết: "Hối Đường sư huynh đạo học vi thiên nột sở tôn, do dĩ tôn đức tự thắng vi cường, dĩ vị kiến vị văn vi quý, sử tùng lâm tự quảng nhi hiệp ư nhân giả, hữu sở căng thức, khởi tiểu bổ tai".

Linh Nguyên Thập Di.

45.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường Tâm Hòa thượng tham thiền với Nguyệt Công Hối ở Bảo Phong. Công Hối thông hiểu triệt để tông chỉ kinh Lăng Nghiêm một cách trác tuyệt vô song. Hối Đường mỗi khi nghe được một câu một chữ, như là người được viên ngọc báu (1) vui mừng khôn xiết. Trong đám nột tử có người bàn lên việc này. Hối Công nghe biết và nói: "Học chỗ sở trường của người, sửa chỗ sở đoản của ta, ta có nề hà chi vậy". Anh Thiệu Võ (2) nói: "Sự học đạo của Hối sư huynh, đã được các nột tử chốn tùng lâm lấy làm tông chỉ, thế mà còn lấy chỗ tôn đức tự thắng làm vui, lấy điều chưa thấy nghe làm xấu hổ, khiến cho tùng lâm tu rộng mà lại hẹp ở con người, để có chỗ, làm khuôn phép (3), thì đâu phải là bổ ích nhỏ vậy".

Linh Nguyên Thập Di.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngọc báu: Thứ ngọc quý toàn bích không một tỳ vết.

(2) Anh Thiệu Võ: Tức Hồng Anh thiền sư, pháp tự của Hoàng Long thiền sư, vì là người của Thiệu Võ Quán, nên gọi là Anh Thiệu Võ.

(3) Khuôn phép: Dịch ở chữ căng thức. Căng nghĩa là kinh, thức là pháp tắc, nghĩa là mô phạm hay khuôn phép.

---o0o---

46.- CHỮ HÁN: Hối Đường viết: Trụ trì chi yếu, đương thủ kỳ viễn đại giả, lược kỳ cận tiểu giả. Sự cố vi quyết, nghi tư tuân vu lão thành chi nhân. Thượng nghi hỹ, cánh khẩu vấn vu thức giả, tưng hữu vị tận, diệc bất chí thậm hỹ. Kỳ hoặc chủ giả, hiểu sinh tư tâm, chuyên tự thủ dữ, nhất đán tao tiểu nhân sở mưu, tôi tương thù qui. Cổ viết: "Mưu tại đa, đoán tại độc. Mưu chi tại đa, khả dĩ quan lợi, hại chi cực chí, đoán chi tại ngã, khả dĩ định tòng lâm chi thị phi dã".

Dữ Thảo Đường thư.

46.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường nói: Cái yếu của trụ trì là phải đặt kế hoạch xa và lớn, tỉnh lược những công việc gần và nhỏ. Công việc gì chưa quyết đoán được, nên đem thỉnh vấn các bậc lão thành (1). Nếu vẫn còn ngờ vực, lại tới hỏi ở hàng thức giả. Ví hoặc cũng vẫn chưa hết chỗ quyết nghi, thì cũng chẳng đến nỗi quá tệ vậy. Giả hoặc người chủ, thích buông theo tư tâm, chuyên trách việc thủ xả theo ý muốn của mình, nhất đáng gặp mưu kế của kẻ tiểu nhân, tội đó sẽ qui về ai! Cho nên nói: "Mưu lược cần phải có sự tham gia của số đông người, quyết đoán công việc, cần phải ở ý kiến của một người. Mưu lược phải cần sự góp ý ở nhiều người, để xét rõ phần cùng cực của lợi hại, quyết đoán cần phải ở chính mình, mới có thể định rõ điều phải trái trong chốn tòng lâm.

Thư gửi Thảo Đường (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Lão thành: Bậc tiền bối tuổi cao đức trọng.

(2) Thảo Đường: Tức Thảo Đường Thiện Thanh thiền sư, pháp tự của Hối Đường Tâm thiền sư.

---o0o---

47.- CHỮ HÁN: Hối Đường bắt phó Qui Sơn thỉnh. Diên Bình Trần Oánh Trung, di thư miễn chi viết: "Cổ nhân trụ trì vô chức sự, tuyền hữu đức giả cư chi. Đương thị nhậm giả, tất tương dĩ tu đạo giác tư dân, chung bất dĩ thế vị thanh lợi vi chi biến. Kim học giả đại đạo vị minh, các xu dị học, lưu nhập danh tướng, toại vi thanh sắc sở động, hiện bất tiểu, tập nhụ bất khả biệt bạch, chính nghi lão thành giả, trắc ẩn tồn

tâm chi thời, dĩ đạo tự nhậm, chương hồi bách xuyên, cố vô nan hỹ. Nhược phù thoái cầu tĩn bất, vụ tại an dật, thử độc thiện kỳ thân giả sở hiếu, phi tũng lâm sở dĩ vọng công giả".

Linh Nguyên Thập Di.

47.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường không nhận lời mời phó hội của Qui Sơn. Trần Oánh Trung (1) ở Diên Bình, gửi thơ khuyên rằng: "Cổ nhân xưa kia, nếu mỗi khi ngôi trụ trì khuyết chức, thì tuyển người hữu đức để bổ sung. Người nhậm chức vụ này, tất phải đem cái đạo ấy để giác ngộ cho người ấy, tuyệt nhiên không vì thế lực thanh lợi làm biến đổi. Người học đời nay chưa thấu tỏ đại đạo, lại đua theo học dị học, trôi vào ngả danh tướng, liền bị dao động bởi thanh sắc, kẻ hiền người ngu lẫn lộn, không phân biệt rõ ràng. Chính vì thế, các bậc lão thành động lòng trắc ẩn (2) thì cần phải lấy đạo để tự nhậm, ngăn cản trăm con sông để xoay chuyển lại những ngọn cuông ba cũng không khó. Trái lại, nếu lui bước để tìm sự tĩn mịch, chú trọng chôn an nhàn, lấy việc hay riêng thân mình làm sở thích, thì quả thật chẳng phải nơi tũng lâm kỳ vọng ở ngài vậy".

Linh Nguyên Thập Di.

CHÚ THÍCH:

(1) Trần Oánh Trung: Người đất Sa Hà, châu Nam Kiếm.

(2) Trắc ẩn: Lòng thương mến sâu xa, đó là nguồn gốc của long nhân.

---o0o---

48.- CHỮ HÁN: Hối Đường nhất nhật kiến Hoàng Long hữu bất dự chi sắc, nhân nghịch vấn chi. Hoàng Long viết: "Giám thu vị đắc nhân". Hối Đường toại tiến Cẩm Phó tự. Hoàng Long viết: "Cảm thượng bạo, khũng vi tiểu nhân sở mưu". Hối Đường viết: "Hóa Thị giả sảo liêm cần". Hoàng Long vị: "Hóa tuy liêm cần bất nhược Tú Tạng Chủ hữu lượng nhi trung". Linh Nguyên thường vấn Hối Đường: "Hoàng Long dụng nhất giám thu, hà quá lự như thử". Hối Đường viết: "Hữu quốc hữu gia giả, vị thường bất bản thử, khởi đặc Hoàng Long vi nhiên, tiên thánh diệc tăng giới chi".

Độn Am Bích Ký.

48.- DỊCH NGHĨA: Một bữa Hối Đường thấy Hoàng Long (1) có sắc mặt chẳng vui, nhân thế mới hỏi duyên cớ. Hoàng Long nói: "Chưa tìm được người giám thu (2). Hối Đường bèn tiến cử Cảm Phó Tự (3). Hoàng Long nói: "Cảm còn thô bạo, sợ bị kẻ tiểu nhân mưu hại". Hối Đường nói: "Hóa Thị giả (4) là người liêm cần" (5). Hoàng Long bảo: "Hóa tuy liêm cần nhưng lại không bằng Tú Tạng Chủ (6), có lượng mà trung thành". Linh Nguyên (7) thường hỏi Hối Đường rằng: "Hoàng Long dùng một người giám thu, tại sao quá lo lắng như thế". Hối Đường nói: "Có nước có nhà ai chẳng lấy việc đó làm gốc, chẳng những Hoàng Long làm như thế, mà các bậc Tiên thánh cũng từng cảnh giới việc này".

Độn Am Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Hoàng Long: Hoàng Long Nam thiên sư, húy là Huệ Nam, pháp tự của Thạch Sương Viên thiên sư.

(2) Giám thu: Người trông nom việc thu nhập.

(3) Cảm Phó Tự: Tức Phúc Nghiêm Từ Cảm thiên sư, pháp tự của Hoàng Long.

(4) Hóa Thị giả: Tức Song Lĩnh Hóa thiên sư, pháp tự của Hoàng Long Hối Đường Tâm thiên sư.

(5) Liêm cần: Ngay thẳng cần thận.

(6) Tú Tạng Chủ: Tức Đại Qui Hoài Tú thiên sư, pháp tự của Hoàng Long Nam thiên sư.

(7) Linh Nguyên: Hoàng Long Linh Nguyên Duy Thanh thiên sư, pháp tự của Hoàng Long Tổ Tâm thiên sư.

---o0o---

49.- CHỮ HÁN: Hối Đường vị Chu Cấp Sự Thế Anh viết: "Dư sơ nhập đạo, tự thị thậm dị, đãi kiến Hoàng Long tiên sư hậu, thoái tư nhật dụng, dữ lý mâu thuẫn giả cực đa, toại lực hành chi tam niên, tuy kỳ hàn nhục thử, xác chí bạt di, nhiên hậu phương đắc sự sự như lý, nhi kim khái thóa trạo tỵ, dã thị Tổ Sư Tây lai ý".

Chương Giang Tập.

49.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường bảo Chu Cấp Sự (1) Thế Anh rằng: "Ta khi mới nhập đạo, thường mắc cái tính tự thị (2). Sau khi gặp Hoàng Long tiên sư, ta mới xét lại những sự việc thông dụng hàng ngày, thì mâu thuẫn với đạo lý quá nhiều, liền tận lực làm việc trong ba năm, chẳng quản ngại khi trời rét dữ hay nắng gắt, cũng vững chí không dời đổi, rồi sau đó được tới chỗ sự lý viên dung, nên bây giờ tất cả những cử động như ho hắng hay chuyển động tay chân cũng đều hợp với ý của Tổ Sư từ Tây Trúc lại" (3).
Chương Giang Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Chu Cấp Sự: Tên là Chu Đình Kiệt, tên chữ là Thế Anh, làm quan đến chức Cấp Sự, người đất Vĩnh Phúc, đỗ Tiến sĩ trong năm Sùng Ninh. Cấp Sự là chức quan Hoàng Môn Thị Lang, coi công việc nội ngoại trong cung vua.

(2) Tự thị: Tự cho mình là phải.

(3) Ý của Tổ Sư từ Tây Trúc lại: Ý nói Phật pháp tức là thế pháp đều nhất trí với nhau.

---o0o---

50.- CHỮ HÁN: Chu Thế Anh vấn Hối Đường viết: "Quân tử bất hạnh tiểu hữu quá sai, nhi văn kiến chỉ mục chi bất hạ, tiểu nhân chung nhật tạo tác, nhi bất dĩ vi nhiên, kỳ cố hà tai". Hối Đường viết: "Quân tử chi đức tử mỹ ngọc yên, hữu hà sinh nội tất hiện ư ngoại, cố kiến giả xung dị, bất đắc bất chỉ mục dã. Nhược phù tiểu nhân giả, nhật dụng sở tác, vô phi quá ác, hựu an dụng ngôn chi".

Chương Giang Tập.

50.- DỊCH NGHĨA: Chu Thế Anh (1) hỏi Hối Đường rằng: "Người quân tử chẳng may phạm điều lầm lỗi nhỏ, mà có người nghe biết hay thấy thì họ đều chỉ trích không ngớt, kẻ tiểu nhân trọn ngày làm điều ác, mà chẳng hề bị người chỉ trích, đó là cơ sao vậy?". Hối Đường nói: "Đức của người quân tử ví như ngọc tốt, nếu có vết ở bên trong tất phải hiện ra ở bên ngoài, nên người ta dễ thấy và cho đó là điềm lạ, không thể không chỉ trích được, còn kẻ tiểu nhân, căn cứ vào chỗ làm hàng ngày của họ, thì học có đầy rẫy điều tội lỗi, làm sao lại có thể dùng lời mà diễn tả được nữa vậy".

Chương Giang Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này là biện minh chỗ không giống nhau giữa quân tử và tiểu nhân.

---o0o---

51.- CHỮ HÁN: Hối Đường viết: Thánh nhân chi đạo, như thiên địa dục vạn vật, vô hữu bất bị ư đạo giả. Chúng nhân chi đạo như giang hà Hoài Tế, sơn xuyên lãng cốc, thảo mộc côn trùng, các tận kỳ lượng nhi dĩ, bất tri kỳ ngoại vô hữu bất bị giả. Phù đạo khởi nhị da. Do đắc chi thâm thiên, thành hữu tiểu đại nhĩ.

Đáp Trương Vô Tận Thư.

51.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường nói (1): Cái đạo của Thánh nhân, cũng như trời đất nuôi vạn vật, nên đạo không chỗ nào là không đầy đủ. Cái đạo của chúng nhân, ví như sông lớn sông nhỏ, sông Hoài sông Tế, như gò núi suối hang, như côn trùng cây cỏ, đều chỉ hết cái lượng của chúng mà thôi. Chúng đâu có biết, ngoài phạm vi của chúng ra, đạo vẫn bao trùm khắp nơi chốn vậy. Ôi! há đâu lại có hai ngã vậy ư! Đó chỉ là do chỗ biết có nông sâu, nên mới thành ra có lớn nhỏ.

Thư trả lời Trương Vô Tận (2).

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này nói về đại đạo là chí cực của trời đất thì đồng nhất và bao trùm cùng khắp đó đây.

(2) Trương Vô Tận: Tức Trương Thương Anh, tên chữ là Thiên Giác, người đất Tân Trạch thuộc Thục Châu, trước tác bộ Hộ Pháp luận.

---o0o---

52.- CHỮ HÁN: Hối Đường viết: Cửu phé bất khả tốc thành, tích tộ bất khả đồn trừ, ưu du bất khả cử luyện, nhân tình bất năng khắp hảo, họa hoạn bất khả cầu miễn, phù vi thiện tri thức, đạt thử ngũ sự, thiệp thể khả vô muộn hỹ.

Dữ Tường Hòa Thượng Thư.

52.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường nói (1): Bỏ lâu không thể thành công mau chóng, điều tệ tích chứa không thể trừ bỏ ngay, chơi bời thong thả không thể mên tiếc lâu dài, tình người chẳng hay thỏa đáng tốt đẹp, họa hoạn không thể dễ dàng trôi qua. Ôi! Làm bậc thiện tri thức đạt được năm việc này, thời có thể thiệp thế mà không buồn phiền vậy.

Thư gửi Tường Hòa Thượng.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này chỉ rõ về cách dụng ý xử thế của trụ trì, để biết chỗ đối với đại pháp của cổ nhân.

53.- CHỮ HÁN: Hối Đường viết: Tiên sư tiên chỉ nghiêm trọng, kiến giả kính úy, nột tử nhân sự thỉnh giả, đa tuần cự phát tông, duy văn tinh thị thân lão, hí sắc mục nhiên, hiệu ư nhan diện, tận lễ tân khiên, kỳ ái nhân cung hiếu như tử.

Dữ Tạ Cảnh Ôn Thư.

53.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường nói: Bậc tiên sư khi tiến lúc ngưng, đều trang nghiêm trịnh trọng, người đời thấy thế đều cung kính sợ hãi. Kẻ nột tử, nhân khi có việc xin đi đâu, ngài phần nhiều quở trách không ưng thuận. Nhưng khi nghe thấy xin phép về thăm cha mẹ già, thì khí sắc vui vẻ của ngài hiện ngay nơi nét mặt, rất vui vẻ chấp thuận ngay. Ngài yêu thương người hiếu kính đến thế.

Thư gửi Tạ Cảnh Ôn (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Tạ Cảnh Ôn: Tên chữ là Sư Trục.

---o0o---

54.- CHỮ HÁN: Hối Đường viết: Hoàng Long tiên sư tích đồng Vân Phong Duyệt Hòa Thượng, hạ cư Kinh Nam Phụng Lâm. Duyệt hảo biện luận, nhất nhật dữ nột tử tác huyền. Tiên sư duyệt kinh tự nhược, như bất văn kiến. Dĩ nhi, Duyệt nghệ tiên sư án đầu, sân mục trách chi

viết: "Nhĩ tại thử tập thiện tri thức lượng độ da?". Tiên sư khể thủ tạ chi, duyệt kinh như cố.

Linh Nguyên Thập Di.

54.- DỊCH NGHĨA: Hối Đường nói: Hoàng Long tiên sư xưa kia cùng với Văn Phong (1) Duyệt Hòa Thượng, ngồi hạ ở Kinh Nam Phương Lâm. Duyệt là người thích biện luận, có một ngày tạo ra cảnh huyên náo với nội tử. Tiên sư vẫn lặng lẽ xem kinh, coi như mình không hề nghe biết. Sau đó, Duyệt tới đầu án kinh của tiên sư, quắc mắt trách rằng: "Ông ở chỗ này học tập cái độ lượng của bậc thiện tri thức vậy ư?". Tiên sư cúi đầu bái tạ, rồi lại xem kinh như cũ.

Linh NGuyên Thập Di.

CHÚ THÍCH:

(1) Văn Phong: Nam Nhạc Văn Phong Văn Duyệt thiền sư, pháp tự của Đại Ngũ Chỉ thiền sư, phái Nam Nhạc đời thứ 11.

---o0o---

55.- CHỮ HÁN: Hoàng Long Nam Hòa thượng viết: Dư tích đồng Văn Duyệt, du Hồ Nam, kiến nội tử đả lung hành cước giả, Duyệt kinh dị súc át, dĩ nhi hạ viết: "Tự gia khuê cấp trung vật, bất khảng phóng hạ, phản lự cấp tha nhân đả phân, vô nãi thái lao hồ.

Lâm Gian Lục.

55.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long Nam (1) Hòa thượng nói: Ta trước kia cùng Văn Duyệt vân du ở Hồ Nam, thấy kẻ nội tử mang lung (2) đi hành cước (3). Duyệt kinh dị, nhãn mặt châu mày mắng rằng: "Vật trong nơi khuê cấp (4) ở chính trong nhà mình mà chẳng chịu bỏ đi, lại phiền lụy đến phần gánh của người khác, thật quả là quá mệt nhọc vậy.

Lâm Gian Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý trong đoạn này bàn về người học đạo, cần phải phóng há vạn duyên.

(2) Lung: Cái lồng hoặc cái đương làm bằng tre, khoác sau lưng để đựng đồ vật.

(3) Hành cước: Đi hành cước, vị Tăng không cần chốn ở nhất định, tự mình đi khắp đó đây để tìm thầy học đạo, hoặc giáo hóa quần chúng.

(4) Khuê cáp: Cái cửa nhỏ, cửa nách, câu này ý nói tự mình hãy còn vọng tưởng chấp trước.

---o0o---

56.- CHỮ HÁN: Hoàng Long viết: Trụ trì yếu tại đắc chúng, đắc chúng yếu tại kiến tình. Tiên Phật ngôn: "Nhân tình giả, vi thể chi phúc điền, cái lý đạo sở do sinh dã". Cố thời chi bỉ thái, sự chi tổn ích, tất nhân nhân tình. Tình hữu tông tác, tác bỉ thái sanh, sự hữu hậu bạc, tác tổn ích chí. Duy Thánh nhân năng thông thiên hạ chi tình, cố dịch chi biệt quái, càn hạ khôn thượng tác viết thái, càn thượng khôn hạ tác viết bỉ. Kỳ thủ tượng, tổn thượng ích hạ, tác viết ích, tổn hạ ích thượng, tác viết tổn. Phù càn vi thiên, khôn vi địa, thiên tại hạ nhi địa tại thượng, vi cố quái hỹ, nhi phản vị chi thái giả, thượng hạ giao cố dã. Chủ tại thượng nhi tâm xử hạ, nghĩa có thuận hỹ, nhi phản vị chi bỉ giả, thượng hạ bất giao cố dã. Thị dĩ thiên địa bất giao, thứ vật bất dục, nhân tình bất giao, vạn sự bất hòa, tổn ích chi nghĩa diệt do thị hỹ. Phù tại nhân thượng giả, năng ước kỷ dĩ dụ hạ, hạ tất duyệt nhi phụng thượng hỹ, khởi bất vị chi ích hồ. Tại thượng giả miệt hạ nhi tứ chư kỷ, hạ tất oán nhi bần thượng hỹ, khởi bất vị chi tổn hồ. Cố thượng hạ giao tác thái, bất giao tác bỉ. Tự tổn giả nhân ích, tự ích giả nhân tổn, tình chi đắc thất, khởi dung dị hồ. Tiên thánh thường dụ nhân vi chu, tình vi thủy, tùy năng tải chu, diệt năng phú chu, thủy thuận chu phù, vi tác một hỹ. Cố trụ trì đắc nhân tình tác hưng, toàn thất nhi toàn phế. Cố đồng thiện tác phúc đa, đồng ác tác họa thâm. Thiện ác đồng loại, đoan như quán châu, hưng phế tượng hành, minh nhược quan nhật, tự lịch đại chi nguyên qui dã.

Dữ Hoàng Nguyệt Thăng Thư.

56.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long nói (1): Trụ trì cần ở chỗ được lòng chúng. Được lòng chúng là ở chỗ thấy tình. Đức Phật nói: "Tình người làm ruộng phước cho đời, đạo lý đều từ đó sanh ra". Cho nên, sự bỉ thái của thời, tổn ích của việc, tất nương vào tình người. Tình người có thông tác, nên bỉ thái phát sinh. Sự việc có hậu bạc, nên tổn ích phải đến. Duy Thánh nhân hay

sáng suốt được cái tình của thiên hạ, nên những quẻ riêng biệt trong kinh Dịch có chia ra; Càn ở dưới khôn ở trên thời nói rằng thái (2), càn ở trên khôn ở dưới, thời nói rằng bĩ (3). Theo Tượng truyện của Dịch: Tôn ở trên ích ở dưới, thời nói rằng ích (4), tôn ở dưới ích ở trên, thời nói rằng tôn (5). Ôi! Càn là trời, khôn là đất, trời ở dưới mà đất ở trên, thời ngôi vị đó trái ngược, mà lại bảo đó là thái, là vì lẽ trên dưới giao hòa nhau vậy. Chủ ở trên mà khách ở dưới, thì nghĩa đó là thuận, mà trái lại bảo đó là bĩ, là vì lẽ trên dưới chẳng giao hòa với nhau vậy. Bởi lẽ trời đất chẳng giao hòa với nhau, nên mọi vật chẳng được sự nuôi nấng, lòng người chẳng giao cảm với nhau, nên muôn việc chẳng hòa, cái nghĩa tôn ích cũng bởi thế mà ra. Ôi! Người ở địa vị trên, thời tự biết mình phải tiết ước, mà phải rộng rãi với kẻ dưới, thời người dưới tất vui vẻ mà cung phụng người trên, há chẳng bảo đó là ích vậy ư! Ở ngôi trên mà khinh miệt kẻ dưới, lại tự mình phóng túng, thời người dưới tất oán mà trái lệnh trên, há chẳng bảo đó là tôn vậy ư! Cho nên trên dưới giao hòa thời thái, chẳng giao hòa thời bĩ! Tự tôn mình thì ích người, tự ích mình thì tôn người. Sự được hay mất của tình người, đâu có dễ dàng vậy. Tiên thánh (6) thường ví người là con thuyền, tình là nước, nước hay chở được thuyền, nhưng nước cũng hay lật được thuyền, thuận với nước thì thuyền nổi, trái với nước thì thuyền chìm. Vậy nên, người trụ trì nếu được lòng người thì hưng thịnh, mất lòng người thời suy vi. Được hoàn toàn thì hoàn toàn thịnh, mất hoàn toàn thì hoàn toàn suy. Thế nên, cùng làm điều thiện thì phúc nhiều, cùng làm điều ác thì vạ lắm. Thiện ác cùng một loại, luân chuyển như đầu mối chuỗi hạt châu. Thịnh suy theo pháp tắc tuần hành tỏ rõ như xem mặt trời vậy. Đó là nguyên qui (7) cho đời này qua đời khác phải noi theo.

Thư gởi cho Hoàng Nghiệt Thắng (8).

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này nói rõ sự tương quan trên và dưới phải giao hòa với nhau thì mọi việc mới nhất trí.

(2) Càn ở dưới khôn ở trên, thời nói rằng thái: Dịch ở câu: Càn hạ khôn thượng, tắc vị chi thái. Đó là nói quẻ Địa Thiên Thái. Quẻ Địa Thiên Thái thì càn ở dưới khôn ở trên, nên gọi là càn hạ khôn thượng. Khôn là địa, càn là thiên, nên tên quẻ đọc là Địa Thiên Thái. Thái có nghĩa là an vui, thông thuận.

(3) Càn ở trên khôn ở dưới, thời nói rằng bĩ: Dịch ở câu: Càn thượng khôn hạ, tắc viết bĩ. Đó là nói về quẻ Thiên Địa Bĩ trong kinh Dịch. Quẻ Thiên

Địa Bĩ thì khôn ở dưới, càn ở trên. Càn là thiên, khôn là địa, nên quẻ đọc là Thiên Địa Bĩ. Bĩ nghĩa là che lấp, cùng quần.

(4) Tôn ở trên ích ở dưới, thời nói rằng ích: Dịch trong câu: Tôn thượng ích hạ, tắc viết ích. Đó là quẻ Phong Lôi Ích trong kinh Dịch Quẻ Phong Lôi Ích thì chân ở dưới tôn ở trên. Tôn là phong, chân là lôi nên tên quẻ đặt là Phong Lôi Ích. Phong là gió, lôi là sấm, gió mạnh thời sấm càng vang, sấm vang thời gió càng dữ, gió sấm hỗ trợ nhau nên gọi là ích.

(5) Tôn ở dưới ích ở trên, thời nói rằng tôn: Dịch ở câu: Tôn hạ ích thượng, tắc viết tôn. Đó là quẻ Sơn Trạch Tôn trong kinh Dịch. Quẻ này đoài ở dưới cấn ở trên. Cấn là sơn, đoài là trạch, nên tên quẻ đọc là Sơn Trạch Tôn (sơn là núi, trạch là sông). Tôn có nghĩa là thiệt hại, giảm bớt. Ví như đào đất ở dưới đưa đắp lên trên làm nền, thời nền hỏng mà tường tháp phải đổ ngay, thế thì tôn dưới ích trên là việc rất nguy hiểm, nên đặt quẻ bằng tôn.

(6) Tiên thánh thường ví: Sách Gia Ngữ chép: "Ôi! Vua như là con thuyền, dân như là nước, nước hay chở được thuyền, nhưng nước cũng hay làm cho thuyền lật.

(7) Nguyên qui: Nguyên qui có nghĩa là con rùa lớn, ngày xưa thường dùng mai rùa để bói việc cát hung. Nguyên qui ở đây có nghĩa là khuôn phép cho muôn đời vậy.

(8) Hoàng Nghiệt Thắng: Hoàng Nghiệt Duy Thắng thiên sư, pháp tự của Hoàng Long Nam thiên sư.

---o0o---

57.- CHỮ HÁN: Hoàng Long vị Kinh Công viết: Phàm thao tâm sở vi chi sự, thường yếu diện, tiền lộ kính, khai quát sử nhất thiết nhân hành đắc, thủy thị đại nhân dụng tâm. Nhược dã, hiểm ải bất thông, bất độc sử tha nhân bất năng hành kiêm tự gia diệc vô thố túc chi địa hỹ. Chương Gia Tập.

57.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long bảo Kinh Công (1) rằng: Phàm đề tâm vào công việc chỗ mình làm, thường cần phải mở rộng con đường thẳng trước mắt, khiến cho hết thảy mọi người đều đi được, đó mới là cách dụng tâm của đại nhân. Bằng như con đường lại nguy hiểm chẳng thông, chẳng những khiến người ta chẳng hay đi được, mà chính ngay cả tự mình cũng không có nơi đặt chân vậy.

Chương Gia Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Kinh Công: Tên chữ là Giới Thụ, thường gọi là Vương an Thạch, là quan Tri Sự ở Kinh Châu, pháp tự của Bảo Phong thiền sư.

---o0o---

58.- CHỮ HÁN: Hoàng Long viết: Phù nhân ngữ mặc cử thổ, tự vị thượng bất khi thiên, ngoại bất khi nhân, nội bất khi tâm, thành khả vị chi đắc hỹ. Nhiên do giới cần hồ độc cử ản vi chi gian, quả vô tiêm hào sở khi, tư khả vị chi đắc hỹ.

Đáp Kinh Công thư.

58.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long nói (1): Ôi! Người ta nói năng lúc lặng thình, khi cử động lúc an tĩnh, tự mình phải, trên chẳng dối trời, ngoài không dối người, trong chẳng dối lòng, đó mới bảo là được vậy. Tuy nhiên, cũng còn phải nên khuyên răn và thận trọng trong cả ở chỗ một mình hay nơi vắng kín, quả thật không một mảy may dôi trá, như thế mới bảo đó là được vậy.

Thư đáp Kinh Công.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói về việc làm của con người dù ở chỗ sáng cũng như chỗ tối, cần phải thân tâm nhất chí.

---o0o---

59.- CHỮ HÁN: Hoàng Long viết: Phù Trưởng lão chi chức, nãi đạo đức chi khí. Tiên thánh kiến tùng lâm, trần kỷ cương, lập danh vị, tuyền trạch hữu đạo đức nột tử, mệnh chi viết Trưởng lão giả, tương hành kỳ đạo đức, phi cầu thiết thị danh dã. Từ Minh tiên sư thường viết: "Dữ kỳ thủ đạo, lão tử khâu hác, bất nhược hành đạo lãnh chúng ư tùng lâm". Khởi phi thiện thủ Trưởng lão chi chức giả, tác Phật Tổ chi đạo đức tồn dư.

Dữ Thuý Nham Chân thư.

59.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long nói: Ôi! cái chức của Trưởng lão (1) là khí cụ của đạo đức. Bậc Tiên thánh kiến tạo từng lâm, đặt ra kỷ cương, lập ra danh vị, tuyển chọn người nột tử có đạo đức để gánh vác chức đó. Nên chức vụ của Trưởng lão có trách nhiệm là phải thực hành phần đạo đức của mình, chẳng phải chỉ lạm dụng cái tên đó vậy. Từ Minh tiên sư thường nói: "Cùng với người giữ đạo tuy cùng chết già trong lò gạch, nhưng chẳng bằng người hành đạo lãnh chúng chôn từng lâm". Há chẳng phải là người khéo giữ cái chức vụ Trưởng lão, thời đạo đức của Phật Tổ còn được tồn tại đó sao".
Thư gửi Thúy Nham Chân.

CHÚ THÍCH:

(1) Trưởng lão: Chức Trưởng lão trong thiên gia có ba bậc:

- a. Kỳ niên trưởng lão, vị có nhiều tuổi đời và tuổi hạ.
- b. Pháp trưởng lão, chỉ vào vị có trí tuệ, đức độ. liễu đạt được pháp tánh.
- c. Tác trưởng lão, chỉ gán cho danh hiệu trưởng lão mà thôi

---o0o---

60.- CHỮ HÁN: Hoàng Long vị ần sĩ Phan Diên Chi viết: Thánh hiền chi học, phi tạo thứ khả thành, tu tại tích lũy. Tích lũy chi yếu, duy chuyên dữ cần. Bình tuyệt thị hiếu, hành chi vật quyện, nhiên hậu khoáng nhi sung chi, khả tận thiên hạ chi diệu.

Long Sơn Quảng Lục.

60.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long bảo ần sĩ Phan Diên Chi (1) rằng: Cái học của Thánh hiền, không thể thành tựu ngay được mà cần phải tích lũy. Cái yếu của tích lũy, duy ở chỗ chuyên và cần, trừ khử lòng thị hiếu, thực hành không biết mỏi, vậy sau mới mở mang rộng rãi ra, thì có thể hết được cái diệu trong thiên hạ.

Long Sơn Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Phan Diên Chi: Túc cao sĩ Phan Diên Chi, tên chữ Hưng Tự, thường hỏi pháp ở Hoàng Long Nam thiên sư.

61.- CHỮ HÁN: Phan Diên Chi văn Hoàng Long pháp đạo nghiêm mật, nhân vấn kỳ yếu. Hoàng Long viết: "Phụ nghiêm tắc tử kính, kim nhật chi qui huấn, hậu nhật chi mô phạm dã. Thi tri chư địa, long giả hạ chi, oa giả bình chi. Bỉ tương đặng vu thiên nhận chi sơn, ngô diệc dữ chi câu. Khôn nhi cực ư cửu uyên chi hạ, ngô diệc dữ chi câu. Kỹ chi cùng, vọng chi tận, bỉ tắc tự hư dã". Hựu viết: "Hú chi ấu chi, xuân, Hạ sở dĩ sinh dục dã. Sương chi tuyết chi, Thu, Đông sở dĩ thành thực dã. Ngô dục vô ngôn khả hồ".

Lâm Gian Lục.

61.- DỊCH NGHĨA: Phan diên Chi (1) nghe biết Hoàng Long là người đạo pháp nghiêm mật, nhân đến hỏi về yếu lĩnh đó. Hoàng Long nói: "Cha nghiêm thời con kính, qui huấn ngày nay là mô phạm cho đời sau. Ví như san đất, chỗ cao thì đào cho thấp, chỗ trũng thì lấp cho bằng. Kẻ kia muốn lên núi cao ngàn nhận (2) ta cũng theo họ đi cùng, khôn khổ đến cùng cực ở nơi vực thẳm (3), ta cùng đi tới với họ. Khi tài đã cùng, vọng đã hết, thời kẻ kia tự nghỉ vậy". Lại nói rằng: "Có nuôi có dưỡng (4), nên vạn vật sở dĩ sinh trưởng ở mùa Xuân mùa Hạ, có sương có tuyết, nên vạn vật thành thực ở mùa Thu mùa Đông. Ta muốn đừng nói có thể được vậy ư". (5) Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói sự tiếp chúng của thầy cũng giống với lý phát sinh nuôi dưỡng vạn vật của trời đất không khác.

(2) Nhận: Nhà Chu ấn định bề cao ba thước ta là một nhận.

(3) Cửu uyên: Dịch là vực thẳm, tức là chỗ nước sâu nhất.

(4) Có nuôi có dưỡng: Dịch câu Hú chi ấu chi. Trời lấy khí để nuôi vạn vật gọi là hú, đất lấy hình để dưỡng vạn vật gọi là ấu.

(5): Câu này ý nói: Theo chỗ phát sinh và nuôi dưỡng vạn vật là chỗ buông thả của tự nhiên, nhưng vì căn cơ thấp kém của thời mật pháp, nên ta phải rủ lòng khẩn bó dạy bảo.

62.- CHỮ HÁN: Hoàng Long thất trung hữu tam quan ngữ. Nột tử thiếu khê kỳ cơ giả, thoát hữu thù đối, duy liễm mục nguy tọa, thù vô khả phủ. Diên chi ích khẩu chi. Hoàng Long viết: "Dĩ quá quan giả trạo tý nhi khứ, tòng quan lại vấn khả phủ, thử vị thẩu quan giả dã. Lâm Gian Lục.

62.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long trong trạng thất có ba lời then chốt gọi là "Tam quan ngữ" (1). Kẻ nột tử ít người khê hợp được cơ đó, hoặc có thù đối, chỉ nhắm mắt ngòì ngay, không quyết đoán khả phủ được (2). Diên Chi luôn luôn nghiền ngẫm quan ngữ đó. Hoàng Long nói: "Người đã qua cửa ải rồi thì vung cánh tay mà đi, nếu còn theo người giữ cửa để hỏi khả phủ, thì đó là người chưa thẩu được quan ngữ vậy".(3)

Lâm Gian Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Tam quan ngữ: Theo Văn Ngọa Kỳ Đàm: Hoàng Long Tuệ Nam thiên sư, lúc bình thời, nếu thấy học đồ tới, tất nhiên, ngài đem ba điểm then chốt là "Sinh Duyên": Duyên nơi sinh. "Phật thủ": Tay Phật và "Lư cước": Chân lưà để hỏi. Như Hoàng Long hỏi Long Khánh Nhân: "Mỗi người đều có cái sinh duyên, vậy sinh duyên của Thượng tọa ở chốn nào?". Nhân thưa: "Sáng sớm ăn cháo hoa, đến tối lại thấy đói". Lại duỗi tay và hỏi: "Tay làm thế nào giống như tay Phật?". Nhân thưa: "Gậy khúc đàn Tỳ bà dưới trăng". Lại duỗi chân ra và hỏi: "Chân ta sao giống tợ chân lưà?". Nhân thưa: "Cò trắng đứng trên tuyết chẳng cùng màu sắc". Cứ vấn đáp như thế, nếu người học chưa khê ngộ được cơ đó thì dù hơn ba mươi năm trời, hoặc có thù đáp chẳng nữa, cũng duy chỉ nhắm mắt ngòì ngay mà thôi, vẫn chưa quyết đoán được khả phủ. Vì thế nên chốn tùng lâm gọi đó là "Tam quan ngữ của Hoàng Long.

Bài tụng tổng quát về Tam quan ngữ của Hoàng Long như sau:

Sinh duyên đoạn xứ thân lư cước,
Lư cước thân thời Phật thủ khai.
Vị đáo ngũ hồ, tham học giả,
Tam quan nhất nhất thẩu tương lai.

Tạm dịch:

Chân lừa khi duỗi đoạn duyên sinh,
Tay Phật mở ra lúc đó liền.
Tham học những người trong bốn biển,
Phải lo thấu triệt nghĩa tam quan.

(2) Khả phủ: Nên hay không nên, được hay không được..

---o0o---

63.- CHỮ HÁN: Hoàng Long viết: **Đạo như sơn, du thẳng nhi du cao, như địa, du hành nhi du viễn. Học gia ti thiển, tận kỳ nhi chỉ nhĩ, duy hữu chí ư đạo giả nãi năng cùng kỳ cao viễn, kỳ tha thực dữ yên.**
Ký Văn.

63.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long nói (1): Đạo như núi, càng lên lại càng cao, như đất, càng đi lại càng xa. Người học nông cạn chỉ hết cái sức của họ mà ngưng vậy. Duy người có chí với đạo, mới hay cùng được chỗ cao xa đó. Ngoài ra, thì ai sánh kịp được như thế vậy.

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này chỉ rõ chỗ cao xa của người học đạo phải nhất chí chuyên tâm để đạt tới chỗ cùng cực của đạo.

---o0o---

64.- CHỮ HÁN: Hoàng Long viết: **Cổ chi thiên địa nhật nguyệt, do kim chi thiên địa nhật nguyệt. Cổ chi vạn vật tính tình, do kim chi vạn vật tính tình. Thiên địa nhật nguyệt, cố vô dịch dã, vạn vật tính tình cố vô biến dã, đạo hồ vi nhi độc biến hồ. Ta kỳ vị chí giả, yếm cố duyệt tân, xả thủ thủ bỉ, do thích Việt giả, bất chi nam nhi chi bắc, thành khả vị dị ư nhân hỹ. Nhiên đồ lao kỳ tâm, khổ kỳ thân, kỳ chỉ du cần, kỳ đạo du viễn hỹ.**

Độn An Bích Ký.

64.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long nói (1): Trời đất, mặt trời mặt trăng ở thời xưa, cũng như trời đất, mặt trời mặt trăng ở thời nay. Tính tình vạn vật ở thời xưa, cũng như tính tình vạn vật ở thời nay. Trời đất, mặt trời mặt trăng

thì cố định không đổi. Tính tình của muôn vật cũng cố định không biến. Tại sao riêng có đạo biến đổi được vậy u! Đáng buồn cho người chưa đến được đạo, chỉ chán cũ vui mới, bỏ cái này lấy cái kia, cũng giống như người đi về đất Việt (2), chẳng đi về phía nam mà đi về phía bắc, đó bảo là khác người vậy. Như thế, chỉ luống nhọc lòng họ, khổ thân họ, chí của họ càng siêng, nhưng cái đạo đó lại càng xa vậy.

Độn Am Bích Ký.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói, đại đạo thì nhất quán, cái lý thì chẳng biến đổi ở cả xưa và nay.

(2) Người đất Việt: Đất Việt, giống người Việt, ngày xưa ở các vùng Giang, Triết, Mân, Việt bên Tàu, đều là nòi giống Việt, gọi là Bách Việt, như giống U Việt thì ở Triết Giang, Mân Việt ở Phúc Kiến, Dương Việt ở Giang Tây, Nam Việt ở Quảng Đông, Lạc Việt ở nước Việt Nam ta.

---o0o---

65.- CHỮ HÁN: Hoàng Long vị Anh Thiệu Võ viết: Chí đương qui nhất, cử nhi vật thoái, tha nhật tất tri diệu đạo sở qui. Kỳ hoặc tâm hồn hiếu ố, tình túng tà tích, tuy hữu chí khí như cổ nhân, dư khủng chung bất đắc kiến kỳ đạo hỹ.

Bích Kỳ.

65.- DỊCH NGHĨA: Hoàng Long bảo Anh Thiệu Võ rằng: Chí con người phải qui về một, phải giữ cho bền lâu chớ đổi dời, thì một ngày kia tất biết được chỗ qui thú của diệu đạo. Giả hoặc kẻ đó tâm còn đắm vào tốt xấu, tình còn buông vào tà vậy, thì dầu có chí khí như cổ nhân, ta sợ trọn đời cũng chẳng được thấy đạo vậy.

Bích kỳ.

---o0o---

66.- CHỮ HÁN: Bảo Phong Anh Hòa thượng viết: Chư phương lão túc, phê phán tiên giác ngữ ngôn, niêm đề, công án, do như phủng thổ bồi

**Thái sơn, cúc thủy ốc Đông hải. Nhiên bỉ khởi nại thử dĩ vi cao thâm da.
Quan kỳ chí tại ích chi, nhi bất tự tri phi kỳ đáng dã.**

Quảng Lục.

66.- DỊCH NGHĨA: Bảo Phong Anh Hòa thượng nói: Các bậc lão túc khắp nơi, có những niêm đề, công án (1) để phê phán về lời nói của các bậc tiên giác, đó chẳng qua như người bung đất đắp Thái sơn, vức nước tưới biển Đông hải. Song các ngài há lại cậy vào đó để làm cao sâu vậy ư! Căn cứ vào chí của mình thì đó là ích, nhưng lại chẳng tự biết, đó chẳng phải là thỏa đáng vậy.

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Niêm đề, công án: Niêm đề có nghĩa là nhắc lấy một đề mục để phê phán cái pháp tắc của cổ nhân, gọi là cổ tắc, nên gọi niêm đề là niêm cổ, hay niêm tắc, có nghĩa là lựa chọn những cổ tắc công án trong thiền lâm, để khai phát tâm địa của người học. Công án ngụ ý là án đọc của công phủ, dùng ngôn ngữ để kiểm thảo phần sở đắc của pháp. Công là phần chí lý, tức là cái lý công của thiên hạ, án là phần văn chương, ghi chép chỗ chí lý của Thánh hiền. Vậy công án tức là phần ký lục về những sự kiện thương lượng vấn đáp chí lý trong thiền gia, để giúp ích cho người tham thiền biện đạo.

---o0o---

67.- CHỮ HÁN: Anh Thiệu Võ mỗi kiến học giả, tứ tứ bất cụ nhân quả, thán tức cửu chi viết: "Lao sinh như lữ phạm, trụ tắc tùy duyên, khứ tắc vong hỹ, bỉ sở đắc năng kỷ hà, nhĩ bôi bất thức liêm sĩ, can phạm danh phạm, ô độc tôn giáo, nãi chí như thị. Đại trượng phu chí tại khôi hoàng tổ đạo, dụ dịch hậu lai, bất ưng tư thiện kỷ dục, vô sở tị kỳ, mỗi nhất thân chi họa, tạo vạn kiếp chi ương, tam đồ địa ngục thụ khô già, vi thị khổ dã, hương ca sa hạ thất khước nhân thân, thực vi khổ dã".
Bích Ký.

67.- DỊCH NGHĨA: Anh Thiệu Võ thường thấy người học buông lung chẳng sợ nhân quả. Liên than thở hoài và nói: "Đời người (1) như quán trọ, ở thời tùy duyên, đi thời mất vậy, chỗ sở đắc của họ có được là bao. Lữ các người chẳng biết liêm sĩ, can phạm danh phạm, như nuốc tôn giáo, đến nỗi như thế. Chí của người đại trượng phu là ở chỗ khôi phục hoàng đường cái đạo

của Phật Tổ, dẫn dụ kẻ hậu lai. Không nên chuyên chú vào lòng ham muốn riêng mình, không kiêng sợ điều gì, gây cái vạ cho một đời, tạo cái ương cho muôn kiếp. Dù có phải chịu cái khổ ở tam đồ(2) địa ngục cũng chưa phải là khổ, mà hưởng dưới tấm ca sa (3) mát thân người mới thật là khổ vậy. Bích Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Đời người: Dịch ở chữ lao sinh. Vì lẽ cái hình chờ đợi ngã nên làm nhọc cho cái ngã sinh ra, nên gọi là lao sinh, cũng giống như chữ nhân sinh.

(2) Tam đồ: Ba địa ngục: Hỏa đồ, Dao đồ và Huyết đồ.

(3) Hưởng dưới tấm ca sa: Chỉ vào người xuất gia, mà không mình được đại sự là điều tối kỵ.

---o0o---

68.- CHỮ HÁN: Anh Thiệu Võ vị Hối Đường viết: Phàm xưng thiện tri thức, trợ Phật Tổ dương hóa, sử nột tử hồi tâm hướng đạo, di phong dịch tục, cố phi thiên bạc giả chi sở năng vi. Mạt pháp Tỳ khuru, bất tu đạo đức, thiếu hữu tiết nghĩa, vãng vãng cầu thả khảng tằng, dao vĩ khát lân, truy cầu thanh lợi ư quyền thế chi môn. Nhất đáng nghiệp doanh phúc tạ, thiên nhân yếm chi, điểm ô chính tông, si sư hữu lụy, đắc bất thái tức". Hối Đường hạm chi.

Linh Nguyên Thập Di.

68.- DỊCH NGHĨA: Anh Thiệu Võ(1) bảo Hối Đường rằng: "Phàm gọi là thiện tri thức, giúp đỡ sự tuyên dương hoằng hóa của Phật Tổ, khiến kẻ nột tử hồi tâm hướng đạo, thay đổi phong tục, cố nhiên không phải là người thiên bạc mà họ có thể hay làm được. Tỳ khuru thời mạt pháp, phần nhiều chẳng tu đạo đức, ít có tiết nghĩa, lại thường chen gót tới lui, van xin sự thương xót, truy cầu thanh lợi trước cửa quyền thế. Nhất đáng nghiệp đầy phúc hết, thời trời người chán ghét, gây vết do cho chính tông, làm hệ lụy cho thầy bạn, thật là đáng buồn vậy". Hối Đường gật đầu.

Linh Nguyên Thập Di.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đề cao chỗ tôn quý của chính đạo, và hạ trách cái tệ phong của Tỳ Khuru.

---o0o---

69.- CHỮ HÁN: Anh Thiệu Võ vị Phan Diên Chi viết: Cổ học giả trị tâm, kim học giả trị tích, nhiên tâm dữ tích tương khứ tiêu nhường hỹ.

[b]69.- DỊCH NGHĨA: Anh Thiệu Võ (1) bảo Phan Diên Chi rằng: Người học giả thời xưa chuyên sửa tâm (gốc), người học giả thời nay lại sửa tích (ngọn). Song tâm với tích thì cách xa nhau một trời một vực vậy.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này nói rõ chỗ cách biệt về sự học đạo của người thời xưa và thời nay.

---o0o---

---o0o---

70.- CHỮ HÁN: Anh Thiệu Võ vị Chân Tịnh Văn Hòa thượng viết: Vật bạo trường giả tất yếu triết, công tốc thành giả tất dị hoại. Bất suy cửu trường chi kế, nhi tạo thốt thành chi công, giai phi viễn đại chi tư. Phù thiên địa tối linh, do ngũ tải tái nhuận, nãi thành kỳ công, bị kỳ hóa, hướng đại đạo chi diệu, khởi thảng thốt nhi năng biện tai. Yếu tại tích công lũy đức. Cổ viết: "Dục tốc bất đạt, tế hạnh tắc bất thất. Mỹ thành tại cửu, toại hữu chung thân chi mưu". Thánh nhân vân: "Tín dĩ thủ chi, mẫn dĩ hành chi, trung dĩ thành chi, sự tuy đại nhi tất tế".

Tích Triết Thị Giả, dạ tọa bất thụ, dĩ viên mộc vi chẩm, tiểu thụ tác chẩm chuyển, giác nhi phục khởi, an tọa như cố, xuất dĩ vi thường. Hoặc vị dụng tâm thái quá. Triết viết: "Ngã ư bát nhã duyên phận tổ bực, nhược bất khắc khổ lệ chi, khủng vị vọng tập sở khiên, hướng mộng huyền bất chân, an đắc vi cửu trường kế. Dư tích tại Tương Tây, mục kích kỳ thao lý như thử. Cổ từng lâm phục kỳ danh, kính kỳ đức nhi xưng chi".

Linh NGuyên Thập Di.

70.- DỊCH NGHĨA: Anh Thiệu Võ bảo Chân Tịnh Văn (1) Hòa thượng rằng: Vật gì lớn mạnh, tất phải gãy non, công nghiệp chóng thành, tất nhiên

dễ hoại. Chẳng suy tín cái kế lâu dài, chỉ gây dựng cái công nghiệp vội thành, đều chẳng phải là chỗ nương vào kế xa và lớn. Ôi! Trời đất thì thiêng linh rất mực, cũng còn cứ năm năm lại có hai năm nhuận, thì cái công của trời đất mới thành, cái hóa của trời đất mới đủ, hưởng chi chỗ nhiệm màu của đại đạo, há lại vội vàng hấp tấp, mà hay thành biện được vậy ư? Điều thiết yếu là chỗ góp công chứa đức. Cho nên nói rằng: "Việc muốn chóng thành thời chẳng đạt, việc làm kỹ lưỡng thời chẳng mất. Sự thành quả của vẻ đẹp là ở nhiều công phu liền có cái mưu chung thân". Thánh nhân nói (2): "Đem lòng tin để giữ, gắng gỏi để làm, đem lòng trung thành để tới, thời việc tuy lớn nhưng tất phải xong".

Xưa Triết Thị Giả (3), ngồi thiền thâu đêm không ngủ. Thường lấy cây tròn làm gối, nếu hơi ngủ thời gối chuyển, rồi lại thức dậy, ngồi nguyên như củ, coi làm thường lệ. Hoặc có người bảo đó là việc dụng tâm thái quá. Triết đáp: "Ta đối với trí huệ thì duyên phận rất mong manh, nếu chẳng khắc khổ gắng chí, sợ bị vọng tập lôi kéo. Huống hồ, đời là mộng huyễn không thực, sao được coi đó làm kế lâu dài. Ta trước ở Tương Tây, mục đích thấy người noit heo như thế, nên trong chốn rừng lâm, ai cũng phục cái danh đó, mèn cái đức đó mà đều khen".

Linh Nguyên Thập Di.

CHÚ THÍCH:

(1) Chân Tịnh Văn: Tức Chân Tịnh Khắc Văn thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Nam.

(2) Thánh nhân nói: Đoạn này trích ở Xuân Thu Tả Thị truyện.

(3) Triết Thị Giả: Chỉ vào Mộ Triết Chân Như thiền sư ở Đàm Châu, pháp tự của Thúc Nham Khả Chân thiền sư.

---o0o---

71.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh Văn Hòa thượng cửu tham Hoàng Long, sơ hữu bất xuất nhân tiền chi ngôn, hậu thụ Đông Sơn thỉnh, đạo quá Tây Sơn, phỏng Hương Thành Thuận Hòa thượng. Thuận hý chi viết: "Gia Cát tích niên xưng ản giả, mao lư kiên thỉnh xuất sơn lai, tùng hoa nhục dã triêm xuân lục, căn tại thâm nhan dã trực khai". Chân Tịnh tạ nhi thoái.

Thuận Ngữ Lục.

71.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh Văn Hoà thượng (1) tham thiền ở Hoàng Long đã lâu ngày, lúc đầu đã nói không xuất hiện trước quần chúng. Nhưng sau đó đã nhận lời mời của Đồng Sơn. Trên đường đi qua Tây Sơn có tới thăm Hương Thành Thuận Hòa thượng (2). Hòa thượng bỡn rằng: "Gia Cát xưa kia ẩn am tranh (3), lời mời khẩn khoản xuất núi xanh, từng hoa lại đượm màu xuân sắc, gốc ở thâm nham vẫn nở cành". Chân Tịnh cảm tạ rồi bái lui.

Thuận Ngữ Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói về người vân thủy tu hành, ẩn dật nơi núi rừng để tu thân tích đức, nhưng khi cảm thấy sự thuận cảnh của nhân thiên, cũng lại xuất hiện để ứng dụng với đời.

(2) Hương Thành Thuận Hòa thượng: Thượng Giám thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Nam.

(3) Gia Cát: Gia Cát Lượng Khổng Minh, chỉ việc cũ của Gia Cát trong Tam Quốc chí.

---o0o---

72.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh cử Quảng Đạo Giả trụ Ngũ Phong, dư nghị Quảng, sơ truyết vô ứng thể tài. Đãi Quảng trụ trì, tinh dĩ trị kỷ, khoan dĩ lâm chúng, vị kỷ bách phế cụ cử, nột tử vãng lai cạnh tranh huyền truyền. Chân Tịnh Văn chi viết: "Học giả hà dị hủy dự da". Dư mỗi kiến tùng lâm thiết nghị viết: "Na cá Trưởng lão hành đạo an chung, na cá trưởng lão bất xâm dụng thường trụ, dữ chúng đồng cam khổ". Phù xung thiện tri thức, vi nhật tự chi chủ, hành đạo an chung, bất xâm thường trụ, dữ chúng cam khổ, cố đương vi chi, hựu hà túc đạo". Như sĩ đại phu tổ quan, vị quốc an an, nãi viết: "Ngã bất thụ tang, bất nhiều dân". Thả bất thụ tang, bất nhiều dân, khởi phận ngoại sự da. Sơn Đường Tiêu Sam.

72.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh cử Quảng Đạo Giả (1) trụ trì chùa Ngũ Phong. Du luận cho rằng, Quảng là người vụng về, không có tài ứng thể. Kịp tới lúc Quảng trụ trì, thì tinh tiến để sửa mình, khoan hồng để xét chúng. Chưa bao lâu mà hàng trăm việc đình trệ đều được tiến hành. Kẻ nột tử đi lại tấp nập, náo nhiệt tuyên truyền. Chân Tịnh nghe biết thế và nói:

"Người học sao lại khen chê dễ dàng quá vậy". Ta mỗi khi thấy chốn tùng lâm, có người bàn lén rằng: "Vị Trưởng lão này thì hành đạo an chúng, vị Trưởng lão này chẳng lạm dụng của thường trụ, cùng với chúng đồng chịu khổ". Ôi! Xung là bậc thiện trí thức, làm chủ một ngôi chùa, hành đạo an chúng, chẳng lạm dụng của thường trụ, cùng với chúng đồng chịu cam khổ, cố nhiên là việc phải làm, lại còn gì để phải nói hơn. Như kẻ sĩ đại phu làm quan, vì nước an dân, liền nói rằng: "Ta không nhận của hối lộ, chẳng sách nhiễu dân". Vậy việc không nhận hối lộ, không sách nhiễu dân, đâu phải là ngoài phận sự vậy ư.

Sơn Đường (2) Tiêu Sam.

CHÚ THÍCH:

- (1) Quảng Đạo Giả: Tức Đoan Châu Cửu Phong Hy Quảng thiền sư.
- (2) Sơn Đường: Hoàng Long Đường Đạo Chân thiền sư, pháp tự của Thảo Đường Thiện Thanh.

---o0o---

73.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh trụ Qui Tông, mỗi tuế hóa chủ nạp sớ, bá bạch vân ủy. Chân Tịnh thị chi, tần túc dĩ nhi thán viết: "Tín tâm cao huyết, dư tâm vô đức, hà dĩ khắc đáng".

Lý Thương Lão Nhật Thiệp Ký.

73.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh ở chùa Qui Tông. Hàng năm có các hóa chủ (1) lại dâng mục lục (2) những đồ vật cúng dường, trong đó có vài lụa rất nhiều. Chân Tịnh thấy thế cau mày than rằng: "Đây là tâm huyết của lòng tin, ta hổ thẹn không có đức, đem gì để đền bù xứng đáng".

Lý Thương Lão Nhật Thiệp (3) Ký.

CHÚ THÍCH:

- (1) Hóa chủ: Người đàn việt, người đem đồ vật bố thí cúng dường.
- (2) Mục lục: Dịch ở chữ sớ, có nghĩa tờ ghi chép những phẩm vật dâng cúng.
- (3) Lý Thương Lão Nhật Thiệp: Nhật Thiệp Quốc Phụ, tên của Lý Thương Lão, tham thiền ở Bảo Phong Trạm Đường.

---o0o---

74.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh viết: Mạt pháp Tỳ khuru, tiền hữu tiết nghĩa, mỗi kiến kỳ cao đàm khoát luận, tự vị nhân mạc năng cập. Đãi hồ nhất phạm chi huệ, tắc thủy dị nhi chung phụ chi, tiên hủy nhi hậu dự chi. Cầu kỳ thị viết thị, phi viết phi, trung chính nhi bất ẩn giả thiểu hỹ.

Bích Ký.

74.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh nói: Tỳ khuru thời mạt pháp (1), ít có người tiết nghĩa. Mỗi khi thấy họ bàn cao luận rộng và tự nói người chẳng ai kịp mình. Tới khi chịu cái ơn của một bữa ăn, thời họ lại cho cái lúc trước kia khác, nhưng sau lại phụ họa theo, trước thì khen đầy rồi sau chê đầy. Còn tìm được người, phải thì nói rằng phải, trái thì nói rằng trái, trung chính mà chẳng che đậy quả thật hiếm vậy.

Bích Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Mạt pháp: Sau khi đức Phật tịch diệt, giáo pháp của ngài chia làm ba thời: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp. Hiện nay thuộc thời Mạt pháp.

---o0o---

75.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh viết: Tỳ khuru chi pháp, thụ dụng bất nghi phong mãn, phong mãn tắc dật, xứng ý chi sự bất khả đa mưu, đa mưu chung bại, tương hữu thành chi, tất hữu hoại chi. Dư kiến Hoàng Long tiên sư, ứng thế tứ thập niên, ngữ mạc động tĩnh, vị thường dĩ nhan sắc lễ mạo văn tài, lao lung đương thế nội tử. Duy xác hữu kiến địa, lý thực tiền chân giả, ủy khúc thành sĩ, chi kỳ thậm trọng, chân đắc cổ nhân thể tài, chư phương hãn hữu luân tỷ. Cổ kim nhật lâm chúng, vô bất thủ pháp.

Nhật Thiệp Ký.

75.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh nói (1): Cái pháp của Tỳ Khuru, thụ dụng chẳng nên phong phú và mãn túc. Khi quá phong mãn tất phải tràn đầy. Cái việc xứng ý chẳng nên đa mưu, nếu đa mưu thì việc hỏng trọn vẹn. Cái gì có thành, tất nhiên có hoại. Ta thấy Hoàng Long tiên sư, ra ứng thế bốn mươi

năm, khi nói thì lặng, lúc động thì tĩnh, chưa từng lấy sắc mặt, đem lễ mạo hoặc văn tài, để lao lung kẻ nột tử đương thời, mà chỉ đem chỗ thấy biết xác đáng, noi theo chỗ thật, xét theo chỗ chân, để biết nguyên do ủy khúc của thành bại. Sự thận trọng của ngài như thế, thật là đạt được cái thể tài của cổ nhân, mọi nơi ít có ai sánh bằng, nên ngày nay tới chúng, đều lấy đó làm pháp tắc.

Nhật Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này nói rõ sự tôn quý của tri túc và chỗ chí yếu của thực tiễn.

---o0o---

76.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh trụ Kiến Khang Bảo Ninh, Thư Vương trai thần tổ kiêm. Nhân vấn thị Tăng: "Thử hà vật?". Đối viết: "Phượng ty la". Chân Tịnh viết: "Hà dụng". Thị Tăng viết: "Kham tổ ca sa". Chân Tịnh chỉ sở y bố Già Lê viết: "Ngã tâm thường phi thử, kiến giả diệc bất thậm hiềm ố". Tức linh tổng khổ tư cô mại cung chúng. Kỳ bất sự phục sức như thử.

Nhật Thiệp Ký.

76.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh ở chùa Bảo Ninh thuộc Kiến Khang. Có Thư Vương (1) cúng trai và thần vật như lụa là... Nhân hỏi Tăng thị giá: "Đây là vật gì?". Thị Tăng nói: "Tơ gai lụa là". Chân Tịnh hỏi: "Dùng làm gì?", Thị Tăng nói: "Dùng để may ca sa". Chân Tịnh chỉ vào tấm áo Già Lê (2) mình đang mặc bằng vải thô và nói: "Ta mặc áo tâm thường như thế này, mà cũng chẳng tránh được sự phê phán của người đời, nữa là lại dùng tơ lụa như vậy ư". Ngài liền ra lệnh đưa cho người coi kho đem bán lấy tiền cung chúng. Ngài chẳng những về hình thức phục sức là như thế.

Nhật Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Thư Vương: Tức Kinh Công. Vua Tống Huy Tông tặng Kinh Công làm Thư Vương.

(2) Già Lê: Tức áo Tăng già lê. Vì mọi vị Tỳ khưu đều có ba tấm ca sa: tấm thứ nhất gọi là tấm ngũ điều hay gọi là An đà hội, tấm thứ hai gọi là Uất đa la tăng hay tấm thất điều, tấm thứ ba gọi là Tăng già lê, hay tấm cửu điều.

---o0o---

77.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh vị Thư Vương viết: **Nhật dụng thị xử lược hành, chi phi tắc cố chỉ, chi bất ưng dĩ nam di kỳ chí. Cầu dĩ kim nhật chi nan, trạo đầu phát cố, an tri tha nhật bất nan ư kim nhật hồ.** Nhật Thiệp Ký.

77.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh bảo Thư Vương rằng (1): Chỗ dùng hàng ngày là căn cứ ở sức làm việc, nếu một khi có điều gì trái, thời phải ngăn đi bằng được, không nên vì khó dễ mà thay đổi ý chí. Nếu đem việc khó ngày hôm nay mà quay đầu đi chẳng đoái hoài đến, thời sao biết được cái khó ở ngày khác lại chẳng khó hơn ở ngày hôm nay ư.

Nhật Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói dù có nương vào hoàn cảnh thuận hay nghịch, cũng nên phải bền chí chớ thay đổi.

---o0o---

78.- CHỮ HÁN: Chân Tịnh văn nhất phương hữu đạo chí sĩ hóa khứ, trắc nhiên thán tức, chí ư khắp thế. Thời Trạng Đường vi thị giả, nãi viết: "Vật sinh thiên địa gian, nhất triệu hình chất, khô tử tàn đồ, tự bất khả đào, hà khổ tư thương". Chân Tịnh viết: "Pháp môn chi hưng, nại hữu đức giả chấn chi, kim giai vong hỹ. Tùng lâm suy thế dụng thử khả bốc".

Nhật Thiệp Ký.

**Thiền Lâm Bảo Huấn
Quyển Đệ Nhất
Chung**

78.- DỊCH NGHĨA: Chân Tịnh khi nghe biết có một đạo sĩ ở một địa phương thiên hóa (1) thì ngài thương tiếc đến rơi lệ. Lúc đó Trạng Đường làm thị giả, bèn hỏi: "Vạn vật sinh trong khoảng trời đất, một khi hình chất

đã thành, thì phải khô chết tàn lụi, tựa hồ như không thể tránh khỏi được, vậy vì lẽ khổ đau gì mà tự ngài phải đau lòng đến thế?". Chân Tịnh nói: "Sự hưng thịnh của pháp môn, đều nhờ vào người có đức mà hưng thịnh, nay thì đều mất vậy. Sự suy vi của tông lâm, phải lấy đó làm chiêm nghiệm. Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Thiên hóa: Có nghĩa là dời hóa về một thế giới khác, tức là chết.

Hết Quyển 1

---o0o---

Quyển Thứ Hai

79.- CHỮ HÁN: Trạng Đường Chuẩn Hòa thượng sơ tham Chân Tịnh, thường chích đăng trường trung khán độc. Chân Tịnh ha viết: "Sở vị học giả cầu trị tâm dã. Học tuy đa nhi tâm bất trị, tủng học nhi hề ích. Nhi hướng bách gia dị học, như sơn chi cao, hải chi thâm, tử nhược vi tận chi, kim khí bản trực mạt, như tiện sử quý, khủng phương đạo nghiệp. Trục tu đồ tuyệt chư duyên, đương cầu diệu ngộ, tha nhật quan chi, như suy môn nhập cửu, cố bất nan hỹ". Trạng Đường tức thời bình khứ sở tập, chuyên trú thiền quán. Nhất nhật văn nột tử độc Gia Cát Khổng Minh xuất sư biểu, khoát nhiên khai ngộ, ngưng trệ đốn thích, biện tài vô ngại, tại lưu bối trung tiền hữu quá giả.

79.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường Chuẩn Hòa thượng, lúc đầu tham thiền ở Chân Tịnh, thường thấp đèn trong trường đọc kinh sách. Chân Tịnh liền mắng rằng: "Điểm chính của người học là ở chỗ trị tâm. Nếu học dẫu nhiều mà tâm chẳng sửa trị, thì ví có học nhiều cũng chẳng có ích gì. Hơn nữa, lại còn rất nhiều môn học khác của hàng trăm nhà khác nhau, nhiều như núi cao biển sâu. Vậy ông dù có học hết được tất cả, nhưng đó chỉ là sự việc bỏ gốc theo ngọn, đem cái hèn dùng vào chỗ quý, sợ nó ngăn ngại mất đạo nghiệp. Vậy nên phải chấm dứt mọi duyên, để cầu diệu ngộ. Nếu ở một ngày khác ông xem các môn học ấy, thì dễ dàng cũng như người chỉ việc đẩy chốt cửa mà vào, chẳng gặp chi khó khăn". Trạng Đường tức thời dẹp bỏ chỗ mình đang tập, rồi chuyên tu thiền quán. Vào một ngày, ông nghe thấy kẻ nột tử độc biểu xuất sư của Gia Cát Khổng Minh (1) bùng dậy khai ngộ, gỡ hết các chỗ ngưng trệ, có biện tài vô ngại, trong hàng lưu bối ít ai hay vượt được ông.

CHÚ THÍCH:

(1) Biểu xuất sư: Trạng Đường khai ngộ nhờ được nghe câu: "Cung trung phủ trung câu vi nhất thể" (trong cung trong phủ đều là một thể), trong bài xuất sư biểu của Gia Cát Lượng.

---o0o---

80.- CHỮ HÁN: Trạng Đường viết: Hữu đạo đức giả lạc ư chúng, vô đạo đức giả lạc ư thân. Lạc ư chúng giả trường, lạc ư thân giả vong. Kim xung trụ trì giả, đa dĩ hiếu ố lâm chúng, cố chúng nhật phật chi. Cầu kỳ hiếu nhi tri kỳ ố, ố nhi tri kỳ hiếu giả tiền hỹ. Cố viết: "Dữ chúng đồng ưu lạc, đồng hiếu ố giả nghĩa dã. Nghĩa chi sở tại, thiên hạ thực bất qui yên".

Nhị sư Lại Khả Chuế Vưu Tập.

80.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường nói: Người có đạo đức thời vui với chúng, người không có đạo đức thời vui với mình, Cái vui cùng chúng thời lâu dài, cái vui ở riêng mình thời dễ mất. Ngày nay người xưng là trụ trì, phần nhiều lấy sự ưa ghét để xét chúng, nên chúng nhân đều uất ức. Tìm cái ưa đó để biết chỗ ghét, tìm cái ghét để biết chỗ ưa đó thì ít vậy. Cho nên nói: "Cùng chúng cùng dự phần lo hay vui, cùng dự phần ưa hay ghét là nghĩa vậy. Đã có nghĩa thời thiên hạ ai mà chẳng phục".

Hai việc trên trong Lại Khả Chuế Vưu Tập.

---o0o---

81.- CHỮ HÁN: Trạng Đường viết: Đạo giả cổ kim chính quyền. Thiện hoàng đạo giả yếu tại biên thông. Bất tri biên giả câu văn, chấp giáo, trệ tướng, thế tình, thử giai bất đạt biên quyền cố. Tăng vấn Triệu Châu: "Vạn pháp qui nhất, nhất qui hà xứ?" Châu vân: "Ngã tại Thanh Châu, tổ linh bố sam, trọng thất cân". Vị, cổ nhân bất đạt quyền biên, năng nhược thị chi thù tạc. Thánh nhân vân: "U cốc vô tư, toại chí tư tướng, hồng chung cự thụ, khẩu vô bất ứng". Thị tri, thông phương thượng sĩ, tương phản thường hợp đạo, bất thủ nhất nhi bất ưng biên dã.

Dữ Lý Thương Lão thư.

81.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường nói: Đạo là chính (1) và quyền(2) của xưa và nay. Người khéo hoằng đạo, cần ở chỗ biến thông. Người chẳng biến thông, cứ câu nệ vào văn, chấp vào giáo, trệ ở tướng, khốn ở tình, thì đó đều là người không đạt được quyền biến. Vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Vạn pháp qui về một, một qui về chốn nào?" Triệu Châu nói: "Ta ở Thanh Châu làm một chiếc áo lót bằng vải, nặng bảy cân". Nghĩa là, cổ nhân nếu chẳng đạt được quyền biến, thì sao hay thù đáp được như thế đó. Thánh nhân nói (3): "Hang sâu thẳm thì vô tư,, nên phát được âm hưởng ấy, chuông lớn vì chịu được sà ngang, nên khi đánh mới ứng được âm thanh ấy". Thế nên biết, bậc thượng sĩ khắp nơi, dùng chỗ trái lẽ thường mà vẫn hợp đạo. Chẳng giữ một chiều mà không ứng biến vậy.
Thư gửi Lý Thương Lão.

CHÚ THÍCH:

(1) Chính: là con đường ngay thẳng.

(2) Quyền: là con đường tắt, con đường bất thường, tạm đạt ra trong lúc cần dùng, xong rồi bỏ đi.

(3) Triệu Châu: tức Triệu Châu Quan Âm Viện tên là Tông Thâm thiền sư, pháp tự của Nam Tuyên Phổ Nguyên thiền sư, ngài nói ra công án này, thuộc tác thứ 45 trong sách Bích Nham Tập và Triệu Châu Lục.

(4): Câu này trích trong văn bia chùa Gian Thê Đầu Đà.

---o0o---

82.- CHỮ HÁN: Trạng Đường viết: Học giả cầu hữu, tu thị khả vi sư giả. Thời trung trường hoài tôn kính, tác sự thủ pháp, ký hữu sở ích. Hoặc trí thức sai thẳng ư ngã diệc khả tương tông, cảnh sở vị dĩ. Vạn nhất dữ ngã, tương tự, tác bất như vô dã.

Bảo Phong Thực Lục.

82.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường nói: Người học tìm bạn, phải nên tìm người đáng bậc làm thầy, luôn luôn mang lòng tôn kính, nếu làm việc gì cũng nên lấy đó mà bắt chước, bạn như thế mới mong có ích. Hoặc giả, trí thức của họ cách xa với ta, cũng có thể y theo đó mà làm bạn, để cảnh sách chỗ của ta chưa theo kịp. Vạn nhất, họ cùng với ta ngang nhau, thời chẳng bằng không có là hơn vậy.

Bảo Phong Thực Lục.

---o0o---

83.- CHỮ HÁN: Trạm Đường viết: Tổ đình thu vãn lâm hạ nhân, bất vi hiếu phù giả, cố tự nan đắc. Tích Chân Như trụ Trì Hải, thường ngôn: "Tại Tương Tây Đạo Ngô thời, chúng tuy bất đa, do hữu lão nột số bối, lý tiền thử đạo. Tự Đại Qui lai thử, bất hạ cửu bách Tăng, vô thất ngũ nhân, hội ngã thuyết thoại. Dư dĩ thị tri, đắc nhân bất tại chúng đa dã".
Thực Lục.

83.- DỊCH NGHĨA: Trạm Đường nói: Đương lúc Tổ đình thu vãn(1), trong chốn tùng lâm những người không làm chuyện ồn ào, quả thật là rất khó có được. Xưa Chân Như trụ trì chùa Trí Hải, thường nói: "Khi ta trụ trì chùa Đạo Ngô ở Tương Tây, chúng tuy không nhiều, nhưng cũng còn có vài bậc Trưởng lão, noi theo cái đạo ấy. Từ khi ta từ chùa Đại Qui trở lại chùa Trí Hải, thì số Tăng chúng thường thường rất đông đảo không bao giờ con số dưới 900 người, nhưng không có được lấy năm bảy người, lãnh hội được chỗ nói đạo của ta. Bởi thế ta biết, chọn được người hiền không phải cứ nơi đông chúng vậy".

Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Câu này ý nói đạo đang lúc suy vi trong thời mạt pháp.

---o0o---

84.- CHỮ HÁN: Trạm Đường viết: Duy nhân lý hành, bất khả dĩ nhất thù nhất cật cố năng tận tri. Cái khẩu thiết biện lợi giả, sự hoặc vị khả tín, từ ngữ chuyết nột giả, lý hoặc bất khả cùng. Tuy cùng kỳ từ, khủng vị cùng kỳ lý, năng phục kỳ khẩu, khủng vị phục kỳ tâm, duy nhân nan tri, thánh nhân sở bệnh. Huống cận thế nột tử thông minh, bất vụ thông vật tình, thị thính đa chỉ tứ quá khích, dữ chúng vi dục, dữ đạo quai phương, tương thượng dĩ khi, tương mạo dĩ trá. Sử Phật Tổ chi đạo my my nhi du bạc, đãi bất khả cứu hỹ.

Đáp Lỗ Trục thư.

84.- DỊCH NGHĨA: Trạm Đường nói: Duy chỗ lý lịch và hành vi của con người, ta không thể đem một lời cật vấn hay một câu trả lời mà hay biết được hết. Vì lẽ, ngoài miệng lưỡi của họ tuy biện bạch lanh lợi, nhưng hoặc việc làm của họ chưa có thể tin được. Kẻ nói năng tuy vụng về, nhưng đối với lý của họ hoặc có thể là khôn cùng. Tuy lời của họ cùng, nhưng sự cái lý của họ chưa cùng. Hay phục về miệng lưỡi của họ, nhưng sợ chưa phục cái tâm của họ. Duy cái khó biết người, Thánh nhân cũng còn cho đó là việc đáng lo. Huống hồ kẻ nột tử gân đây, chỗ thông minh của họ thì không thông suốt được vật tình, chỗ thấy nghe nhiều của họ, cũng chỉ như nhìn qua lỗ hồng. Đối với chúng thì trái với ý muốn, đối với đạo thì trái với đường lối. Cùng sùng chuộng nhau ở chỗ đối, cùng che đậy nhau ở chỗ trá. Khiến cho cái đạo của Phật Tổ bởi bởi mà càng ngày càng mỏng manh, thực không thể cứu vãn được.

Thư đáp Lỗ Trục.

---o0o---

85.- CHỮ HÁN: Trạm Đường vị Diệu Hỷ viết: Tượng quý Tỳ khưu, ngoại đa tuần vật, nội bất minh tâm, tưng hữu hoàng vi, giai phi cứu kính. Cái sở phụ ty ồi nhi sử nhiên. Như đoàn ngưu chi mạnh, phi chỉ sở bộ, nhược phụ ký vĩ, tiện hữu truy phong trực nhật chi năng, nãi ý thác chi thắng dã. Thị cố học giả, cư tất trạch xứ, du tất tựu sĩ, toại năng tuyệt xà tích, cận trung chính văn chính ngôn dã. Tích Phúc Nghiêm Nhã Hòa thượng, mỗi ái Chân Như Triết, tiêu trí khả thượng, dẫn vị tri sở phụ giả hà nhân. Nhất nhật kiến dữ Đại Ninh Khoan, Tường Sơn Nguyên, Thúy Nham Chân giai hành. Nhã hỷ bất tự thắng, thung dung vị Triết viết: "Chư đại sĩ pháp môn long tượng, tử đắc tông chi du, dị nhật chi ngô đạo chi khuynh đòi, chương tổ giáo chi lợi tế, cố bất tại dư chi đa chúc dã"

Nhất Thiệp Ký.

85.- DỊCH NGHĨA: Trạm Đường bảo Diệu Hỷ rằng (1): Tỳ khưu thời Tượng quý (2), bề ngoài phần nhiều chạy theo vật chất, bên trong chẳng minh được tâm tính, ví có hoàng dương đạo pháp, đều chẳng phải là cứu cánh. Bởi lẽ vì nương vào chỗ thấp kém mà khiến đến thế. Cũng ví như con ngựa (ve) trâu, bay chỉ được vài bước, nhưng nếu nương vào đuôi con ngựa ký thì nó có khả năng lướt gió đuổi ngày. Đó là lẽ hơn của sự nương cậy vậy. Thế nên người học, ở ắt phải chọn nơi, chơi tất phải tìm bạn, liền hay

dứt được tà vạy, gần được chỗ trung chính, và nghe được chính ngôn. Xưa kia Phúc Nghiêm Nhã (3) Hòa thượng chỉ yêu chuộng phần tiêu biểu cao vút của mỗi Chân Như Triết, nhưng chưa biết chỗ Triết nương tựa vào người nào. Nhân một ngày thấy Triết cùng Đại Ninh Khoan (4), Tường Sơn Nguyên (5), Thúy Nham Chân (6) cùng đi với nhau. Nhã vui mừng khôn xiết, liền thung dung bảo Triết rằng: "Chư đại sĩ (7) là những bậc long tượng (8) trong pháp môn, ông được đi theo với các ngài du hành, ngày khác sẽ chống giữ cái suy đồi của đạo ta, làm rục rở chỗ lợi tế của Tổ giáo, thật không cần ở chỗ di chúc nhiều của ta vậy".

Nhất Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói các Tỳ khưu thời Mạt pháp không kịp được cái đức độ của cổ nhân, và răn dạy phải chọn bạn tốt để giao tế.

(2) Tượng quý: Thời Tượng pháp và Mạt pháp.

(3) Phúc Nghiêm Nhã: Phúc Nghiêm Lương Nhã thiền sư, pháp tự của Đông Sơn Thủ Sơ, đời thứ 8 phái Thanh Nguyên.

(4) Đại Ninh Khoan: Đại Ninh Khoan Đạo thiền sư, pháp tự của Thạch Sương Sở thiền sư, đời thứ 11 phái Nam Nhạc.

(5) Tường Sơn Nguyên: Tán Nguyên Giác Hải thiền sư, pháp tự của Thạch Sương.

(6) Thúy Nham Chân: Thúy Nham Khả Chân thiền sư.

(7) Đại sĩ: Người có tâm quảng đại hay đảm được được Phật sự.

(8) Long tượng: Long là dòng vua loài thủy tộc, tượng là voi vua loài thú trên cạn, dụ cho người có tài xuất chúng.

---o0o---

86.- CHỮ HÁN: Trạng Đường vị Diệu Hỷ viết: Tham thiền tu yếu, thức lự cao viễn, chí khí siêu mại, xuất ngôn hành sự, trì tín ư nhân, vật tùy thế lợi cầu uông, tự nhiên bất vi bằng bói miêu mô, thời sở thượng hạ dã.

Bảo Phong Ký Văn.

86.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường bảo Diệu Hỷ rằng (1): Người tham thiền cần phải có trí thức cao xa, chí khí vượt mức, lời nói và việc làm phải giữ lòng tin với người, chớ có theo thế lợi mà câu thả làm càn. Như thế tự nhiên chẳng bị mô tả bởi bè bạn, chẳng bị cao thấp bởi nơi chốn vậy. Bảo Phong Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói sự siêu việt của nội tử không phải là mục tiêu của người thường.

---o0o---

87.- CHỮ HÁN: Trạng Đường viết: Dư tích đồng Linh Nguyên thị Hối Đường ư Chương Giang tự. Linh Nguyên nhất nhật dữ nhị Tăng nhập thành, chí văn phương qui. Hối Đường nhân vấn: "Kim nhật hà vãng?" Linh Nguyên viết: "Thích vãng Đại Ninh lai". Thời Tử Tâm tại bàng lệ thanh ha viết: "Tham thiền dục thoát sanh tử, phát ngôn tiên yếu thành thực, thanh huynh hà đắc vọng ngữ". Linh Nguyên nhiệt diện bất cảm đối. Tự nhĩ bất nhập thành quách, bất vọng phát ngôn. Dư cố tri, Linh Nguyên, Tử Tâm giai lương khí dã.

Nhất Thiệp Ký.

87.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường nói: Ta trước cùng với Linh Nguyên cùng thị giả Hối Đường ở chùa Chương Giang. Linh Nguyên một ngày cùng với hai ông Tăng vào thành mãi tối mới trở về. Hối Đường thấy thế hỏi: "Ngày hôm nay đi đâu?" Linh Nguyên nói: "Vừa đi chùa Đại Ninh trở về". Trong lúc đó Tử Tâm (1) ở bên cạnh lớn tiếng mắng rằng: "Tham thiền cần ở chỗ thoát sanh tử, phát ngôn cần phải thành thật, ông anh sao lại được vọng ngữ". Linh Nguyên đỏ mặt chẳng dám đáp lại. Từ đó về sau, không dám vào thành quách, và cũng không phát ngôn bừa bãi nữa. Nên ta biết Linh Nguyên và Tử Tâm đều là đồ dùng tốt vậy.

Nhất Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Tử Tâm: tức Ngô Tâm thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Tổ Tâm thiền sư, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.

---o0o---

88.- **CHỮ HÁN:** Trạng Đường viết: Linh Nguyên hiểu duyệt kinh sử, thực tức vị thường thiếu khế, cận năng bồi phúng nãi chi. Hối Đường nhân ha chi. Linh Nguyên viết: "Thường văn, dụng lực chi giả, thu công viễn". Cố Hoàng Thái Sử Lỗ Trục viết: "Thanh huynh hiểu học như cơ khát chi thị ẩm thực, thị lợi dưỡng phân hoa nhược ố xú. Cái kỳ thành tâm tự nhiên phi đặc nhĩ dã".

Chế Vưu Tập.

88.- DỊCH NGHĨA: Trạng Đường nói (1): Linh Nguyên thích xem kinh sử, ăn xong chưa từng nghỉ ngơi một chút nào, vội đọc kinh sử cho tới khi thuộc lòng mới thôi. Hối Đường thấy thế liền trách mắng. Linh Nguyên nói: "Tôi từng nghe dùng sức nhiều thì thu công cũng xa". Nên Hoàng Thái Sử Lỗ Trục nói: "Ông anh hiểu học, như đói thích ăn, như khát thích uống, coi lợi dưỡng phân hoa như phân rác". Đó có lẽ là chỗ tự nhiên của tâm thành thật nên mới được như thế.

Cửu Phong Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói cô nhân hiểu học là tự nơi đáy lòng thành thật phát ra.

---o0o---

89.- **CHỮ HÁN:** Linh Nguyên Thanh Hòa thượng trụ Thụ Châu Thái Bình. Mỗi kiến Phật Nhãn, lâm chúng chu mật, bất thậm thất sự. Nhân vấn kỳ yếu, Phật Nhãn viết: "Dụng sự ninh thất ư khoan, vật thất ư cấp, ninh thất ư lược, vật thất ư tường. Cấp tắc bất khả cứu, tường tắc vô sở dụng, đương trì chi ư trung đạo, đãi chì hàm hoãn, thứ cơ vi lâm chúng hành sự chi pháp dã".

Thập Di.

---o0o---

89.- **DỊCH NGHĨA:** Linh Nguyên Thanh Hòa thượng trụ trì chùa Thái Bình ở Thụ Châu, thường thấy Phật Nhãn (1) khi làm chúng rất chu đáo tế mật, chẳng phạm việc làm lỗi. Nhân hỏi cái yếu chỉ đó. Phật Nhãn nói: "Dùng việc thà mất ở chỗ khoan, chớ nên mất ở chỗ cấp. Thà mất ở chỗ lược, chớ

nên mất ở chỗ tường. Cấp thời chẳng thể cứu được, tường thời không thể dung được. Nên phải giữ nó ở phần trung đạo, dùng cách khoan thai chậm chạp để đối xử với mọi công việc. Có như thế, ngõ hầu mới làm cái pháp tắc cho cách tới chúng làm việc vậy" (2).

Thập Di.

CHÚ THÍCH:

- (1) Phật Nhân: tức Thanh Viễn thiền sư ở chùa Long Môn thuộc Thục Châu.
(2): Câu này đại ý nói người tiếp chúng phải thích nghi cả vội và khoan để khỏi mất đạo trung dung.

---o0o---

90.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Trường Linh Trác Hòa thượng viết: Đạo chi hành cố tự hữu thời. Tích Từ Minh phóng ý ư Kinh Sở gian, hàm sỉ nhẫn cấu, kiến giả hốt chi. Từ Minh tiểu nhi dĩ. Hữu vấn kì cố, đối viết: "Liên thành dữ ngõa lịch tương xúc dư cố tri bất thắng hỹ". Đãi kiến Thần Đỉnh hậu, dự bá tùng lâm, chung khởi Lâm Tế chi đạo. Ta hồ, đạo dữ thời dã, cấu khả cưỡng hồ.

Bút Thiếp.

90.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Trường Linh Trác (1) Hòa thượng rằng: Làm việc đạo, cố nhiên tự nó cũng có thời. Xưa kia Từ Minh, khi tham học ở đất Kinh Sở, phải ngậm ngùi những điều sỉ nhục, nhẫn những việc nhơ nhuốc, có kẻ thấy thế coi thường ngài. Từ Minh chỉ mỉm cười mà thôi. Nhân có người hỏi về nguyên cớ. Ngài đáp: "Ngọc Liên thành (2) cùng ngõa lịch cùng lẫn với nhau, cố nhiên ta biết chẳng thể hơn vậy". Kịp sau khi thấy Thần Đỉnh (3) thì Từ Minh được tiếng khen khắp chốn tùng lâm, làm nổi bậc cái đạo của Lâm Tế (4). Than ôi! Đạo cũng phải cùng với thời vậy, người ta sao có thể miễn cưỡng được vậy u".

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1) Trường Linh Trác: Trường Linh Thủ Trách thiền sư, pháp tự của Linh Nguyên Thanh thiền sư, trụ trì chùa Thiên Ninh ở Đông Kinh, đời thứ 14 phái Nam Nhạc.

(2) Liên thành: Nước Triệu có viên ngọc Bích Biện Hòa. Chiêu Vương nhà Tần muốn đem mười lăm thành trì liền nhau để đổi lấy viên ngọc quý. Nước Triệu bèn phái Tương Như đem ngọc Bích vào nhà Tần. Tương Như nhận thấy Tần Vương duy chỉ có tâm yêu thích viên ngọc Bích, không có ý định cắt thành để đổi. Tương Như bèn nói dối rằng: "Viên ngọc Bích có tí vết, xin cho thần xem lại". Vua trao ngọc Bích cho Tương Như. Tương Như liền cầm ngọc Bích tựa vào cột mà đứng, khí giận xung thiên mà nói rằng: "Thần nghe những kẻ áo vải giao kết với nhau cũng còn chẳng nỡ dối nhau nữa là mang danh một đại quốc vậy ư? Vua nếu cấp bức thần, thì đầu thần cùng với viên ngọc Bích này đều vỡ nát ở bên cột". Vua sợ ngọc Bích vỡ, liền khiến người đỡ Tương Như ra khỏi cột, và trả ngọc Bích về cho nước Triệu.

(3) Thần Đỉnh: Thần Đỉnh Hồng Đàm thiền sư, người Đàm Châu, pháp tự của Thủ Sơn Niệm thiền sư, đời thứ 9 phái Nam Nhạc, trụ trì chùa Thần Đỉnh, người đã làm cho chốn tông môn được hưng thịnh, các môn đệ của ngài đều lỗi lạc hơn các môn phái khác. Do thế, Từ Minh để tóc dài không cắt, mặc áo rách tới tham đạo ở Thần Đỉnh. Thần Đỉnh nói: "Ta nghe nói đất Phần Dương có Tây Hà Sư Tử phái hay không?" Từ Minh nhờ thế mà lãnh ngộ, sau tên tuổi ngài được vang lừng bốn phương.

(4) Lâm Tế: Lâm Tế Nghĩa Huyền thiền sư, thủy tổ của Lâm Tế tông, pháp tự của Hoàng Nghiệt Hy Vận.

---o0o---

91.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Hoàng Thái Sử viết: Cổ nhân vân: "Bão hỏa thổ vu tích tân chi hạ, nhi tâm kỳ thượng, hoả vị cập nhiên, cố dĩ vi an". Thử thành dụ an nguy chi cơ, tử sinh chi lý, minh như cỏ nhật, gián bất dụng phát. Phù nhân bình cư yên xứ, hãn dĩ sinh tử họa hoạn vi lự. Nhất đán sự xuất bất trắc, phương đốn túc ách uyển nhi cứu chi, chung mạc năng tế hỹ.

Bút Thiếp.

91.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Hoàng Thái Sử rằng: Cổ nhân nói: "Gấp lửa để vào đồng củi khô mà ngủ ở trên đó, lửa khi chưa cháy tới, dĩ nhiên còn lấy làm yên" (1). Đó chính là lời dụ về cái cơ an nguy, cái lý sinh tử, sáng tỏ như ban ngày, chẳng sót đường tơ kẽ tóc. Ôi! Con người khi ở lúc

bình thường ít ai biết lấy việc họa hoạn của sinh tử làm lo lắng. Nhất đán, nếu sự việc bất trắc xảy ra, lúc ấy mới nhanh chân xốc cánh tay mà cứu đấng, kết cục cũng chẳng hay cứu được vậy (2).

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói, sinh tử là việc lớn, người tu đạo cần phải cảnh giới cái tâm ở lúc bình thường.

(2): Câu này ý nói, ba cõi không yên, ví như nhà lửa. Đoạn này trích trong văn sớ của Lương Thái Phó Cổ Nghi dâng vua Hán Minh Đế ở năm thứ sáu, trong đó có câu: "Phù bảo hỏa thổ vu tích tán chi hạ, nhi tâm kỳ thượng, hỏa vị cập nhiên, cố vị chi an".

---o0o---

92.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Phật Giám viết: Phàm tiếp Đông Sơn sư huynh thư vị thường ngôn thế đế sự, duy đình ninh vong khu hoàng đạo, dự địch hậu lai nhi dĩ. Cận đắc thư vân: "Chư trang hạn tổn, ngã tông bất ưu, chỉ ưu thiên gia vô nhĩ". Kim hạ bách dư nhân, thất trung cử cá cầu tử vô Phật tính thoại, vô nhất nhân hội đắc, thử khả vi ưu. Chí tai tư ngôn. Dữ ưu viện môn bất tiện, phạ quan nhân hiềm trách, lự thanh vị bất đương, khùng đồ thuộc bất thịnh giả, thực tiêu nương hỹ. Mỗi niệm thử xứng thực chi ngôn, khởi phục đắc văn. Ngộ diệt vi đích tự, năng lực chấn gia phong, đương úy tông thuộc chi vọng, thị sở thiết đảo.

Thiền Thị Giả Nhật Lục.

92.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Phật Giám rằng: Phàm tiếp được thư của Đông Sơn sư huynh, chưa từng bao giờ nói tới chuyện thế đế, duy khẩn đáu về việc quên mình hoàng đạo để dìm dặt kẻ lại sau mà thôi. Gần đây còn nhận được thư thấy chép rằng: "Các nơi đại hạn mất mùa, ta vốn chẳng lo, chỉ lo người trong thiên gia không mất". Hiện nay ngòi hạ có tất cả hơn một trăm người. Trong chốn trượng đường, ta nhắc tới câu cầu tử không có Phật tính (1), mà không có một người nào lãnh hội được, đó có thể mới là mối lo vậy. Lời nói ấy thật là chí lý. Mối lo này đem so sánh với lo cho công việc trong tự viện chẳng được chu đáo, sợ sự hiềm trách của quan nha, lo phân thanh danh chẳng được lòng lấy, lo trong tông đồ quyền thuộc chẳng được

thịnh đạt, thì quả thật là xa cách nhau một trời một vực vậy. Mỗi khi ta nghĩ đến những lời đúng lẽ thật đó, nay đâu còn được nghe thấy nữa. Con cháu ta muốn nối dõi sự nghiệp của ta, thời phải tận lực làm hưng thịnh gia phong, phải an úy chỗ mong muốn của tông tộc, đó là điều ta tha thiết kỳ vọng. Thiềm Thị Giả Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Câu tử không có Phật tính: Trong Triệu Châu Lục chép: Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Con chó có Phật tính hay không?" Ngài trả lời: "Không". Vị Tăng lại hỏi: "Trên từ chư Phật dưới đến các loài hàm thức, đều có Phật tính, tại sao con chó lại không có Phật tính?" Ngài đáp: "Vì nghiệp thức nên mới có tính".

---o0o---

93.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Ma lung chỉ lệ, bất kiến kì tổn, hữu thời nhi tận. Chung thụ súc dưỡng, bất kiến kì ích, hữu thời nhi đại. Tích đức lũy hành, bất tri kì thiện, hữu thời nhi dụng. Khí nghĩa bội lý, bất tri kì ác, hữu thời nhi vong. Học giả quả thực kế nhi tiến chi, thành đại khí, bá mỹ danh. Tư kim cô bất dịch chi đạo dã.

Bút Thiếp.

93.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói (1): Cối xay đá mài ta chẳng nhận thấy chỗ tổn của nó, mà có lúc hết. Trồng vôi vun tưới, ta chẳng thấy chỗ ích của nó, mà có lúc lớn. Tích đức làm mãi, chẳng biết đó là thiện, nhưng có lúc đắc dụng. Bỏ nghĩa trái đạo, chẳng biết đó là ác, nhưng có lúc phải mất. Người học nếu nương vào cái kế thành thực của kết quả mà bèn chí noi theo, thì có thể thành đạt được đại khí, lòng lầy được tiếng thơm. Đó là con đường bất di bất dịch của xưa và nay.

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1): Toàn thể đoạn này là trích lời can vua nước Ngô trong Mai Thừa Truyện sách Hán.

---o0o---

94.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Cổ Hòa thượng viết: **Họa phúc tương ỷ, cát hung đồng vực, duy nhân tự triệu, an khả bất tư. Hoặc nguyên kỹ chi hỷ nộ, nhi ái u hàm dung, hoặc tam tư mi phí, nhi tông nhân chi sở dục, giai phi trụ trì chi cấp. Tư thực tứ tứ chi du tiệm, họa hại chi cơ nguyên dã.**

Bút Thiếp.

94.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Cổ Hòa thượng(1) rằng: Họa phúc cùng dựa nhau, tốt xấu cùng lãnh vực, duy con người tự vờ lấy sao lại chẳng suy nghĩ (2). Hoặc chỉ nương vào chỗ mừng giận của mình mà hẹp ở chỗ khoan dung nhẫn nại, hoặc tự tâm xa xỉ hoang phí mà theo chỗ mong muốn của người, đều chẳng phải là việc khẩn cấp của người trụ trì. Đó quả thật là mầm móng của đông dờ, là nền móng của họa hoạn vậy.

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1) Cổ Hòa thượng: Linh Phong Tuệ Cổ thiền sư, pháp tự của Linh Nguyên Thanh thiền sư, đời 14 phái Nam Nhạc.

(2): Câu này ý nói tốt xấu, đại họa phúc là đều do con người tự rước lấy. Lão Tử nói: "Họa là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ núp của họa, để ai hay biết được tới chỗ cùng cực đó vậy".

---o0o---

95.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Y Xuyên Tiên sinh viết: **Họa năng sinh phúc, phúc năng sinh họa. Họa sinh u phúc dã, duyên xử tai ách chi tế, thiết u tư an, thâm u cầu lý, toại năng kì ụy kính cẩn, cố phúc chi sinh dã nghi hỹ. Phúc sinh u họa giả, duyên cư an thái chi thời, túng kì xa dục, tứ kì kiêu đãi vuu đa, khinh hốt vũ nạm cố, họa chi sinh dã nghi hỹ. Thánh nhân vân: "Đa nạn thành kì chí, vô nạn táng kì thân, đắc nãi táng chi đoan, táng nãi đắc chi lý". Thị tri, phúc bất khả lữ kiêu hãnh, đắc bất khả thường kí du. Cư phúc dĩ lự họa, tắc kì phúc khả bảo, kiến đắc nhi lự táng, tắc kì đắc tất trăn. Cố quân tử an bất vong nguy, lý bất vong loạn giả dã.**

Bút Thiếp.

95.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Y Xuyên (1) Tiên sinh rằng: Họa hay sinh phúc, phúc hay sinh họa. Họa hay sinh phúc là vì ngoại duyên tuy gặp tai ách, nhưng vẫn tha thiết nghĩ đến chôn an vui, thâm khắc ý mong cầu đạo lý, bèn hay run sợ kính cẩn, do thế nên phúc mới sanh. Phúc sinh ra họa là do ngoại duyên tuy sống an lành, nhưng vì lại phóng túng xa hoa, ham muốn đông dờ, lười biếng ngày càng nhiều, rồi trở nên khinh nhờn lừa gạt, do thế nên họa mới sanh. Thánh nhân nói: "Nếu gặp nhiều gian nan thì chí người đó thành, nếu không có gian nan thì thân người đó mất. Được tức là đầu mối của mất, mất tức là nguyên lý của được". Thế nên biết, có phúc thời không nên kiêu hãnh, đã được thời không nên mong mỏi hoai. Lúc đang yên ở phúc thì phải lo tới khi mắc họa, thời cái phúc đó mới có thể giữ được bền. Lúc được mà lo đến khi bi mất, thời cái được đó tất nhiên đến. Cho nên người quân tử lúc yên chẳng quên lúc nguy, lúc trị chẳng quên lúc loạn là thế vậy. Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1) Y Xuyên Tiên sinh: Tiên sinh đây không có nghĩa là sinh trước hay sinh sau mà có nghĩa là tiên giác hậu giác. Y Xuyên họ Trình, tên là Hạo, tên chữ là Chính Thúc, người đất Hà Nam, đời gọi là Y Xuyên Tiên sinh.

---o0o---

96.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Y Xuyên tiên sinh viết: Phù nhân hữu ố kì tích, nhi hứy kỉ ảnh, khước bối nhi tẩu giả, nhiên tẩu du cấp, tích du đa, nhi ảnh du tậ, bất như tữ ấm nhi chỉ, ảnh tự diệt nhi tích tự tuyệt hỹ. Nhật dụng minh thử, khả tọa tiến tư đạo.

Bút Thiếp.

96.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Y Xuyên tiên sinh rằng: (1) Ôi! Có người ghét cái dấu chân mà sợ cái bóng của mình, rồi giật lùi mà chạy, song càng chạy gấp, thì dấu càng nhiều mà bóng lại càng nhanh, chẳng bằng tới chỗ bóng rợp mà ngừng lại, thời bóng chẳng tự diệt mà dấu cũng tuyệt vậy. Việc dùng thường ngày mà rõ được như thế thời có thể an tọa mà tiến được đạo này vậy.

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói về cái yếu điểm bỏ vọng tìm chân, tức là xả vọng qui chân, cầu tới chỗ tâm không sinh diệt.

---o0o---

97.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: **Phàm trụ trì vị, quá kì nhậm giả, tiền khắc hữu chung. Cái phúc đức thiên bạc, độ lượng hiệp ái, văn kiến bỉ lậu, hựu bất năng tòng thiện vụ nghĩa, dĩ tự quảng nhi chí nhiên dã.** Nhật Lục.

97.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói (1): Phàm ngôi trụ trì, nếu người ta ra gánh vác mà vượt quá cái khả năng của mình thì ít hay được trọn vẹn. Bởi lẽ, phúc đức nông cạn, độ lượng hẹp hòi, thấy nghe vụng về, lại chẳng hay theo điều thiện làm việc nghĩa, để tự rộng cái đức độ mà đưa đến thế vậy. Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói, ra gánh vác công việc cần phải thích hợp với khả năng của mình, không được vượt mức.

---o0o---

98.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên văn Giác Phạm biếm thoái lĩnh hải, tán viết: **Lan thực trung đồ, tất vô kinh thời chi thúy quế sinh u hác, chung bảo di niên chi đan. Cổ kim tài chí táng thân, sàm báng lụy họa giả đa, cầu kì dữ thế phù trầm, năng bảo kì thân giả thiếu. Cổ thánh nhân ngôn: "Đương thế thông minh thâm sát, nhi cận ư tử giả, hiếu nghị nhân giả dã. Bác biện hoàng đại, nhi nguy kì thân giả, hiếu phát nhân chi ác dã".** Tại Giác Phạm hữu chi hỹ.

Chương Giang Tập.

98.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nghe biết Giác Phạm (1) phải giam ngoài lĩnh hải, bèn than rằng: Lan trồng giữa đường, tất nhiên không thể xanh tốt thường xuyên được. Quế sinh trong hang núi âm u, chỉ quanh năm là tế thuốc kinh niên. Xưa nay những người có tài năng trí tuệ, họ phải táng thân mệnh rất nhiều, chỉ vì sự phỉ báng dèm pha của người đời mà mắc họa. Tìm những người cổ công cùng với đời chìm nổi, mà hay bảo toàn được thân mạng cũng rất ít. Cho nên, Thánh nhân (2) nói: "Người thông minh sáng suốt ở đương thời, lại hay gần kề với cái chết, là vì họ thích nghị luận về

người. Người biện bác cao rộng, mà hay nguy đến thân, là vì họ hay bói cái xấu của người". Giác Phạm (3) chính cũng ở trường hợp đó vậy. Chương Giang Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Giác Phạm: tức Đức Hồng thiên sư, tên chữ là Giác Phạm, ở chùa Thanh Nguyên thuộc Thụy Châu, pháp tự của Chân Tịnh Văn thiên sư, đời thứ 14 phái Nam Nhạc. Ngài là người quảng học đa văn, có biện tài vô ngại, và là tác giả cuốn "Lâm Gian Lục Tăng Bảo Truyện".

(2) Thánh nhân: Thánh nhân đây chỉ vào Lão Tử. Theo sử ký, ngài Không Tử đến nước Chu, thấy Lão Tử. Lão Tử nói: "Ta nghe người giàu sang tiền người bằng của cải, người nhân đưa tiền bằng lời nói. Ta tuy chẳng giàu sang, mà cũng lạm dụng cái hiệu của nhân giả, nay tiền ngài bằng lời nói: Kẻ sĩ đương thời thông minh sáng suốt, mà lại gần kề với cái chết, là vì họ hay nghị luận về người. Kẻ có tài biện bác cao rộng, mà lại hay nguy đến thân. là vì họ hay bói cái xấu của người. Người làm thần tử, há lại chẳng cẩn thận vậy ư?"

(3) Giác Phạm: là người đả phá cái thuyết Cổ tháp chủ biện trái của Thần Tú, phá bỏ chỗ trái của Nhị Tổ... nên Linh Nguyên chỉ Giác Phạm là người hay bói cái xấu của người.

---o0o---

99.- CHỮ HÁN: Linh nguyên vị Giác Phạm viết: Văn tại Nam Trung thời, cứu Lăng Nghiêm đặc gia tiên thích, phi bất tiểu sở vọng. Cái văn tự chi học bất năng đồng đương nhân chi tính nguyên, đồ dữ hậu học chương tiên Phật, tri chí nhân. Bệnh tai y tha tác giải, tắc tự ngô môn, tư khẩu thiệt tắc khả thắng thiên văn, khuếch thần cơ chung, nan cực diệu chứng. Cố ư hành giải đa chi Xam xi, nhi nhật dụng kiến văn vu tăng ản muội giả.

Chương Giang Tập.

99.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Giác Phạm rằng: Ta nghe khi ngài ở Nam Trung, nghiên cứu kinh Lăng Nghiêm, đặc biệt lại thêm phần chú thích. Đó thật chẳng phải là chỗ mong muốn của kẻ hèn này. Vì lẽ, cái học của văn tự, không hay thông suốt được cái tính nguyên của người đương

thời, còn để kẻ hậu học ngăn mắt con mắt tuệ của tiền Phật. Vì sự trở ngại vào chỗ giải thích của người, mà lấp mắt cái cửa tự ngộ. Nhờ phần khẩu thiết thời họ có thể hơn được kẻ thiên học, nhưng phần mở rộng thần cơ thời trọn khó chứng được cực diệu. Cho nên chỗ thực hành và hiểu biết thì so le nhau quá xa, mà chỗ thấy nghe thường ngày lại càng thêm lờ mờ vậy. Chương Giang Tập.

---o0o---

100.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Học giả cử thô bất khả bất thâm, ngôn hành bất khả bất kê. Quả ngôn giả vị tất ngu, lợi khẩu giả vị tất trí. Bĩ phác giả vị tất bội, thừa thuận giả vị tất trung. Cố thiện trí thức bất dĩ từ tận nhân tình, bất dĩ ý tuyền học giả. Phù hồ hải nội tử, thù bất dục cầu đạo, ư trung ngô minh kiến lý giả, thiên bách vô nhất. Kỳ gian tu thân lệ hành, tụ học thụ đức, phi tam thập niên nhi bất năng trí, ngẫu nhất sự quá sai nhi tòng lâm khí chi tắc chung thân bất khả lập. Phù Diệu thặng chi châu, bất năng vô lỗi, liên thành chi bích, bất miễn vô hà. Phàm tại hữu tình, an đắc vô cửu. Phu Tử Thánh nhân dã, do dĩ ngữ thập học Dịch, vô đại quá vi ngôn. Khế kinh tắc viết: " Bất phạ niệm khởi, duy khùng giác tri". Huống tự Thánh hiền dĩ giảng, thực vô quá thất tai. Tại thiện trí thức khúc thành, tắc phẩm vật bất di hỹ. Cố viết, sảo tử thuận luân giác chi dụng, uổng trực vô phế tài. Lương ngự thích hiểm dị chi nghi, nô ký vô thất tính. Vật kí như thử, nhân diệc nghi nhiên. Nhược tiến thoái tùy ái tăng chi tình, ly hợp hệ dị đồng chi thú, thị do xả thặng mặc nhi tài khúc trực, khí quyền hành nhi giáo trọng khinh. Tuy viết tinh vi, bất năng vô mậu hỹ.

100.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói: Người học khi động khi tĩnh không thể xem xét kỹ lưỡng, nói và làm không thể không kê cứu tinh tường. Người nói ít chưa ắt là kẻ ngu, kẻ lợi khẩu chưa ắt đã là trí. Người quê mùa chất phác chưa hẳn đã là trái lý, kẻ vâng thuận chưa ắt đã là trung thực. Nên người thiện trí thức chẳng lấy lời mà biết hết được tình người(1), chẳng lấy ý để tuyền chọn người học. Ôi! Kẻ nội tử trong chốn hồ hải, ai lại chẳng muốn cầu đạo, nhưng ở trong số đó, những người biết rõ thấy lý, thì trong ngàn người không được một. Trong đó, những người tu thân, gắng gỏi thực hành, tụ họp sự học, tài bồi cây đức, nếu không tốn công phu trong ba mươi năm trời, thời sao hay đến được. Nếu chợt gặp một việc quá sai lầm thì chốn tòng lâm sẽ bỏ họ, trọn đời không thể lập thân được. Ôi! Ngọc châu Diệu Thặng (2) không thể không có dấu, ngọc Bích Liên thành sao tránh được không vết. Phàm là loài hữu tình, làm thế nào mà tránh khỏi làm lỗi. Phu Tử là Thánh

nhân, cũng còn năm mươi năm học Dịch (3) không phải là lời nói thái quá. Khế kinh(4) thời nói: "Chẳng sợ vọng niệm khởi, chỉ sợ giác ngộ chậm". Huống hồ, từ bậc Thánh hiền trở xuống, ai lại không có lỗi lầm vậy thay. Nếu có bậc thiện trí thức uốn nắn, thời phẩm vật (5) chẳng bỏ sót vậy. Cho nên nói người thợ khéo tùy chỗ xử dụng mà làm bánh xe hay cày xe, thì phần cong phần thẳng của gỗ không uổng phí (6). Người khéo cưỡi ngựa, biết thích nghi với con đường nguy hiểm hay dễ dàng, nên không mất cái tính của ngựa nô ngựa ký (7). Vật đã như thế, người cũng nên thế vậy. Nếu tiến thoái theo cái tình yêu ghét, ly hợp liên hệ ở chốn đồng hay di thể là do nơi bỏ dây mực mà cắt đường cong, thẳng, bỏ cân lường mà so sánh nặng nhẹ, dầu nói rằng tinh vi, nhưng sao tránh khỏi lầm lẫn vậy.

CHÚ THÍCH:

(1): Thời vua Đức Tôn, niên hiệu Chính Nguyên đời Tống, Binh Bộ Thị Lang Lục Chí can vua rằng: "Minh Vương không thể lấy lời mà hết được tình, không lấy ý mà tuyển chọn tiến sĩ. Tiến thoái theo cái tình yêu ghét, ly hợp lệ ở chỗ dị đồng, thế là bỏ chỗ dây mực mà cắt đường cong, thẳng, bỏ cân lường mà lấy tay nhắc nặng nhẹ, tuy nói rằng tinh mật, nhưng sao tránh khỏi không lầm lỗi".

(2) Ngọc châu Diệu thặng: Ngụy Huệ Vương bảo Tề Vương rằng: "Quả nhân có một ngọc châu rất nhỏ mà hay soi sáng được tất cả đằng trước đằng sau trong phạm vi mười hai cỗ xe.

(3) Học Dịch: Thánh nhân tuy sanh ra đã biết, nhưng chưa từng tự mình nói là ta không có lầm lỗi. Tuy là lời nói khiêm tốn, mà đạo lý thật không cùng tận vậy. Học Dịch thời minh được cái lý cát hung tiêu trường, cái đạo tiến thoái tồn vong. Nên Thánh nhân phải nhiều năm để nghiên cứu cho cùng tận nghĩa kinh, ngõ hầu để chỗ thực hành mới không phạm lỗi lầm.

(4) Khế kinh: Tiếng Phạn gọi là Tu Đa La, Tàu dịch là Khế kinh, có nghĩa là khế lý hợp cơ, tức là pháp của Phật nói ra thích hợp với lý và cơ của chúng sinh.

(5) Phẩm vật: Nói gom cả những người cao thấp, lớn nhỏ, thông minh, ám độn, kl hông bỏ sót một ai.

(6) Theo Thiên Thiên Đạo sách Trang Tử: Xưa kia Tề Hoàn Công đọc sách ở trên nhà, Luân Biễn đẽo bánh xe ở dưới nhà. Luân Biễn buông rìu hỏi: "Thần dám mạo muội hỏi vua, vua đang đọc sách đó là sách gì?" Vua nói: "Lời Thánh nhân". Biễn tâu: "Thánh nhân ở đâu?" Vua nói: "Thánh nhân đã

chết rồi". Biển tâu: "Vậy thì vua đang đọc sách đó, đó chỉ là cái bã giả của Thánh nhân vậy". Vua cả giận nói: "Quả nhân đọc sách, ngươi là người thợ dẻo bánh xe, sao được xen bàn tới, nếu nói được ta tha, không nói được ta chém đầu". Biển thưa: "Đem ngay việc của thần làm mà xét, thần đây dẻo bánh xe, dẻo từ từ thời trơn tru mà chẳng chắc, dẻo nhanh thời chối tay mà chẳng vào, dẻo chẳng chậm chẳng nhanh đó là việc phải thích nghi ở tâm rồi ứng ra tay. Miệng chẳng hay nói được, mà có hiệu quả thần diệu vậy, thần chẳng hay dạy được người con của thần, người con của thần chẳng hay lãnh thụ được cái diệu dụng của thần, thần tuổi đã bảy mươi, mà vẫn là người già dẻo bánh xe. Những người dẻo bánh xe ở thời xưa, vì không thể truyền được nghề cho người mà chết rất nhiều vậy. Cho nên chỗ đọc sách của nhà vua cũng chỉ là cái bã giả của thánh nhân thôi vậy. Tề Hoàn Công nghe nói rất vui mừng

(7) Ngựa nô, ngựa ký: Nô là con ngựa hèn, Ký là con ngựa hay, giỏi.

---o0o---

101.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Thiện trụ trì giả, dĩ chúng nhân tâm vi tâm, vị thường tư kỳ tâm. Dĩ chúng nhân nhĩ mục vi nhĩ mục, vị thường tư kỳ mục, toại năng chúng thông chúng nhân chi chí, tận chúng nhân chi tình. Phù dụng chúng nhân chi tâm vi tâm, tắc ngã chi hiếu ố, nãi chúng nhân chi hiếu ố. Cố hiếu giả bất tà ố giả bất mậu. Hựu an dụng tư thác phúc tâm, nhi cam phục kỳ xiểm mị tai. Kí dụng chúng nhân nhĩ mục vi nhĩ mục, tắc chúng nhân thông minh giai ngã thông minh, cố minh vô bất giám, thông vô bất văn, hựu an dụng tư thác nhĩ mục, nhi cố chiêu kỳ tế hoặc da. Phù bố phúc tâm, thác nhĩ mục, duy hiền đạt chi sĩ, vụ cầu kỹ quá, dữ chúng đồng dụng vô sở thiên tư, cố chúng nhân mạc bất qui tâm, sở dĩ đạo đức nhân nghĩa lưu bố hà viễn giả, nghi kỳ nhiên dã. Nhi ngu bất tiểu chi ý, vụ cầu nhân chi quá, dữ chúng vi dụng, nịch ư thiên tư, cố chúng nhân mạc bất ly tâm, sở dĩ ác danh hiểm hạnh, truyền bá hà viễn giả, diệc nghi kỳ nhiên dã. Thị tri, trụ trì nhân, dữ chúng đồng dụng vị chi hiền triết, dự chúng vi dụng, vị chi dong lưu. Đại xuất bố phúc tâm, thác nhĩ mục chi ý hữu thù, nhi thiện ác thành bại tương phản như thử, đắc phi cầu quá chi tình hữu dị, nhậm nhân chi đạo bất đồng giả tai.

101.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói: Người khéo trụ trì, lấy tâm chúng nhân làm tâm, chưa từng theo ý riêng tâm mình. Lấy tai mắt chúng nhân làm tai mắt, chưa từng ý vào tai mắt của riêng mình. Như thế liền hay thông

được cái chí của chúng nhân, hết được cái tình của chúng nhân. Ôi! khi dùng cái tâm của chúng nhân làm tâm, thời sự yêu ghét của ta là yêu ghét của chúng nhân, nên chỗ yêu không lỗi, chỗ ghét chẳng lầm. Sao lại ý lại dùng chỗ tâm phúc riêng của mình mà cam chịu điều xiêm nịnh đó vậy thay. Khi đã dùng tai mắt của chúng nhân làm tai mắt, thời cái thông minh của chúng nhân, đều là cái thông minh của ta, nên soi sáng được khắp nơi, nghe suốt được mọi chốn. Sao lại dùng chỗ ý thác vào tai mắt riêng của mình, mà phải mắc vào chỗ che lấp đó vậy thay. Ôi! Việc bày rãi nơi tâm phúc, nhờ cậy nơi tai mắt, duy có kẻ hiền đạt, mới chuyên tìm cái lỗi của mình, cùng với chúng đồng một ý muốn không thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng qui thuận. Sở dĩ đạo đức nhân nghĩa được lưu bố gần xa, là phải làm như thế vậy. Cái lý của kẻ ngu người bất tiêu, thì chuyên tìm cái lỗi của người, cùng trái với ý muốn của chúng, đắm chìm vào chỗ thiên tư, nên tâm chúng nhân ai mà chẳng xa lánh. Sở dĩ tiếng xấu hạnh hiểm độc nó truyền bá sâu rộng, mà đưa đến như thế vậy. Thế nên biết, người trụ trì cùng chung với ý muốn của chúng, thì bảo đó là người hiền triết, cùng trái với ý muốn của chúng, thì bảo đó là hạng thấp hèn. Đại để cái ý bày rãi tâm phúc, nương cậy vào tai mắt có khác nhau, mà thiện ác thành bại cũng phản nhau như thế. Đó chính là cái tâm tìm lỗi có khác nhau, cái đạo dùng người chẳng cùng nhau mà thôi vậy (1).

CHÚ THÍCH:

(1): Nguyên đoạn này đại ý nói về cái yếu chỉ của người trụ trì.

---o0o---

102.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Cận thế các Trưởng lão, thiệp nhị chủng duyên, đa kiến trí thức bất minh, vi nhị phong sở xúc táng ư pháp thể. Nhất ứng nghịch duyên, đa xúc suy phong, nhị ứng thuận duyên, đa xúc lợi phong. Kí vi nhị phong sở xúc, tắc hỷ nộ chi khí giao ư tâm, uất bột chi sắc phù ư diện, thị chí thủ nhục pháp môn, cơ tiểu hiền đạt. Duy trí giả thiện năng chuyển vi nhiếp hóa chi phương, mỹ đạo hậu lai. Như Lang Gia Hòa thượng, vãng Tô Châu khán Phạm Hy Văn, nhân thụ tín thí cập thiên dư môn, toại khiển nhân âm kế tại thành chư tự tăng số, giai mật tổng tiền, đồng nhật vị chúng đàn thiết trai cụ, tức dự từ Phạm Công, thị nhật xâm tảo phát thuyền, đãi thiên minh, chúng tri dĩ khứ. Hữu truy chí Thường Châu nhi đắc kiến giả, thụ pháp lợi nhi hồi. Quan thử lão nhất cử, sử Cô Tô đạo tục, tất khởi tín tâm, tăng thâm đạo chủng. Thử sở vị chuyển vi nhiếp hóa chi phương. Dĩ phù thiết

pháp vị cầu lợi dưỡng, vi nhật thân chi muru giả, thực tiêu nương dã.
Dữ Đức Hoà Thượng thư.

102.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói (1): Gần đây người nhậm chức Trưởng lão, đắm vào hai thứ duyên, nên phần nhiều kiến thức trí tuệ chẳng minh, bị hai thứ gió (2) nó lôi cuốn làm mất pháp thể. Một là ứng với nghịch duyên nên đụng chạm nhiều với suy phong (3). Hai là ứng với thuận duyên nên đụng chạm nhiều với lợi phong (4). Một khi đã bị hai thứ gió đó làm lay động thì sự mừng giận giao nhau ở tâm, sắc uất hận hiện trên nơi mặt, nên đến nỗi pháp môn bị chuốc nhục, kẻ hiền đạt bị chê hiềm. Duy người trí giả mới hay chuyển nó làm cái phương tiện nhiếp hóa, để dạy cái đẹp cái tốt cho kẻ hậu lai. Như Lang Gia Hoà thượng (5) đi Tô Châu thăm Phạm Hy Văn (6), nhân thế nhận được của tín thí cúng dường hơn ngàn quan tiền, ngài liền bí mật khiến người đi tính Tăng số ở các chùa trong thành, rồi chia đều tiền tới các vị Tăng ở các chùa đó. Cũng ngày hôm ấy, ngài cho đặt tiệc chay cúng dường chúng Tăng và đàn viết và cũng chính là ngày để từ giả Phạm Công, nhưng rồi ngay vào lúc tảng sáng ngày đó, ngài đã đáp thuyền đi sớm, mãi tới lúc trời sáng, mọi người mới biết ngài đã đi, có người chạy theo ngài đến mãi Thường Châu mới được gặp, được ngài thuyết pháp cho nghe mới chịu quay về. Chỉ đơn cử một việc làm của một bậc Trưởng lão như thế, mà khiến tất cả kẻ đạo người tục ở khắp Cô Tô đều khởi lòng tin tưởng, tăng tiến mầm đạo. Đó chính là nghĩa phương tiện chuyển nhiếp hóa. Ôi! Đem việc này mà so sánh với những người chỉ lạm dụng vào ngôi vị, đắm chìm vào lợi dưỡng, để mưu đồ cho riêng thân mình, thì thật xa cách nhau như trời vực vậy.

Thư gửi Đức Hòa Thượng (7).

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này nói rõ về địa vị người tu hành chân chính, phải thích ứng với hoàn cảnh thuận nghịch, để làm phương tiện khéo léo cho sự giáo hóa.

(2) Hai thứ gió: Dịch ở chữ nhị phong, tức là suy phong và lợi phong. Theo phẩm Phật Quốc kinh Duy Ma Cát: "Lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc là tám thứ gió không làm lay động được như Lai, cũng như bốn thứ gió thổi núi Tu Di vậy".

(3) Suy phong: Thứ gió suy diệt.

(4) Lợi phong: Thứ gió danh lợi.

(5) Lang Gia Hòa Thượng: tức Lang Gia Sơn Tuệ Giác Quảng Chiêu thiên sư, pháp tự của Phần Dương Chiêu thiên sư, người Từ Châu, đời thứ 10 phái Nam Nhạc.

(6) Phạm Hy Văn: Họ Phạm, tên Trịnh Yên, tên chữ là Hy Văn, tên hèm là Văn Chính Công, người đất Nhã Nam, làm quan Tham Tri Chính Sự đời Tống Nhân Tông.

(7) Đức Hoà Thượng: tức Khâm Sơn Nguyễn Đức thiên sư, người Nùng Châu, pháp tự của Hoàng Long Linh Nguyên Tính Thắng thiên sư.

---o0o---

103.- CHỮ HÁN: Văn Chính Công vị Lang Gia viết: Khứ niên đáo thử tư đắc lâm hạ nhân khả ngữ giả. Thường vấn nhất lại: "Chư sơ hữu hảo Tăng phủ?". Lại xưng: "Bắc Tự Thụy Quang, Hy Mậu nhị Tăng vi giai". Dư viết: "Thử ngoại chư thuyền luật trung biệt vô gia?" Lại đối dư viết: "Nho tôn sĩ hạnh, tăng luận đức nghiệp. Như Hy Mậu nhị nhân giả, tam thập niên đập bất việt khốn, y duy bố tổ, thanh danh lợi dưỡng, liễu vô sở trệ, cố bang nhân cao kỳ tháo lý nhi sư kính chi. Nhược kỳ đăng tọa thuyết pháp, đại Phật dương hóa, cơ biện tự tại, xưng thiện trí thức giả, phi ngoan lại năng hiểu". Đãi hạ nhật phỏng Hy Mậu nhị thượng nhân, thị kỳ tổ hạnh, nhất như lại ngôn. Dư thoái tư, cự xưng Tô tú hảo phong tục, kim quan lão lại, thượng năng phân quân tử tiểu nhân ưu liệt, hướng kỳ thức giả da! Lang Gia viết: "Nhược lại sở ngôn, thành vi cao nghị, thỉnh ký chi dĩ hiểu vị văn".

Lăng Gia Biệt Lục.

103.- DỊCH NGHĨA: Văn Chính Công bảo Lang Gia rằng: Năm ngoài đến đây, ta muốn có được người ở trong chốn thiền lâm, để cùng người đó có thể cùng nói chuyện. Ta thường hỏi một viên quan lại: "Có các vị Tăng tốt trong các sơn môn không?" Viên quan lại nói: "Có hai vị Tăng là Hy và Mậu ở chùa Bắc Tự và Thụy Quang (1) được gọi là tốt vậy". Ta lại hỏi: "Ngoài ra, còn trong các tôn Thiền và Luật khác không có ai nữa vậy ư?". Quan lại thưa: "Nhà Nho thì tôn về sĩ hạnh, hàng Tăng thì bàn về đức nghiệp. Như hai vị Tăng Hy và Mậu đã từng ba mươi năm trời chân không bước ra khỏi công, chỉ mặc áo vải thô sơ, không màn chi đến thanh danh lợi dưỡng. Nên người từng chuộng cái tiết tháo đó mà kính trọng như bậc thầy. Nếu đăng tọa thuyết pháp, đại Phật tuyên giáo hóa, thì cơ biện tự tại, còn như gọi là bậc thiện trí thức, thì chẳng phải kẻ hèn ngu đại này hay hiểu được". Tới một

ngày nhàn hạ, ta đã tới thăm hai bậc thượng nhân Hy và Mậu, được coi cái hạnh thanh bạch của các ngài, nhất nhất đúng lời viên quan lại đã nói. Ta bắt giặc và nhớ lại, đất Tô Tú (2) cũ này, được mệnh danh là nơi có phong tục tốt đẹp, nay xem quan lại già nua này mà còn hay phân biệt được chỗ ưu liệt giữa quân tử và tiểu nhân, nữa là người thức giả vậy ư? Lang Gia nói: "Nếu như chỗ viên quan lại nói, thì thật là lời bàn cao quý, xin ghi lại đây để bảo cho những người chưa được nghe biết".

Lăng Gia Biệt Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Thụy Quang: Chùa Thụy Quang nằm trong thành Tô Châu. Vì chùa này có nhiều điếm lạ nên gọi là Thụy Quang:

- a. Chuông trống không người đánh tự nhiên kêu.
- b. Bảo tháp phóng ra hào quang rực rỡ.
- c. Trúc xanh giao nhau.
- d. Rùa trắng biết nghe pháp.

(2) Tô Tú: Tú tức là phủ Gia Hưng thuộc Tô Châu.

---o0o---

104.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Chung Sơn Nguyên Hòa thượng, bình sinh bất giao công khanh, bất cầu lợi dưỡng, dị ti tục mục, dĩ đạo tự lạc. Sĩ Đại Phu sơ miễn kỳ ứng thế. Nguyên viết: "Cầu hữu lương điền, hà ưu văn thành, đệ khủng pháp tài cụ nhĩ". Kinh Công văn chi viết: "Sắc tư cử hỹ, tường nhi hậu tập". Tại Nguyên Công đặc chi hỹ. Ché Vưu Tập.

104.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói: Chung Sơn Nguyên Hòa thượng, bình sinh không giao thiệp với công khanh, không ham danh lợi, lấy chỗ khiêm để tự xử, lấy đạo để tự vui. Kẻ sĩ đại phu lúc đầu khuyên ngài nên ra ứng thế. Nguyên Hòa thượng nói: "Nếu có phần ruộng tốt, lo gì thành quả muộn, chỉ sợ thiếu tài năng mà thôi". Kinh Công nghe thế liền nói: "Thấy sắc mặt người mà bay liệng đi rồi sau mới tìm chỗ đậu". Nguyên Công ứng ở trường hợp này vậy (1).

Ché Vưu Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Chim là loài vật, nhưng nếu nó nhìn thấy sắc mặt hung ác của con người, thì nó liền tung cánh bay đi, rồi bay liệng quan sát tới chỗ nào không có súng đạn cung tên mới đậu. Con người nếu biết ứng cơ mà làm việc cũng tương tự như thế.

---o0o---

105.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Tiên triết ngôn: "Học đạo ngộ chi vi nan, ký ngộ thủ chi vi nan, ký thủ hành chi vi nan. Kim đương hành thời, kỳ nan hựu quá ư ngộ thủ. Cái ngộ thủ giả, tinh tiến kiên trác, miễn tại kỷ cung nhi dĩ. Duy hành giả tất đẳng tâm, tử thệ dĩ tổn kỷ, ích tha vi nhậm. Nhược tâm bất đẳng, thệ bất kiên, tắc tổn ích đảo trí, tiện đọa vi lưu tục a sự, thị nghi kỳ úy".

105.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói (1): Tiên triết nói rằng: "Học đạo tới chỗ ngộ là khó, đã ngộ rồi mà giữ được lại là khó, đã giữ được mà thực hành theo cũng là khó. Nay đương lúc thực hành đạo thì cái khó lại hơn cả khi ngộ đạo và giữ đạo. Vì lẽ ngộ đạo và giữ đạo thì chỉ tinh tiến và kiên trì, gắng gỏi ở chỗ hết sức mình mà thôi. Duy việc thực hành đạo thì tất phải bằng đẳng ở nơi tâm, thệ chết để quên mình đem lợi ích cho người làm nhiệm vụ. Nếu tâm chẳng bằng đẳng, lời thệ không vững chẳng thì tổn và ích bị đảo ngược, liền sa ngã vào a sự của thế tục đó là điều đáng nên sợ hãi".

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói đạo học phải chú trọng ở chỗ thực hành và thệ nguyện độ sinh.

---o0o---

106.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên viết: Đông Sơn sư huynh, thiên tư dị đặc, ngữ mặc trung độ. Tầm thường xuất thị ngữ cú, ký lý tự thẳng. Chư phương dục hiệu chi bất quý tục tắc thâm lậu, chung mặc năng cập, cầu ư cổ nhân trung diệc bất khả đắc. Nhiên do khiêm quang đạo vật, bất thí cơ khát. Thường viết: "Ngã vô Pháp Ninh Khắc Cần chư tử, chân pháp môn trung tội nhân hỹ".

106.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên nói (1): Sư huynh chùa Đông Sơn, có thiên tư đặc biệt, khi nói lúc lặng thình đều giữ trung độ. Tuy chỉ nói những

câu chuyện tầm thường, nhưng có lý do rất xác đáng. Người các nơi muốn bắt chước sư huynh, nhưng nếu chẳng dỗi trá thời vụng về, trợn chẳng hay kịp được. Tìm ngay cả trong những con người xưa cũng không thể có được. Tuy vậy, nhưng sư huynh vẫn khiêm nhượng, để dạy đời rất tha thiết, chẳng khác gì như đói được ăn, khát được uống. Và thường nói: "Ta không có các ông Pháp Ninh (2) và Khắc Cần thì thật là kẻ tội nhân trong pháp môn vậy.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này chỉ cách dùng lời khiêm nhượng để khen ngợi tán dương các bậc sư tượng trong các tông phái khác.

---o0o---

107.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên đạo học hạnh nghĩa, thuần thành hậu đức, hữu cổ nhân chi phong, an trọng quả ngôn. Vưu vi sĩ phu đại tôn kính. Thường viết: "Chúng nhân chi sở hốt, thánh nhân chi sở cần. Huống vi tùng lâm chủ, trợ tuyên Phật hóa, phi hành giải tương ứng, cự khả vi chi. Yếu tại thời thời kiểm trách, vật sự thanh danh lợi dưỡng hữu manh ư tâm, thẳng pháp lệnh hữu sở vị phu, nột tử hữu sở vị phục, đương thoái tư tu đức, dĩ đãi phương lai, vi kiến hữu thân chính nhi tùng lâm bất trị giả. Sở vị quan đức nhân chi dung, sử nhân chi ý tiêu, thành thực tại tư!".

Ký Văn.

107.- DỊCH NGHĨA: Đạo học và hạnh nghĩa của Linh Nguyên thì thuần thành (1), có phong độ của cổ nhân, trọng nơi yên tĩnh và ít nói, rất được kẻ sĩ phu đại tôn kính. Ngài thường nói: "Chỗ khinh hốt (không lưu tâm) của mọi người là ở chỗ cần thận của Thánh nhân, huống chi người làm chủ một tùng lâm thay Phật tuyên hóa, nếu chẳng phải là bậc hành giải tương ứng, đâu hay lại làm được như vậy ư! Điều cốt yếu là phải tự kiểm trách từng giờ từng phút, chớ để cho thanh danh lợi dưỡng nó manh nha nơi tâm. Hoặc giả pháp lệnh có chỗ chưa được người tin, kẻ nột tử có chỗ chưa qui phục, thì phải thoái lui để tư duy và tu đức, chờ đợi ở ngày mai. Ta chưa từng thấy người giữ mình chính đính mà chốn tùng lâm lại chẳng thịnh trị. Chính chỗ bảo rằng, xem cái hình dáng của người có đức, mà có thể khiến tiêu tan được cái ý nghĩ của người, thật là nghĩa đó vậy".

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Thuần thành: Tinh nhất không tạp gọi là thuần, chân thật không dối trá gọi là thành.

108.- CHỮ HÁN: Linh Nguyên vị Viên Ngộ viết: Nột tử tuy hữu kiến đạo chi tư, nhược bất thâm súc hậu dưỡng, phát dụng tất tuần bạo, phi đặc vô bổ giáo môn, tương khùng hư chiêu họa nhục.

---o0o---

108.- DỊCH NGHĨA: Linh Nguyên bảo Viên Ngộ rằng: Kẻ nột tử tuy có cái tư chất thấy đạo, nếu họ chẳng súc tích nuôi dưỡng, một khi đem ra dùng, tất nhiên sẽ không tránh khỏi nhiều thô bạo, như vậy chẳng những vô bổ cho giáo môn, mà còn chuốc lấy họa nhục nữa(1).

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói, cần phải nuôi dưỡng pháp thai, dù cả khi ngộ đạo rồi cũng còn phải ăn náu nơi núi rừng để rèn luyện thêm định lực.

---o0o---

109.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ thiền sư viết: Học đạo tồn hồ tín, lập tín tại hồ thành. Tồn thành ư trung nhiên hậu tử chúng vô hoặc. Tồn tín ư kỉ, khả dĩ giáo nhân vô khi. Duy tín dữ thành, hữu bổ vô thất. Thị tri, thành bất nhất, tắc tâm mạc năng bảo, tín bất nhất, tắc ngôn mạc năng hành. Cổ nhân vân: "Y thực khả thử, thành tín bất khả thất". Duy thiện trí thức, đương giáo nhân dĩ thành tín. Thả tâm ký bất thành, sự ký bất tín, xưng thiện trí thức khả hồ. Dịch viết: "Duy thiên hạ chí thành, toại năng tận kỳ tính. Năng tận kỳ tính, tắc năng tận nhân tính". Nhi tự ký bất năng tận ư kỹ, dục vọng tận ư nhân, chúng tất đãi nhi bất tòng. Tự ký bất thành ư tiên, nhi viết thành ư hậu, chúng tất nghi nhi bất tín. Sở vị cát phát nghi cập phu, tiền trao nghi xâm thể. Lương dĩ, thành bất chí tắc vật bất cảm, tổn bất chí, tắc ích bất trăn. Cái thành dữ tín bất khả tư tu khứ kỹ dã minh hỹ".

Dữ Ngu Sát Viện thư.

109.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ thiền sư nói: Người học đạo cần giữ lòng tin, gây niềm tin ở chỗ thành. Giữ lòng thành ở trong, vậy sau mới khiến

chúng không nghi hoặc. Giữ lòng tin ở mình, mới có thể dạy người không dối trá. Duy tín cùng với thành hai bên hỗ trợ cho nhau, mới đưa đến chỗ không lỗi lầm. Thế nên biết, nếu thành mà bất nhất thời tâm chẳng hay giữ, tín mà bất nhất thời nói chẳng hay làm. Cổ nhân nói: "(1) Áo mặc cơm ăn còn có thể bỏ được, nhưng thành và tín thì không thể để cho mất" Duy bậc thiện trí thức đáng đem thành tín để dạy người. Vả lại, tâm đã chẳng có thành thật, việc đã chẳng giữ lòng tin, thì sao gọi được là bậc thiện trí thức vậy ư! Kinh Dịch nói: "Duy cái chí thành của thiên hạ mới hay hết được cái tính (2) đó, hay hết được cái tính đó, mới hay hết được cái tính của con người". Nếu tự mình đã chẳng hay hết ở mình, mà muốn mong hết ở người, thì chúng tất khinh nhờn mà chẳng theo. Tự mình đã chẳng thành thật ở trước, mà nói rằng thành thật ở sau, chúng tất ngờ mà chẳng tin. Chính là nghĩa, cạo tóc nên cạo sát da, cắt móng nên cắt sát thịt. Bởi nếu thành mà chẳng chí thiết thời vật chẳng cảm, tồn chẳng đến thời ích chẳng tới. Đúng là "thành" và "tín" không thể giây phút cách xa mình thật rõ ràng vậy. Thư gởi Ngu Sát (3) Viện.

CHÚ THÍCH:

(1): Câu này trích trong sách Luận Ngữ.

(2): Tính đức vẹn toàn, lý luận đầy đủ, không có cái riêng tư về nhân dục.

(3) Ngu Sát Viện: tên chữ là Kinh Thần, người đất Tiên Đường thuộc Hàng Châu, năm Nguyên Hựu thứ năm được vời làm quan Giám Sát Ngự Sử (theo Tổng Sử Liệt Truyện).

---o0o---

110.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ viết: Nhân thù vô quá, quá năng nhi cải, thiện mạc đại yên. Tòng thượng giai xưng cải quá vi hiền, bất dĩ vô quá vi mỹ. Cố nhân chi hành sự, đa hữu quá sai, thượng trí hạ ngu câu sở bất miễn. Duy trí giả năng cải quá thiên thiện, nhi ngu giả đa tế quá sức phi. Thiên thiện tác kỳ đức nhật tân, thị xưng quân tử. Sức quá tác kỳ ác di trú, tư vị tiểu nhân. Thị dĩ văn nghĩa năng tử, thường tình sở nan. Kiến thiện lạc tòng, hiền đức sở thượng. Vọng công tương vong ư ngôn ngoại khả dã.

Dữ Văn Chủ Bạ.

110.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ nói: Con người ai không có lỗi, lỗi mà biết hối cải, thì tất cả chẳng gì lớn hơn vậy. Từ thượng cổ đều nhận biết nếu cải

quá là người hiền, chẳng lấy việc không có lỗi làm người tốt. Cho nên, việc làm của con người có quá nhiều sự sai lầm. Bậc thượng trí kẻ hạ ngu, đều không thể tránh khỏi điều đó được. Duy có người trí hay đổi lỗi để sửa lại nét hay, còn kẻ ngu phần nhiều lại trang sức để che đậy lỗi lầm. Đổi lỗi để sửa lại nét hay thời đức đó ngày một mới, nên gọi là quân tử. Trang sức để che đậy chỗ sai lầm, thời ác đó ngày càng dày, nên bảo đó là tiểu nhân. Bởi thế, thấy việc nghĩa mà lại dờn bỏ, đó là cái nạn thường tình, thấy điều thiện vui theo, là chỗ chuộng của người hiền đức. Vậy mong ông (1) hãy cùng quên đi ở ngoài lời nói (2) là hơn vậy.

Thư gửi Văn Chủ Bạ.

CHÚ THÍCH:

(1) Ông: đây là chỉ vào Văn Chủ Bạ.

(2) Quên đi ở ngoài lời nói: Ý nói, nên quên đi những dấu vết của ngôn ngữ để đạt tới chỗ tự chứng đắc.

---o0o---

111.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ viết: Tiên sư ngôn: "Tổ trưởng lão hữu đạo đức cảm nhân giả, hữu thể lực phục nhân giả, do như loan phương chi phi, bách cầm ái chi, hổ lang chi hành, bách thú úy chi. Kỳ cảm phục tặc nhất, kỳ phẩm loại cố tiêu nhưng hỹ.

Chế Vưu Tập.

111.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ nói: Tiên sư nói: "Bậc trưởng lão có đạo đức thì cảm được người, có thể lực thì phục được người. Cũng ví như chim Loan chim Phượng tung bay, trăm loài chim đều yêu mến, loài hổ loài lang cất bước, trăm loài thú đều khiếp sợ. Tuy chỗ cảm phục đó là một, nhưng về phẩm loại của chúng thì khác nhau như trời cao vực thẳm.

Chế Vưu Tập.

---o0o---

112.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ vi Long Tạng Chủ viết: Dục lý tòng lâm nhi bất vụ đắc nhân chi tình, tặc tòng lâm bất khả lý. Vụ đắc nhân chi tình, nhi bất cần ư tiếp hạ, tặc nhân tình bất khả đắc. Vụ cần tiếp hạ nhi bất

biện hiền bất tiếu, tắc hạ bất khả tiếp. Vụ biện hiền bất tiếu, nhi ố ngôn kỳ quá, duyệt thuận kỳ kỹ, tắc hiền bất tiếu bất khả biện. Duy hiền đạt chi sĩ, bất ố ngôn quá, bất duyệt thuận kỹ, vị đạo thị tông, sở dĩ đặc nhân tình nhi tòng lâm lý hỹ.

Quảng Lục.

112.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ bảo Long Tạng Chủ (1) rằng: Người muốn sửa trị tòng lâm mà chẳng lo việc được tình người, thì chốn tòng lâm không thể sửa trị được. Muốn được tình người mà chẳng lo việc tiếp dẫn kẻ dưới, thời tình người không thể thu được. Chuyên cần tiếp kẻ dưới mà chẳng biện biệt được người hiền kẻ bất tiếu, thời kẻ dưới không thể tiếp được. Lo việc biện biệt người người hiền kẻ bất tiếu, nếu lại ghét kẻ hay nói lỗi, ưa kẻ thuận theo mình, thời không thể phân biệt được người hiền kẻ bất tiếu. Duy kẻ sĩ hiền đạt thì chẳng ghét kẻ hay nói lỗi, chẳng ưa kẻ thường thuận mình, mà chỉ lấy cái đạo lý để noi theo, nên không những thu được tình người mà chốn tòng lâm cũng sửa trị vậy.

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Long Tạng Chủ: tức Hồ Kỳ Thiệu Long thiên sư, pháp tự của Viên Ngộ thiên sư đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

---o0o---

113.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ viết: Trụ trì dĩ chúng trí vi trí, chúng tâm vi tâm. Hằng khảng nhất vật bất tận kỳ tình, nhất vật bất đặc kỳ lý. Tư tư phỏng nạp, duy thiện thị cầu. Đương vấn lý chi thị phi, cự luận sự chi đại tiểu. Nhược lý chi thị, tuy my phí đại, nhi tác chi hà thương. Nhược sự chi phi, tuy dụng độ tiểu nhi trừ chi hà hại. Cái tiểu giả đại chi tiêm, vi giả trừ chi manh. Cố hiền giả thận sơ, thánh nhân tồn giới, quyền quyền bất át, chung biến tang điền. Viêm viêm my trừ, tốt liệu nguyên dã. Lưu phiến ký thịnh, họa tai dĩ thành. Tuy dục cứu chi, cố vô cập hỹ. Cổ vân: "Bất căng tế hạnh, chung lụy đại đức" thử chi vị dã.

Dữ Phật Trí thư.

113.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ nói: Người trụ trì lấy chỗ hiểu biết của chúng làm chỗ hiểu biết của mình. Thường sợ chẳng suốt được tình của mỗi

vật. Chẳng hiểu được lý của mỗi việc. Phải luôn luôn lo lắng tìm nhận những điều hay, hỏi cho xác đáng những điều phải trái của nghĩa lý ở bất cứ những việc lớn hay nhỏ. Nếu đúng với lý thì đâu có hao phí lớn lao, mà phải làm theo cũng chẳng tổn hại gì. Nếu là trái với sự việc, thì đâu là chỗ dùng sức rất nhỏ để trừ bỏ đi thì đâu có trở ngại chi. Bởi lẽ nhỏ là cái đầu mối của lớn dần, thậm kín là mầm móng của sự sáng tỏ. Vậy nên, người hiền thì cẩn thận ngay từ lúc đầu, Thánh nhân thì giữ gìn ở điều răn cấm. Dòng nước tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng ngăn chặn, thời sẽ biến ruộng dâu thành bể cả; ngọn lửa tuy nhỏ, nhưng nếu chẳng dập tắt, tất sẽ cháy cả vùng đồng rộng. Nước chảy lửa cháy đã thịnh, tai họa đã thành, thì dù có muốn cứu vãn cũng không sao kịp được. Cổ nhân nói (1): "Chẳng giữ gìn hạnh nhỏ, tất lụy đến đức lớn", chính là nghĩa thế vậy.

Thư gởi Phật Trí (2).

CHÚ THÍCH:

(1): Câu này trích trong Kinh Thư.

(2) Phật Trí: Phật Trí Đoạn Dụ thiên sư, chùa dực Vương thuộc Minh Châu, pháp tự của Viên Ngộ Cần thiên sư.

---o0o---

114.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ vị Nguyên Bá Đại viết: Phàm xưng trưởng lão chi chức, trợ tuyên Phật hóa, thường tư dĩ lợi tế vi tâm, hành chi vô căng tắc sở cập giả quảng, sở tế giả chúng. Nhiên nhất hữu căng kỹ sinh năng chi tâm, tắc kiêu hãnh chi niệm khởi, nhi bất tiểu chi tâm sinh hỹ.
Song Lâm Thạch Khắc.

114.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ bảo Nguyên Bá Đại (1) rằng: Phàm gọi là chức Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa, thường phải nghĩ tới việc lợi ích tế độ làm lòng. Nếu khi thực hành công việc đó mà không khoe khoang thời chỗ phổ cập mới rộng, nơi tế độ mới đông. Song le, nếu vạn nhất có cái tâm khoe khoang tài năng của mình thời cái niệm kiêu hãnh dấy lên, mà cái tâm bất tiểu cũng hiện ra vậy.

Khắc ở bia đá chùa Song lâm.

CHÚ THÍCH:

(1) Nguyễn Bá Đại: tức Cảnh Nguyễn thiền sư, trụ trì chùa Hộ Quốc, pháp tự của Viên Ngộ thiền sư, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.

---o0o---

115.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ vị Diệu Hỷ viết: Đại phàm cử thổ đương cần thủy chung. Cố thiện tác giả tất thiện thành, thiện thủy giả tất thiện chung, cần chung như thủy tắc vô bại sự. Cổ viết: "Tích hồ! Y vị thành nhi chuyển vi thường, hành bách lý chi bán ư cửu thập. Tư giai thán hữu thủy nhi vô chung dã". Cổ viết: "Mỹ bất hữu sơ, tiền khắc hữu chung". Tích Hối Đường lão thúc viết: "Hoàng Nghiệt Thắng Hòa thượng diệc kỳ nột tử, dẫn văn niên mậu nhĩ. Quan kỳ thủy, đặc bất vị chi hiền".

Vân Môn Am Tập.

115.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ(1) bảo Diệu Hỷ rằng: Đại phàm lúc động hay tĩnh đều phải giữ gìn trước sau. Vì thế nếu làm được điều tốt tất nhiên việc tốt sẽ thành tựu, điều tốt đã có ở trước tất nhiên phải có ở sau, giữ gìn sau cũng như trước thời sự việc không thất bại. Người xưa nói: "Tiếc vậy thay! Áo chưa thành mà lại chuyển thành xiêm, đường trường một trăm dặm mới đi được chín mươi dặm đã ngừng". Đó đều là câu than tiếc cho những sự việc chỉ có ở trước mà không có ở sau. Cho nên nói rằng: "Đều có ở trước mà ít có ở sau". Xưa kia Hối Đường lão thúc nói: "Hoàng Nghiệt Thắng (2) Hòa thượng cũng là một nột tử kỳ tài, nhưng lại bị sai lầm ở lúc tuổi già. Như vậy nếu chỉ xem người ở phần trước sao được bảo đó là người hiền".
Vân Môn Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý chỉ cho người nột tử cách xử sự phải thủy chung nhất quán, trước sau như một.

(2) Hoàng Nghiệt Thắng: tức Duy Thắng thiền sư núi Hoàng Nghiệt, thuộc Thụy Châu, pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư, đời thứ 12 phái Nam Nhạc.

---o0o---

116.- CHỮ HÁN: Viên Ngộ vị Phật Giám viết: Bạch Vân sư ông động dụng cử thổ tất kê vãng cổ. Thường viết: "Sự bất kê cổ vị chi bất pháp".

Dur đa thức tiền ngôn vãng hành toại thành kỳ chí. Nhiên phi đặc hiệu cổ, cái chi kim nhân bất túc pháp. Tiên sư mỗi ngôn: "Sư ông chấp cổ bất chi thời biến". Sư ông viết: "Biến cố dịch thường nãi kim nhân chi đại hoạn. Dur chung bất vi dã".

Thiền Hòa Thượng Nhật Lục.

116.- DỊCH NGHĨA: Viên Ngộ thiền sư bảo Phật Giám rằng: Sư ông chùa Bạch Vân, mỗi khi hành động cất nhắc một việc gì, cũng đều khảo xét những hành động của cổ nhân xưa. Sư ông thường nói: "Sự việc mà chẳng khảo xét của tiền nhân thì bảo đó là chẳng đúng phép". Ta chỉ vì ghi nhiều được lời nói và việc làm của cổ nhân, mà đạt thành được chí khí. Nhưng, ta không phải là đặc biệt hiệu cổ, mà chỉ vì người đời nay chẳng đủ pháp qui để ta bắt chước. Tiên sư thường nói: "Sư ông vì chấp cổ nên chẳng biết thay đổi theo thời". Sư ông nói: "Thay đổi thói cũ, biến đổi đạo thường, chính là mối đại họa cho người đời nay". Đó là điều mà ta trọn chẳng làm vậy. Thiền Hòa Thượng Nhật Lục.

---o0o---

117.- CHỮ HÁN: Phật Giám Cần Hòa thượng tự Thái Bình thiên Trí Hải. Quận Thú Tăng Công Nguyên Lễ vấn: "Thục khả kế trụ trì". Phật Giám cử Bính Thủ Tọa. Công dục đặc nhất kiến. Phật Giám viết: "Bính vi nhân cương chính, ư thế mạc nhiên vô sở thị hiếu, thỉnh chi do khủng phát tông, cự khảng tự lai da!". Công cố yêu chi. Bính viết: "Thử sở vị trình thân trưởng lão dã". Kính đào vu Tư Không sơn. Công cố vị Phật Giám viết: "Tri tử mạc nhược phụ". Tức mệnh chư sơn kiên thỉnh, ức bất đắc dĩ nhi ứng mệnh.

Thiền Thị Giả Nhật Lục.

117.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám (1) Cần Hòa thượng từ chùa Thái Bình dời về chùa Trí Hải, quan Quận Thú Tăng Công Nguyên Lễ hỏi: "Ai là người có thể kế vị ngôi trụ trì". Phật Giám đề cử Bính Thủ Tọa(2). Ông muốn được một lần yết kiến. Phật Giám nói: "Bính là người cương chính, xa lánh với đời không tham thị hiếu, nay thỉnh làm trụ trì, cũng sợ người chẳng thuận theo, có lẽ đâu lại chịu tự động tới vậy ư". Nhưng Tăng Công cố ý thỉnh Bính Thủ Tọa. Bính nói: "Đó chính là nghĩa trình thân (3) Trưởng lão vậy". Đoạn ngài trốn vào núi Tư Không (4). Ông đoán bảo Phật Giám rằng: "Biết con chẳng ai rõ bằng cha". Thế rồi liền truyền lệnh cho chư sơn cô thỉnh, vạn bất đắc dĩ ngài phải ứng mệnh.

Thiền Thị Giả Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói, công việc ứng thế của cổ đức là việc bất đắc dĩ, nhưng công việc trụ trì cũng là một việc rất thiết yếu.

(2) Bính Thủ Tọa: Trí Bính thiền sư chùa Nam Hoa ở Thiều Châu, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(3) Trình thân: Ý nói cần phải thấy rõ thân thế của người đó ra sao, rồi sau hãy mời nhậm chức trụ trì.

(4) Tư không: Núi Tư Không thuộc Thục Châu, cách chừng 160 dặm phía Tây Bắc huyện Thái Hồ, nơi truyền y bát của đệ Tam Tổ.

118.- CHỮ HÁN: Phật Giám vị Tuân Phật đăng viết: "Cao thượng chi sĩ bất dĩ danh vị vi vinh. Đạt lý chi nhân bất vi ức tỏa sở khốn. Kỳ hữu thừa ân nhi hiệu lực kiến lợi nhi thâm thành. Gian trung nhân dĩ hạ chi sở vi. Nhật Lục.

118.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám bảo Tuân Phật Đăng (1) rằng: "Kẻ sĩ cao thượng chẳng lấy danh vị làm vinh. Con người đạt lý chẳng vì chỗ ức tỏa mà khốn cùng. Còn như kẻ mang âm mà dốc hết sức lực, thấy lợi mà dốc hết lòng thành, đều là những việc làm của hạng người trung lưu trở xuống.

Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Tuân Phật Đăng: Phật Đăng Thủ Tuân thiền sư, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

---o0o---

119.- CHỮ HÁN: Phật Giám vị Bính Thủ Tọa viết: Phàm xưng Trưởng lão yếu tu nhất vật vô sở hiếu. Nhất hữu sở hiếu tắc bị ngoại vật tắc hỹ. Hiếu thị dục tắc tham ái chi tâm sinh. Hiếu lợi dưỡng tắc bên cạnh chi niệm khởi. Hiếu thuận tông tắc a du tiểu nhân hợp. Hiếu thẳng phụ tắc nhân ngã chi sơn cao. Hiếu bồi khắc tắc ta oán chi thanh tác. Tổng nhi

cùng chi bất ly nhất tâm. Tâm nhược bất sinh vạn pháp tự dẫn. Bình sinh sở đắc mặc viết ư tư. Nhữ nghi miễm chiên, qui chính lai học.
Nam Hoa Thạch Khắc.

119.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám bảo Bính Thủ Tọa rằng: Phạm gọi là Trưởng lão, phải nên đừng ham thích bất cứ một vật gì. Nếu một khi đã ham thích một vật gì thì bị giặc ngoại vật nó làm trở ngại. Ham thị dục thì tâm tham ái sinh. Ham lợi dưỡng thì niệm bôn tẩu cạnh tranh dấy. Ham thuận theo thời kẻ tiểu nhân a dua hợp. Ham thắng phú thời núi nhân ngã cao. Ham vợ vét của dân thời tiếng ta oán phát khởi. Tóm lại, xét cho cùng đều không ngoài ở một cái tâm. Tâm chẳng sanh thời muôn pháp tự nhiên hết. Chỗ sở đắc thường ngày đừng nên vượt qua điều răn dạy này. Ông phải gắng sức làm khuôn phép chánh đáng cho kẻ hậu học.

Bài khắc ở bia đá chùa Nam Hoa (1).

CHÚ THÍCH:

(1): Bài khắc bia đá chùa Nam Hoa. Tô Hàn Lâm Tử Chiêm, nhân vào mùa thu năm đầu niên hiệu Thiệu Thánh đi qua chùa Nam Hoa có làm bài Minh khắc vào bia đá của chùa.

---o0o---

120.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Tiên sư tiết kiệm nhất bát nang hài đại. Bách chước thiên bồ do bất nhẫn khí tri. Thường viết: "Thử vị vật tương tông xuất quan, cận ngũ thập niên hỹ. Cự khảng trung đạo khí chi". Hữu Tuyên Nam Ngộ Thượng Tọa tông cát bá chuyết. Tự ngôn: "Đắc chi hải ngoại. Đông phục tác ôn hạ phục tác lương". Tiên sư viết: "Lão Tăng hàn hữu sài thán chỉ khâm, nhiệt hữu tùng phong thủy thạch, súc thử hệ vi chung khước chi".

Nhật Lục.

120.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói: Tiên sư rất tiết kiệm, một túi đựng bát, một đôi giày vải, có hàng trăm mụn khâu, hàng ngàn miếng vá, cũng chẳng nở vất bỏ. Ngài thường nói: "Hai thứ vật này ta đem cùng theo từ khi mới bước chân ra khỏi cửa, tới nay đã gần năm mươi năm rồi, sao nay nở vất bỏ giữa đường". Ngộ Thượng Tọa (1) chùa Nam Tuyên có gởi biểu chiếc áo vải lông (2) và nói: "Chiếc áo này được từ nơi hải ngoại, mùa Đông mặc vào thì ấm, mùa Hạ mặc vào lại mát". Tiên sư nói: "Lão Tăng khi rét đã có than củi,

chân giày, khi nóng lại có thông reo nước suối. Nay tích trữ vật này để làm chi". Cuối cùng ngài khước từ không chịu nhận chiếc áo đó.

Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngô Thượng Tọa: Có lẽ là Cao Am Thiện Ngô thiền sư.

(2) Áo vải lông: Thứ áo dệt bằng hai thứ lông chuột, mùa Đông mặc thì ấm, mùa Hạ mặc thì mát.

---o0o---

121.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Tiên sư văn Chân Tịnh thiên hóa. Thiết vị biện cúng ai khóc quá lễ. Thán viết: "Tu nhân nan đắc, kiến đạo căn để bất đới chi diệt, tích kỳ tảo vong. Thù vị văn hữu kế kỳ đạo giả, Giang Tây tùng lâm, tự thử tịch liêu hỹ".

Nhật Lục.

121.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói: Tiên sư khi nghe biết Chân tịnh thiên hóa, liền thiết bài vị đặt đồ cúng, thương khóc quá ư là nghi lễ. Than rằng: "Con người như thế thật khó kiếm được. Vì đã thấy được chỗ căn để của đạo, lại không vướng mắc ở cành và lá, rất tiếc người đã mất quá sớm. Nhưng vẫn chưa được nghe có người nối tiếp đạo ấy, tùng lâm ở Giang Tây sẽ trở nên tịch liêu từ đây vậy".

Nhật Lục.

---o0o---

122.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Tiên sư ngôn: "Bạch Vân sư ông bình sinh sơ thông vô thành phủ. Cố nghĩa hữu khả vi giả, dũng rược dĩ thân tiên chi. Hảo dẫn bạt hiền năng, bất hỷ phụ ly cầu hợp. Nhất tháp tiêu nhiên, nguy tọa chung nhật. Thường vị Ngưng thị giả viết: Thủ đạo an bản, nột tử tố phận. Dĩ cùng đạt đắc táng di kỳ sở thủ giả, vị khả ngữ đạo dã".

Nhật Lục.

122.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói: Tiên sư nói: "Sư ông chùa Bạch Văn, thường ngày tâm hồn rất phóng khoáng thông suốt, không có sự ngăn cách trong ngoài. Thấy việc nghĩa có thể làm được thời hăng hái dẫn thân trước. Hay dẫn dắt người hiền đức tài năng, không ưa thích kẻ phụ họa tạm bợ kết giao cầu thả. Duy một chiếc chõng nhỏ ngồi tiêu diêu tự tại trọn ngày. Thường bảo Ngưng Thị Giả (1) rằng: "Giữ đạo an phận nghèo là bản phận của kẻ nột tử. Nếu con người vì lẽ cùng, đạt, được, mất mà bỏ chỗ giữ đạo thời chưa có thể nói được đạo vậy". (10).

Nhật Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngưng Thị Giả: Thiên Trụ Độ Ngưng thiên sư, pháp tự của Bạch Vân Doan thiên sư.

---o0o---

123.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Vị đạo bất ưu tắc tháo tâm bất viễn. Xử thân thường dật tắc dụng chí bất đại. Cổ nhân lịch gian nan thường hiểm trở, nhiên hậu hưởng chung thân chi an. Cái sự nan tắc chí nhuệ, khắc khổ tắc lực thâm. Toại năng chuyển họa vi phúc chuyển vật vi đạo. Đa kiến học giả, trực vật nhi vong đạo, bồi minh nhi đầu ám. Ư thị sức kỹ chi bất năng, nhi khi nhân dĩ vi trí. Cường nhân chi bất đãi, nhi vũ nhân dĩ vi cao. Dĩ thử khi nhân, nhi bất tri hữu bất khả khi chi tiên giác. Dĩ thử yểm nhân, nhi bất tri hữu bất khả yểm chi công luận. Cố tự trí giả nhân ngu chi, tự cao giả nhận hạ chi. Duy hiền giả bất nhiên. Vị sự tán nhi vô cùng, năng nhai nhi hựu tận. Dục dĩ hữu tận chi trí, nhi chu vô cùng chi sự. Tắc thức hữu sở thiên thần hữu sở khôn. Cố ư đại đạo tất hữu sở khuyết yên.

Dữ Tú Tử Chi thư.

123.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói:(1) Nếu chẳng lo vì đạo thời tâm tiết tháo chẳng cao xa, xử thân thường nhàn rồi thì chí dùng việc chẳng to lớn. Cổ nhân vì từng trải những việc gian nan, từng nếm những mùi hiểm trở, vậy sau mới được hưởng chung thân an nhàn. Vì lẽ, việc khó thời chí khí sắc bén, khắc khổ thời lo nghĩ sâu xa. Rồi mới hay chuyển họa hoạn làm phúc, chuyển sự vật làm đạo. Phần nhiều thấy người học, vì đuổi theo sự vật mà quên mất đạo, trái chỗ sáng mà đi vào chỗ tối. Bởi thế liền trang sức chỗ bất tài của mình, lấy đó làm trí mà dối người. Cường chế chỗ chẳng kịp của

người mà khinh người, lấy đó làm cao. Làm như vậy để dối người mà chẳng biết đâu có thể dối trá được bậc tiên giác, đem như vậy để che đậy người mà chẳng biết đâu có thể che đậy được phần công luận. Cho nên, nếu người tự gán cho mình là trí giả, thì người cho đó là kẻ ngu, kẻ tự cho mình là cao, thì người lại cho đó là thấp. Duy người hiền thì không làm như thế. Vì lẽ, chỗ tán mát của sự việc thì không cùng, bờ bến của tài năng thì có hạn. Nếu muốn đem cái trí tuệ có hạn mà bao trùm sự việc không cùng, thì phần hiểu biết có chỗ thiên lệch, thần khí có chỗ khốn quẫn. Vậy nên đối với đại đạo tất sẽ bị ngăn cách vậy.

Thư gởi Tú Tử Chi (2).

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này là nói rõ phần tâm đạo của cổ nhân thì khắc khổ, phần đặc đạo thì tôn quý.

(2) Tú Tử Chi: tức Tổ Tú, tên chữ là Tử Chi, Tăng người đất Thục.

---o0o---

124.- CHỮ HÁN: Phật Giám vi Long Nha Tài Hòa thượng viết: Dục cách tiền nhân chi tộ bất khả cức khứ. Tu nhân sự chi cách chi. Sử tiểu nhân bất nghi tắc thứ vô oán hận. Dư thường ngôn: "Trụ trì hữu tam quyết: kiến sự, năng hành, quả đoán. Tam khả khuyết nhất tắc kiến sự bất minh. Chung vi tiểu nhân hốt mạn. Trụ trì bất chấn hỹ".

124.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám bảo Long Nha Tài (1) Hòa thượng rằng: Muốn thay đổi cái tộ của tiền nhân, không thể bỏ ngay một lúc được. Nên phải nương vào từng việc nào đó mà thay đổi, để kẻ tiểu nhân chẳng ngờ vực, thì mọi người không oán hận. Ta thường nói: "Người trụ trì có ba bí quyết:

[*]Thấy rõ sự việc.

[*}Hay thực hành theo.

a. Quả cảm quyết đoán.

Ba điều này mà đề thiếu một, thì thấy sự việc không được rõ ràng. lại bị kẻ tiểu nhân khinh nhờn, tất ngôi trụ trì sẽ không được chỉnh đốn vậy".

CHÚ THÍCH:

(1) Long Nha Tài: Trí Tài thiền sư, chùa Long Nha, pháp tự của Phật Giám Cần thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

125.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Phàm vi nhất tự chi chủ, sở quý tháo lý thanh tịnh. Trì đại tín dĩ đãi tứ phương nột tử. Sai hữu hào phát ối tiết chi sự ư kỷ bất khứ, toại bị tiểu nhân khuy khứ, tuy hữu đạo đức như cổ nhân, tắc học giả nghi nhi bất tín hỹ.

Sơn Đường Tiêu Xam.

125.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói: Phàm làm chủ một ngôi chùa, quý ở chỗ noi chí tiết tháo, làm hạnh thanh tịnh. Giữ lòng tin lớn để tiếp đãi bốn phương nột tử. Nếu có một mảy may ý nghĩ hẹp hòi lệch lạc tự dối mình mà không chịu bỏ, tuy có đạo đức như cổ nhân, thời người học cũng ngờ mà chẳng tin vậy.

Sơn Đường Tiêu Xam.

---o0o---

126.- CHỮ HÁN: Phật Giám viết: Phật Nhân đệ tử duy Cao Am kính đĩnh bất cận nhân tình, vi nhân vô thị hiếu, tắc sự vô thắng viện, thanh nghiêm cung cần, thủy chung dĩ danh tiết tự lập, hữu cổ nhân chi phong. Cận thế nột tử, hãn hữu luân tỹ.

Dữ Cảnh Long Học thư.

126.- DỊCH NGHĨA: Phật Giám nói: Đệ tử của Phật Nhân duy có Cao Am là người cương trực, thẳng thắn chẳng gần với thế thái nhân tình, làm người không thị hiếu, làm việc không thắng thốt có đủ viện chứng, thanh tịnh trang nghiêm cung cần, trước như sau đều lấy danh tiết để tự lập, có tác phong của cổ nhân. Kể nột tử ở thời nay ít ai sánh kịp.

Thơ gởi Cảnh Long Học.

---o0o---

127.- CHỮ HÁN: Phật Nhân Viễn Hòa thượng viết: Dị chúng chi dong tất túc ư nhàn hạ chi nhật. Đối tân chi ngữ đương nghiêm ư tư mật chi

thời. Lâm hạ chi nhân phát ngôn dụng sự cử thố thi vi. Tiên tu trừ lự, nhiên hậu hành chi. Vật thương hốt bạo dụng. Hoặc tự bất năng dự quyết, ưng tu tư tuân kỳ cự, bác vấn tiên hiền dĩ quảng kiến văn, bổ kỳ vị năng chúc kỳ vị hiểu. Khởi khả hư tác khí thể chuyên sinh công cao tư chương kỳ xú. Cầu nhất hạnh thất chi vu tiên, tuy bách thiện bất khả đắc nhi yêm ư hậu hỹ.

Dữ Chân Mục thư.

127.- DỊCH NGHĨA: Phật Nhân Viễn Hòa thượng nói: Cái dáng dấp của chúng tất phải nghiêm nghị như ngày nhàn hạ, lời nói tiếp khách phải trang trọng như lúc riêng một mình. Đối với người trong chốn thiền lâm, mỗi khi phát ngôn làm việc, trừ biện thi hành tất phải tính toán suy nghĩ trước rồi sau mới thực hành, chớ có hấp tấp làm càn. Hoặc có việc tự mình không thể dự biết và quyết đoán được, phải nên thỉnh vấn ở hàng kỳ cự, hỏi ý kiến ở bậc tiên hiền, để rộng phần thấy nghe, bổ khuyết cho việc làm chưa thể tỏ rõ, ở chỗ chưa thể hiểu biết. Có đâu lại chỉ phô bày khí thể hảo huyền, khoe khoang hành vi dối trá, để phô bày cái chân tướng xấu xa của chính mình. Nếu một hạnh đã bị hỏng ở trước, thời trăm điều hay không thể tới được mà còn bị che lấp ở sau vậy.

Thư gởi Chân Mục (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Chân Mục: Chân Mục Chính Hiền thiền sư, pháp tự của Phật Nhân Viễn thiền sư.

---o0o---

128.- CHỮ HÁN: Phật Nhân viết: Nhân sinh thiên địa gian. Bẩm âm dương chi khí nhi thành hình. Tự phi ứng chân thừa bi nguyện lực, xuất hiện thể gian. Kỳ lợi dục chi tâm tự bất khả thốt khứ. Duy thánh nhân tri bất khả khứ nhân chi lợi dục. Cố tiên dĩ đạo đức chính kỳ tâm. Nhiên hậu dĩ nhân nghĩa lễ trí giáo hóa đề phòng chi. Nhật tự nguyệt tương, sử kỳ lợi dục bất thắng kỳ nhân nghĩa lễ trí, nhi toàn kỳ đạo đức hỹ.

Dữ Cảnh Long Học thư.

128.- DỊCH NGHĨA: Phật Nhân nói: Con người sanh trong khoảng trời đất, bẩm cái khí của âm dương mà thành hình. Nếu tự mình không phải là bậc

ứng chân (1) nương vào sức từ bi hạnh nguyện mà xuất hiện ở thế gian, thì cái tâm danh lợi và dục vọng tựa hồ như không thể gột bỏ được. Duy Thánh nhân biết con người chẳng thể trừ khử được cái danh lợi dục vọng, nên trước hết phải lấy đạo đức để uốn nắn cái tâm đó cho chính, vậy sau mới lấy nhân, nghĩa, lễ, trí mà giáo hóa để đề phòng, rèn luyện trong ngày qua tháng lại, khiến cho cái tâm lợi dục đó không thắng được đạo đức vậy.

Thư gởi Cảnh Long Học.

CHÚ THÍCH:

(1) Ứng chân: Theo phiên dịch danh nghĩa, A La Hán dịch là Ứng chân.

---o0o---

129.- CHỮ HÁN: Phật Nhân viết: Học giả bất khả nệ ở văn tự ngữ ngôn. Cái văn tự ngữ ngôn, y tha tác giải chướng tự ngộ môn, bất năng xuất ngôn tượng chi biểu. Tích Đạt Quan Dĩnh sơ kiến Thạch Môn Thông Hòa thượng. Thất trung trì sinh khẩu thiết chi biện. Thông viết: "Tử chi sở thuyết nãi chỉ thượng ngữ, nhược kỳ tâm chi tinh vi, tác vị đồ kỳ áo, đương cầu diệu ngộ". Ngộ tác siêu trác kiệt lập, bất thừa ngôn bất trệ cú. Như sư tử vương hồng hao bách thú chân hải. Hồi quan văn tự chi học, hà thí dĩ thập giáo bách dĩ thiên giáo vạn dã.

Long Gian Ký Văn.

129.- DỊCH NGHĨA: Phật Nhân nói: Người học không nên câu nệ ở văn tự ngữ ngôn. Bởi lẽ văn tự ngữ ngôn là phần y tha tác giải nhờ vào sách vở mà hiểu nên ngăn che mắt cửa tự ngộ, vì nó chỉ tiêu biểu được trạng thái của tiếng nói. Xưa kia Đạt Quan Dĩnh (1) lúc mới gặp Thạch Môn Thông Hòa thượng, trong nơi thiền thất ông hay dong ruổi phân biện luận ngoài đầu lưỡi. Thông Hòa thượng nói: "Chỗ nói năng của ông, chỉ là lời lẽ trên giấy, nếu xét tinh vi về phần tâm của ông, thời vẫn chưa thấy được áo diệu". Nếu khi đã diệu ngộ thời siêu việt hết thảy, chẳng nương vào ngôn ngữ, chẳng vướng vào danh cú. Cũng như sư tử vương một khi đã gầm thét lên, thời trăm loài thú đều phải giật mình kinh hãi. Nếu quay trở lại xem cái học về văn tự mà so sánh thì sao có thể ví được mười với trăm ngàn vạn vậy ư.

Long Gian Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Đạt Quan Dĩnh: Kim Sơn Đàm Dĩnh thiền sư, pháp tự của Thạch Môn Thông thiền sư.

---o0o---

130.- CHỮ HÁN: Phật Nhân vi Cao Am viết: Bách Trương Thanh Qui, đại khái tiêu chính kiểm tà quĩ vật tề chúng, nãi nhân thời dĩ chế hậu nhân chi tình. Phù nhân chi tình do thủy dã. Qui củ lễ pháp vi đề phòng. Đề phòng bất cố tất chí bôn đột. Nhân chi tình bất chế tắc tứ loạn. Cố khứ tình tức vọng cấm ác chỉ tà, bất khả nhất thời vong qui củ. Nhiên tắc qui củ lễ pháp, khởi năng tận phòng chi nhân tình, tư diệt trợ nhập đạo chi giai trì dã. Qui củ chi lập, chiêm nhiên như nhật nguyệt. Vọng chi giả bất mê. Khoáng hồ như đạo đạo, hành chi giả bất hoặc. Tiên thánh kiến lập tuy thù, qui nguyên vô dị. Cận đại từng lâm hữu lực dịch qui củ giả, hữu tử thủ qui củ giả, hữu miệt thị qui củ giả, tư giai bối đạo thất lý, túng tình trực ác nhi chi nhiên. Tăng bất niệm tiên thánh cứu mạng pháp chi tậ, cấm phóng dật chi tình, tắc thị dục chi đoan, tuyệt tà tích chi lộ. Cố sở dĩ kiến lập dã.

Đông Hồ Tập.

130.- DỊCH NGHĨA: Phật Nhân bảo Cao Am rằng: (1) Bách Trương Thanh Qui (2), đại khái đề tiêu chính kiểm tà, làm khuôn cho vật, chỉnh tề đại chúng, cũng đều nương vào thời mà chế ngự cái tình của người sau. Ôi cái tình của con người cũng như nước, qui củ và lễ pháp là bờ đề đề phòng. Bờ đề không vững chắc, tất nhiên phải đưa đến chỗ vỡ lở. Tình của con người nếu chẳng chế ngự thời rộng rãi rối loạn. Cho nên muốn trừ tình bỏ vọng, cấm ác ngăn tà, thời không thể một thời khắc dời bỏ qui củ. Song le, qui củ và lễ pháp đâu hay đề phòng hết được cái tình của con người. Đó chẳng qua chỉ là cái thêm bậc giúp con người được vào đạo vậy. Việc lập ra qui củ thì tỏ rõ như mặt trời mặt trăng, để người nhìn vào chẳng mê muội, thênh thang như con đường rộng lớn, để người đi chẳng nghi hoặc. Bậc Tiên thánh kiến lập ra qui củ dù khác nhau, nhưng mục đích về nguồn chỉ là một. Chón từng lâm thời gần đây, có nơi tận lực noi theo qui củ, có nơi lại giữ chặt lấy qui củ, có nơi khinh miệt cả qui củ. Đó đều là trái với đạo bỏ mất lý, rộng rãi tâm tình, theo đuổi điều ác mà đưa đến như thế. Sao lại chẳng nghĩ, bậc Tiên thánh muốn cứu cái tậ ở đời mạng pháp, cấm tâm tình phóng dật, lấp cái đầu mỗi thị dục, duyệt con đường tà tích, vì thế nên mới kiến lập ra qui củ vậy.

Đông Hồ Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này nói về cách áp dụng qui củ. Qui củ chỉ có mục đích để ngư chế tình người mà chế lập vậy.

(2) Bách Trượng Thanh Qui: Bách Trượng thiền sư, lần đầu tiên ngài muốn chỉnh lý về qui củ trong chốn tùng lâm, tu chỉnh lại mọi việc trong Thiền Tăng và Thiền viện, nên ngài mới soạn ra bộ sách Bách Trượng Thanh Qui để qui định cái qui củ của Thiền tông.

---o0o---

131.- CHỮ HÁN: Phật Nhãn vị Cao Am viết: Kiến thu hào chi mạt giả, bất tự kiến kỳ tiệp. Cử thiên quân chi trọng giả, bất tự cử kỳ thân. Do học giả minh ư trách nhân, muội ư thứ ký giả, bất thiếu dị dã.
Chân Mục Tập.

131.- DỊCH NGHĨA: Phật Nhãn (1) bảo Cao Am (2) rằng: Tuy những người thấy được đầu lông nhỏ ở mùa Thu (3) nhưng lại không thể nhìn thấy lông my của chính mình. Tuy nhắc được sức nặng ngàn quân (4), nhưng lại không thể tự nhắc nổi thân mình. Cũng như người học chỉ sáng suốt ở chỗ trách người mà lại mờ mịt ở phần tha thứ lỗi mình, thật chẳng sai khác chút nào vậy.

Châu Mục Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này nói rõ con người chỉ biết trách cái lỗi của người mà không đoái biết đến cái lỗi của chính mình.

(2) Cao Am: Cao Am Thiện Ngộ thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(3) Lông nhỏ ở mùa Thu: Dịch ở chữ thu hào. Hào có nghĩa là lông dài và nhọn. Lông loài vật cứ đến mùa Thu thì lại mọc đợt mới nên gọi là Thu hào. Trang Tử nói: "Loài thú ở mùa Thu thường mọc thứ lông rất nhỏ".

(4) Quân: Ngày xưa cứ ba mươi cân ta gọi là một Quân.

---o0o---

132.- CHỮ HÁN: Cao Am Ngô Hòa thượng viết: **Dur sơ du Tổ Sơn kiến Phật Giám tiểu xam. Vị tham dục sân khuể quá như oan tặc. Đương dĩ trí địch chi. Trí do thủy dã. Bất dụng tắc trệ, trệ tắc bất lưu, bất lưu tắc trí bất hành hỹ. Kỳ như tham dục sân khuể hà?". Dur thị thời tuy niên thiếu. Tâm trí kỳ vi thiện trí thức dã, toại cầu quả tháp.**

Văn Cư Thực Lục.

132.- DỊCH NGHĨA: Cao Am Ngô Hòa thượng nói: Ta lúc mới du hành tới chùa Tổ Sơn, thấy Phật Giám tiểu xam (1), ngài bảo: "Tham dục và hờn giận còn tệ hơn là quân giặc thù nghịch, nên cần phải đem trí tuệ để đối địch với chúng. Trí tuệ cũng như nước. Nếu nước chẳng dùng thời nó đọng lại, đã đọng lại thời không lưu thông, không lưu thông thời trí tuệ cũng chẳng đem ra dùng gì được. Còn như tham dục và hờn giận thì phải làm như thế nào?". Ta khi ấy tuổi tuy còn nhỏ, nhưng thâm tâm cũng biết đó là bậc thiện trí thức, do đó liền cầu ngài xin làm đệ tử (2).

Văn Cư Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Tiểu xam: Tiểu xam tương đối với đại xam, thượng đường diễn đại pháp gọi là đại xam, bất thường khai thị thuyết pháp gọi là tiểu xam.
(2) Đệ tử: Dịch ở chữ quả tháp. Nghĩa là khoác túi đựng áo bát tức là nghĩa tùy tùng tham thiền nhập đạo.

---o0o---

133.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: **Học giả sở tồn trung chính. Tuy bách triết tỏa nhi hạo nhiên vô ưu. Kỳ hoặc sở hướng thiên tà, triều tịch khu khu vị lợi thị kế. Dur khủng đường đường chi khu, tương vô thố ư thiên địa chi gian hỹ.**

Châu Mục Tập.

133.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: Điểm giữ gìn của người học là ở chỗ trung chính. Dù có bị hàng trăm lần đổ gãy mà vẫn điềm nhiên không lo lắng. Nếu hoặc giả kẻ ấy hướng vào chỗ thiên tà, sớm tối chỉ bo bo mưu kế

vị lợi, ta sợ rằng, cái thân hình to lớn chừng chạc ấy sẽ không có chỗ đặt chân trong khoảng trời đất vậy.

Châu Mục Tập.

---o0o---

134.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: Đạo đức nhân nghĩa bất độc cổ nhân hữu chi, kim nhân diệc hữu chi. Dĩ kỳ trí thức bất minh, học vấn bất quảng, căn khí bất tịnh, chí khí hiệp liệt, hành chi bất lực. Toại bị thanh sắc sở di, sử bất tự giác. Cái nhân vọng tưởng tình niệm, tích tập nung hậu, bất năng đốn trừ. Sở dĩ bất đáo cổ nhân địa vị nhĩ.

Dữ Cảnh Long Học thư.

134.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: (1) Đạo đức nhân nghĩa không phải để dành riêng cho cổ nhân, mà người đời nay cũng vẫn có phần. Nhưng vì trí thức của họ chẳng sáng tỏ, học vấn của họ chẳng sâu rộng, căn khí không thanh tịnh, chí khí lại hẹp kém, thực hành thì bất lực. Lại bị thanh sắc nó di chuyển, nên họ chẳng tự giác được đó vậy. Bởi lẽ, nếu họ chỉ nương vào vọng tưởng tình niệm, tích tụ ngày một đặc dày, nay đem trừ khử ngay một lúc tất không phải dễ. Vì thế nên họ chẳng tới được cái địa vị của cổ nhân.
Thư gửi Cảnh Long Học.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này đại ý nói tâm nhân nghĩa đạo đức thì Thánh hay phàm cũng vẫn đầy đủ không khác, mà chỉ khác nhau ở chỗ đạt được hay không mà thôi.

---o0o---

135.- CHỮ HÁN: Cao Am văn Thành Khô Mộc trụ Kim Sơn thụ dụng xỉ mỹ. Thán tức cửu chi viết: "Tỳ khuru chi pháp sở quý thanh kiệm, khởi nghi như thử. Đồ dữ hậu sinh, bối tập khinh phì giả, tăng vô yếm chi cầu, đắc bất quý cổ nhân hồ".

Châu Mục Tập.

135.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nghe biết Thành Khô Mộc (1) trụ trì chùa Kim Sơn, thụ dụng quá xa xỉ, liền than thở giờ lâu rồi nói: "Cái pháp của Tỳ

khru, quý ở chỗ thanh kiệm, đâu nên hoang phí như thế. Để lũ hậu sinh tập theo thói quen xa hoa(2) đó, tăng thêm cái tâm mong cầu không chán, sao được không hồ thẹn với cổ nhân vậy".

Châu Mục Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Thành Khô Mộc: Khô Mộc Pháp Thành thiên sư, pháp tự của Phù Dung Giai thiên sư, đời thứ 12 phái Thanh Nguyên.

(2) Xa hoa: Dịch ở chữ khinh phì. Khinh là nhẹ, nghĩa là mặc áo lông cừu nhẹ; Phì là béo, tức là cưới ngựa béo, ý nói xa hoa.

---o0o---

136.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: Trụ trì đại thể dĩ tòng lâm vi gia. Khu biệt đặc nghi, phó dụng đương khí. Cử thố hệ an nguy chi lý, đắc thất quan giáo hóa chi nguyên. Vi nhân phạm mô an khả dung dị. Vị kiến trụ trì thử tủng nhi năng sử nột tử phục tòng. Pháp độ lãng trì nhi dục cấm tòng lâm bạo mạn. Tích Dục Vương Kham khiển Thủ Tọa. Ngưỡng Sơn Vĩ biếm Thị Tăng. Tải ư điển văn, túc vi lệnh phạm. Kim tác các tuần tư dục, đại huy Bách Trượng qui thăng. Giải ư túc hưng, đa khuyết tham hội lễ pháp. Hoặc tủng tham thao nhi vô kỳ đạn. Hoặc duyên lợi dưỡng nhĩ chí huyên tranh. Chí ư tiện tích xú ác mỹ sở bất hữu. Ô hô! Vọng pháp môn chi hưng, tôn giáo chi thịnh, cự khả đặc da. Long Xương Tập.

136.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: Đại thể của người trụ trì phải lấy tòng lâm làm nhà. Khu biệt (1) nên phải thích nghi, trao phó (2) nên phải hợp căn cơ lớn nhỏ. Cát nhắc đều can hệ ở lý an nguy, được mất đều liên can đến nguồn giáo hóa. Làm người mô phạm đâu phải dễ dàng. Chưa từng thấy người trụ trì phóng tủng mà hay khiến được sự phục tủng của các nột tử, chưa từng thấy khuôn pháp thối nát (3) mà muốn ngăn cấm được tật kiêu mạn trong chốn tòng lâm. Xưa kia Kham Thiên sư chùa Dục Vương (4) cách chức vị Thủ Tọa, Vĩ Thiên sư chùa Ngưỡng Sơn xuất viện Thị Tăng (5). Các trường hợp này còn ghi chép trong văn điển, đủ để làm khuôn mẫu. Người đời nay thường thuận theo tư dục, phá hủy tan nát cái quy củ thẳng mực của Bách Trượng. Lười biếng lại thích ngủ trưa (6) phần nhiều thiếu sót cả phần tham hội lễ pháp. Hoặc có người lại rộng rãi tham lam không kiêng sợ, hoặc lại nương theo lợi dưỡng mà đưa đến việc tranh cãi, ngay cả đến những

chuyện ti tiện, hẹp hòi, nơu nhuốc, hiểm ác cũng chẳng có từ. Than ôi! Như thế mà mong muốn cho pháp môn hưng thịnh, tôn giáo phát triển đâu thể được vậy ư.

Long Xương Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Khu biệt: Khu biệt căn cơ.

(2) Trao phó: Trao phó y bát tâm ấn.

(3) Thối nát: Dịch ở chữ Lãng trì. Lãng trì là hình phạt xử tội xẻo thịt ra từng mảnh, ý nói thối nát.

(4) Kham Thiên sư chùa Dục Vương: Vô Thị Giới Kham thiên sư, pháp tự của Linh Trường Trác thiên sư. Thiên sư là người cương nghị, tới chỗ đại chúng đều hợp với pháp tắc xưa, đương thời đặt cho tên là Kham Thiết Điện.

(5) Vĩ Thiên sư chùa Ngưỡng Sơn: Hành Vĩ thiên sư, pháp tự của Hoàng Long Nam thiên sư. Thiên sư là người tánh khí cương trực, làm việc theo đúng khuôn phép. Sai người nào làm việc gì thì không ai dám trái lệnh. Như việc từng đem mười hai người giao cho Duy Na, tới ngày mai những người này phải có mặt ở Phương trượng đường. Kịp tới giờ hội họp, lúc điểm danh lại thiếu một người. Vĩ thiên sư hỏi, người đó là ai? Thị giả thưa: "Đó là Tùy Châu Vĩnh Thái". Thủ Tọa nói: "Thái đi chơi núi chưa trở về, xin thỉnh vị Tăng khác sung vào cho đủ". Vĩ thiên sư bưng sắc mặt không vui. Chợt có người nói rằng: "Vĩnh Thái hiện còn ở nhà, đó là Thủ Tọa đem dấu đi một nơi". Vĩ thiên sư nghiêm sắc mặt, rồi khiến người tìm bằng được Vĩnh Thái, Vĩnh Thái lúc đó mới tự trình bày tình thực là vì mình vụng về và yếu đuối, sợ hỏng mất việc được giao phó nên tự lẫn tránh, còn Thủ Tọa quả thật chẳng biết chi về việc này. Vĩ thiên sư liền cho đánh chuông triệu tập chúng và nói: "Mờ tâm dối chúng là điều người khác chẳng dám làm, nữa là ngôi Thủ Tọa là chức chia tòa ngôi trao đạo pháp, đó là cái chức Tiên sư đã ban cho mà lại tự phá hoại vậy ư". Thế rồi cả hai người đều bị tội xuất viện, bởi thế mà chúng nhân đều phục cái lẽ công bằng đó. Thái về sau nối pháp Hoàng Long thiên sư. Thủ Tọa ở núi Qui Sơn, nối pháp Hoàng Long thiên sư (Theo Tăng Bảo truyện).

(6) Lại thích ngủ trưa: Dịch ở chữ túc hưng. Túc hưng có nghĩa là dậy sớm.

---o0o---

137.- CHỮ HÁN: Cao Am trụ Vân Cư, mỗi kiến nột tử thất trung bất khế kỳ cơ giả, tức bả kỳ mẹ chính sắc trách chi viết: "Phụ mẫu dưỡng nữ thân, sư hữu thành nữ chí. Vô cơ hàn chi bách, vô chính dịch chi lao. Ư thử bất kiên xác tinh tiến, thành biện đạo nghiệp, tha nhật hà diện mục kiến phụ mẫu sư hữu hồ". Nột tử văn kỳ ngữ khắp thể nhi bất dĩ giả. Kỳ hiệu lệnh chỉnh nghiêm như thử.

Thả Am Dật Sự.

137.- DỊCH NGHĨA: Cao Am khi ở chùa Vân Cư, thường thấy các nột tử trong chốn thiền thất, có người chẳng hợp với cơ (1) của họ, liền nắm tay áo, nghiêm sắc mặt mắng rằng: "Cha mẹ nuôi dưỡng thân các người, thầy bạn gây thành chí các người. Các người không lo lắng về bức bách của đói rét, không phải gánh vác về công việc lao khổ của chinh chiến phu phen. Ở nơi đây, nếu chẳng bền chí xác thực tinh tiến để thành biện đạo nghiệp, thời ngày kia còn mặt mũi nào nhìn thấy cha mẹ thầy bạn vậy ư". Kẻ nột tử nghe lời nói đó, có người bất giác rơi lệ mãi không thôi. Hiệu lệnh của người thật nghiêm chỉnh như thế đó.

Thả Am Dật Sự (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Cơ: Chỗ khế hợp giữa tâm năng hóa và sở hóa.

(2) Thả Am Dật Sự: Thả Am Thủ Nhân thiền sư, pháp tự của Ô Cư Hành thiền sư. Dật sự là sự việc ghi chép trong lúc nhàn rỗi thư thả.

---o0o---

138.- CHỮ HÁN: Cao Am trụ Vân Cư văn nột tử bệnh di Diên Thọ đường. Tư ta thán tức như xuất chư kỳ. Triêu tích vấn hậu. Dĩ chí cung tự tiên chữ bất thường bất dĩ thực. Hoặc ngộ thiên khí sảo hàn phụ kỳ bối viết: "Y bất đan hồ". Hoặc trị thời thử sát kỳ sắc viết: "Mạc thái nhiệt hồ". Bất hạnh bất cứu, bất vấn bỉ chi hữu vô, thường trụ tận lễ tân tống. Tri sự hoặc tha từ Cao Am sát chi viết: "Tích Bách Trượng vị lão bệnh giả lập thường trụ, nhĩ bất bệnh bất tử dã". Tứ phương thức giả cao kỳ vi nhân. Cập thoái Vân Cư quá Thiên Thai. Nột tử tương

tòng giả cận ngũ thập bối. Gián hữu bất năng vãng giả khắp thể nhi biệt. Cái kỳ đức cảm nhân như thử.

Sơn Đường Tiêu Xam.

138.- DỊCH NGHĨA: Cao Am ở chùa Vân Cư, mỗi khi nghe thấy kẻ nột tử có bệnh, di chuyển tới nhà Diên Thọ (1), ngài thân tới hỏi han an ủi, coi như chính mình. Ngài thường sớm tối trông nom săn sóc, dĩ chí tự tay sắc thuốc nấu cơm, nếu chẳng nếm trước thời không cho người bệnh ăn. Hoặ gặp khi trời rét, thời vỗ vào lưng họ mà nói: "Áo mặc chẳng đơn chiếc vậy ư?" Hoặ gặp thời tiết nóng bức, thì quan sát sắc mặt họ và nói: "Có nóng nực quá chẳng?" Bất hạnh mà không thể cứu sống được thời chẳng hỏi bệnh nhân có của riêng hay không, hết thấy chỉ dùng của thường trụ để làm lễ tống táng. Vị Trị sự nếu hoặ có lời ta thán, thì Cao Am quở mắng và nói: "Xưa kia Bách Trọng vì những người bệnh già mà lập ra thường trụ, còn người sẽ không bệnh không chết hay sao". Thức giả khắp bốn phương cho Cao Am là người cao quý. Kịp tới lúc lui gót chùa Vân Cư về chùa Thiên Thai, nột tử cùng theo ngài có tất cả năm mươi người. Hoặ giả có người không thể đi theo ngài được, đều phải rơi lệ từ biệt. Đó chính là do cái đức của con người mà cảm phục được lòng người vậy.

Sơn Đường Tiêu Xam.

CHÚ THÍCH:

(1) Nhà Diên Thọ: Nhà để nuôi dưỡng người già ca3 và bệnh. Xưa kia mỗi tòng lâm đều có lập "An Lạc Đường" để dành riêng cho các lão Tăng, và "Diên Thọ Đường" dành cho các bệnh Tăng.

---o0o---

139.- CHỮ HÁN: Cao Am thoái Vân Cư. Viên Ngộ dục trị Phật Ân Ngọa Long am vì yển hưu chi sở. Cao Am viết: "Lâm hạ nhân cầu hữu đạo nghĩa chi lạc hình hài khả ngoại. Dư dĩ tòng lâm chi niên, chính như trường canh hiếu nguyệt. Quang ảnh năng kỷ thời. Thả Tây Sơn lư phụ lâm truyền tương thuộc, giai dư dật lão chi địa. Hà tất hữu chư kỷ nhiên hậu khả lạc da". Vị kỷ tức duệ trượng quá Thiên Thai. Hậu chung vu Hoa Đính Phong.

Châu Mục Tập.

139.- DỊCH NGHĨA: Cao Am khi thôi ở chùa Vân Cư. Viên Ngộ muốn sửa lại am Ngoạ Long của Phật Ấn (1) làm nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng (2). Cao Am nói: "Người trong chốn thiền lâm, nếu đã có cái vui đạo nghĩa, thì cần chi đến hình hài bên ngoài. Ta nay đã đến tuổi tòng lâm (3), chính cũng như sao Trường Canh (4) và Hiều Nguyệt (5), bóng sáng còn được bao lâu. Lều đóng ở núi Tây, suối rừng quen thuộc đều là những nơi chốn ta vui về tuổi già, hà tất phải có chỗ riêng cho mình rồi sau mới có thể vui vậy ư?". Chưa được bao lâu ngài chống gậy qua chùa Thiên Thai, sau mất ở núi Hoa Đỉnh. Châu Mục Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Phật Ấn: Liễu Nguyên Phật Ấn thiền sư núi Vân Cư, pháp tự của Khai Thiên Kiêm thiền sư.

(2) Nơi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng: Dịch ở chữ Yên hưu.

(3) Tuổi tòng lâm: Tuổi 70, tức là đến tuổi muốn làm công việc gì đều theo tâm mình muốn mà không vượt ra ngoài phép tắc qui củ. Sách Luận Ngữ chép: "Ta mười lăm tuổi mà chí ở việc học, ba mươi tuổi mà tự lập, bốn mươi tuổi thì không hoặc, năm mươi tuổi biết được thiên mệnh, sáu mươi tuổi tới chỗ nhĩ thuận, bảy mươi tuổi thì tòng lâm, chỗ muốn không vượt ngoài qui củ".

(4) Trường Canh: Sao buổi sớm, phía Đông có sao Khai Minh gọi là Kim Tinh, phía Tây có sao Trường Canh gọi là Thủy Tinh. Kim Tinh ở phía Tây thì mặt trời mọc, Thủy Tinh ở phía Đông thì mặt trời lặn.

(5) Hiều Nguyệt: Trăng mọc khoảng ngày 27, 28 trong tháng, khi trăng vừa mọc thì trời đã sáng, ý nói ánh sáng chẳng được là bao.

---o0o---

140.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: Nột tử vô hiền ngu. Duy tại thiện tri thức ủy khúc dĩ sùng kỳ đức nghiệp. Lịch thí dĩ phát kỳ khí năng. Tinh tưởng dĩ trọng kỳ ngôn. Ưu ái dĩ toàn kỳ tháo. Tuế nguyệt tích cửu thanh thực tịnh phong. Cái nhân giai hàm linh duy cần dụ chí. Như ngọc chi tại phác, dễ trịch tắc ngỗ thạch, trắc ma tắc khuê chương. Như thủy chi phát nguyên, ủng át tắc ứ nê, sơ tuấn tắc xuyên trạch. Nãi tri tượng quý, phi độc di hiền nhi bất dụng. Kỳ ư dưỡng dục khuyến tưởng chi đạo, diệc sở hữu vị chí hỹ. Đương tòng lâm ân thịnh chi thời,

giai thị quý đại khí tài. Tại quý tắc ngu, đương hưng tắc trí. Cổ viết: "Nhân giai hàm linh, duy cần dụ chí". Thị tri học giả tài năng dữ thời thăng giáng. Hiếu chi tắc chí, tướng chi tắc sùng, ức chi tắc suy, xích chi tắc tuyệt. Thử học giả đạo đức tài năng tiêu trưởng chi sở do dã.

Dữ Lý Đô Vận thư.

140.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: Người nột tử không có hiền hay ngu, mà chỉ căn cứ ở chỗ uốn nắn của bậc thiện trí thức để họ biết tôn sùng đức nghiệp, đem chỗ từng thí nghiệm để họ phát huy khí năng, đem chỗ tướng lệ khuyến khích để họ tôn trọng lời nói, đem chỗ ưu ái để họ bảo toàn tiết tháo, cứ tích góp như thế qua năm này tháng khác, thì tất nhiên thanh danh và thể chất của họ cũng sẽ được phong phú. Bởi lẽ, con người ai nấy đều hàm chứa cái tính thiêng liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được. Ví như viên ngọc còn nằm trong quặng, nếu đem liêng đi thì nó là sỏi đá, nếu đem mài giữa thì nó thành ngọc Khuê Chương (1). Cũng như chỗ bắt nguồn của nước, nếu nguồn bị úng tắc ứ đọng thời thành sinh lầy, nếu đem khơi thông cho sâu thời tất thành sông ngòi hào lạch. Liền biết, trong đời Tượng quý này (2) chẳng những chỉ bỏ sót mất người hiền chẳng dùng, mà ngay đến con đường dưỡng dục khuyến tướng cũng còn có chỗ chưa đến được vậy. Ngay cả lúc đương thời chôn tùm lùm cả thịnh cũng đều là những nhân tài bị bỏ rơi ở đời Tượng quý này. Nên con người ở thời mạt pháp thời gọi là ngu, ở thời hưng thịnh lại gọi là trí. Cho nên nói: "Con người đều hàm chứa cái tính thiêng liêng, duy ở chỗ siêng năng dẫn dụ mà tới được". Thế nên biết, tài năng của người học cũng theo thời mà lên hay xuống. Nếu khi thích thời nó sẽ đến, khen thưởng thời nó được tôn sùng, đề nển thời nó phải suy, chê trách thời nó sẽ tuyệt diệt. Đó là lý do của lẽ tiêu diệt hay tăng trưởng về đạo đức cũng như tài năng của người học đạo vậy.

Thư gửi Lý Đô Ủy Vận.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngọc Khuê Chương: Thứ ngọc đẻo phẳng gọi là Khuê, xẻ đôi lấy một nửa gọi là Chương.

(2) Tượng quý: Tượng pháp và quý pháp hay mạt pháp.

(3) Lý Đô Ủy Vận: Lý sĩ Hành, tên chữ là Thiên Quân, đỗ Tiến sĩ, làm chức Đô Chuyển Vận Sứ ở Hà Bắc.

141.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: Giáo hóa chi đại mạc tiên đạo đức lễ nghĩa. Trụ trì nhân tôn đạo đức học giả thượng cung kính. Hành lễ nghĩa tắc học giả xỉ tham cạnh. Trụ trì hữu thất dung chi mạn, tắc học giả hữu lãng bạo chi tệ. Trụ trì hữu động sắc chi tránh, tắc học giả hữu công đấu chi họa. Tiên thánh tri ư vị nhiên, toại tuyển minh triết chi sĩ chủ ư tùng lâm. Sử nhân cụ chiêm bất dụ nhi hóa. Cố Thạch Đầu Mã Tổ đạo hóa thịnh hạnh chi thời. Anh kiệt chi sĩ xuất, uy nghi nhu gia, ung ung tức tức phát ngôn cử lệnh, thuận mục dương mi, giai khả dĩ vi hậu thế chi phạm mô giả nghi kỳ nhiên hỹ.

Dữ Tử Tâm thư.

141.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: Việc lớn của giáo hóa không gì lớn bằng đạo đức nhân nghĩa. Người trụ trì tôn đạo đức thời người học đạo sùng chuộng cung kính, thực hành lễ nghĩa thời người học hổ thẹn về tham muốn cạnh tranh. Nếu một khi người trụ trì tỏ vẻ ở dáng mặt khinh nhờn, thời người học có cái tệ lẩn át thô bạo. Người trụ trì lộ vẻ tranh luận mà biến đổi sắc mặt, thời người học có cái vạ đấu tranh. Bậc Tiên thánh biết lúc chưa xảy ra, nên mới tuyển lựa kẻ sĩ minh triết làm chủ chốn tùng lâm, khiến cho mọi người đầy đủ phần quan chiêm, chẳng cần phải dạy bảo mà vẫn theo chỗ giáo hóa. Nên, đương thời ngài Thạch Đầu (1), Mã Tổ đạo hóa thịnh hành, thì các bậc anh kiệt đua nhau xuất hiện. Các cử chỉ như uy nghi nhu hòa, nghiêm trang kính cẩn, phát ngôn ra lệnh, chớp mắt dương lông mày, đều có thể lấy đây làm mô phạm cho đời sau, nên mới làm như thế vậy. Thư gởi Tử Tâm.

CHÚ THÍCH:

(1) Thạch Đầu: Thạch Đầu Hy Thiên thiền sư, pháp tự của Thanh Nguyên Hành Tư thiền sư.

142.- CHỮ HÁN: Cao Am viết: Tiên sư thường ngôn: "Hành cước xuất quan, sở chí tiểu viện đa hữu bất như ý sự. Nhân tự Pháp Nhãn xam Địa Tạng, Minh Giáo kiến Thần Đỉnh thời, tiện bất kiến hữu phiến nào dã". Ký Văn.

---o0o---

142.- DỊCH NGHĨA: Cao Am nói: (1) Tiên sư thường nói: "Đi hành cước khi bước ra khỏi cửa, đến các tự viện nhỏ, phần nhiều gặp những việc không như ý. Nhân khi nghĩ đến việc Pháp Nhãn (2) tham thiền ở

Địa Tạng, Minh Giáo (3) yết kiến Thần Đỉnh, liền chẳng thấy vương bận chuyện phiền não vậy".

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này nói sự tu hành của người đi hành cước, lúc nào cũng phải giữ phân chính niệm, không để cho mỗi nghĩ câu thả xen vào.
(2) Pháp Nhãn: Pháp Nhãn Văn Ích thiền sư đi hành cước bị mưa, tới nghỉ ở viện Địa Tạng thuộc Thạch Sơn, nhân thế được gặp vị lão Tăng hiệu là Sâm thiền sư, do chỗ trao đổi một vài câu chuyện đạo mà Pháp Nhãn đại ngộ.
(3) Minh Giáo: Khi Minh Giáo Tung thiền sư yết kiến Thần Đỉnh, Đỉnh đang ngồi trên thiền đường. Tung trải tọa cụ kính lễ. Đỉnh chỉ lên hai cái hũ nhỏ trên nhà thiền và nói: "Ông tới đây rất đúng lúc, trong chùa năm nay bắt đầu có tương ăn". Đến sáng, khi ăn cháo, Tung thấy một tịnh nhân cấp một cái sọt vuông, lấy đồ vật trong đó để vào trong bát của chúng Tăng, Tung đưa mắt nhìn trên dưới, có người thì nhai nhấm chút ít, có người thì để đấy không ăn. Tung không ăn liền để vật đó trong tay áo xuống dưới nhà bửa ra xem, thì đó là một thứ bánh làm bằng cơm khô. Tung mới hỏi bậc kỳ túc thì được biết, chùa này không bao giờ nấu cháo buổi sáng, nếu ngày nào có đàn việt thỉnh trai, thì lần lượt phải khiến chư Tăng đi, nếu ăn còn thừa thì thức ăn đem về phơi khô để trong kho, tới ngày nào không có người thỉnh trai, phần đó đem ra chia đều để ăn. Đó là tiêu biểu cho sự cam khổ dữ đồng vậy.

---o0o---

143.- CHỮ HÁN: Cao Am biểu lý đoan kính phong cách lẫm nhiên. Động tĩnh bất vong lễ pháp. Tại chúng nhật lữ kiến xâm hại thù bất giới ý. Chung thân dĩ giản ước tự phụng. Thất trung bất vọng hứa khả. Sảo bất tương khê, tất chính sắc trực từ dĩ tài chi. Nột tử giai tín phục. Thường viết: "Ngã đạo học vô quá nhân giả. Đãn bình sinh vi sự vô qui tâm nhĩ".

[b]143.- DỊCH NGHĨA: Cao Am là người đoan nghiêm cương trực ở cả trong tâm cũng như hình thức bề ngoài, phong cách lẫm liệt, động tĩnh không quên lễ pháp. Ngày còn ở trong chúng thường thấy có việc gì xâm hại, ngài cũng chẳng để ý tới. Trọn đời chỉ lấy chỗ giản ước để tự xử. Trong chốn thiền thất chẳng bao giờ ngài hứa khả (1). Không có lý do chánh đáng, nếu hơi có điều gì chẳng cùng khê hợp, tất nhiên ngài nghiêm sắc mặt và nói

thẳng để ngăn cản, nên trong đám nột tử ai nấy đều tin phục. Ngài thường nói: "Ta là người học đạo không hơn người, nhưng bình sinh làm việc không để hổ thẹn với lương tâm".

CHÚ THÍCH:

(1) Hứa khả: Tham thiền cốt yếu ở chỗ thực chứng ngộ, nên người nào có chứng ngộ xác thực mới được thầy hứa khả cho, tức chứng nhận.

---o0o---

144.- CHỮ HÁN: Cao Am trụ Vân Cư, kiến nột tử hữu công nhân ỉn ác giả, tức thung dung dụ chi viết: "Sự bất như thử, lâm hạ nhân đạo vi cấp vụ, hòa nãi tu thân. Khởi khả cầu tủng ái tăng, hoại nhân hành chỉ". Kỳ uỷ khúc như thử. Sư sơ bất phó Vân Cư mệnh. Phật Nhãn di thư miễn văn: "Vân Cư giáp ư Giảng Tả, khả dĩ an chúng hành đạo, tự bất tu cố nhượng". Sư viết: "Tự hữu tủng lâm dĩ lai, học giả bị giá ban danh mục, hoại liễu tiết nghĩa giả, bất vi bất thiếu". Phật Giám văn chi viết: "Cao Am khứ tỵ nột tử sở bất cập".

Ký Văn.

144.- DỊCH NGHĨA: Cao Am ở chùa Vân Cư, thấy nột tử kẻ nào hay soi bói cái lỗi xấu bí ẩn của người, ngài liền ung dung bảo họ rằng: "Sự việc chẳng nên như thế. Người trong chốn thiền lâm, phải lấy tu đạo làm việc cấp bách, lấy hòa hoãn làm đích sửa mình. Đâu lại buông bỏ ở lòng yêu ghét, để phá hoại chỗ tiến thoái của người". Ngài dạy cặn kẻ như thế đó. Cao Am lúc đầu không vâng mệnh trụ trì chùa Vân Cư, Phật Nhãn có gởi thư khuyên rằng: "Chùa Vân Cư là danh lam bậc nhất ở Giang Tả (1), nơi ấy có thể an chúng hành đạo vậy ngài không nên khiêm nhường mà cố từ". Cao Am nói: "Từ khi có tủng lâm trở lại đây, người học đạo bị cái danh mục ấy, nó làm bại hoại mất tiết nghĩa của con người không phải là ít". Phật Giám nghe thấy thế liền nói: "Chỗ đi và chỗ tới của Cao Am, người nột tử ít ai sánh kịp".

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Bậc nhất: Dịch ở chữ giáp, có nghĩa thứ nhất, đứng đầu.

---o0o---

145.- CHỮ HÁN: Cao Am khuyên an lão bệnh Tăng viết: Bàn đạo thường duyệt Tạng giáo để thẩm Phật ý. Bất hứa Tỳ khuru tọa thụ vô công chi thực, sinh lãn nọa tâm, khởi ngô kiến giả. Mỗi chí thần triệu Phật cập đệ tử, trì bát khát thực, bát trạch quý tiện, tâm vô cao hạ. Tử đắc phúc giả nhất thiết quân đoàn. Hậu sở xung thường trụ giả, bản vị lão bệnh Tỳ khuru bất năng hành khát giả thiết, phi thiếu tráng chi đồ khả đắc nhi thực. Đãi Phật diệt hậu, chính pháp thế trung diệt phục như thị. Tượng quý dĩ lai Trung quốc thiên lâm bất phế khát thực, dẫn suy năng giả vi chi. Sở đắc lợi dưỡng tụ vi chiêu đề dĩ an quảng chúng, toại chiếp trực nhật hành khát chi qui dã. Kim văn sở sát, trụ trì bất thức nhân quả, bất an lão Tăng, bối lệ Phật chỉ, tức nhược pháp môn. Cầu bất trụ viện, lão tương an quý. Cảnh bất phản tư, thường trụ tài vật, bản vi thủy trí. Đương suy hà tâm dĩ hợp Phật tâm. Đương suy hà hạnh dĩ hợp Phật hạnh. Tích Phật tại nhật, hoặc bất phó thỉnh, lưu thân tịnh xá, biến tuần Tăng phòng, khán thị lão bệnh, nhất nhất chi vấn, nhất nhất biện trí. Nhưng khuyến thỉnh chư Tỳ khuru, đệ tương cung kính. Tùy thuận phương tiện, khứ kỳ sân hiềm. Thử Điều Ngự Sư thống lý đại chúng khai mô dã. Kim chi đương đại tứ dụng thường trụ, tư cấp khẩu thể, kết thác quyền quý. Nhưng cánh tuyệt lão giả bệnh giả. Chúng Tăng chi vật yếm vi kỷ hữu. Phật tâm Phật hạnh hồn vô thất dã. Bĩ phù! Bĩ phù! Cổ đức vân: " Lão Tăng nãi sơn môn chi tiêu bản dã". Kim chi thiên lâm, bách Tăng chi trung, vô nhất lão giả. Lão nhi bất nạp ích chi thọ khẩu chi vô bổ, phản bất như yểu tử. Nguyễn kim đương đại các tuân Phật ngữ Thiệu Long Tổ vị, an phú lão bệnh. Thường trụ hữu vô, tùy nghi cung cấp, vô sử ngu muội, chuyên quyền diệt liệt, chi chiêu lai thế, đoản súc chi bảo, thiết nghi gia sát.

145.- DỊCH NGHĨA: Văn khuyên nữ an ủi các lão bệnh Tăng của Cao Am có chép: Bàn đạo thường xem Tạng giáo, xét kỹ ý Phật, không cho phép các Tỳ khuru ngồi hưởng thụ những món ăn mà họ không dự phần công lao, để họ sinh tâm lười biếng, dấy kiến nhân ngã. Nên cứ mỗi buổi sáng, Phật và các đệ tử mang bát đi khát thực, chẳng lựa chọn nhà sang hèn, không phân biệt kẻ cao thấp, để khiến cho mọi người đều được phúc bình đẳng như nhau. Mãi về sau này mới có cái tên gọi là thường trụ là cốt vì các lão bệnh Tỳ khuru không thể đi khát thực được mới lập ra, thật sự không phải là những người trẻ khỏe được dự phần ăn dùng trong đó. Kể từ khi đức Phật diệt độ trở về sau, trong thời chánh pháp các Tỳ khuru vẫn còn theo lẽ lối khát thực như trước, nhưng từ thời Tượng quý trở lại đây, khắp chốn từng lâm tại Trung quốc, tuy chưa bỏ hẳn hạnh khát thực, nhưng chỉ suy cử những người có đầy đủ tài đức ra thực hiện việc đó. Về sau những lợi dưỡng

đã xin được, tích góp lại làm của chiêu đề (1) để cúng dường đại chúng, rồi dần dần bỏ mất cái quy luật khát thực hàng ngày. Nay nghe thấy một số ít các chùa, người trụ trì lại chẳng biết đến nhân quả, chẳng cung dường lão Tăng, trái ngược với ý Phật, thương tổn đến pháp môn. Nếu chẳng trụ trì ở tu viện, thì các lão Tăng sẽ an trụ ở đâu? Sao họ không nghĩ lại, của cải của thường trụ vốn dĩ vì ai mà đặt ra. Nên phải xét dùng tâm như thế nào để hợp với tâm Phật, làm hạnh như thế nào để hợp với hạnh Phật. Xưa kia, ngày đức Phật còn tại thế, hoặc có ngày Phật không tới dự thỉnh trai ở nhà đàn việt, giam mình nơi tịnh xá, thì ngài đi khắp các Tăng phòng, thăm hỏi người già bệnh, nhất nhất đều an ủi, nhất nhất đều chu biện, lại còn khuyên bảo các Tỳ khuru nên cung kính lẫn nhau, tùy thuận những phương tiện, để gạt bỏ mọi hiểm thù sân hận. Đó là cái khuôn phép mẫu mực của đấng Điều Ngự Sư (2) thống lý tất cả đại chúng vậy. Người thời nay, lại phóng túng tiêu dùng của thường trụ, tư cấp cho miệng lưỡi xác thân, giao kết với kẻ quyền quý, làm cách tuyệt người già và người bệnh. Thậm chí còn lấy của cải của Tăng chúng dầu làm của riêng mình. Tâm Phật và hạnh Phật không còn được lấy một vậy. Thật thương thay! Bi đát thay! Cổ đức nói: "Lão Tăng là tiêu bản của sơn môn". Chốn thiền môn đời nay, trong số Tăng sĩ hàng một trăm người, không có lấy một người là bậc lão thành. Già mà không được thu nạp, thấy rõ rằng sống lâu là vô bổ, chi bằng chết non còn hơn. Vậy tôi mong các Tăng sĩ trong chốn thiền lâm đương thời, hãy tuân theo lời Phật, nói dối ngời Tổ, nuôi dưỡng an ủi người già bệnh, tùy theo tài vật của thường trụ có hay không mà cung cấp cho thích nghi, đừng để cho kẻ ngu muội chuyên quyền làm tiêu diệt qui củ giáo pháp, mà vơ lấy cái quả báo chết non ở đời sau. Rất tha thiết mong các hàng Tăng sĩ nhận xét thêm cho kỹ.

CHÚ THÍCH:

(1) Chiêu đề: Chiêu đề là chữ phiên âm của tiếng Phạn, Tàu dịch là tứ phương Tăng, hoặc gọi là chiêu đề Tăng, hay gọi là của thập phương thường trụ Tăng.

(2) Điều Ngự Sư: Chỉ đức Phật Thích Ca, giáo chủ đạo Phật.

---o0o---

146.- CHỮ HÁN: Giác Phạm Hòa thượng đề Linh Môn bằng viết: Linh nguyên sơ bất nguyện xuất thế đề nạn thậm lao. Trương Vô Tận phụng sứ Giang Tây, lữ chí chi bất khả. Cửu chi phiên nhiên cải viết:

"Thiền lâm hạ suy hoàng pháp giả đa. Giả ngã thân an, bất cập sanh trụ chi kỳ băng đòi khuể khả tu dã". Ư thị khai pháp ư Hoài Thượng chi Thái Bình. Dư thời Đông du đăng kỳ môn. Tùng lâm chi chính tề, tông phong chi đại chấn, nghi Bách Trượng vô dạng thời bất giảm dã. Hậu thập ngũ niên kiến thử bảng vu Phùng Nguyên chi thất. Độc chi lẫm nhiên như kiến kỳ đạo cốt. Sơn cốc vi phách khòa đại thư. Kỳ hữu kích vân: "Ô hô sử thiên hạ vi pháp thí giả giai tuân Linh Nguyên chi ngữ dĩ trụ trì tắc thượng hà ưu hồ Tổ đạo bất chấn dã tai". Truyện viết: "Nhân năng hoàng đạo, phi đạo hoàng nhân". Linh nguyên dĩ chi. Thạch Môn Tập.

146.- DỊCH NGHĨA: Giác Phạm Hòa thượng đề vào cổng chùa Linh Nguyên rằng: Linh Nguyên lúc đầu không nguyện ra đời hoàng đạo, chí nguyện đó vững chắc như bờ đê kiên cố. Trương Vô Tận (1) lúc ấy phụng sứ mạng đang làm quan đất Giang Tây, thường thường đến chùa mời ngài ra ứng thế, nhưng ngài không thuận. Thời gian sau tự nhiên ngài thay đổi ý kiến và nói: "Chốn thiền lâm suy vi, người hoàng pháp tuy nhiều, nhưng phần nhiều lại mượn cơ trốn tránh trách nhiệm để hưởng an nhàn, nếu ta không gấp ra tay chống đỡ, thì nó sẽ đổ nát trong gang tấc vậy". Bởi thế nên ngài mới khai pháp ở chùa Thái Bình đất Hoài Thượng. Khi bấy giờ ta (Giác Phạm) Đông du tới chùa đó, thấy chốn tùng lâm đã được chấn chỉnh, tông phong cũng được hưng thịnh, mà ngờ rằng như thời hưng thịnh của Bách Trượng vẫn còn không suy giảm. Sau đó mười lăm năm ta lại thấy tấm bảng đó nơi trượng thất của Phùng Nguyên, đọc xong rồi, bỗng nhiên ta sùng sốt như thấy vẻ đạo cốt của Linh Nguyên vậy. Hơn thế nữa, Sơn Cốc còn đem bảng này viết bằng lối chữ vuông thật lớn, trong đó có thêm lời kích kộ rằng: "Than ôi! Nếu khiến những người trong thiên hạ làm hạnh pháp thí, mà đều tuân theo lời của Linh Nguyên để trụ trì, thì lo gì Tổ đạo chẳng hưng thịnh vậy thay!". Truyện có chép: "Người hay hoàng truyền đạo, không phải đạo hay hoàng truyền người". Linh Nguyên đã ứng dụng được điều này. Thạch Môn Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Trương Vô Tận: Thừa Tướng Trương Thương Anh, tên chữ là Thiên Giác, hiệu là Vô Tận, năm 19 tuổi thi đậu, sau thâm tín Phật pháp. Năm Nguyên Hựu thứ 6 đời vua Tống Triết Tôn, làm chức Tào Vận Sứ ở Giang Tây, sau đắc pháp ở Đâu Xuất Duyệt thiền sư.

147.- CHỮ HÁN: Qui Vân Bản Hòa thượng biện nịnh thiên viết: Bản triều Phú Trịnh Công (Bật), vấn đạo ư Đầu Tử Ngung thiên sư. Thư xích kệ tụng phạm nhất thập tứ chỉ. Bi ư Thai châu Hồng Phúc lưỡng lang bích gian. Chước kiến tiền bối chủ pháp chi nghiêm, vương công quý nhân tín đạo chi đốc dã. Trịnh Quốc Công xā tắc trọng thần, văn niên chi hướng chi như thử. Nhi Ngung tất hữu đại quá nhân giả. Tự vị ư Ngung hữu sở cảnh phát. Sĩ phu trung đế tín thử đạo, năng vong xỉ khuất thể, phần phát mãnh lợi, kỳ ư triệt chứng nhi hậu dĩ. Như Dương Đại Niên Thị Lang Lý, Hòa Văn Đô Úy, kiến Quảng Tuệ Liên. Thạch Môn Thông tinh Từ Minh chư đại lão kích dương thù xướng, ban ban kiến chư thiên thư. Dương Vô Vi chi ư Bạch Vân Đoàn, Trương Vô Tận chi ư Đầu Xuất Duyệt. Giai khẩu quan kích tiết, triệt chứng nguyên để, phi cầu nhiên giả dã. Cận thế Trương Vô Cấu Thị Lang, Lý Hán Lão Tham Chánh, Lã Cư Nhân học sĩ, giai kiến Diệu Hỷ lão nhân. Đẳng đường nhập thất, vị chi phương ngoại đạo hữu. Ái tăng nghịch thuận lô huy điện tảo, thoát lược thế tục câu kị. Quan giả liêm nhằm tịch dịch vông khuy nhai sĩ. Nhiên sĩ quân tử tương cầu ư không nhàn tịch tịch chi tâm, nghĩ thê tâm thiên tịch phát huy bản hữu nhi dĩ. Hậu thế bất kiến tiền đức giai mộ, chuyên sự du mị, khúc cầu tiến hiển. Phạm dĩ trụ trì tiền danh vi Trưởng lão giả. Vãng vãng thư thích, dĩ xưng môn Tăng. Phụng tiền nhân vị ân phủ, thủ chiêu đề chi vật bao tư hiến nịnh. Thức giả mẫn tiếu nhi điềm bất tri xỉ. Ô hô ngô sa môn thích tử, nhất bình nhất bát, vân hành điệu phi, phi hữu đồng nổi chi bách, tử nữ ngọc bạch chi luyến, nhi dục triết yêu ủng tuệ toan hàn cục tích, tự thủ nhục tiện chi như thử dã. Xung ân phủ giả xuất nhất kỹ tư vô sở y cứ, nhất vọng dong xướng chi ư kỳ tiền, bách vọng dong họa chi ư kỳ hậu. Nghĩ tranh phụng chi chân ty tiểu nhĩ. Tước nhược phong giáo mạc thậm ư nịnh nhân. Thực gian tà khi ngục chi tiệm, tuy đoan nhân chính sĩ sảo vi kì sở nhập, tắc hãm thân ư bất nghĩa, thất đức ư vô cứu, khả bất ai dư! Phá pháp Tỳ khru, ma khí sở chung, cuồng dẫn tự nhược. Trá hiện trí thức thân tướng, chỉ thiên lâm đại lão vi chi sư thừa, mi đương lộ quý nhân vi chi tông thuộc. Thân bất tỉnh chi kính, khả hoại pháp chi đoan. Bạch y đăng sàng mô bái kỳ hạ. Khúc vi Thánh chế, đại nhục tông phong. Ngô đạo chi suy cực chí như thử. Ô hô! Thiên chủ qui lục, vạn tử hề thực. Phi nịnh giả dư. Tung thiên sư Nguyên giáo hữu vân: "Cổ chi cao Tăng giả, kiến thiên tử bất thần. Dự chế thư tắc viết công viết sư. Chung Sơn Tăng Viễn loan dư cập môn nhi sàng tọa bất nghinh. Hồ Khê Tuệ Viễn. Thiên tử lâm Tầm Dương nhi chiếu bất xuất sơn". Đương thế đái kì nhân tôn kì đức, thị cố Thánh nhân chi đạo chấn. Hậu thế chi mô kỳ cao Tăng giả, giao khanh đại phu bất đắc dự hạ si chi lễ.

Kỳ xuất kỳ xử bất nhược dong nhan chi tự đắc dã. Huống như Tăng Viễn chi kiến thiên tử hồ. Huống như Tuệ Viễn chi tự nhược hồ. Vọng ngô đạo hưng ngô nhân chi tu, kỳ khả đắc hồ. Tôn kỳ giáo nhi nhất tu kỳ nhân, tôn chư hà dĩ ích hồ. Duy thử vi thường bất thế há, Thuần Hy Đình Dậu. Dư tạ sự Hiền Ân. Ngụ cư Bình Điền Tây Sơn tiểu ỏ. Dĩ nhật cận kiến văn sự đa kiêu ngụ cổ phong điêu lạc. Ngô ngôn bất túc vi chi trọng khinh. Liêu thư dĩ tận cảnh vân.

Tùng Lâm Thịnh Sự.

147.- DỊCH NGHĨA: Trong Biện Nịnh thiên của Qui Vân Bản (1) Hòa thượng chép: Bản triều có Phú Trịnh Công Bật (2) hỏi đạo ở Đầu Từ Ngung (3) thiên sư, viết thư đi lại bằng những bài kệ tụng, gồm mười bốn trang giấy được khắc vào bia đá ở tả hữu hai bên hành lang chùa Hồng Phúc thuộc Thái Châu, để được thấy rõ ràng chỗ trang nghiêm rục rờ về chủ pháp của tiên bối, và nhận thấy sự tin đạo sâu xa của hàng vương công quý nhân. Trịnh Quốc Công là một trọng thần của xã tắc tới lúc tuổi già còn biết xu hướng tin đạo như thế, thì Ngung thiên sư phải có tư tưởng đặc sắc hơn người. Quốc Công tự bảo rằng chính ông đã được chỗ dạy bảo cảnh sách của Ngung thiên sư mà phát sinh liễu ngộ. Trong đám sĩ phu thâm tín Phật đạo, hay quên cả tuổi tác thế vị, phát khởi tâm tinh tiến mạnh mẽ, chỉ mong đạt tới chỗ chứng ngộ triệt để rồi sau mới thôi. Như Dương Đại Niên Thị Lang (4) Lý Hòa Văn (5) Đô Úy được gặp Quảng Tuệ Liên (6), Thạch Môn Thông và Từ Minh chư đại lão. Những các cơ duyên như kích dương thủ xướng (7) còn thấy chép nhan nhãn trong các thiên thư. Như Dương Vô Vi tham thiên nơi Bạch Vân Đao, Trương Vô Tận nơi ngài Đầu Xuất Duyệt (8) đều từ chỗ gõ cửa đánh xênh (9) mà đưa tới phần chứng ngộ triệt để được gốc nguồn. Chẳng phải chỉ những như thế mà thôi. Thời cận đại lại có Trương Vô Cầu (10) Thị Lang, Lý Hán Lão (11) Tham chánh, Lã Cư Nhân (12) học sĩ, đều hỏi đạo ở Diệu Hỷ Lão nhân. Khi đăng đường lúc nhập thất (13) đều bảo là những ban đao xuất trần. Hành động yêu ghét thuận nghịch, mạnh như chớp giựt sấm vang, không câu nệ chỗ kiêng kỵ của thế gian, khiến người thấy phải khấp nép lo sợ mà chẳng lường được bờ bến. Song lẽ, những người hiền sĩ quân tử là cốt cùng nhau tìm đến không nhàn tịch mịch, ngung tâm nơi thiên tịch, để phát huy cái phần chân tâm sẵn có của mình mà thôi. Người đời sau đã chẳng bắt chước được cái khuôn phép mẫu mực của tiên đức, tại chuyên việc ton hót nịnh bợ, để mong cầu tiến thân hiền đạt. Phàm người lấy chức vị trụ trì để dương lên làm bậc Trưởng lão, thì thường thường viết tên trên thư thiệp để xưng mình là Tăng trong môn hạ. Cung phụng người thì chủ trước kia lấy đó làm ân phủ, rồi đem của thường trụ

Tăng đùm bọc nịnh bợ hiển dưng, làm trò cười cho kẻ thức giả mà vẫn điếm nhiên chẳng biết hổ. Than ôi! Sa môn Thích tử của đạo ta, một bình một bát như mây chạy chim bay, không lo sợ phần đói rét bức bách, chẳng luyến ái về con cái, tơ lụa ngọc ngà, mà lại muốn khom lưng uốn mình, rón rén run sợ để tự chuốc lấy sự việc ti tiện nhục nhã như thế vậy ư! Người được gọi là ân phủ (ân hậu sâu dày), chỉ là điếm xuất phát phần riêng biệt của một mình, không có chỗ y cứ, nhưng vì một người càn bậy tầm thường xướng xuất việc đó ở trước, nên trăm kẻ càn bậy tầm thường lại phụ họa theo ở sau, rồi phỏng theo mà tranh nhau cung phụng lại họ, thì quả thật là việc thấp hèn nhỏ mọn vậy. Người làm cho phong giáo suy đồi chẳng gì tệ hại hơn bằng kẻ nịnh bợ. Quả thật chỗ tiếm nhiệm gian tà dối trá, tuy là đoan nhân chính sĩ, nếu một khi đã bị nó xâm nhập, thời tất phải hãm mình vào chỗ bất nghĩa, thất đức mà không thể cứu được. Thật đáng thương thay! Tỳ khưu phá pháp, bị ma khí ám ảnh, nói láo nói sằng tự đắc, giả hiện thân tướng người trí thức, nhận đại lão chôn thiên lâm bảo đó là sư thừa, nịnh người sang trọng ở giữa đường bảo đó là tông thuộc, tỏ thái độ cung kính chẳng đợi mời, mở đầu mỗi phá hoại nơi chánh pháp. Người bạch y đề ngôi ngạo nghễ trên giường, còn mình quỳ lạy dưới đất, bẻ cong điều cấm chế của đức Phật, làm như nhuốc thậm tệ tới tông phong. Sự suy đồi của đạo ta đến như thế là cùng cực vậy. Than ôi! Trời ghi quỹ chép những tội trạng, đáng muôn phần chết làm thế nào chuộc lại được. Đó chẳng phải đều từ tội trạng của con người nịnh bợ mà ra vậy ư? Luận Nguyên Giáo của Minh Giáo Tung thiên sư chép: "Bậc cao Tăng thời xưa, khi yết kiến Thiên tử cũng còn chẳng chịu lễ bầy tôi. Dù thảo chế thư thời gọi rằng quốc sĩ, rằng vương sư. Tăng Viễn (14) ở Chung Sơn, khi xe loan nhà vua tới cửa, vẫn ngồi trên giường không nghinh tiếp. Tuệ Viễn (15) ở Hồ Khê, lúc Thiên tử tới đất Tâm Dương có chiếu mời, cũng chẳng chịu ra khỏi núi". Đương thời đó, sự đãi người như thế, tôn đức như vậy, nên cái đạo của Thánh nhân được hưng thịnh. Đời sau, những người hãm mộ cao Tăng thì khi giao thiệp với công khanh đại phu, còn không được đối đãi với phần lễ nghi của hạ sĩ. Xét phần xuất xứ của họ, đã chẳng bằng chỗ tự đắc của người thường, đâu được như thái độ yết kiến thiên tử của Tăng Viễn vậy ư? Đâu được như thái độ tự tại của Tuệ Viễn vậy ư? Như vậy mà mong đạo ta hưng thịnh, sự tu của chúng ta tiến đạt, đâu có thể vậy ư? Cũng vì thế mà ta không thể không rơi lệ. Niên hiệu Thuận Hy năm Đinh Dậu, ta thôi công việc chùa Kiến Ân, ngụ tại một làng xóm nhỏ tại Tây Sơn đất Bình Điền, nhân chỗ mắt thấy tai nghe ở những ngày gần đây, nhận xét thấy những sự việc phần nhiều là giả trá, làm suy tàn mất thói xưa. Lời nói của ta chẳng đủ để cân nhắc nặng nhẹ liền vội viết ra đây để tự cảnh sách mình.

Tùng Lâm Thịnh Sự.

CHÚ THÍCH:

(1) Qui Vân Bản: Như Bản thiền sư chùa Qui Vân núi Sơ Sơn thuộc Hàng Châu, pháp tự của Linh Ân Tuệ Viễn thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.
(2) Phú Trịnh Công: Thừa Tướng Phú Bột, tên chữ là Ngạn Quốc. Đời Tống Nhân Tông được phong làm Trịnh Quốc Công, tên hèm là Văn Trung Định Công, đặc pháp ở Đầu Tử Ngung thiền sư.

(3) Đầu Tử Ngung: Đầu Tử Ngô Chứng Tử Ngung thiền sư, pháp tự của Tuệ Lam Tông Bản thiền sư, đời thứ 12 phái Thanh Nguyên.
(4) Dương Đại Niên: Dương Úc đời Tống, tên chữ là Đại Niên, người Kiến Châu, húy là Văn Chinh Công làm quan đến Hàn Lâm, đặc pháp ở Quảng Tuệ Nguyên Liễu thiền sư, sau tham đạo với Từ Minh thiền sư.
(5) Lý Hòa Văn: Phò Mã Đô Úy Lý Tuân Húc, hiệu là Hòa Văn cư sĩ, đặc pháp ở Cốc Ân Uẩn Thông thiền sư.

(6) Quảng Tuệ Liễu: Quảng Tuệ Viễn, Nguyên Liễu thiền sư pháp tự của Thủ Sơn Niệm, đời thứ 9 phái Nam Nhạc.

(7) Kích dương thủ xướng: Chận lại, khuấy lên, hỏi và trả lời, đó đều là những động cơ trong thiền tông, nhờ đó ngộ nhập.

(8) Đâu Xuất Duyệt: Tông Duyệt thiền sư chùa Đâu Xuất, pháp tự của Chân Tịnh Văn, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.

(9) Gõ cửa đánh xênh: dịch ở chữ khẩu quan kích tiết, có nghĩa là nhắc nhở người tham thiền thông qua chỗ hiểm yếu khó khăn để tỏ lộ chân cơ.

(10) Trương Vô Cấu: Quan Thị Lang Trương Cử Thành, tên chữ là Tử Thiệu, hiệu là Vô Cấu cư sĩ, đặc đạo ở Diệu Hỷ Cảo thiền sư.

(11) Lý Hán Lão: Tham chánh Lý Bính, tên chữ là Hán Lão, đặc pháp ở Diệu Hỷ thiền sư.

(12) Lã Cư Nhân: Họ Lã, tên là Bản Trung, tên chữ là Cư Nhân, hỏi đạo ở Diệu Hỷ Cảo thiền sư, chức quan tới Hàn Lâm.

(13) Đãng đường nhập thất: Nơi để các người tham học, thỉnh thầy hỏi đạo, quyết đoán chỗ tâm còn nghi ngờ.

(14) Tăng Viễn: Khoảng tháng tám năm đầu niên hiệu Kiến Nguyên đời Tề Cao Tổ, vua ngự giá tới núi Chung Sơn, nhân thế muốn gặp bậc cao Tăng Tăng Viễn. Khi vua ngự giá tới chùa, Tăng Viễn lấy cố bệnh già nên không thể nghinh tiếp, ngồi ngay trên giường cùng vua tiếp chuyện.

(15) Tuệ Viễn: Tuệ Viễn thiên sư, chùa Hồ Khê ở Đông Lâm Sơn. Ngài lập hội Liên Xã tu pháp môn Tịnh Độ đầu tiên ở núi này để thu nạp mọi bậc hiền nho và sa môn Thích tử gồm hơn 1000 người, chuyên cầu vãng sinh Tịnh Độ. Vua An Đế đời Đông Tấn, xa giá đến đất Tầm Dương, chiếu chỉ mời Tuệ Viễn hạ sơn, Tuệ Viễn lấy cố vì bệnh già mà từ chối. Do đó, vua bèn sắc cho quan Thái Thú đất Cửu Giang, hằng năm, phải đưa đồ dùng cần thiết tới cung cấp. Ngài ở núi này ba mươi năm không bao giờ ra khỏi núi, nếu một khi có đưa khách thì chỉ đưa tới cầu Hồ Khê làm giới hạn.

---o0o---

148.- CHỮ HÁN: Viên Cự Sầm Hòa thượng bạt vân: Phật thế chi viễn, chính tông đậm bạc. Kiêu li phong hạnh vô sở bất chí. Tiên bối điều tạ hậu sanh vô vãn. Tùng lâm điển hình ký chí tạo địa. Túng hữu phù cứu chi dã, phản dĩ vi vương mãn tử dã. Kim quan Sơ Sơn Bản thiên sư, Biện Nịnh từ viễn nhi quảng, thâm thiết trú minh cực năng chiêm kỳ bệnh. Đệ vọng dung bối trí thức ám đoán, túy tâm ư tà nịnh chi vực, tất dĩ đề hồ vi độc dược dã.

Tùng Lâm Thịnh Sự.

148.- DỊCH NGHĨA: Viên Cự Sầm Hòa thượng (1) làm bài bạt rằng: Đời Phật cách xa, chính tông đậm bạc, phong hạnh phai mờ, đến chỗ cùng cực. Bạc tiên bối thì tàn tạ, kẻ hậu sinh chưa nghe tên. Khuôn phép sẵn có của tùng lâm, gần tới lúc hoàn toàn sụp đổ. Ví có người đứng ra phù trì, trái lại làm người nô bộc (2). Nay xem thiên Biện Nịnh của Bản thiên sư núi Sơ Sơn, lời thì xa mà ý lại rộng, thật là thâm thiết rõ ràng, rất có thể là những liều thuốc hay để chữa bệnh hiểm nghèo. Nhưng những kẻ bình thường xằng bậy, trí thức kém cõi đen tối, chìm đắm trong lãnh vực tà nịnh thì tất lấy vị đề hồ làm độc dược vậy.

Tùng Lâm Thịnh Sự.

CHÚ THÍCH:

- (1) Viên Cự Sầm: Viên Cự Ngạn Sầm thiền sư chùa Ân Tĩnh châu Thái Bình, pháp tự của Vân Cư Pháp Như thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.
- (2) Nô bộc: dịch ở chữ vương man tử, lời tục ngữ địa phương, có ý nghĩa là nô bộc.

---o0o---

149.- CHỮ HÁN: Đông Sơn Không Hòa thượng đáp Dur Tài Mậu tá cước phu thư vân: Hưởng nhục uổng cố hạ ái chi hậu. Biệt hậu hựu thừa huệ thư ích tự cảm quý. Mỗ bản nham huyết nhân nhân, dữ thế mịch nhiên, Tài Mậu tự tri chi. Kim tuy tác Trưởng lão, cư phương trượng, chỉ thị tiền nhật Không Thượng Tọa. Thường trụ hữu vô, nhất phó chủ sự. Xuất nhập chi tịch tịnh bất kinh nhân. Bất súc y bát bất dụng thường trụ, bất phó ngoại thỉnh, bất cầu ngoại viện. Nhậm duyên nhi trụ, sở bất tác minh nhật kế. Tài Mậu ký dĩ đạo cụ kiến xưng, cố đương tương vong ư đạo kim thư trung tự mịch sở cước phu. Bất tri thử cước xuất ư thường trụ gia. Không Thượng Tọa gia. Nhược xuất ư Không, không diệc hà hữu. Nhược xuất thường trụ, thị tự dụng thường trụ. Nhất thiệp tư tắc vi đạo, khởi hữu thiện tri thức nhi đạo dụng thường trụ hồ. Công ký nhập đế hương cầu hảo sự, bất nghi ư tự viện doanh thử đẳng sự. Công Mân nhân, sở kiến sở tri, giai Mân chi Trưởng lão. Nhất trụ trước viện, tất thường trụ tận đạo vi kỷ hữu, hoặc dụng kết hảo quý nhân, hoặc dụng tư cấp tục gia, hoặc dụng tiết bồi kỹ tri. Thù bất niệm kỳ vi thập phương thường trụ chiêu đề tăng vật dã. Kim chi đới giác phi mao, thường sở phụ giả, đa thử đẳng nhân. Tiên Phật minh ngôn, khả bất cụ tai. Tỷ niên dĩ lai, tự xá tàn phế, tăng đồ liêu lạc, giai thử đẳng cứ. Nguyên công vật trí ngã ư thử đẳng bối trung. Công quả kiến tín, tắc tha tự sở hứa giả, giai tạ nhi mặc thủ, tắc công chi tiền trình, vị khả lượng dã. Nghịch nhĩ chi ngôn, bất tri dĩ vi như hà. Thời hàn đồ trung bảo ái.

Ngũ Lục.

149.- DỊCH NGHĨA: Thư của Đông Sơn Không (1) Hòa thượng trả lời Dur Tài Mậu hỏi mượn tiền rằng: Trước đây hân hạnh được ông hạ cố rất nồng hậu. Sau thời gian cách biệt, lại tiếp được huệ thư, tôi tự rất lấy làm hổ thẹn. Tôi vốn là người an phận nơi núi rừng, cùng với đời xa cách, Tài Mậu hình như đã biết rõ. Nay tôi tuy làm ngôi Trưởng lão trong chốn phương trượng, cũng chỉ là Không Thượng Tọa như ngày xưa không khác. Vì của cải của thường trụ có hay không, nhất nhất đều giao phó cho người chủ sự, sở chi

thu xuất nhập cũng đều chẳng hề để mắt tới, chẳng chứa chấp áo bát không dùng của thường trụ, chẳng theo lời mời ở bên ngoài, không cầu cạnh ở ngoại viện, chỉ tùy theo duyên mà ở, chẳng hề tính kế ngày mai. Tài Mậu đã lấy chỗ đạo tình quen biết cũ mà nhắc tới, thế nên cùng nhau hãy cùng quên "vật" và "ngã" để cùng vui với đạo. Nay thấy trong thư gợi tới, ông cậy tôi mượn chút tiền, không biết ông muốn mượn tiền đó, là tiền ở nơi thường trụ hay ở Không Thượng Tọa vậy ư? Nếu xuất tiền ở nơi Không này, thì Không cũng chẳng có gì, nếu từ nơi thường trụ thì là lạm dụng của riêng thường trụ. Một khi đã lạm dụng của thường trụ, dùng vào việc riêng thời phạm tội ăn trộm. Lẽ đâu bậc thiện trí thức mà lại trộm dùng của thường trụ vậy ư? Ông đã dự định vào chôn Đế Hương (Kinh đô) để tìm việc tốt, thì không nên làm những việc như thế ở nơi tự viện. Ông là người đất Mân, chỗ thấy chỗ biết của ông đều là chỗ thấy biết về Trưởng lão của đất Mân. Vì, khi một Trưởng lão đó trụ trì một tự viện nào, thì trộm cắp của thường trụ làm của riêng mình, hoặc dùng để kết bạn với quý nhân, hoặc dùng tư cấp kẻ thế tục, hoặc dùng để tiếp đãi người mình quen biết, mà chẳng nghĩ những của cải đó là của thập phương thường trụ chiêu đề Tăng. Đòi nay những loài mang lông đeo sừng để đền bù những món nợ trước đó, phần nhiều là những bọn người ấy vậy. Đức Phật đã nói rõ, thật đáng run sợ! Những năm gần đây, tự viện tinh xá bị tàn phế, Tăng đồ thì vắng vẻ, đều là lỗi ở bọn ấy mà ra. Vậy xin ông chớ để tôi nằm trong hàng ngũ của bọn ấy. Quả thật ông thấy thế mà tin lời nói của tôi, thì dù chùa khác có nhận lời hứa cho ông mượn tiền, ông cũng nên từ chối đừng nhận, nếu không, trên đường hành trình tới Kinh đô của ông, chưa thể lường được, lời nói tuy trái tai, chẳng biết ý ông thế nào? Thời tiết giá lạnh, ông nên giữ gìn ngọc thể trên bước đường dài.

Ngũ Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Đông Sơn Không: Tuyết Phong Đông Sơn Huệ Không, pháp tự của Lạc Đàm Thiệu Thanh thiên sư, đời thứ 14 phái Nam Nhạc.

---o0o---

150.- CHỮ HÁN: Triết Ông Diễm Hòa thượng vân: Thử thư chân Diễm Lão Tử điện tiền, nhất bản xá thư đã. Kim chi chư phương đạo nhân, bất tri nhược hà, quả năng thụ trì thử thư, tác tha nhật đại hữu đắc lực xứ. Triết Ông mỗi dĩ cử tự ư nhân. Xán Ân Sơn diệc vân: "Thường trụ kim cốc, trừ cung chúng chi ngoại, kỷ như chạp độc. Trụ trì nhân dữ tư

kỳ xuất nhập giả tài triêm trực, tắc thông thân hội lạn. Luật bộ tải chi tường hỹ". Cổ nhân tương tiền tự khổ hạ, mãi sinh khương tiên được, cái khả kiến. Kim chi cử phương trượng giả, phi đặc quát chúng nhân bát vu trung vật, dĩ tứ khẩu phúc, thả tương dĩ truy bồi tự kỷ, phi phiếm nhân tình, hựu kỳ thậm, tắc oan khứ, suru mãi trân kỳ, quảng tác nhân tình, ký thiên đại sát, chỉ khủng tha nhật, thiết diện Diêm Lão Tử, dữ kế toán tai.

Niêm Nhai Mạn Lục.

THIÊN LÂM BẢO HUẤN Quyển Đệ Nhị CHUNG

150.- DỊCH NGHĨA: Triết Ông Diễm (1) Hòa thượng nói: Bức thư này quả thật là một bức thư xá tội trước điện Diêm Lão Tử (Diêm Vương). Các bậc cao nhân ở khắp nơi hiện nay, chẳng biết các ngài sẽ nghĩ như thế nào? Nếu các ngài quả quyết giữ gìn được như lời nói trong thư này, thì một ngày kia tất có nhiều sức lực. Triết Ông thường lấy sự việc trong thư này để nhắc nhở ở người. Xán Ân Sơn cũng nói: "Tiền bạc thóc lúa của thường trụ, ngoài trừ việc cung chúng ra, còn nếu ai lấy đó đem dùng vào việc riêng tư, cũng như người dùng chất độc loài chim chặm. Người trụ trì cũng như người coi việc xuất nhập của cải của thường trụ, nếu họ hơi có tâm tham đắm cắt xén của cải đó, tất nhiên khắp mình da thịt sẽ bị lở loét thối nát. Trong bộ Luật đã ghi chép rõ ràng như vậy". Cổ nhân (2) đem tiền tới người thủ kho mua gừng để sắc thuốc, việc này còn có minh chứng. Người đời nay ngồi chễm chệ nơi phương trượng, chẳng những chỉ vợ vét những vật trong chén bát của chúng nhân để thỏa thích bụng miệng, mà còn dùng để truy tùy cho phần riêng mình, phù phiếm thuận theo tình người. Tệ hơn nữa, họ còn cắt xén của thường trụ để sưu tầm mua bán những đồ vật trân kỳ, để quảng bá nhân tình, mong sao được thuyên chuyển tới một ngôi chùa lớn. Những con người như thế, ta sợ rằng Thiết Diện Diêm Lão Tử kế toán làm sao hết được tội lỗi của họ vậy.

Niêm Nhai Mạn Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Triết Ông Diễm: Như Diễm thiên sư, hiệu là Triết Ông, chưa tường về nguồn gốc pháp phái.

(2) Cổ nhân: tức Đông Sơn Tự Bảo thiền sư, pháp tự của Ngũ Tổ Giới thiền sư, đời thứ 9 phái Thanh Nguyên. Thiền sư là người rất nghiêm cẩn, khi ở với Ngũ Tổ đã từng làm chức coi kho. Nhân khi Giới thiền sư có bệnh, ngài sai thị giả tới kho lấy gừng để sắc thuốc. Bảo thiền sư liền trách mắng thị giả. Thị giả đem chuyện này bạch lại với Giới thiền sư, rồi thiền sư phải đưa tiền để mua. Bảo mới chịu lấy gừng cho thị giả. Về sau Bảo có tên là "Mại Sinh Khương Hán" (người bán gừng).

THIÊN LÂM BẢO HUẤN

Hết Quyển thứ hai

---o0o---

Quyển Thứ Ba

151.- CHỮ HÁN: Tuyết Đường Hạnh Hòa thượng trụ Tiên Phúc. Nhất nhật vấn tàm áo Tăng: "Thậm sứ lai?". Tăng vân: "Phúc Châu lai". Tuyết Đường vân: "Duyên lộ kiến hảo Trương lão mạ?". Tăng vân: "Cận quá Tín Châu, Bác Sơn trụ trì Bản Hòa thượng. Tuy bất tăng bái, thức hảo Trương lão dã". Tuyết Đường viết: "An đắc tri kỳ vi hảo?". Tăng vân: "Nhập tự lộ kính khai tịch lang vũ tu chỉnh. Điện đường hương đăng bất tuyệt, thần hôn trung cổ phân minh, nhị thời trúc phạn tinh khiết, Tăng hàng kiến nhân hữu lễ, dĩ thử tri kỳ vi hảo Trương lão". Tuyết Đường tiêu viết: "Bản cố hiền hỷ. Nhiên nhĩ diệc cụ nhân dã". Trục dĩ tư ngôn đạt vu Quận thú Ngô Công Phó Bằng viết: "Giá Tăng trì luận phủ loại Phạm Diên Linh tiến Trương Trung Định Công. Lão Tăng niên mại, khát thỉnh Bản trụ trì, thứ cơ vi lâm hạ thịnh sự". Ngô công đại hỷ. Bản tức nhật thiên Tiên Phúc.

Đông Hồ Tập.

151.- DỊCH NGHĨA: Tuyết Đường Hạnh Hòa thượng (1) trụ trì chùa Tiên Phúc. Một hôm hỏi một vị Tăng vừa mới tới: "Ông từ đâu lại?". Vị Tăng thưa: "Từ Phúc Châu lại". Tuyết Đường nói: "Trên quãng đường đi, ông thấy có bậc Trương lão nào tốt chăng?". Vị Tăng thưa: "Đoạn đường qua Tín Châu, có Bản Hòa thượng (2) trụ trì chùa Bác Sơn. Tuy tôi chưa từng lễ bái chào hỏi, nhưng biết được đó là bậc Trương lão tốt". Tuyết Đường nói: "Tại sao biết được đó là bậc Trương lão tốt?". Vị Tăng thưa: "Khi vào chùa tôi thấy đường lối rộng rãi, hai bệ hành lang đều được tu chỉnh giải vũ, điện

đường hương đăng không gián đoạn, sớm tối chuông trống phân minh, hai thời cơm cháo tinh khiết, Tăng hàng tiếp người có lễ độ. Vì thế nên biết đó là bậc Trưởng lão tốt". Tuyết Đường mỉm cười nói: "Bản Hòa thượng vốn là người hiền nhưng ông cũng là người có mắt tinh đời". Tuyết Đường liền đem lời nói này trình bày với quan Quận thú Ngô Công Phó Bằng: "Theo chỗ bàn luận của vị Tăng ấy, sự việc cũng giống như Phạm Diên Linh (3) tiến cử Trương Hy Nhan, và chỗ hiền đức của các hạ (4) cũng không kém gì Trương Trung Định Công (5). Nay lão Tăng tuổi đã già, xin nhờ Quận thú thỉnh Bản Hòa thượng về trụ trì thay thế, ngõ hầu làm những việc hưng thịnh cho thiền lâm". Ngô Công rất mừng. Ngay ngày hôm ấy Bản Hòa thượng dời về chùa Tiên Phúc.

Đông Hồ Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Tuyết Đường Hạnh: Tuyết Đường Đạo Hạnh thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viên thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(2) Bản Hòa thượng: Ngô Bản thiền sư, trước ở chùa Bác Sơn sau ở chùa Tiên Phúc, pháp tự của Đại Tuệ thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.

(3) Phạm Diên Linh: Thời nhà Tống, Trương Hy Nhan giữ chức Áp Tể ở Bình Hương. Phạm Diên Linh giữ chức Điện Trực, khi kéo quân qua Kim Lăng, Trương Vịnh vâng mệnh vua coi việc tại Kim Lăng. Trương Vịnh hỏi: "Trên quãng đường đi qua, thiên sứ có thấy viên quan nào tốt chăng?". Phạm Diên Linh đáp: "Hôm trước tôi đi qua Bình Hương, thấy viên quan Áp Tể Trương Hy Nhan là người tốt". Trương Vịnh hỏi: "Sao ông biết là viên quan tốt?". Đáp: "Từ lúc đi vào cảnh giới đó, tôi thấy cầu cống, đường xá hoàn mỹ, ruộng vườn rộng rãi thênh thang, ngoài đồng nội không có người nông phu lười biếng, trong chợ không có kẻ cờ bạc, ban đêm nghe tiếng trống cầm canh phân minh, tất nhiên tôi biết đó là người thi chính tốt đẹp". Vịnh nói: "Hy Nhan vốn là người hiền, thiên sứ cũng là viên quan tốt". Ngay ngày hôm ấy, Vịnh đem sự việc đó tâu về triều đình. Vua thăng Trương Hy Nhan làm Phát Vận Sứ, Phạm Diên Linh làm Các Môn Hầu. Trương Vịnh tên chữ là Phục Chi, sau được Phong là Định Quốc Công.

(4) Các hạ: Các chức Tể Tướng, Tam Công và Quận Thú đều được gọi là Các hạ.

(5) Trương Trung Định Công: Người Bộc Châu, đỗ Tiên sĩ đời Tống Thái Tôn, khi làm quan Chi Châu tại Ích Châu, ông ra công đôn đốc việc đắp đê

điều, khai khẩn việc dẫn thủy nhập điền, dân vùng đó đều cảm phục. Khi ông mất, được tặng tên hèm là Trung Định Công.

---o0o---

152.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Kim kê thiên lý, hội ư nghĩ nhượng. Bạch bích chi mỹ, ly ư hà điếm. Huống vô thượng diệu đạo, phi đặc kim kê bạch bích dã! Nhi tham dục sân khuể phi đặc nghĩ nhượng hà điếm dã. Yếu tại chí chi đoan cần, hành chi tinh tiến, thủ chi kiên xác, tu chi hoàn mỹ, nhiên hậu khả dĩ tự lợi nhi lợi tha dã. Dữ Vương Thập Bằng thư.

152.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Sức kiên cố của bờ kê dài ngàn dặm, nhưng bị nước làm vỡ vì một ổ kiến. Vẻ đẹp tuyệt vời của ngọc bích trắng tinh, nhưng bị bỏ rơi chỉ vì một vết nhơ. Diệu đạo vô thượng, chẳng những chỉ như bờ kê kiên cố, ngọc bích trong trắng, mà tham dục sân hận chẳng phải chỉ như ổ kiến vết nhơ. Vậy nên người học đạo chỉ cần chí hướng đoan cần, hành đạo tinh tiến, giữ đạo kiên xác, tu thân hoàn mỹ, rồi sau mới có thể đem ra để lợi mình lợi người được.

Thư gửi Vương Thập Bằng (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Vương Thập Bằng: tên chữ là Quy Linh, người đất Hạc Thanh, học sĩ của Long Đồ Các. Năm thiệu Hỷ thứ ba, được tặng tên là Trung Văn.

---o0o---

153.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Dư tại Long Môn thời, Bính Thiết Diện trụ Thái Bình. Hữu ngôn: "Bính hành cước ly hương vị cứu, văn thụ nghiệp nhất tịch di hỏa, tất vi ỏi tẩn". Bính đắc thư trịch chi ư địa nãi viết: "Đồ loạn nhân ý nhĩ".

Đông Hồ Tập.

153.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Khi ta ở chùa Long Môn, Bính Thiết Diện ở chùa Thái Bình. Có người nói với ta: "Bính đi hành cước xa làng chưa bao lâu, nghe biết nơi thầy thụ nghiệp bị cháy vào một buổi chiều, thiêu rụi hết cả đồ vật". Bính nhận được thư liền quăng xuống đất và nói: "Chỉ làm loạn ý người ta vậy".

Đông Hồ Tập.

154.- CHỮ HÁN: Tuyết Đường vị Hối Am Quang Hòa thượng viết: **Dur** nhược quán chi niên, Kiến Độc cư sĩ ngôn: "Trung vô chủ bất lập, ngoại bất chính bất hành. Thử ngữ nghi chung thân tiền chi, thánh hiền sự nghiệp bỉ hỹ". Dur bội kỳ ngữ. Tại gia tu thân, xuất gia học đạo. Dĩ chí xuất thân lâm chúng như hành thạch chi định trọng khinh, qui củ chi thành phương viên, xả thử tắc sự sự thất chuẩn hỹ.

Quảng Lục.

154.- DỊCH NGHĨA: Tuyết Đường bảo Hối Am Quang Hòa thượng: Ta tới tuổi nhược quán (1), Kiến Độc cư sĩ (2) dạy ta rằng: "Trong tâm không có chủ đích thì không lập được thân, bề ngoài không chính đính thì không làm được việc. Cần phải trọn đời noi theo lời nói này, thì sự nghiệp của hiền thánh tất sẽ được đầy đủ". Ta giữ gìn lời nói đó, khi còn ở tại gia dùng để sửa mình, khi đã xuất gia dùng để học đạo. Dĩ chí khi xuất thân tới chúng, ta cũng xem đó như là quả cân để định nặng nhẹ, như quy củ để nặn thành đồ vuông tròn, nếu mà đem bỏ thì mọi việc sẽ mất tiêu chuẩn vậy.

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Nhược quán: Ngày xưa, người đến tuổi 20 gọi là tuổi nhược, lúc đó mới cho đội mũ, nên 20 tuổi trở lên gọi là nhược quán.

(2) Kiến Độc cư sĩ: tức thân phụ của Tuyết Đường hòa thượng.

---o0o---

155.- CHỮ HÁN: Tuyết Đường viết: Cao Am lâm chúng tất viết: "Chúng trung tu tri thức giả!" Dur nhân vấn kỳ cố. Cao Am viết: "Bất kiến Qui Sơn đạo: Cử thổ khán tha thượng lưu, mạc mạn tùy ư dong bỉ. Bình sinh tại chúng, bất trầm ư hạ ngu giả giai xuất thử ngữ. Trù nhân quảng chúng trung bỉ giả đa thức giả thiếu. Bỉ giả dị tập, thức giả nan thân. Quả năng tự phần chí ư kỳ gian. Như nhất nhân dữ vạn nhân địch, dong bỉ chi tập lực tận, chân đĩnh đặc một lượng hán dã". Dur chung thân tiền kỳ ngôn, thủy đặc bất phụ xuất gia chi chí.

Quảng Lục.

155.- DỊCH NGHĨA: Tuyết Đường nói: Cao Am tới chúng tất nói: "Ở trong chúng nên biết có người trí thức". Ta nhân hỏi nguyên có đó. Cao Am nói: "Ông chẳng thấy Qui Sơn nói: Động tĩnh phải bắt chước thượng lưu, chớ nông nổi theo bọn hèn kém. Bình sinh ở trong chúng mà không bị chìm đắm trong đám hạ ngu, đều là những người xuất thân từ ở lời nói này. Trong nơi trù nhân quảng chúng, kẻ hèn thì nhiều, người trí lại ít. Tập theo kẻ hèn kém thì dễ, thân với người thức giả thì khó. Nếu quả thật, tự mình hay phấn chí ở trong đó, cũng chẳng khác chi như một người dịch lại muôn người, tất cái thói tập theo hèn kém kia phải kiệt sức, mà trở thành người siêu việt tuyệt trác vậy". Ta trọn đời tuân theo lời nói đó nên mới tới được chỗ không phụ cái chí của người xuất gia.

Quảng Lục.

---o0o---

156.- CHỮ HÁN: Tuyết Đường vị Thả Am viết: Chấp sự tu quyền trọng khinh, phát ngôn yếu tiên tư lự. Vụ hợp trung đạo vật sử thiên phả. Nhược thương thốt bạo dụng, tiền khắc hữu tế. Tụ sử đắc thành, nhi chung bất năng vẹn toàn. Dư tại chúng trung, bi kiến lợi bệnh. Duy hữu đức giả dĩ khoan phục nhân. Thường nguyện hậu lai hữu chí lực giả thâm nhi hành chi, phương vi mỹ lợi. Linh Nguyên thường viết: "Phàm nhân bình cư nội chiếu đa năng hiểu liễu. Cập thiệp sự ngoại trì, tiện quai hỗn dong, táng kỳ pháp thể. Tất dục tư thiệu Phật Tổ chi nhậm, khả dịch hậu côn, bất khả bất thường tự kiểm trách dã".

Quảng Lục.

156.- DỊCH NGHĨA: Tuyết Đường bảo Thả Am: Làm việc gì cũng phải cân nhắc nặng nhẹ, phát ngôn cần phải suy nghĩ trước sau, cốt sao cho hợp với trung đạo chớ để thiên lệch. Nếu dùng việc hấp tấp vội vàng, thì việc đó ít hay thành tựu, ví khiến có thành tựu chẳng nữa, cũng chẳng được vẹn toàn. Ta ở trong chúng, thấy đầy đủ những việc tổn ích (1), duy chỉ người có đức, đem lòng khoan dung để khuất người, thường mong kẻ hậu lai, những người có chí lực phải xét đó mà làm theo, mới là điều ích lợi tốt đẹp. Linh Nguyên nói: "Phàm con người ở lúc bình thường soi vào nội tâm, thì phần nhiều thấy tâm sáng suốt tỏ rõ, kịp tới khi giao thiệp với sự việc ở bên ngoài, thì tâm thường hay bị ngang trái hỗn độn, làm mất mát pháp thể. Vậy nên biết, nếu ai muốn nghĩ tới nhiệm vụ nối dõi Phật Tổ, mở bảo đất dẫn hậu côn, không thể không thường tự kiểm trách".

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Tồn ích: Dịch ở chữ lợi bệnh. Làm việc gì tồn đến người gọi là bệnh, làm việc ích cho người là lợi.

---o0o---

157.- CHỮ HÁN: Ứng Am Hoa Hòa thượng trụ Minh Quả. Tuyệt Đường vị thường nhất nhật bất quá tòng. Giảm hữu thiết nghị giả. Tuyệt Đường viết: "Hoa Diệt vi nhân bất duyệt lợi cận danh, bất tiên dụ hậu hủy, bất a dung cầu hợp, bất nịnh sắc sảo ngôn. Gia dĩ kiến đạo minh bạch, khứ trụ tiêu nhiên, nột tử trung nan đắc. Dụ cô trọng chi".
Thả Am Dật Sự.

157.- DỊCH NGHĨA: Ứng Am Hoa (1) Hòa thượng trụ trì chùa Minh Quả. Tuyệt Đường chưa từng một ngày nào chẳng qua thăm. Hoặc có kẻ bàn lén về việc này. Tuyệt Đường nói: "Hoa Diệt là người chẳng thích lợi, chẳng cầu danh, chẳng trước khen sau chê, chẳng a dung cầu hợp, chẳng nịnh sắc sảo ngôn. Hơn nữa lại là người thấu đạo tỏ rõ, cách đi đứng khoan thai, trong hàng nột tử khó có ai được thế, nên ta rất kính trọng".

Thả Am Dật Sự.

CHÚ THÍCH:

(1) Ứng Am Hoa: Ứng An Đàm Hoa thiền sư, pháp tự của Hồ Khâu Long thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.

158.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Học giả khí thẳng chí tắc vi tiểu nhân, chí thẳng khí tắc vi đoan nhân chính sĩ, khí dữ chi tề vi đắc đạo --

-o0o---

hiền thánh. Hữu nhân cương ngận, bất thụ qui giảm, khi sử nhiên dã. Đoan chính chi sĩ, tuy cường sử vi bất thiện, nịnh tử bất nhị, chí sử nhiên dã.

Quảng Lục.

158.- DỊCH NGHĨA: Người học mà khí thẳng chỉ là tiểu nhân, chí thẳng khí là đoan nhân chính sĩ, chí với khí ngang nhau là hiền thánh đặc đạo. Người cứng cỏi chẳng chịu tuân theo qui củ và lời can gián, đó là bị khí nó sai khiến. Kẻ sĩ đoan chánh, dù có cưỡng bách làm điều bất thiện, thì dù chết cũng chẳng hai lòng, đó là chí nó đưa đến như vậy.

Quảng Lục.

---o0o---

159.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Cao Am trụ Vân Cư. Phổ Vân Viên vi Thủ tọa. Nhất Tài Tăng vi Thư ký. Bạch Dương Thuận vi Tạng chủ. Thông Ô Đầu vi Tri khách. Hiền Chân Mục vi Duy Na. Hoa Diệt vi Phó tự. Dung Diệt vi Giám tự. Giai thị hữu đức nghiệp giả. Dung Diệt tâm thường liêm ước bất điểm thường tru du. Hoa Diệt nhân hý chi viết: "Dị thời tổ Trưởng lão, tu thị tỷ không đoan chính thủy đắc, khởi khả dĩ thử vi đắc da?" Dung Diệt bất đối. Dung Diệt xử kỷ tuy kiệm, dữ nhân thậm phong, tiếp nạp tứ lai, lược vô quyện sắc. Cao Am nhật nhật kiến chi viết: "Giám tự dụng ngôn tâm cố nan đắc. Cảnh tu chiếu quản thường trụ vật linh sơ thất". Dung Diệt viết: "Tại mỗ thất vi tiểu quá. Tại Hòa thượng ngôn hiền đãi sĩ, hải nạp sơn dung, bất vấn tế vi thành vi đại đức". Cao Am tiểu nhi dĩ. Cố tùng lâm hữu Dung Đại Oản chi xung.

Dật Sự.

159.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Cao Am khi trụ trì chùa Vân Cư. Phổ Vân Viên (1) làm Thủ tọa (2). Nhất Tài Tăng (3) làm Thư ký (4). Bạch Dương Thuận (5) làm Tạng chủ (6). Thông Ô Đầu (7) làm Tri khách (8). Hiền Chân Mục (9) làm Duy Na (10). Hoa Diệt (11) làm chức Phó tự (12). Dung Diệt (13) làm chức Giám tự (14). Điều là những vị gồm đủ đức nghiệp. Dung Diệt là người luôn luôn thanh liêm kiệm ước, không thấp đèn dầu của thường trụ. Hoa Diệt thấy thế nói bỡn rằng: "Một ngày kia, ông làm Trưởng lão, cần phải có người hồng mũi ngay thẳng (15) mới được, đâu có thể lấy việc nhỏ này làm chỗ sở đắc vậy ư?". Dung Diệt không đáp lại. Dung Diệt tuy tiết kiệm với bản thân, nhưng đối xử với người rất hậu, tiếp đãi thu nạp hàng nột tử từ bốn phương, lại không tỏ lộ dáng điệu mệt nhọc. Một hôm Cao Am thấy vậy liền nói: "Chỗ dụng tâm của Giám tự thực khó ai có được. Nhưng cần phải soi xét tới công việc của thường trụ, chớ để cho sơ

khoáng thất thố". Dung Diệt thưa: "Ở phần tôi có chỗ sơ sót cũng chỉ là phần lỗi nhỏ. Còn ở phần Hòa thượng phải tôn người hiền đãi kẻ sĩ, độ lượng lớn hàm chứa như bể cả, tâm bao dung như núi cao, chẳng hỏi đến việc nhỏ bé, thực là người có đức lớn!". Cao Am mỉm cười. Vì thế nên có tên là Dung Đại Oản trong chốn tùng lâm.

Dật Sự.

CHÚ THÍCH:

(1) Phổ Vân Viên: Phổ Vân Tự Viên thiền sư, pháp tự của Bạch Vân Ngô, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.

(2) Thủ tọa: Vị đứng đầu trong chúng Tăng, người tiêu biểu trong tùng lâm, làm nhãn mục cho nhân thiên, khai tràng thuyết pháp, tiếp dẫn hậu côn.

(3) Nhất Tài Tăng: Tuyệt Quả Pháp Nhất thiền sư, pháp tự của Thảo Đường Thanh.

(4) Thư ký: Người giữ gìn về văn thư sổ sách, sổ bảng trong chốn tùng lâm.

(5) Bạch Dương Thuận: Bạch Dương Pháp Thuận thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(6) Tạng chủ: Người coi giữ Tam Tạng kinh điển, thông hiểu nghĩa lý, biết phân chia mục lục trong ba tạng kinh để dễ bề nghiên cứu.

(7) Thông Ô Đầu: Bắc Sơn Pháp Thông thiền sư, pháp tự của Trương Lưu Liễu Thanh.

(8) Tri khách: Người trông coi tân khách, ứng tiếp hai hàng xuất gia và tại gia.

(9) Hiền Chân Mục: Chính Hiền Chân Mục thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(10) Duy Na: Người giữ kỷ cương trong Tăng chúng, làm cho Tăng chúng trong ngoài êm đẹp, nên lại có tên là Duyệt Chúng.

(11) Hoa Diệt: tức Đàm Hoa thiền sư.

(12) Phó tự: Chức coi việc chi thu xuất nhập, tiền bạc thóc lúa.

(13) Dụng Diệt: Song Tâm Đức dụng thiền sư, pháp tự của Cao Am Thiện Ngô.

- (14) Giám Tự: Tiếng Phạn là Ma Lam Đế, Tàu dịch là Tư chủ, nay gọi là Giám viện, hoặc Giám tự, trông nom coi sóc công việc Tam Bảo, ứng tiếp quan khách, làm việc nghiêm minh, công bằng, không để trên dưới oán hận.
- (15) Hồng mũi ngay thẳng: Ý nói, tỏ lộ hoàn toàn được pháp thân đạo thể.

---o0o---

160.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Học giả bất tri đạo chi sở hướng. Tắc tầm sư hữu dĩ xam khẩu chi. Thiện tri thức bất khả dĩ đạo chi độc hóa. Cố giả học giả tán hựu chi. Thị dĩ chủ chiêu đề hữu đạo đức chi sư. Nhi thành pháp xã tất hữu hiền trí chi nột tử. Thị vi hổ khiêu phong liệt, long tương vân khởi. Tích Giang Tây Mã Tổ nhân Bách Trượng Nam Tuyên nhi hiển kỳ đại cơ đại dụng. Nam Nhạc Thạch Đầu đắc Dược Sơn Thiên Hoàng nhi trứ kỳ đại trí đại năng. Sở dĩ thiên tải nhất hợp, luận thuyết vô nghi. Dục nhiên nhược Hồng Mao chi ngộ phong, bái hồ tự cự ngư chí tủng hác. Giai tự nhiên chi thể dã. Toại chi kiến tùng lâm công huân, tặng Phật Tổ quang diệu. Tiên Sư trụ Long Môn. Nhật tịch vị dư viết: "Ngã vô đức nghiệp bất năng hạo qui hồ hải nột tử. Chung quý lão Đông Sơn dã". Ngôn tất tiềm nhiên. Dư thường tư chi. Kim vị nhân sư pháp giả, dữ cổ nhân tương khứ vạn bội hỹ.

Dữ Trúc Am thư.

160.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Người học đạo khi chưa biết phương hướng của đạo, cần phải tìm thầy bạn để tham hỏi. Bậc thiện tri thức không thể đem đạo giáo hóa đơn độc, mà phải nhờ người học đạo giúp đỡ phù trì. Bởi thế, làm chủ ngôi chùa tất phải có những bậc thầy đạo đức, lập thành pháp hội, tất có những nột tử hiền trí. Đó cũng giống như hổ gầm gió mạnh, rồng cuộn mây bay. Xưa kia Mã Tổ (1) đất Giang Tây nhờ có Bách Trượng (2) Nam Tuyên (3) mà hiển được đại cơ đại dụng. (Chỗ này dịch thiếu một đoạn). Thật là ngàn năm một lần trùng hợp, luận thuyết không còn ngờ. Phát phối như lông hồng gặp gió, cuộn cuộn như cá lớn về khơi. Đều là cái thể tự nhiên vậy. Rồi đến kiến lập được công huân của tùng lâm, tặng phần rực rỡ của Phật Tổ. Tiên Sư trụ trì chùa Long Môn, nhân một buổi chiều bảo tôi: "Ta không có đức nghiệp nên không hay qui nạp sâu rộng được các hàng nột tử khắp nơi hồ hải, thật đáng hổ thẹn với lão Tăng chùa Động Sơn". Ngài nói xong rồi buồn rầu rơi lệ. Tôi thường nghĩ lại việc đó mà suy đến ngày nay những người làm bậc thầy khuôn mẫu cho đời đem so sánh với cổ nhân thì xa cách nhau gấp muôn lần vậy.

Thư gửi Trúc Am (7).

CHÚ THÍCH:

- (1) Mã Tổ: Mã Tổ Đạo Nhất thiền sư, pháp tự của Nam Nhạc Hoài Nhượng.
- (2) Bách Trượng: Bách Trượng thiền sư, pháp tự của Mã Tổ Đạo Nhất.
- (3) Nam Tuyền: Nam Tuyền tham học với Mã Tổ ở núi Đại Hùng mà đốn ngộ được đại sư, hiển liễu được đại dụng, biệt hiệu là Phổ Minh thiền sư.
- (4) Thạch Đầu: Vì ngài trụ ở một am nhỏ trong chùa Nam Tự, đỉnh núi Hành Sơn, nên có biệt hiệu là Thạch Đầu. Tên cũ của ngài là Hy Thiên thiền sư.
- (5) Dục Sơn: Dục sơn Tinh Nghiễm thiền sư, pháp tự của Thạch Đầu Hy Thiên.
- (6) Thiên Hoàng: Thiên Hoàng Đạo Ngộ thiền sư, pháp tự của Thạch Đầu Hy Thiên.
- (7) Trúc Am: Trúc Am sĩ Khuê thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn.

---o0o---

161.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Dư tại Long Môn thời Linh Nguyên trụ Thái Bình. Hữu tư di phi ý nhiều chi. Linh Nguyên dữ tiên sư thư viết: "Trực khả dĩ hành đạo, đãi bất khả vi. Uổng khả dĩ trụ trì thành phi ngã chí. Bất như phóng ý u thiên nham vạn hác chi gian. Nhật bảo sơ túc dĩ toại dư sinh, phục hà quyền quyền hồ". Bất tuần tiếp gian hữu Hoàng Long chi mệnh. Nãi thừa hứng qui Giang Tây.

Thông Thủ Tọa Ký Văn.

161.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: (1)"Khi ta ở chùa Long Môn. Linh Nguyên ở chùa Thái Bình. Linh nguyên bị quan Hữu Tư đem điều vô lý sách nhiễu, liền viết thư gửi về tiên sư có nói: "Nếu đem tâm ngay thẳng để làm việc đạo, hầu như không thể thi thố được, còn nếu đem tâm cong queo để trụ trì quả thật là không phải chí hướng của tôi. Nên chẳng bằng tôi phóng ý trong khoảng núi hang trùng điệp, ngày ăn thóc cỏ vực, để độ quãng đời sống còn thừa lại, sao cứ khư khư giữ việc như thế này vậy ư?" Thư gửi đi không đầy mười hai ngày (2) thì nhận được lệnh của Hoàng Long, Linh Nguyên liền vui vẻ trở về đất Giang Tây.

Thông Thủ Tọa Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1: Thiên này đại ý nói sự việc tiến thoái, đi hay ở của các bậc cổ đức thì tự do tự tại.

(2) Mười hai ngày: Dịch ở chữ Bất tuần tiếp gian. Tuần là 10 ngày. Tiếp là 12 ngày. Chạy quanh khắp một vòng 12 chi tứ Tý đến Hợi gọi là tiếp thời.

---o0o---

162.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Linh Nguyên hiểu tử loại nội tử viết: Cổ nhân hữu ngôn: "Thí vi thổ mộc ngẫu nhân tương tự. Ví mộc ngẫu nhân, nhĩ ty tiên đục đại, khẩu mục tiên đục tiểu. Nhãn hoặc phi chi, nhĩ ty đại khả dĩ tiểu, khẩu mục tiểu khả dĩ đại. Ví thổ ngẫu nhân, nhĩ ty tiên đục tiểu, khẩu mục tiên đục đại. Nhãn hoặc phi chi, nhĩ ty tiểu khả dĩ đại, khẩu mục khả dĩ tiểu!" Phù thử ngôn tuy tiểu khả dĩ đại hỹ. Học giả lâm sự thủ xả, bất yểm tam tư. Khả dĩ vi trung hậu chi nhân dã.

Ký Văn.

162.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Linh Nguyên thích đem sự vật so sánh với các nội tử rằng: Cổ nhân (1) có nói: "Ví như người thợ tượng, làm tượng bằng đất hay bằng gỗ. Người thợ làm tượng gỗ, thì trước hết phải làm tai và mũi lớn, miệng, mắt nhỏ. Nếu hoặc có người chê trách, thì tai mũi lớn có thể làm cho nhỏ, miệng mắt nhỏ có thể làm cho lớn. Người làm tượng đất, thì tai mũi trước hết phải làm cho nhỏ, miệng mắt phải để lớn. Nếu hoặc có người chê trách, thì tai mũi nhỏ có thể làm cho lớn, miệng mắt lớn có thể làm cho nhỏ". Ôi! lời nói này tuy là tầm thường, nhưng có thể lấy để dụ cho những việc lớn. Người học đạo, một khi sự việc nó tới, mà biết lựa chọn việc đó nên làm hay bỏ, cần phải trải qua ba lần suy nghĩ (2), mới có thể cho đó là người trung hậu được.

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Cổ nhân: Chỉ vào Hoàn Hách Hàn Phi Tử đưa ra lời dẫn dạy này.

(2): Lời sách Luận Ngữ ba lần suy nghĩ rồi sau mới làm.

---o0o---

163.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Vạn Am tống Cao Am quá Thiên Thai hồi vị dư ngôn: Hữu Đức Quán Thủ Tọa, ẩn Cảnh Tinh nham tam thập tải, ảnh bất xuất sơn. Long Học Cảnh Công vi quận. Đặc dĩ Thụy Nham nghinh chi, Quán từ dĩ kệ viết:

"Tam thập niên lai độc yển quan,
Sứ phù na đắc đảo thanh san.
Hưu tương tỏa mặt nhân gian sự,
Hoán ngã nhất sinh lâm hạ nhàn".

Sứ mệnh tái chí trung bất tự. Cảnh Công thán viết: "Kim nhật Ẩn Sơn chi lưu dã". Vạn Am viết: "Bỉ hữu lão túc năng ký kỳ ngữ giả, nãi viết: Bất thể đạo bản, một nich sinh tử, xúc cảnh sinh tâm, tùy tình động niệm, lang tâm hồ ý, xiêm hành cưỡng nhân, phụ thế a dung, tuần danh cầu lợi, quai chân trục vọng, bối giác hiệp trần, lâm hạ đạo nhân, chung bất vi dã". Dư viết: "Quán diệc Tăng trung gián khí dã".

Dật Sự.

163.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Vạn Am (1) đưa Cao Am qua chùa Thiên Thai, lúc trở về nói với ta rằng: "Có Đức Quán (2) Thủ Tọa ở ẩn dật trong núi Cảnh Tinh đã ba mươi năm trời, không hề bước chân ra khỏi núi. Quan Quận Thú Long Học Cảnh Công, đặc biệt ưu ái, muốn đón ngài về chùa Thụy nham, Đức Quán viết bài kệ từ chối:

Ba mươi năm trọn lánh trần ai,
Bỗng được quan sai sứ (3) lại mời.
Việc vụn nhân gian đừng đổi chác,
Đời nhàn rùng núi cuộc đời tôi".

Cảnh Công lại sai sứ đến lần thứ hai, nhưng ngài vẫn cố từ. Cảnh Công than: "Đó là dòng của Ẩn Sơn (4) ngày nay vậy". Vạn An nói: "Chùa Thiên Thai có bậc lão Tăng, ghi lại được lời nói của Đức Quán Thủ Tọa rằng: Chẳng liễu được gốc đạo, chìm đắm bể sanh tử. Xúc cảnh liền sanh tâm, tùy tình động niệm dấy. Tâm ý như hổ lang, xiêm nịnh lừa dối người. Cây thế lực a tòng, theo danh và trục lợi. Bỏ chân theo đuôi vọng, trái giác hợp với trần. Đều là những việc mà người tu đạo nơi rừng núi, trọn chẳng bao giờ làm". Ta nói: "Đức Quán cũng là một anh tài (5) trong hàng Tăng".

Dật Sự.

CHÚ THÍCH:

(1) Vạn Am: Đông Lâm Vạn Am Đạo Nham thiền sư, pháp tự của Đại Tuệ Cảo, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.

(2) Đức Quán: Đức Quán Thủ Toa, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(3) Sứ lại mời: Dịch ở chữ Sứ phù. Ở đời nhà Hán vua hay quan muốn phái khiến sứ thần đi đâu, thì giao cho thanh tre dài sáu tấc, tách ra làm hai mảnh, cùng ăn khớp với nhau để làm tín hiệu.

(4) Ân Sơn: Đàm Châu Long Sơn Hòa thượng, cũng gọi là Ân Sơn Hòa thượng, pháp tự của Mã Đại Sư.

(5) Anh tài: Dịch ở chữ Gián khí, có nghĩa là con người xuất cách không can dự với đời, tức là người anh tài rất hiếm có.

---o0o---

164.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường sinh phú quý chi thất. Vô kiêu cú chi thái. Xử cung tiết kiệm, nhã bất sự vật. Trụ Ô Cự sơn. Nột tử hữu hiến thiết kính giả. Tuyệt Đường viết: "Khê lưu thanh thử, mao phát khả giảm, súc thử hà vi". chung khước chi.

Hành Thực.

164.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường sanh trưởng trong gia đình giàu sang (1), mà không có thái độ kiêu căng, sống nếp sống thanh nhã, chẳng ham chuộng vật chất. Khi ở núi Ô Cự, có một nột tử dâng ngài tấm gương sắt. Tuyệt Đường nói: "Nước trong nơi khe suối, có thể soi rõ được cả lông tóc, tích trữ vật này làm chi". Đoạn ngài khước từ không nhận.

Hành Thực.

CHÚ THÍCH:

(1): Cha của Tuyệt Đường là Kiến Độc cư sĩ, một người rất giàu sang lại có địa vị cao quý.

---o0o---

165.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường nhân từ trung thứ tôn hiền kính năng. Hý tiểu lý ngôn, hân xuất vu khẩu. Vô tuần trở bất bạo nộ. Chí u khứ tựu chi tế, cực vi giới khiết. Thường viết: "Cổ nhân học đạo u ngoại vật đạm nhiên, vô sở thị hiếu. Dĩ chí vong thế vị khứ thanh sắc. Tựa bất miễn nhi năng. Kim chi học giả, tổ tận kỹ lưỡng, trung bất nại hà. Kỳ cố hà tai. Chí bất kiên sự bất nhất, bả tác thất tự gian nhĩ".

Hành Thực.

165.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường là người nhân từ trung thứ, tôn bậc hiền đức kính kẻ tài năng. Những lời đùa cười thô tục ít khi buột ra ngoài miệng. Tính không nghiêm khắc cũng không giận dữ. Ngay cả lúc đi lại cũng rất mực ngay thẳng tinh khiết. Ngài thường nói: "Sự học đạo của cổ nhân, đối với ngoại vật thân nhiên không có gì ham muốn. Dĩ chí còn quên cả thế vị, bỏ cả thanh sắc tựa như những việc chẳng gắng sức trừ bỏ được mà hay bỏ một cách dễ dàng. Người học đạo ngày nay, thì làm tất cả các tài nghệ, chẳng nề hà việc chi, đó là có gì vậy? Chỉ vì chí chẳng bền, việc không chuyên nhất, mà có làm việc gì chẳng nữa cũng chỉ là tặc trách". (1)

Hành Thực.

CHÚ THÍCH:

(1) Tặc trách: Dịch ở chữ "Thất tự gian", lời tục ngữ của địa phương, có nghĩa là không thiết yếu.

---o0o---

166.- CHỮ HÁN: Tuyệt Đường viết: Tử Tâm trụ Vân Nham. Thất trung hiếu nộ mạ. Nột tử giai vọng nhai nhi thoái. Phương Thị Giả viết: "Phù vi thiện trí thức. Hành Phật Tổ chi đạo, hiệu lệnh nhân thiên. Đương thị học giả như xích tử. Kim bất năng thi phẩm đất chi ưu, thù phủ thuận chi ân, dụng trung hòa chi giáo. Nại hà như cừ thù, kiến tắc cấu mạ. Khởi thiện trí thức dụng tâm hồ". Tử Tâm duệ trụ trượng xấn chi viết: "Nhĩ kiến giải như thử, tha nhật xiêm phụng thế vị, cầu mị quyền hào, tiện mãi Phật pháp, khi vông tung tục định hỷ. Dư bất nhẫn, cố dĩ trọng ngôn kích chi. An hữu tha tai. Dục kỳ tri xỉ cải quá hoài mộ bất vong, dị nhật tổ hảo nhân nhĩ".

Thông Thủ Tọa Ký Văn.

166.- DỊCH NGHĨA: Tuyệt Đường nói: Tử Tâm trụ trì chùa Vân Nham. Trong chốn trượng đường, ngài hay có tính nóng giận chửi mắng. Các hàng đệ tử vì thế đều nhìn về phía trời xa thẳm mà lần lượt ra đi. Phương Thị Giả (1) nói: "Ôi! Bậc thiện trí thức, thực hành đạo của Phật Tổ, làm hiệu lệnh cho nhân thiên nên phải coi người học như con đỏ. Nay ngài lại chẳng rủ lòng lo lắng thương hại ban bố ân huệ, nuôi nấng vỗ về, dùng lời dạy bảo trung hòa, tại sao lại coi họ như cừu thù, thấy thời mắng nhiếc, đâu có phải là chỗ dụng tâm của bậc thiện trí thức vậy ư?". Tử Tâm liền cầm chiếc gậy đương chống đuổi Phương Thị Giả và nói: "Chỗ thấy nghe hiểu biết của ông như thế, ngày kia tất sẽ xu nịnh sùng chuộng kẻ thế vị, tôn hót kẻ hào quyền, bán rẻ cả Phật pháp, lừa dối đám ngu hèn. Vì ta không nỡ thấy những việc như thế, nên ta nặng lời kích động, để họ gắng chí, nào có ý gì khác đâu. Ta chỉ muốn cho họ biết hổ thẹn để sửa lỗi, ghi tạc vào tâm khảm đừng quên, mong một ngày kia trở nên người tốt vậy".

Thông Thủ Tọa Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Phương Thị Giả: Siêu Tông Huệ Phương thiền sư, pháp tự của Hoàng Long, đời thứ 12 phái Nam Nhạc.

---o0o---

167.- CHỮ HÁN: Tử Tâm Tân Hòa thường viết: Tú Viên Thông thường ngôn: "Tự bất năng chính, nhi dục chính tha nhân giả, vị chí thất đức, tự bất năng cung, nhi dục cung tha nhân giả, vi chi bội lễ. Phù vi thiện trí thức, thất đức bội lễ, tương hà dĩ thù phạm hậu hồ".

Dữ Linh Nguyên thư.

167.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm Tân Hòa thường nói: Tú Viên Thông (1) thường nói: "Tự mình không chân chánh mà muốn người ta chân chánh, đó là thất đức. Tự mình chẳng cung kính mà muốn được sự cung kính ở người, đó là trái lễ. Ôi! Làm bậc thiện trí thức mà thất đức trái lễ, thì đem gì làm khuôn mẫu cho đời sau".

[b]Thư gửi Linh Nguyên.

CHÚ THÍCH:

(1) Tú Viên Thông: Tú thiền sư, pháp tự của Thiên Y Hoài thiền sư, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.

---o0o---

168.- CHỮ HÁN: Tử Tâm vị Trần Oánh Trung viết: "Dục cầu đại đạo tiên chính kỳ tâm, thiếu hữu phần đế tắc bất đắc kỳ chính. Thiếu hữu thị dục diệt bất đắc kỳ chính. Nhiên tự phi thánh hiền ứng thế, an đắc vô ái ố hỷ nộ. Trục tu bất trí chi ư tiền dĩ hại kỳ chính. Thị vi đắc hỹ".
Quảng Lục.

168.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm bảo Trần Oánh Trung: "Người cầu đại đạo, trước hết tự mình phải chính tâm, nếu hơi vương chút hờn giận thì tâm chẳng được chính, hơi có chút thị dục thì tâm cũng chẳng được chính. Nhưng nếu tự mình không phải là thánh hiền ứng thế, sao tránh khỏi được tâm không yêu ghét mừng giận, mà chỉ cần ngăn chặn chúng trước khi phát khởi, để khỏi phương hại mất chính tâm, thế là được vậy".

Quảng Lục.

---o0o---

169.- CHỮ HÁN: Tử Tâm viết: Tiết kiệm phóng há, tối vi nhập đạo tiệp kính. Đa kiến học giả tâm phần phần, khẩu phỉ phỉ, thực bất dục kế chúng cổ nhân. Cập quan kỳ phóng há tiết kiệm, vạn trung vô nhất. Kháp tự thứ tục chi gia tử đệ bất khăng độc thư yếu tố quan nhân. Tuy tam xích nhũ tử, tri kỳ tất bất năng vi dã.

Quảng Lục.

169.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm nói: Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là con đường tắt vào đạo. Phần nhiều thấy những người học đạo ngày nay, trong tâm thì hăm học, ngoài miệng thì tấm tức, ai cũng muốn nói gót người xưa. Nhưng xét tới chỗ tiết kiệm và phóng há mọi duyên thì trong muôn phần không có được một. Cũng giống như con cái nhà thứ tục, không chịu đọc sách mà lại muốn làm quan, dầu là đứa trẻ nít cũng biết đó là việc không thể làm được.

Quảng Lục.

---o0o---

170.- CHỮ HÁN: Tử Tâm vị Trâm Đường viết: Học giả hữu tài thức trung tín tiết nghĩa giả thượng dã. Kỳ tài tuy bất cao, cần nhi hữu lượng thứ dã. Kỳ hoặc hoài tà quan vong tùy thế cải dịch thử chân tiểu nhân dã. Nhược trí chi ư nhân tiền, tất hoại tùng lâm nhi ô độc pháp môn dã. Thực Lục.

170.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm bảo Trâm Đường: Người học đạo, nếu người nào có tài trí trung tín, tiết nghĩa, thì đó là hạng người ở trên. Còn người tuy tài năng không cao, nhưng lại cần thận và có độ lượng thì đó là hạng người ở bậc giữa. Còn hoặc có hạng người tâm mang thói tà, xem xét mong ngóng dư luận thiên hạ, tùy theo thời thế mà thay đổi thì đó quả thật là kẻ tiểu nhân. Nếu đem hạng người đó mà đặt ở địa vị cao, thì tất nhiên họ sẽ làm bại hoại tùng lâm, làm như nhục chốn pháp môn vậy. (1)

Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý thiên này nói về căn cơ của người học đạo có thượng trung hạ cần phải theo đó để chỉ dẫn cho người học sau.

---o0o---

171.- CHỮ HÁN: Tử Tâm vị Thảo Đường viết: Phàm trụ trì chi chức phát ngôn hành sự yếu tại thành tín. Ngôn thành nhi tín sở cảm tất thâm. Ngôn bất thành tín, sở cảm tất thiếu. Bất thành chi ngôn, bất tín chi sự. Tuy bình cư thứ tục do bất nhẫn hành, khứng kiến khi vu hương đảng, huông vị tùng lâm chủ, đại Phật Tổ tuyên hóa. Phát ngôn hành sự cầu vô thành tín tắc hồ hải nộ tử, thực tương tông yên.

Hoàng Long Thực Lục.

171.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm bảo Thảo Đường: Phàm là chức trụ trì, phát ngôn làm việc cần ở chỗ thành và tín. Lời nói thành tín thì chỗ cảm rất sâu xa. Lời nói không thành tín thì chỗ cảm ắt nông cạn. Lời nói không thành thực, làm việc không tín cẩn, dù rằng là người dân thường nếp sống bình thản cũng còn không nở làm, vì họ sợ người ta thấy sự lừa dối của mình với hương đảng (1), nữa là người chủ tùng lâm, thay Phật Tổ tuyên dương giáo hóa. Mà khi nói năng hay lúc làm việc, nếu không có thành và tín, thì kẻ nộ tử khắp chốn hải hồ, ai là người theo với mình vậy.(2)

Hoàng Long Thực Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Hương đấng: Theo sách Luận ngữ, cứ 5 nhà một "lân", 5 lân một "lý", 125 nhà là một "hương", 500 nhà là một "đấng".

(2): Đại ý thiên này chỉ rõ về cách muốn thuyết phục người, trước hết tự mình phải thành và tín từ lời nói và việc làm.

---o0o---

172.- CHỮ HÁN: Tử Tâm viết: Cầu lợi giả bất khả dĩ đạo. Cầu đạo giả bất khả dĩ lợi. Cổ nhân phi bất năng kiêm chi. Cái kỳ thể bất khả dã. Sử lợi dĩ đạo kiêm hành tắc thương cổ đồ cô, lư diêm, phù phiếm chi đồ, giai năng cầu chi hỹ. Hà tất cổ nhân khí phú quý vong công danh, khô tâm dẫn trí, ư không sơn đại trạch chi trung, giản ẩm mộc thực, nhi chung kỳ thân tai. Tất vị lợi dĩ đạo hành chi bất tương vi ngại. Thi như phủng lậu chi nhi quán tiêu hỹ, tắc chung mạc năng tế hỹ. Dĩ Hàn Tử Thương thư.

172.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm nói: Người cầu lợi không thể cùng với đạo, người cầu đạo không thể cùng với lợi. Người xưa không phải không thể làm kiêm cả lợi và đạo, bởi lẽ, cái thể đó không thể cho phép làm như vậy. Ví khiến nếu thực hành được cả lợi và đạo, thì những kẻ buôn đứng, bán ngồi, buôn thịt, bán rượu, hay những kẻ buôn thúng bán mẹt nơi hang cùng ngõ hẻm cũng đều có thể làm được, hà tất phải cần đến cổ nhân phải bỏ giàu sang, quên công danh, nguội tâm lắng trí trong nơi rừng suối, uống nước lã ăn quả cây cho đến trọn đời vậy ư? Tất nhiên có người cho rằng lợi và đạo đều cùng làm chung cả với nhau được, mà vẫn không ngang trái chướng ngại lẫn nhau, thì cũng ví như người mang chén rượu bị dò mà tưới vào vạc than hồng, tất nhiên không thể giúp ích gì được vậy.(1)

Thư gởi Hàn Tử Thương.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý thiên này nói, đạo đức cùng với thanh lợi không thể cùng dung hợp với nhau.

---o0o---

173.- CHỮ HÁN: Tử Tâm viết: Hối Đường tiên sư, tích du Đông Ngô, kiến Viên Chiếu phó Tịnh Từ thỉnh. Tô Hàng đạo tục tranh chi bất dĩ. Nhật viết: "Thử ngã sư dã, nhữ hà đoạt chi". Nhật viết: "Kim ngã sư giả, nhữ hà hữu yên".

Lâm Gian Lục.

173.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm nói: Hối Đường tiên sư xưa kia du hành tới đất Đông Ngô, thấy Viên Chiếu (1) nhận lời mời tới khai pháp ở chùa Tịnh Từ. Các hàng Tăng tục ở Tô Châu và Hàng Châu tranh nhau mời thỉnh ngài không ngớt. Một bên nói: "Đạy là thầy của chúng tôi, các người sao lại tới cướp đoạt". Một bên nói: Hiện nay là thầy của chúng tôi, không phải của các người đâu vậy".

Lâm Gian Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Viên Chiếu: Viên Chiếu Tông Bản thiên sư, pháp tự của Thiên Y Nghĩa Hoài thiên sư, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.

---o0o---

174.- CHỮ HÁN: Tử Tâm trụ Thúy Nham, văn Giác Phạm thoán trực hải ngoại, đạo quá Nam Xương. Yêu quý sơn trung nghênh đãi liên nhật hậu lễ tấn tống. Hoặc vị: "Tử Tâm hỷ nộ bất thường". Tử Tâm viết: "Giác Phạm hữu đức nộ tử. Hướng giả cực ngôn khứ kỳ khuê giốc. Kim lụy hoạnh nghịch thị kỳ tố phạm. Dư dĩ bình nhật tùng lâm đạo nghĩa xử chi". Thúc giả vị: "Tử Tâm vô tư ư nhân cố như thử". Tây Sơn Ký Vãn.

174.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm trụ trì chùa Thúy Nham, nghe biết Giác Phạm bị đầy nơi hải ngoại, trên đường qua đất Nam Xương, ngài liền đón về chùa tiếp đãi nhiều ngày, còn đem hậu lễ đưa tiễn nơi bến đò. Hoặc có người nói: "Tử Tâm là người mừng giận bất thường". Tử Tâm nói: "Giác Phạm là người nộ tử có đức, chỉ vì trước đây ta cực lực nói thẳng là muốn trừ khử cái tính róc rách hay soi bói lỗi người của ông, nay cũng vì thế mà ông mắc phải hoạnh nghịch, âu đó cũng là tố phạm. Ta chỉ thấy tình đạo nghĩa ngày thường ở tùng lâm mà đối xử vậy". Thúc giả bảo: "Tử Tâm là người không có tâm riêng tư nên mới biểu lộ cử chỉ như thế".

Tây Sơn Ký Văn.

---o0o---

175.- CHỮ HÁN: Tử Tâm vị Thảo Đường viết: Hối Đường tiên sư ngôn: "Nhân chí khoan hậu, đắc ư thiên tính. Nhược cưỡng chi dĩ mãnh tất bất du cửu. Mãnh nhi bất cửu tắc phản vi tiểu nhân vũ mạn. Nhiên tà chính thiện ác diệc đắc vu thiên tính. Giai bất khả di. Duy trung nhân chi tính dị thường dị hạ, khả tòng nhi hóa chi".

Thực Lục.

175.- DỊCH NGHĨA: Tử Tâm bảo Thảo Đường: Hối Đường nói: "Đức khoan hậu của con người bẩm nơi thiên tính mà được. Nếu cưỡng lại thiên tính mà đem khoan hậu làm cho mạnh, tất nhiên cái mạnh đó chẳng lâu dài. Một khi cái mạnh không lâu dài, thì tất bị khinh khi bởi kẻ tiểu nhân. Song tà chính, thiện ác cũng do nơi thiên tính mà có, đều không thể làm cho đổi dời, duy tính trung dung của con người thì thay đổi lên xuống được dễ dàng, mới có thể căn cứ theo đó mà giáo hóa".

Thực Lục.

---o0o---

176.- CHỮ HÁN: Thảo Đường Thanh Hòa thượng viết: Liễu nguyên chi hỏa sinh ư huỳnh huỳnh. Hoại sơn chi thủy lậu ư quyên quyên. Phù thủy chi vi dã phùng thổ khả tắc. Cập kỳ thịnh giả, phiêu mộc thạch một khâu lãng. Hỏa chi vi dã, thược thủy khả diệt, cập kỳ thịnh dã, tiêu đô áp, phần sơn lâm. Dữ phù ái nịch chi thủy, sân khuể chi hỏa, hạt thường dị hồ. Cổ chi nhân trị kỳ tâm dã, phong kỳ niêm chi vị sinh, tình chi vị khởi. Sở dĩ dụng lực thậm vi thu công thậm đại. Cập kỳ tính tình tương loạn, ái ố giao công. Tụ tắc thương kỳ sinh, tha tắc thương kỳ nhân. Dãi hồ nguy hỹ, bất khả cứu dã.

Dữ Hàn Tử Thương thư.

176.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường Thanh (1) Hòa thượng nói: Ngọn lửa chánh nơi đồng nội, phát sinh bởi một đốm lửa nhỏ bé. Thế nước vỡ núi, tích chứa bởi những giọt nước nhỏ li ti. Ôi! Giọt nước tuy nhỏ, chỉ một nắm đất có thể lấp ngay được, nhưng tới lúc thế đã mạnh, thì nó làm trôi cả gỗ đá, san phẳng gò đồng. Ngọn lửa tuy nhỏ, chỉ một gáo nước có thể dập tắt,

nhưng tới lúc thế đã mạnh, thời nó thiêu hủy cả đô ấp, đốt cháy cả núi rừng. Như vậy, nếu đem so sánh với nước ái dục, với lửa sân hận, đâu có khác chi vậy. Con người thời xưa, họ trị tâm phải đề phòng cái niệm đó từ khi chưa phát sanh, cái tình đó từ khi chưa bột khởi. Thế nên, dùng sức chỉ tốn rất ít, mà thu được công rất lớn. Kịp tới lúc tình và tính cùng nhau rối loạn, yêu và ghét cùng nhau công kích, thì đối với mình tự hại cả cuộc đời, đối với người lại hại cả người đó, quả thật là mối nguy ngập, không tài nào cứu vãn được nữa.(2)

Thư gởi Hàn Tử Thương.

CHÚ THÍCH:

(1) Thảo Đường Thanh: Thảo Đường Thiện Thanh thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Tổ Tâm, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.

(2): Thiên này đại ý nói, người cầu đạo đừng để cho mỗi niệm thứ hai phát khởi.

---o0o---

177.- CHỮ HÁN: Thảo Đường viết: Trụ trì vô tha. Yếu tại thẩm sát nhân tình, chu tri thượng hạ. Phù nhân tình thẩm tắc trung ngoại hòa, thượng hạ thông tắc bách sự lý. Thử trụ trì sở dĩ an dã. Nhân tình bất năng thẩm sát, hạ tình bất năng thượng thông, thượng hạ quai lệ, bách sự mâu thuẫn. Thử trụ trì sở dĩ phế dã. Kỳ hoặc chủ giả, tự thị thông minh chi tư, hiếu chấp thiên kiến bất thông vật tình. Xả thêm nghị nhi trong kỷ quyền, phế công luận nhi hành tư huệ. Chí sử tiến thiện chi đồ tiệm ải, nhậm chúng chi đạo ích vi. Hủy kỳ vi kiến vị vãn, an kỳ sở tập sở tế. Dục kỳ trụ trì kinh đại truyền viễn. Thị do khước hành nhi cầu tiền, chung bất khả cập.

Dữ Sơn Đường thư.

177.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường nói: Người trụ trì không cần gì khác, mà chỉ cần ở chỗ xét rõ tình người, biết khắp trên dưới. Ôi! Nếu biết xét rõ được tình người thời trong ngoài hòa thuận, biết suốt trên dưới thì trăm việc hợp lý. Do đó chức trụ trì được an định. Nếu không hay xét kỹ được tình người, tình người dưới không thông với người trên, trên dưới ngang trái nhau, tất trăm việc sẽ mâu thuẫn. Do thế mà chức trụ trì bị lung lay. Hoặc giả, người làm chủ lại tự cậy có tư chất thông minh, hay chấp thiên kiến, không suốt vật

tình. Bỏ lời bàn của công chúng mà trọng quyền riêng mình, bỏ công luận mà làm theo ân huệ riêng tư. Khiến cho con đường tiến thiện dần dần bị hẹp lại, lẽ lỗi nhậm chúng ngày càng nhỏ dần. Bỏ cả điều mình chưa thấy chưa nghe, an phận chỗ tập quen chỗ che lấp, thế mà muốn ngôi trụ trì được ngự trị lâu dài, được truyền bá xa rộng thì chẳng khác gì như người đi giạt lều mà mong tới trước (1), trọn không thể được vậy.

Thư gởi Sơn Đường (2).

CHÚ THÍCH:

(1): Lời nói của Nhiễm Cầu. Khi đức Không Tử ở nước Vệ, Nhiễm Cầu nói với Quý Tông rằng: "Nước có Thánh nhân mà không biết dùng, lại mong nước được thịnh trị, thì cũng như người đi giạt lều mà mong tới trước, đâu có thể kịp được".

(2) Sơn Đường: Sơn Đường Đảo Chấn thiên sư, pháp tự của Thảo Đường Thanh thiên sư.

---o0o---

178.- CHỮ HÁN: Thảo Đường viết: Học giả lập thân, tu yếu chính đáng, vật sử nhân thiết nghị. Nhất thiệp dị luận tắc chung thân bất khả lập hỹ. Tích Thái Dương Bình Thị giả, đạo học vi tòng lâm suy trọng dĩ xử tâm bất chính, thức giả phi chi, toại chí chung thân khảm kha, đãi tử vô qui! Nhiên khởi độc học giả nhi dĩ, vi nhất phương chủ nhân, vuu nghi kỳ úy.

Dữ Nhất Thư Ký thư.

178.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường nói: Người học đạo lập thân, cần phải chính đáng, đừng để cho người ta bàn trộm về dị luận. Nếu một khi đã vướng vào dị luận, thời trọn đời không thể lập thân được. Xưa kia Bình Thị giả (1) chùa Thái Dương, là người được chốn tòng lâm suy trọng về đạo học. Nhưng vì tâm xử sự của ông bất chính, bị hàng thức giả chê trách, rồi suốt đời bị hãm hiu vất vả, tới khi chết cũng không có đất trở về. Song le, đâu phải chỉ riêng người học đạo thôi, người làm chủ cả một phương, càng phải nên lấy đó làm gương mà kính sợ.

Thư gởi Nhất Thư Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Bình Thị giả: Thái Dương Bình Thị giả, trước đây đã được theo học nơi ngài Minh An. Ông tuy hiểu biết hết được tôn chỉ của Minh An, nên lại hay có tính chèn ép người đồng hàng, đổ ky kể hơn mình. Khi ấy trong chúng có Lang Gia, Quảng Chiêu, Viên Giám. Nhân lúc đó có Phần Dương Chiêu thiền sư khiến Bình Thị giả thám cứu tôn chỉ của Minh An. Thái Dương Minh An nói: "Làm cho một tông Đổng Sơn được hưng thịnh, nếu không phải Viễn thiền sư, thì Giác thiền sư. Hai thiền sư nói: "Hiện có Bình Thị giả ở nơi đây". Minh An lấy ngón tay chỉ vào ngực nói: "Vì chôn này không tốt", rồi lại ấn ngón tay cái vào trong lòng bàn tay và nói: "Bình về sau sẽ chết ở chôn này vậy". Đến khi Minh An viên tịch, có di chúc lại: "Chôn cất thi hài ta sau mười năm không xảy ra tai nạn gì, nhưng sau đó sẽ bị Thái Dương Sơn đánh". Sau Bình Thị giả ở chùa Thái Dương, đột nhiên nói với chúng Tăng: "Linh cốt của tiên sư để ở nơi không hợp với phong thủy, nên ta phải đào lên để đốt". Các bậc kỳ túc trong sơn môn, đều khuyên ngăn Bình Thị giả không nên làm việc như thế. Bình nói: "Nhưng đối với ta có chỗ phương hại" Rồi Bình phát quạt tháp, thấy thi hài của Minh An, nhan mạo như lúc còn sống, Bình lại đem củi chất đốt, nhưng thi hài vẫn không cháy, trong chúng ai nấy đều kinh ngạc. Bình bèn lấy búa bổ óc rồi đổ thêm dầu đốt, chẳng bao lâu thi hài cháy hết. Chúng Tăng mới đem chuyện này thưa lên quan cai trị địa phương, quan kết tội Bình là kẻ bất hiếu, bắt phải hoàn tục. Bình sau đổi tên là Hoàng Tú Tài, và đi đến đâu cũng không được ai nâng đỡ chứa chấp, nên phải lang thang nay đây mai đó. Sau bị hổ xé chết ở ngã ba đường. Thật đúng như lời sấm ký của Minh An đã nói.

---o0o---

179.- CHỮ HÁN: Thảo Đường vị Như Hòa thượng viết: Tiên sư Hối Đường ngôn: "Trừ nhân quảng chúng, hiền bất tiểu tiếp chúng. Dĩ hóa môn quảng đại bất dung thân sơ ư kỳ gian dã. Duy tại thiếu gia tinh tuyền cầu tài đức hợp nhân vọng giả. Bất khả dĩ kỷ chi sở nộ nhi sơ chi. Cầu kiến thức dong thường chúng nhân sở ố giả, diệc bất khả dĩ kỷ chi sở ái nhi thân chi. Như thử tắc hiền giả tự tiên, bất tiểu giả tự thoái. Tùng lâm an hỹ. Nhược phù chủ giả hiếu sinh tư tâm, chuyên kỹ hỷ nộ nhi tiến thoái ư nhân, tắc hiền giả giam mặc, bất tiểu giả cạnh tiên. Kỷ cương vẫn loạn, tùng lâm phế hỹ. Thử nhị giả thực trụ trì chi đại thể. Thành năng thâm nhi tiên chi. Tắc cận giả duyệt nhi viễn giả truyền, tắc hà lự đạo chi bất thành, nột tử bất lai mộ hồ". Sơ Sơn Thạch khắc.

179.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường bảo Như Hòa thượng (1): Tiên sư Hối Đường nói: "Trong chỗ trừ nhân quảng chúng, người hiền và kẻ bất tiểu nổi gót nhau. Bởi cửa giáo hóa rộng lớn, không dung thứ ai là kẻ thân người sơ trong đó, chỉ cốt ở điểm gia công lựa chọn kỹ càng. Nếu là người có tài đức hợp với chỗ mong muốn của mọi người, thì không đem chỗ giận riêng mình mà xa cách họ. Nếu là người kiến thức tầm thường, mọi người ai nấy đều ghét, thì cũng không thể lấy chỗ yêu riêng mình mà thân với họ. Làm như thế thì người hiền tự họ có cơ hội tiến, kẻ bất tiểu tự họ phải lùi, chôn tùm lâm tất được an định. Nếu người làm chủ tùm lâm lại thích theo tâm riêng của mình, chuyên chỗ mừng giận của mình, mà ngăn sự tiến thoái của người, thì người hiền phải bịt miệng im lặng (2), kẻ bất tiểu đua nhau tiến lên, làm cho kỷ cương rối loạn, chôn tùm lâm tất hỏng vậy. Hai điều trên đây là đại thể của người trụ trì, nếu hay thành thật xét kỹ mà noi theo, thì người ở gần tất đẹp lòng, người nơi xa phải truyền tụng, lo gì kẻ nột tử khắp nơi không hâm mộ mà chẳng lại vậy ư?".

Bài khắc ở bia đá chùa Sơ Sơn.

CHÚ THÍCH:

(1) Như Hòa thượng: Có lẽ là Vân Cư Pháp Như Hòa thượng, pháp tự của Phật Nhãn Viễn thiền sư.

(2) Bịt miệng im lặng: Dịch ở chữ "giam mặc". Xưa kia đức Không Tử vào thăm miếu Hậu Tắc nhà Chu, thấy một pho tượng đúc bằng vàng, miệng được bịt ba lần và ghi ở sau tượng đó rằng: "Cơ trời không kín thời bốn mùa sao thay đổi được, cơ đất không mật thời vạn vật sao sinh thành? Cơ người không kín thời muôn việc sao thành tựu được?". Đó là lời răn về thận trọng của cổ nhân.

---o0o---

180.- CHỮ HÁN: Thảo Đường vị Không Thủ Tọa viết: Tự hữu tùm lâm dĩ lai, đắc nhân chi thịnh, vô như Thạch Đầu, Mã Tổ, Tuyết Phong, Vân Môn. Cận đại duy Hoàng Long, Ngũ Tổ nhị lão. Thành năng thu thập tứ phương anh tuấn nột tử. Tùy kỳ khí độ thiên thâm tài tính năng phủ phát nhi dụng chi. Thí như thừa khinh xa giá tuấn tứ tổng kỳ lục bí phần kỳ tiên sách ức tủng tại kỳ cố hễ chi gian, tắc hà vãng nhi bất đạt tai.

Quảng Lục.

180.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường bảo Không Thủ Tọa (1): Từ khi có tòng lâm trở lại, nếu nói về được nhiều môn đồ nhất, thì không ai bằng Thạch Đầu (2), Mã Tổ, Tuyết Phong, Vân Môn, và gần đây duy có hai đại lão Hoàng Long (3) và Ngũ Tổ, quả thật là những vị hay thu thập được các hàng đệ tử anh tuấn ở bốn phương. Các ngài tùy theo khí độ của họ có nông sâu, y vào tài năng tính chất của họ có được hay không để phát huy mà dùng vào việc. Đó cũng ví như người cưỡi ngựa cỗ xe lại được kéo bởi bốn con ngựa tuấn, dong ruổi bởi sáu dây cương, thúc đẩy bởi roi vọt, ngăn cản chúng không cho quay đầu nhìn trở lại, như thế thời muốn đi đến bất cứ nơi chốn nào mà chẳng đạt tới được vậy thay.

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Không Thủ Tọa: tức Tuyết Phong Đông Sơn Tuệ Không thiền sư, pháp tự của Thảo Đường Thanh.

(2): Pháp tự của Thạch Đầu thiền sư gồm có 21 người; pháp tự của Mã Tổ Nhất thiền sư gồm có 84 người; pháp tự của Tuyết Phong Tôn thiền sư gồm có 42 người và pháp tự của Vân Môn Uyển thiền sư gồm có 61 người.

(3): Pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư có 24 người; pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiền sư có 22 người.

---o0o---

181.- CHỮ HÁN: Thảo Đường viết: Trụ trì vô tha, yếu tại giới cần. Kỳ thiên thính tự chuyên chi tệt. Bất chủ hồ tiên nhập chi ngôn, tắc tiểu nhân xiểm nịnh nghênh hợp chi sàm, bất khả đắc nhi hoặc hỹ. Cái chúng nhân chi tình bất nhất. Chí công chi luận nan tiến. Tu thị sát kỳ lợi bệnh, thẩm kỳ khả phủ. Nhiên hậu hành chi khả dã. Sơ Sơn Thục Lục.

181.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường nói: Người trụ trì không cần gì hơn, mà chỉ cần rắn giữ cần thận ở cái tệt nghe thiên lệch và tự chuyên. Đừng nên tự chủ ở lời nói vào tai trước tiên, thì lời xiểm nịnh của kẻ tiểu nhân, lời dèm pha của kẻ đón thời theo ý, không thể làm mê hoặc được. Bởi lẽ, tình của chúng nhân thì bất nhất, lời bàn chí công lại khó thấy, nên phải thấu triệt những điều lợi hại, xét kỹ việc phải trái, rồi sau mới thực hành theo, như thế mới là được vậy.

Sơ Sơn Thực Lục.

---o0o---

182.- CHỮ HÁN: Thảo Đường vị Sơn Đường viết: Thiên hạ chi sự, thị phi vị minh, bất đắc bất thận. Thị phi ký minh dĩ lý quyết chi. Duy đạo sở tại đoán chi vật nghi. Như thử tắc gian nịnh bất năng hoặc, cường biện bất năng di hỹ.

Thanh Tuyên Ký Văn.

182.- DỊCH NGHĨA: Thảo Đường bảo Sơn Đường: Việc trong thiên hạ, nếu chưa rõ được phải trái, thì phải nên cẩn thận. Một khi điều phải trái đã rõ, phải lấy lý để quyết đoán. Duy theo đạo lý quyết đoán, để chỗ quyết đoán đó không còn ngờ vực. Nếu làm như vậy, thời kẻ gian nịnh không thể mê hoặc được, kẻ gàn bướng không thể lay chuyển được.

Thanh Tuyên Ký Văn.

---o0o---

183.- CHỮ HÁN: Sơn Đường Chấn Hòa thượng viết: Sơ khước Tào Sơn chi mệnh. Quận Thú di văn miễn chi. Sơn Đường viết: "Nhược sử phan lương khế phi tác tham danh chi nột tử, bất nhược thảo y mộc, thực vi ẩn sơn chi dã nhân".

Thanh Tuyên Tài Am Chủ Ký Văn.

183.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường Chấn Hòa thượng, lúc đầu từ khước mệnh lệnh trụ trì chùa Tào Sơn. Quan Quận Thú gửi thư khuyên can. Sơn Đường viết thư từ chối: "Ví khiến có cơm ngon đồ ăn béo mà làm người nột tử tham danh, thì chẳng bằng mặc áo cỏ ăn trái cây làm người ẩn thân nơi hang núi còn hơn".

Thanh Tuyên Tài Am Chủ Ký Văn.

---o0o---

184.- CHỮ HÁN: Sơn Đường viết: Xà hồ phi si diên chi thù. Si diên tòng nhi háo chi hà dã, dĩ kỳ hữu dị tâm cố. Ngưu thử phi cù thước chi ngư. Cù thước tập nhi thừa chi hà dã, dĩ kỳ vô dị tâm cố. Tích Triệu

Châu phỏng nhất am chủ, trị xuất sinh phạn. Châu vấn: "Nha tử kiến nhân vi thậm phi khứ?". Chủ võng thiên. Toại niếp tiền ngữ vấn Châu. Châu đối viết: "Vị ngã hữu sát tâm tại". Thị cố nghi u nhân giả nhân diệc nghi chi, vong u vật giả, vật diệc vong chi. Cổ nhân dữ xà hổ vi ngũ giả, thiện đạt thử lý dã. Lão Bàn viết: "Thiết ngu bắt phạ sư tử hồng, khắp tự mộc nhân kiến hoa điều". Tư ngôn tận chi hỹ.

Dữ Chu Cư sĩ thư.

184.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường nói: Loài rắn loài hổ, tuy chúng không phải là kẻ thù của chim cú, chim điều hâu, nhưng chúng thấy rắn, hổ ở đâu, thì đều bay theo kêu la. Đó là tại sao? Vì chúng đều có ý nghĩ khác nhau. Loài trâu, loài heo, tuy chúng không phải là nơi dừng chân của chim yến, chim sáo, nhưng chúng thấy trâu, heo ở đâu, thì đều bay theo cưỡi trên lưng. Đó là tại sao? Vì chúng đều không có tâm nghĩ khác nhau. Xưa kia Triệu Châu đến thăm một am chủ, gặp lúc ông mang cơm xuất sinh (1) tới chỗ cho chim ăn. Triệu Châu nói: "Con quạ thấy người làm sao nó lại bay". Am chủ mờ mịt không rõ lý do, liền hỏi lại Triệu Châu lời vừa hỏi. Triệu Châu trả lời: "Vì ta hãy còn tâm sát sanh". Thế nên nó ngờ vực ở người, và người cũng ngờ vực ở nó. Nếu người mà quên ở vật, thì vật cũng quên ở người. Sở dĩ cô nhân (2) xưa cùng làm bạn với hổ rắn, là vì các ngài đã khéo đạt được cái lý đó vậy. Lão Bàn (3) nói: "Trâu sắt chẳng sợ sư tử gầm, giống hệt người gỗ thấy chim hoa". Lời nói này quả thật chí lý.

Thư gởi Chu Cư sĩ (4).

CHÚ THÍCH:

(1) Cơm xuất sinh: Cơm cho chúng sinh ăn. Theo luật Phật, các Tỳ khưu khi ăn ngọ đều dành riêng một chén cơm xuất sinh, trong đó để ít hạt cơm và chút nước lã để bố thí cho các loài quỷ Mẩu Tử đói khát.

(2) Cô nhân: Nghiêm Dương tôn giả, thường ở bên tả hữu ngài có một con rắn và một con hổ theo làm bạn, ngài thường để cơm ở trong lòng bàn tay cho chúng ăn.

(3) Lão Bàn: Lão Bàn cư sĩ, tên là Bàn Uẩn, tên chữ Đạo Huyền, pháp tự của Giang Tây Mã Tổ đại sư.

(4) Chu cư sĩ: Hoặc là Thừa Ích Quốc Chu Công hay Giám Thừa Tuất Thừa Chu Công, chưa biết rõ, pháp tự của Đại Hồng Lão Nột Tổ Chứng thiên sư.

---o0o---

185.- CHỮ HÁN: Sơn Đường viết: Ngự hạ chi pháp ân bất khả quá, quá tắc kiêu hỹ. Uy bất khả nghiêm, nghiêm tắc oán hỹ. Dục ân nhi bất kiêu, uy nhi bất oán. Ân tất thi ư hữu công, bất khả vọng gia ư nhân. Uy tất gia ư hữu tội, bất khả lạm cập vô cô. Cố an tuy hậu nhi nhân vô sở kiêu. Uy tuy nghiêm nhi nhân vô sở oán. Công hoặc bất túc xứng nhi thưởng chi dĩ hậu. Tội hoặc bất túc trách, nhi phạt chi chí trọng. Toại sử tiểu nhân cố sinh kiêu oán hỹ.

Dữ Trương Thượng Thư thư.

185.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường nói: Phương pháp trị người, thi ân không nên quá mức độ, quá mức độ thời người kiêu. Gia uy không nên quá nghiêm khắc, quá nghiêm khắc thời người oán. Muốn thi ân mà người không kiêu, gia uy mà người không oán, tất nhiên phải thi ân ở kẻ có công chứ không nên thi ân bừa bãi, gia uy ở kẻ có tội, mà không nên lẫn ở kẻ không tội lỗi. Thế nên thi ân tuy hậu mà người không có kiêu, gia uy tuy nghiêm mà người không có oán. Nếu, công hoặc không xứng mà thưởng họ quá trọng hậu, tội không đáng trách mà phạt họ rất nặng nề, như vậy, liền khiến kẻ tiểu nhân sanh ra kiêu căng và oán hận vậy.

Thư gửi Trương Thượng Thư.

---o0o---

186.- CHỮ HÁN: Sơn Đường viết: Phật Tổ chi đạo, bất quá đắc trung. Quá trung tắc thiên tà. Thiên hạ chi sự bất khả cực ý. Cực ý tắc họa loạn. Cổ kim chi nhân bất tiết bất cẩn. Đãi chí nguy vong giả đa hỹ. Nhiên tắc thực vô quá dư. Duy hiền đạt chi sĩ, cải chi vật lộn. Thị xưng vi mỹ dã.

Dữ Triệu Siên Nhiên thư.

186.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường nói: Đạo của Phật Tổ, chẳng qua giữ được ở mức trung, vượt quá mức trung thì thiên tà. Việc trong thiên hạ không nên hết ý, hết ý thời phát sinh họa loạn. Con người xưa và nay, vì không tiết chế, không cẩn thận, nên đưa đến nguy vong rất nhiều. Song le, người ở đời, ai là người không có lỗi vậy ư? Duy kẻ hiền đạt, biết sửa đổi điều lỗi không tiếc, mới gọi là tốt vậy.

Thư gửi Triệu Siêu Nhiên (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Triệu Siêu Nhiên: Quận chúa Triệu Lệnh Khâm, tên chữ là Biếu Chi, hiệu là Siêu Nhiên cư sĩ, pháp tự của Viên Ngộ Cần thiền sư.

---o0o---

187.- CHỮ HÁN: Sơn Đường đồng Hàn Thượng Thư Tử Thương, Vạn Am, Nhan Thủ Tọa, Hiền Chân Mục, tị nạn vu Vân Môn Am. Hàn Công nhân vấn Vạn Am. Cận văn bị Lý Thành binh lại sở chấp hà kế đắc thoát. Vạn Am viết: "Tạc bị chấp phược, cơ đồng liên nhật, tự độ tất tử hỹ. Ngẫu đại tuyết mai ốc. Kỳ sở hệ ốc bích vô cố băng đảo. Thị dạ hạnh thoát giả bách dư nhân". Công viết: "Chính bị sở chấp thời như hà bài khiên". Vạn Am bất đối. Công tái cật chi. Vạn Am viết: "Thử hà túc đạo ngô bối học đạo dĩ nghĩa vi chất, hữu tử nhi dĩ, hà sở cụ hồ". Công hạm chi. Nhân tri tiền bối thiệp thế họa hại tử sinh giai hữu xử đoán hỹ.

Chân Mục Tập.

187.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường cùng với Hàn Thượng Thư Tử Thương (1), Vạn Am Thủ Tọa, Hiền Chân Mục, tị nạn ở am Vân Môn. Hàn Công nhân hỏi Vạn Am: "Gần đây tôi được nghe tin ngài bị binh lại của Lý Thành (2) bắt giữ, vậy ngài giải thoát được bằng cách gì?". Vạn Am đáp: "Mới đây tôi bị bắt trời, bị đối rét suốt ngày, tự nghĩ mình tất sẽ chết, ngẫu nhiên gặp trận mưa tuyết lớn, vùi lấp cả nhà cửa, vách nhà giam bỗng sụp đổ, nên đem đó may mắn tẩu thoát được tất cả hơn trăm người". Hàn Công nói: "Chính lúc bị bắt, ngài phải xử trí ra sao?". Vạn Am không đáp. Hàn Công lại gạn hỏi. Vạn Am đáp: "Việc đó cần gì phải nói. Chúng ta là người học đạo, lấy nghĩa làm chất, duy có chết là cùng, việc chi phải lo sợ". Hàn Công gật đầu. Nhân thế, biết sự thiệp thế của tiền bối, đối với sanh tử họa hoạn, đều có phương pháp xử đoán vậy.

Chân Mục Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Hàn Tử Thương: Tên là Câu, tên chữ là Tử Thương, làm quan tới Thượng Thư, tham học ở Sơn Đông Đạo Chấn thiền sư.

(2) Lý Thành: Năm đầu niên hiệu Thiệu Hưng đời Cao Tôn Nam Tống. Lý Thành nổi loạn, tụ tập quân lính ở các quận Triết Giang đất Hoài. Tự xưng là Lý Thiệu Vương, cướp bóc đất Tương Dương, gặp quân của Nhạc Phi, quân của Lý Thành đại bại. Do thế các nơi được bình định.

---o0o---

188.- CHỮ HÁN: Sơn Đường thoái Bách Trượng, vị Hàn Tử Thương viết: Cổ chi tiến, giả hữu đức hữu mệnh, cổ tam thỉnh nhi hành, nhất từ nhi thoái. Kim chi tiến giả, duy thế dữ lực. Tri tiến thoái nhi bất thất kỳ chính giả, khả vị hiền đạt hỹ.

Ký Văn.

188.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường thôi ở chùa Bách Trượng, bảo Hàn Tử Thương: Chỗ tiến của người xưa thì có đức và mệnh, nên đợi ba lần thỉnh rồi mới đi, chỉ một lần cáo từ thì lui gót. Chỗ tiến của người thời nay, thì duy cậy ở thế và lực. Người biết tiến thoái thích thời, mà không bỏ mất điểm chính yếu, đó là người hiền đạt.

Ký Văn.

---o0o---

189.- CHỮ HÁN: Sơn Đường vị Dã Am viết: Trụ trì tồn tâm yếu công hành sự. Bất tất xuất ư kỹ vi thị dĩ tha vi phi, tắc ái ố dị đồng bất sinh ư tâm, bạo mạn tà tích, chí khí vô tự nhi nhập hỹ.

Huyền Am Tập.

189.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường bảo Dã Am (1): Người trụ trì cần phải đề tâm, làm việc phải công chính, không nên cho ở mình là phải, ở người là trái, thời sự yêu ghét dị đồng không để nơi tâm. Mà khí bạo mạn gian tà chật hẹp cũng không thể từ đâu xen vào được.

Huyền Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Dã Am: Dã Am Tổ Toàn thiên sư, pháp tự của Tuệ Tông Cảo thiên sư.

190.- CHỮ HÁN: Sơn Đường viết: Lý Thương lão ngôn: "Diệu Hỷ khí độ ngưng viễn tiết nghĩa quá nhân, hiếu học bất quyện. Dữ lão phu tương tòng Bảo Phong cận tứ ngũ tải, thập nhật bất kiến tất khiến nhân chí vấn. Lão phu cũ gia bệnh thũng. Diệu Hỷ quá xá cung tự tiên chủ, như tử đệ sự phụ huynh lễ. Ký qui, Nguyên Thủ Tọa trách chi. Diệu Hỷ dụ dụ thụ giáo. Thức giả tri kỳ đại khí. Trạm Đường thường viết: "Cảo Thị giả tái lai nhân dã, sơn tăng tích bất cập kiến". Trạm Đường thiên hóa. Diệu Hỷ kiến túc thiên lý. Phỏng Vô Tận cư sĩ ư Chử Cung cầu tháp minh. Trạm Đường mặt hậu nhất đoạn quang minh, diệu Hỷ chi lực dã".

Nhất Thiệp Ký.

190.- DỊCH NGHĨA: Sơn Đường nói: Lý Thương lão (1) thường nói: "Diệu Hỷ là người có đại khí, độ lượng cô đọng sâu xa, tiết nghĩa hơn người, hiếu học không biết mỏi. Ngài với lão phu cùng tới Bảo Phong, và ở đây gần bốn, năm năm trời, cứ trong khoảng mười ngày mà không gặp nhau, tất ngài khiến người tới hỏi thăm. Lão phu bất hạnh cả nhà bị bệnh phù thũng. Diệu Hỷ tới tận nhà chăm nom săn sóc, tự ngài sắc thuốc nấu cơm, cư xử như nghi lễ đệ tử đối với bậc phụ huynh không khác. Khi ngài trở về chùa, Nguyên Thủ Tọa (2) quở trách ngài, nhưng ngài chỉ vâng vâng dạ dạ, kính nghe lời thầy dạy bảo. Thức giả thấy thế, biết Diệu Hỷ là người có đại khí. Trạm Đường thường nói: "Cảo Thị giả (Diệu Hỷ) là người tái lai (ứng thế), sơn Tăng rất tiếc không được gặp". Khi Trạm Đường viên tịch, Diệu Hỷ đi bộ đường xa ngàn dặm, hai chân bị xưng lên như tổ kén, tìm đến Vô Tận cư sĩ ở đất Chử Cung, nhờ làm bài Minh khắc vào tháp của ngài Trạm Đường. Quảng đời sáng chói cuối cùng của Trạm Đường là nhờ sức của Diệu Hỷ vậy".

Nhất Thiệp Ký.

CHÚ THÍCH:

(1) Lý Thương Lão: Thương lão phu vì việc xây cất đào đất, động đến long mạch, nên cả nhà bị bệnh phù thũng, chữa khắp nơi không khỏi. Ông liền trai giới thành kính tụng niệm cầu đảo chưa tới bảy ngày, thì một đêm nằm mộng thấy một cụ già mặc áo trắng cuội trâu lướt trên mặt đất mà đi. Vì thế ngày hôm sau cả nhà khỏi bệnh.

(2) Nguyên Thủ Tọa: Chiêu Giác Vi Am Đạo Nguyên thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ Cận, đời thứ 15 phái Nam Nhạc. Đại Huệ Võ Khố (Lý Thương Lão) nói: "Khi ngài Diệu Hỷ ở chùa Bảo Phong, Nguyên Thủ Tọa thấy ngài rất lấy làm mừng rỡ. Nhân một lần Diệu Hỷ xin phép một tháng đi thăm bệnh Lý Thương Lão tới đây, nhưng bị chậm mất mười ngày, tức sau bốn mươi ngày mới về, vì thế Nguyên Thủ Tọa mới mắng trách là: Vô thường tấn tốc, ông không nghĩ đến sự nghiệp tu hành như lửa cháy đầu hay sao?".

---o0o---

191.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ Cảo Hòa thượng viết: Trạm Đường mỗi hoạch tiên hiền thư thiếp, tất phần hương khai độc, hoặc san chi thạch viết: "Tiên thánh thịnh đức giai danh cự nhĩ khí trí". Kỳ nhĩ thượng như thử. Cố kỳ vong dã vô thập kim chi tu. Duy Đường Tống chư hiền mặc tích, cận lưỡng trúc lung. Nột tử cạnh tương thù xướng, đắc tiên bát thập dư thiên trợ trà tỳ lễ.

Khả Am Tập.

191.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ Cảo Hòa thượng nói: Trạm Đường mỗi khi nhận được thư thiếp của tiên hiền, ngài thường đốt hương rồi mới mở đọc hoặc còn khắc các thư thiếp đó vào đá để lưu lại và nói: "Đức lớn danh thơm của Tiên thánh, nữ nào lại để bỏ mất". Ngài là người thanh nhĩ và cao thượng như thế, nên khi mất đi không có lấy được mười lạng vàng, mà duy chỉ có sách vở và bút tích của các bậc hiền triết đời Đường Tống, chứa đầy hai rương làm bằng tre. Các hàng nột tử khắp nơi tranh cạnh nhau cùng xướng họa những mặc tích đó, rồi đem đem bán cô giá được tới hơn ngàn quan tiền để giúp thêm vào lễ trà tỳ ngài.(1)

Khả Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Lễ trà tỳ: Lễ hỏa thiêu, đốt xác.

---o0o---

192.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Phật Tính trụ Đại Qui. Hành giả dữ địa khách tương ấu, Phật tính dục trị hành giả. Tổ Siêu Nhiên nhân ngôn: "Nhược tủng địa khách tội nhục hành giả. Phi duy hữu nhất thượng hạ danh phận. Thiết khủng tiểu nhân thừa thời vũ mạn, sự bất hành hỹ".

Phật Tính bất thính, vị kỹ, quá hữu trang khách thí Tri sự giả.
Khả Am Tập.

192.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Phật Tính (1) ở chùa Đại Qui, nhân có hành giả (2) trong chùa cùng với người làm ruộng địa phương cùng đánh lộn. Phật tính muốn trừng trị hành giả. Tổ Siêu Nhiên (3) nhân thế bèn nói: "Nếu tha người làm ruộng, đánh đập nhục mạ kẻ hành giả, thì chẳng phải chỉ mất danh phận kẻ trên người dưới, mà còn sợ kẻ tiểu nhân nương vào cơ hội đó mà khinh nhờn, vậy ngài không nên làm việc đó". Phật Tính không nghe theo. Chưa bao lâu, quả nhiên có người làm ruộng giết mất vị Tri sự.
Khả Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Phật Tính: Đại Qui Pháp Tính Pháp Thái thiên sư, pháp tự của Viên Ngộ thiên sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.

(2) Hành giả: Người mới vào chùa tu chưa thụ giới.

(3) Tổ Siêu Nhiên: Siêu Nhiên Văn Tổ thiên sư, pháp tự của Thiên Y Hoài, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.

193.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Tổ Siêu Nhiên trụ Ngưỡng Sơn, địa khách đạo thường trụ cốc. Siêu Nhiên tố hiềm địa khách ý dục khiển chi. Linh khố tử hành giả vị bỉ cung trạng. Hành giả dục bảo toàn địa khách. Sát Siêu Nhiên ý ức linh cung khởi ly trạng. Nhân phản sứ khiếu hoán. Bất khảng cung trách. Siêu Nhiên nộ hành giả thiện quyền. Nhị nhân giai quyết trúc bề nhi dĩ. Cái Siêu Nhiên bất tri âm vi hành giả sở mưu. Ô hô! tiểu nhân giáo hoạt như thử.

Khả Am Tập.

193.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Tổ Siêu Nhiên trụ trì chùa Ngưỡng Sơn, nhân có người làm ruộng ăn trộm lúa của thường trụ. Siêu Nhiên vẫn thường ghét tính tham lam của người làm ruộng đó, nên ý ngài muốn đuổi đi. Ngài liền khiển hành giả coi kho làm tờ cung trạng về người làm ruộng kia. Nhưng ý người hành giả lại muốn bảo toàn người làm ruộng, vì xét biết được ý của Siêu Nhiên, nên hành giả bắt ép người làm ruộng cung khai tờ trạng không dính dáng đến việc trộm cắp đó, đã thế lại còn khiến người đó kêu la om xòm, không chịu cung khai sự thật. Siêu Nhiên giận người hành giả chuyên quyền. Sau hai người quyết ý chỉ xin chịu phạt tội đánh đòn mà

thôi. Bởi lẽ, Siêu Nhiên không biết được âm mưu của hành giả bày đặt. Than ôi! Kẻ tiểu nhân giáo hoạt đến thế là cùng.

Khả Am Tập.

---o0o---

194.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Ái ố dị đồng nhân chi thường tình. Duy hiền đạt cao minh bất bị kỳ sở chuyển. Tích Viên Ngộ trụ Vân Cư. Cao Am thoái Đông đường. Ái Viên Ngộ ố Cao Am, đồng Cao Am giả dị Viên Ngộ. Do thị tùng lâm phân phân, nhiên hữu Viên Ngộ Cao Am chi đảng. Thiết quan nhị đại sĩ, bá đại danh vu hải thượng, phi thường lưu khả nghĩ. Tích hồ muội u khinh tín tiểu nhân xiêm ngôn hoặc loạn thông minh. Toại vi thức giả tiếu. Thị cố nghi kỳ Lượng Tọa chủ Ấn Sơn chi lưu cao thượng chi sĩ dã.

Trí Lâm Tập.

194.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Yêu, ghét, khác, cùng là thường tình của con người, duy bậc hiền đạt cao minh mới không bị chúng lay chuyển. Xưa kia Viên Ngộ ở chùa Vân Cư, Cao Am (1) lui về nhà Đông đường. Có người ưa Viên Ngộ thì ghét Cao Am, có người cùng với Cao Am lại khác với Viên Ngộ. Vì thế chốn tùng lâm sanh ra rối bời, nên chia thành hai đảng Viên Ngộ và Cao Am. Trộm nghĩ hai bậc đại sĩ đều là những vị có tên tuổi lừng lẫy trên đời, không thể bọn thường lưu có thể sánh kịp. Nhưng rất tiếc, các ngài lại bị mê hoặc ở chỗ nhẹ tin lời xiêm nịnh, làm mờ mịt trí óc thông minh, đáng làm trò cười cho hàng thức giả. Thế nên, ta phải đem lưu phái của Lượng Tọa Chủ và Ấn Sơn (2) để làm kẻ sĩ cao thượng.

Trí Lâm Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Chỉ vào Cao Am là trụ trì chùa Vân Cư.

(2) Lượng Thủ Tọa và Ấn Sơn: Hai người đều tham học ngài Mã Tổ, sau khi đã phát minh được tâm yếu và đại sự, thì Lượng Thủ Tọa về ẩn dật núi Tây Sơn thuộc Hồng Châu, Ấn Sơn sau ở ẩn núi Long Sơn thuộc Đàm Châu.

---o0o---

195.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Cổ nhân kiến thiện tác thiên, hữu quá tác cải, xuất đức tuần hành, tư miễn vô cữu. Sở hoạn mạc thậm ư bất tri kỳ ác. Sở mỹ mạc thiện ư hiếu văn kỳ quá. Nhiên khởi cổ nhân nhi tài trí bất túc thức kiến bất minh, nhi nhược thị da. Thành dục sử hậu thế tự quảng nhi hiệp ư nhân giả vi giới dã. Phù tùng lâm chi quảng tứ hải chi chúng, phi nhất nhân sở năng độc tri. Tất tư tả hữu nhĩ mục tư lự, nãi năng tận kỳ nghĩa lý thiện kỳ nhân tình. Cầu hoặc tôn cư tự trọng, cần tế vụ hốt đại thể, hiền giả bất tri, bất tiểu giả bất sát, sự chi phi bất cải, sự hoặc thị bất tòng, xuất ý cuồng vi, vô sở kị đạ. Thử thành họa hại chi cơ, an đắc bất cụ. Hoặc tả hữu quả vô khả tư tuân giả, do nghi thủ pháp ư Tiên thánh, khởi khả như nghiêm thành kiên binh vô tự nhi nhập da. Thử đãi phi sở vi nạp bách xuyên nhi thành đại hải dã.

Dữ Bảo Hòa Thượng thư.

195.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Cổ nhân thấy điều thiện thời làm, thấy có lỗi thời đổi. Sửa đức nghiệp nơi chính hạnh, nghĩ sao tránh khỏi lỗi lầm. Lo chẳng gì lớn hơn ở chỗ không biết được điều xấu của mình. Đẹp chẳng gì tốt hơn ở chỗ thích được nghe điều lỗi của mình. Song, đâu có phải tài trí của cổ nhân không đầy đủ, kiến thức của cổ nhân không sáng suốt lại làm như thế vậy ư? Quả thật, cổ nhân chỉ muốn cho những người ở sau này có tính tự rộng mình mà lại hẹp ở người, phải lấy đó làm điều răn vậy. Ôi! Chỗ quảng đại của tùng lâm, nơi qui tụ chúng nhân trong bốn biển, không phải là việc ở một người có thể biết hết được, mà phải cần đến tai mắt tâm tư của những người tả hữu phù trì, mới suốt hết được nghĩa lý, mới phù hợp được nhân tình. Nếu, hoặc giả có người chỉ biết tự trọng ở ngôi tôn, chỉ cần thận ở việc nhỏ, lại khinh hốt đại thể, chẳng biết đến người hiền, chẳng xét tới kẻ ngu, việc làm trái không chịu đổi, việc làm phải lại không theo, buông ý làm càn, không chút kiên sợ. Thì đó thật là cái nền tảng của họa hại, sao được không sợ hãi? Hoặc giả bên tả hữu mình không có người để hỏi han, cũng còn phải bắt chước khuôn phép của bậc Tiên thánh, đâu có thể như thành trì kiên cố, binh sĩ gan lỳ, không có thể nương tựa ở một nơi nào mà xâm nhận được vậy ư? Nếu làm như vậy thì không có thể bảo rằng nhận nước trăm sông để tạo thành biển cả được.

Thư gửi Bảo Hòa Thượng (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Bảo Hòa Thượng: Có lẽ là Đại Qui Pháp Bảo Hòa thượng, pháp tự của Đại Tuệ Cao thiên sư.

---o0o---

196.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Chư phương cử Trưởng lão, tu cử thủ đạo nhi điềm thoái giả. Cử chi tắc chí tiết du kiên. Sở chí bất phá hoại thường trụ thành tựu từng lạp. Diệc chủ pháp giả cứu kim nhật chi tệ giả. Thả trá nịnh giáo hoạt chi đồ bất tri tu sĩ. Tự năng xiểm phụng thế vị, kết thác vu quyền quý chi môn, hựu hà tu cử.

Dữ Trúc Am thư.

196.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Từng lâm ở các nơi, nếu muốn suy cử bậc Trưởng lão, nên phải suy cử người biết giữ đạo, tính khí điềm đạm, không ham thanh lợi. Một khi đã suy cử được những người như thế, thì chí tiết của các vị đó càng bền, không thể đưa đến chỗ phá hoại thường trụ mà thành tựu được từng lâm, và cũng là những vị chủ pháp để cứu vãn cái tệ hại của ngày nay. Còn những người chỉ dối trá gian nịnh, giáo hoạt, không biết hổ thẹn, chuyên việc ve vãn, cung phụng kẻ thế vị, giao du với kẻ quyền quý, thì sao có thể suy cử hạng người như thế được.

Thư gửi Trúc Am.

---o0o---

197.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ vị Siêu Nhiên cư sĩ viết: Thiên hạ vi công luận bất khả phé, túng ức chi bất hành kỳ như công luận hà. Sở dĩ từng lâm cử nhất hữu đạo chi sĩ. Văn kiến tất hân nhiên xưng hạ. Hoặc cử nhất bất đế đáng giả, chúng nhân tất thích nhiên ta thán. Kỳ thực vô tha, dĩ công luận hành dữ bất hành dã. Ô hô! Dụng thử khả dĩ bóc từng lâm chi thịnh suy hỹ.

Khả Am Tập.

197.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ bảo Siêu Nhiên cư sĩ (1): Công luận trong thiên hạ không thể bỏ được. Ví khiến bùng bít công luận thì còn chỉ gọi là công luận. Sở dĩ chôn từng lâm suy cử một kẻ sĩ có đạo đức, thì người ta nghe thấy tất mừng rỡ tán thưởng. Hoặc giả, nếu suy cử một người không đích đáng, thì chúng nhân tất lo lắng ta thán. Thực ra, không có chi khác mà chỉ ở chỗ thực hành theo công luận hay không thực hành theo đó thôi. Than

ôi! Nếu dùng việc này để chiêm nghiệm,ta có thể lấy đó mà biết được sự thịnh suy của từng lâm vậy.

Khả Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Siêu Nhiên cư sĩ: tên là Triệu Lệnh Căng, tên chữ là Biều Chi, hiệu là Siêu Nhiên, pháp tự của Viên Ngộ Căn thiền sư.

---o0o---

198.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Tiết kiệm phóng há nãi tu thân chi cơ, nhập đạo chi yếu. Lịch quan cổ nhân tiền hữu bất tiết kiệm phóng há giả. Niên lai nột tử du Kinh Sở mãi mao nhục, quá Triết Hữu cầu phưởng ty. Đắc bất quý cổ nhân hồ.

[b]198.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là nền tảng tu thân, yếu lĩnh vào đạo. Xem lại lịch đại cổ nhân, thì ít ai là không tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên. Những năm gần đây, lại thấy có các nột tử tới đất Kinh, Sở mua chăn nệm, qua xứ Triết Hữu tìm lụa là. Thật là đáng hổ thẹn với cổ nhân vậy.

---o0o---

199.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Cổ đức trụ trì bất thân thường trụ, nhất thiết tất phó Tri sự trưởng quản. Cận đại chủ giả tự thị tài lực hữu dư. Sự vô đại tiểu giai qui phương trưởng, nhi tri sự đồ hữu kỳ hư danh nhĩ. Ta hồ! Cầu dĩ nhất thân chi tự, kỷ cương bất vẫn loạn, nhi hợp chí công chí luận, bất diệc năng hồ.

Dữ Sơn Đường Ký.

199.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Cổ đức trụ trì không tự mình coi sóc các việc trong thường trụ, mà hết thấy công việc đó đều giao cho chức Tri sự trông nom. Gần đây, người làm trụ trì,tự cậy vào tài lực có thừa của mình, công việc bất cứ là lớn hay nhỏ đều qui tụ về nơi phương trưởng, còn chức Tri sự chỉ là hư danh mà thôi. Ôi! Nếu đem tư chất thông minh của một người muốn nắm giữ mọi việc trong tự viện, mà khiến kẻ tiểu nhân không

che đây được, khiến kỹ cương không rối loạn, lại hợp với lời bàn chí công, thật cũng khó khăn lắm vậy.

Thư gửi Sơn Đường.

---o0o---

200.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Dương cực tắc âm sinh, âm cực tắc dương sinh, thịnh suy tương thừa, nãi thiên địa tự nhiên chi số. Duy phong hanh nghi hồ nhật trung. Cổ viết: "Nhật trung tắc trắc, nguyệt mãn tắc khuỵ, thiên địa doanh khuỵ, dữ thời tiêu tức, nhi hướng u nhân hồ". Sở dĩ cổ chi nhân, đương kỳ huyết khí tráng thịnh chi thời, lự quang âm chi dị vãng, tắc triêu niệm tịch tư, giới cần di cụ. Bất tú tình bất dật dục, duy đạo thị cầu, toại năng toàn kỳ lệnh văn. Nhược phù đọa chi dĩ dật dục, bại chi dữ tú tình, đãi u bất khả cứu, phương đôn túc ách oản nhi truy văn hỹ. Thời hồ nan đắc nhi dị thất dã.

Hương Lâm Tập.

200.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Dương cực thời âm sinh, âm cực thời dương sinh, thịnh suy nương lẫn nhau, đó là khí số tự nhiên của trời đất. Duy quẻ Phong (1) được hanh thông là thích đáng, với mặt trời giữa trưa. Nên nói (2): "Mặt trời giữa trưa thời sẽ xế bóng, mặt trăng tròn đầy thời sẽ thiếu vơi. Sự đầy vơi của trời đất cũng còn theo thời mà tan biến hay trưởng thành, hướng hồ là con người vậy ư?" Sở dĩ cổ nhân đương lúc huyết khí tráng thịnh, thì lo lắng bóng sáng dễ trôi qua, nên sớm tối thường lo lắng sợ hãi giữ gìn điều răn cấm càng cẩn thận. Không dám buông thả tâm tình, không dám chạy theo thị dục, chỉ chuyên chú việc cầu đạo, mới hay bảo toàn được tiếng thơm của mình. Ôi! nếu lại rộng rãi theo dục vọng, để phá nát thời gian, buông lung tâm tình để hao phí ngày tháng, tới lúc không thể cứu vãn được, mới hấp tấp vội vàng mà đuổi theo nó thì đã muộn rồi. Nên "thời" thì khó được mà lại dễ mất là nghĩa thế vậy.

Hương Lâm Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Quẻ Phong: Đó là quẻ Lôi Hỏa Phong trong kinh Dịch, quẻ này thì Ly ở dưới, Chấn ở trên. Chấn là lôi (sấm), Ly là hỏa (lửa), nên tên quẻ đọc là "Lôi

Hòa Phong". Phong có nghĩa là thịnh, cũng có nghĩa là lớn. Theo về thể quẻ trên Chấn dưới Ly. Chấn là động. Ly là minh, lấy đức minh mà động, lại động mà hay minh, đều là phương pháp làm cho thịnh đại, theo nghĩa ấy chắc chắn được hanh thông, nên gọi là "Phong Hanh".

(2) Nên nói: Soán truyện lại nói rộng ra ý nghĩa ngoài quẻ. Nhân vì thì Phong là "thời" cực thịnh, hễ cực thịnh thời e sẽ suy tới nơi. Nên hễ mặt trời mọc đến lúc trung thời thế nào cũng xế, mặt trăng đã đến lúc tròn đầy, thời thế nào cũng khuyết lặn. Dầu rất to lớn như trời đất, mà khí số tuần hoàn vẫn có khi đầy khi vơi, theo với "thời" mà tiêu tan (tan đi mòn đi) mà tức (lớn lên nở ra). Khi cơ tuần hoàn, thịnh suy đáp đổi, ngay cả trời đất còn thế, phương chi là con người vậy ư?

---o0o---

201.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Cổ nhân tiên trạch đạo đức, thứ suy tài học nhi tiến. Đương thời cầu phi lương khí, trí thân vu nhân tiền giả, kiến văn đa bạc chi. Do thị nột tử tự tư chỉ lệ danh tiết nhi lập. Tỷ kiến tùng lâm điêu táng, học giả bất cố đạo đức, thiếu tiết nghĩa vô liêm sĩ. Cơ thuận tố vi bỉ phát, tướng hiêu tùng vi tuần mẫn. Thị cố văn bối thức kiến bất minh, thiệp liệt sao tả, dụng tư khẩu thiệt chi biện. Nhật tư nguyệt xâm, toại thành kiều ly chi phong, đãi ngữ vu Thánh nhân chi đạo, mang nhược diện tường, thử đãi bất khả cứu dã.

Dữ Hàn Tử Thương thư.

201.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Cổ nhân trước hết lựa chọn người đạo đức, rồi sau mới tìm người có tài để suy tiến. Đương thời nếu không phải là lương khí mà đặt mình ở trước chúng nhân thì phần nhiều bị hô khinh khi bởi chỗ mắt thấy tai nghe của người. Do đó có nột tử tự nghĩ phải mài giũa danh tiết để tự lập. Gần đây, thấy chốn tùng lâm thì điêu tàn, người học đạo lại không đoái hoài đến đạo đức, ít tiết nghĩa, không liêm sĩ, chê người thuận thành chất phát là què mùa, khen kẻ khoe khoan tự đắc là tuần mẫn. Thế nên những kẻ văn học kiến thức không minh, chỉ dùng chỗ thiệp liệt trong sách vở để giúp phân biện luận ngoài miệng lưỡi. Ngày qua tháng lại, vì thãm nhuần cái thói hèn ấy, nên một khi nói đến cái đạo của Thánh nhân thì họ mù mờ như người quay mặt vào tường không khác. Bọn người như thế thật không thể cứu vãn được.

Thư gởi Hàn Tử Thương.

---o0o---

202.- CHỮ HÁN: Diệu Hỷ viết: Tích Hối Đường tác Hoàng Long đề danh ký viết: "Cổ chi học giả, cư tắc nham huyệt, thực tắc thổ mộc, y tắc bì thảo, bất hệ tâm ư thanh lợi, bất tịch danh ư quan phủ. Tụ Ngụy, Tấn, Tề, Lương, Tùy, Đường dĩ lai, thủy sáng chiêu đề tụ tứ phương học đồ. Trạch hiền giả qui bất tiếu. Tỉ trí giả đạo ngu mê. Do thị tâm chủ lập, thượng hạ phân hỹ. Phù tứ hải chi chúng tụ vu nhất tự. Đương kỳ nhậm giả, thành diệc nan năng. Yếu tại chung kỳ đại, xả kỳ tiểu. Tiên kỳ cấp hậu kỳ hoãn, bất vị tư kế, chuyên lợi ư nhân. Tỹ cấp cấp vi nhất thân chi mưu giả, thực tiêu nhượng hỹ. Kim Hoàng Long dĩ lịch đại trụ trì, đề kỳ danh vu thạch. Sử hậu chi lai giả giả kiến nhi mục chi viết, thực đạo đức, thực nhân nghĩa, thực công ư chúng, thực lợi ư thân. Ô hô! Khả bất cụ hồ".

Thạch Khắc.

202.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ nói: Xưa kia Hối Đường làm bảng ghi tên các vị lịch đại trụ trì chùa Hoàng Long trên bia đá rằng: " Người học đạo đời xưa, nhà ở đã có hang núi, thức ăn đã có quả cây, áo mặc dùng bằng da, các ngài không bậm tâm ở thanh lợi, không ghi tên nơi quan phủ. Từ các đời Ngụy, Tấn, Tề, Lương, Tùy, Đường trở lại đây, mới lập ra chùa viện, làm nơi tu tập học đồ cho khắp bốn phương. Lựa chọn người hiền làm khuôn phép cho kẻ bất tiếu, khiến người trí chỉ bảo cho kẻ mê. Bởi thế nên mới lập ra khách và chủ, mới chia ra trên và dưới vậy. Ôi! Chúng nhân trong bốn biển, qui tụ trong một từng lâm, người đảm trách trong nơi đó quả thật cũng khó chu toàn được mọi công việc. Tuy thế, nhưng tóm lại điều cần thiết là ở chỗ tóm tắt phần đại cương, bỏ bớt phần tiểu tiết, việc gấp rút nên làm trước, việc thư thả sẽ làm sau, không vì kế riêng tư chuyên chú vào việc lợi người. Công việc tuy đơn giản như vậy, nhưng nếu đem so sánh với những kẻ chỉ miệt mài nghĩ đến mưu kế riêng tư của một thân mình, thì thật xa cách nhau một trời một vực vậy. Nay Hoàng Long lấy tên các vị lịch đại trụ trì khắc vào bia đá, để khiến cho những người lại sau được thấy, mà biết rõ các vị đó ai là người có đạo đức, ai là người có nhân nghĩa, ai là người có công tâm với chúng, và ai là người chỉ mưu lợi cho riêng mình. Than ôi! Thật đáng run sợ vậy".

Thạch Khắc.

---o0o---

203.- CHỮ HÁN: Trương Thị Lang Tử Thiệu vị Diêu Hỷ viết: Phù thiên lâm Thủ Tọa chi chức, nãi tuyển hiền chi vị. Kim chư phương bất vấn hiền bất vấn tiếu, lệ dĩ thử vị kiêu hãnh chi tân đồ, diệc chủ pháp giả thất dã. Nhiên tắc tượng quý cố nan đắc kỳ nhân. Nhược trạch kỳ lý hành sảo ưu, tài đức sảo bị, thức liêm sỉ tiết nghĩa gia cư chi, dữ phù hiểm tiến chi đồ, diệc sai thắng hỹ.

Khả Am Tập.

203.- DỊCH NGHĨA: Trương Thị Lang Tử Thiệu (1) bảo Diêu Hỷ: "Ôi! Chức Thủ Tọa chốn tòng lâm, là ngôi vị tuyển hiền (lựa chọn người hiền). Ngày nay các nơi lại không hỏi chi người hiền hay kẻ bất tiếu, y theo thói thường, lấy ngôi vị đó làm đường lối cầu may, làm mất cả ý nghĩa về chức vị ngôi chủ pháp. So le, ở đời Tượng Quý rất khó tìm được người theo đúng với cương vị đó, nhưng nếu lựa chọn người có hành vi hơi khá, có tài đức tạm đủ, biết liêm sỉ tiết nghĩa, suy cử vào ngôi vị đó, mà đem so sánh với bọn người gian hiểm cũng còn khá hơn nhiều vậy".

Khả Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Trương Thị Lang: Trương Cửu Thành, tên chữ là Tử Thiệu, đậu Tiến sĩ năm Thiệu Hưng thứ hai, làm quan đến Lễ Bộ Thị Lang và Hình Bộ Thị Lang.

---o0o---

204.- CHỮ HÁN: Diêu Hỷ vị Tử Thiệu viết: Cận đại chủ pháp giả vô như Chân Như Triết. Thiện phụ bất tòng lâm mạc nhược Dương Kỳ. Nghị giả vị: Từ Minh chân xuất tác sự hốt lược thù vô tị kỵ. Dương Kỳ vong thân sự chi. Duy khủng bất chu, duy tự bất biện. Tuy xung hàn mạo thử vị thường cấp kỹ nọa dung. Thủy tự Nam Nguyên chung vu Hưng Hóa, cận thập tam tải, tổng binh cương luật, tận Từ Minh chi thể nhi hậu dĩ. Như Chân Như giả, sơ tự thúc bao hành cước, đãi vu ứng thể linh đồ, vị pháp vong khu, bất thí như cơ khát giả. Tọa thứ điền bái, bất cự sắc vô tật ngôn. Hạ bất bài song, Đông bất phụ hỏa. Nhất thất tiêu nhiên, ngưng trần mẫn án. Thường viết: "Nột tử nội vô cao minh viễn kiến, ngoại pháp nghiêm sư lương hữu, tiền khắc hữu thành khí giả". Cố đương thời chất ảo như Phụ Thiết Cước, quật cường như Tú

Viên Thông chur công, giai vọng phong nhi yển. Ta hồ nhị lão thực thiên tải nột tử chi qui giám dã.

Khả Am Ký Văn.

204.- DỊCH NGHĨA: Diệu Hỷ bảo Tử Thiệu: Đòi gần đây, người chủ pháp thì không ai được như là Chân Như Triết, giúp đỡ từng lâm chẳng ai bằng Dương Kỳ. Có người bàn luận rằng: Từ Minh là người chân thật, nhưng làm việc thì hay sơ suất, không kiêng sợ tránh né chi cả. Dù thế, nhưng Dương Kỳ vẫn quên mình để kính thờ ngài, chỉ sợ công việc không chu toàn, chỉ lo mọi sự không trọn vẹn. Tuy phải xông vào chỗ rét buốt, dấn thân nơi nóng bức, nhưng chưa từng tỏ vẻ e ngại, lười biếng. Bắt đầu từ khi ở chùa Nam Nguyên, cuối cùng đến chùa Hưng Hóa, tất cả gần ba mươi năm trời, ngài đều nắm giữ tất cả cương luật, cho đến hết đời Từ Minh mới thôi. Như ngài Chân Như Triết, từ lúc đầu mang khăn gói đi hành cước, cho tới khi ứng thể lãnh chúng, lúc nào cũng vị pháp quên mình, như người đói được ăn, khát được uống, dù gặp lúc cấp bách vội vàng, ngài cũng không hề biến sắc, không nói vội vàng. Mùa Hạ không mở cửa sổ, mùa Đông không gần bếp lửa, nghỉ trong một căn phòng vắng vẻ, bụi phủ đầy án. Ngài thường nói: "Kẻ nột tử nếu trong tâm không có kiến thức cao minh xa rộng, bên ngoài thiếu thầy nghiêm bạn tốt, thì ít có người thành được đại khí". Cho nên đương thời cứng cỏi như Phu Thiết Cước (1), quật cường như Tú Viên Thông mà các ngài cũng đều kính phục như gió lướt trên cỏ. Than ôi! Hai bậc đại lão này, quả thật là tấm gương soi nghiệm cho hàng nột tử ngàn đời sau vậy.

Khả Am Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Phu Thiết Cước: Ứng Thiên Vĩnh Phu thiền sư, pháp tự của Lạc Đàm Hoài Chùng, vì trong khi đi hành cước, ngài phải ép vào nhà dâm nữ, mà không sa ngã vào nữ sắc, nên có tên là Phu Thiết Cước.

---o0o---

205.- CHỮ HÁN: Tử Thiệu đồng Diệu Hỷ, Vạn Am tam nhân nghệ tiền đường Bản Thủ Tọa liêu vấn tạt. Diệu Hỷ viết: "Lâm hạ nhân thân an nhiên hậu khả dĩ học đạo". Vạn Am trực vi bất nhiên: "Tất dục học đạo bất đương cánh cố kỳ thân". Diệu Hỷ viết: "Nhĩ giả hán hựu điền da?". Tử Thiệu tuy trọng Diệu Hỷ chi ngôn, nhi chung ái Vạn Am chi ngữ vi

đáng.

Ký Văn.

205.- DỊCH NGHĨA: Tử Thiệu cùng Diệu Hỷ, Vạn Am ba người đều đến thăm bệnh Bản Thủ Tọa (1) ở một phòng nơi trượng đường. Diệu Hỷ nói: "Người trong chốn thiền lâm, thân có mạnh khỏe, sau mới có thể học đạo được". Vạn Am bảo thẳng rằng: "Nếu người muốn học đạo, tất nhiên, không nên đoái tưởng đến thân mình". Diệu Hỷ nói: "Giả thử đặt ông là người bệnh như thế này, có lẽ ông lại chẳng hóa điên hay sao?". Tử Thiệu tuy trọng lời nói của Diệu Hỷ, nhưng vẫn thích lời nói của Vạn Am là chánh đáng.

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Bản Thủ Tọa: Ngộ Bản Thủ Tọa chùa Kiến Phúc, pháp tự của Đại Tuệ Cảo thiền sư.

---o0o---

206.- CHỮ HÁN: Tử Thiển vấn Diệu Hỷ: "Phương kim trụ trì hà tiên". Diệu Hỷ viết: "An trước thiền hòa tử bất quá tiền cốc nhi dĩ". Thời Vạn Am tại tọa, dĩ vị: "Bất nhiên, kế thường trụ sở đắc, thiện năng tổn tiết phù phí, dụng chi hữu đạo, tiền cốc bất thắng số hỷ hà túc vi lự. Nhiên đương kim trụ trì, duy đắc bảo đạo nột tử vi tiên. Giả sử trụ trì hữu trí mưu, năng chủ thập niên chi lương, tọa hạ vô bảo đạo nột tử. Tiên thánh sở vị: Tọa tiêu tín thí, ngưỡng quý Long Thiên, hà bổ trụ trì". Tử Thiển viết: "Thủ Tọa sở ngôn cực đáng". Diệu Hỷ hỏi cố Vạn Am viết: "Nhất cá cá đô tự nhi". Vạn Am hừ khứ.

Khả Am Tập.

206.- DỊCH NGHĨA: Tử Thiệu hỏi Diệu Hỷ: "Thời nay, các nơi trụ trì, cần phải thực hiện điều gì trước?". Diệu Hỷ nói: "An định Tăng chúng, bất quá chỉ cần tiền và gạo mà thôi". Lúc đó, Vạn Am cũng ngồi tại đó liền bảo: "Không phải thế, trụ trì cần phải kế toán của cải thu vào được của thường trụ. Nếu biết cắt bớt những món chi tiêu lãng phí, chỉ dùng vào việc hợp đạo thì tiền và gạo chẳng thiếu chi, đâu phải là việc đáng lo ngại. Song le, việc

của người trụ trì hiện nay chỉ cần có được các hàng nột tử giữ đạo là việc cần thiết trước nhất. Giả sử, người trụ trì có mưu trí tích chứa được lương thực ăn trong mười năm, mà dưới tòa mình không có người nột tử giữ đạo, thì đúng như lời Tiên thánh đã nói: Ngồi ăn uống phí của tín thí, ngựa mất hồ thẹn với Long Thiên, thì trụ trì có bổ ích gì vậy". Tử Thiệu nói: "Thủ Tọa nói rất xác đáng". Diệu Hỷ quay lại bảo Vạn Am: "Tất cả mọi việc đều giống như ý ông chăng?" Vạn Am lặng thinh lui gót.

Khả Am Tập.

---o0o---

207.- CHỮ HÁN: Vạn Am Nhan Hòa thượng viết: Diệu Hỷ tiên sư sơ trụ Kính Sơn. Nhân dạ xam, trì luận chư phương, cập Tào Động tôn chỉ bất dĩ. Thứ nhật Âm Thủ Tọa vi tiên sư viết: "Phù xuất thế lợi sinh tổ phi tế sự. Tất dục phù chân tôn giáo, đương tùy thời dĩ cứu tộ, bất tất thủ mục tiền chi khoái. Hòa thượng tiền nhật tác thiên hòa tử trì luận chư phương, do bất khả vọng, huống kim đăng Bảo Hoa Vương tọa, xưng thiện trí thức da". Tiên sư viết: "Dạ lai nhất thời chi thuyết yên". Thủ tọa viết: "Thánh hiền chi học bản ư thiên tính, khởi khả xuất nhiên!". Tiên sư khể thủ tạ chi. Thủ Tọa do thuyết chi bất dĩ. Vạn Am viết: "Tiên sư thoán Hành Dương. Hiền thị giả lục biếm từ, yết thị Tăng đường tiền. Nột tử như thất phụ mẫu, thế tứ sàu thán, cư bất hoàng xứ". Âm Thủ Tọa nghệ chúng liêu bạch chi viết: "Nhân sinh họa hoạn bất khả cầu miễn. Sử Diệu Hỷ bình sinh như phụ nhân nữ tử, lục trần hạ bản, giam mặc bất ngôn, cố vô kim nhật chi sự. Huống Tiên thánh sở ung vi giả bất chỉ ư thị. Nhĩ đẳng hà khổ tự thương. Tích Từ Minh, Lang Gia, Cốc Tuyên, Đại Ngu kết bạn tham Phần Dương. Thích đương tây bắc dụng binh. Toại dịch y hỗn hỏa đội trung vãng. Kim Kính Sơn, Hành Dương tương khứ bất viễn. Đạo lộ tuyệt gián quan, sơn xuyên vô hiểm trở. Yếu kiến Diệu Hỷ phục hà nan hồ!". Do thị nhất chúng tịch nhiên. Dục nhật tương kế nhi khứ.

Lư Sơn Trí Lâm Tập.

207.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am Nhan Hòa thượng (1) nói: Diệu Hỷ tiên sư lúc mới ở chùa Kính Sơn, nhân một buổi dạ xam, bàn luận đến công việc ở các nơi, và tôn chỉ tông Tào Động (2) rất là sôi nổi. Ngày hôm sau Âm Thủ Tọa (3) bảo tiên sư rằng: "Ôi! Việc ra đời độ sanh, vốn không phải là việc nhỏ. Ông nếu muốn phù trì chân hưng tôn giáo nên phải tùy thời để cứu vãn

tệ hại, bắt tất phải lấy việc vui trước mắt. Ngay như hôm qua Hòa thượng làm vị Tăng bàn luận công việc các nơi cũng còn không thể nói hồ đồ được, nữa là hôm nay lên tòa Bảo Hoa Vương, xưng là thiện trí thức vậy ư?". Tiên sư nói: "Đêm qua chỉ là sự bàn luận nhất thời mà thôi". Thủ Tọa nói: "Cái học của Thánh hiền vốn ở thiên tính, đâu có thể khinh xuất được vậy?". Tiên sư cúi đầu tạ lễ. Thủ Tọa còn nói mãi không thôi. Vạn Am nói: "Tiên sư khi bị đày ở đất Hành Dương (4). Hiền thị giả (5) chép lời bá cáo bị đày đó, yết thị trước Tăng đường, các nốt tử nghe biết ai nấy đều đau khổ như người mất cha mẹ. Âm Thủ Tọa tới trước phòng Tăng chúng biện bạch rõ về việc đó rằng: "Họa hoạn của con người, không ai tránh khỏi, ví khiến bình sinh, Diệu Hỷ giống đàn bà con gái, chịu đưng ở địa vị thấp kém, ngâm miệng làm thính không nói, cố nhiên sẽ không xảy ra sự việc như ngày nay. Huống hồ chỗ phải làm của tiên sư, lại không phải là ở chỗ đó. Xưa kia Từ Minh, Lang Gia, Cốc Tuyên (6) và Đại Ngu (7) kết bạn, cùng tới tham học ngài Phần Dương, gặp lúc triều đình đem quân đóng khắp miền tây bắc để tảo thanh giặc giả, các ngài phải đội áo lặn vào đám quân lính mà đi. Nay từ Kính Sơn đến Hành Dương cách nhau không xa, đường lối không gián đoạn, núi sông không hiểm trở, nếu chúng Tăng muốn đến yết kiến Diệu Hỷ thì có khó khăn gì?". Vì thế mà cả chúng đều im lặng. Ngày hôm sau chúng Tăng cùng nối gót nhau đi tới thăm ngài Diệu Hỷ.

Lư Sơn Trí Lâm Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý thiên này chia làm hai đoạn. Đoạn một nêu cao về tác phong đạo đức của thầy. Đoạn hai chỉ rõ sự họa hoạn của kiếp người không ai tránh khỏi.

(2) Tào Động: Động Sơn Lương Giới thiền sư, người đất Cối Kê, pháp tự của Vân Nham Đàm Thành thiền sư. Và, Tào Sơn Bản Tịch thiền sư người Tuyên Châu, pháp tự của Động Sơn Lương Giới. Hai vị này sáng lập ra tông phái thiền riêng, lấy tên là "Tào Động Tôn".

(3) Âm Thủ Tọa: Pháp Âm Thủ Tọa thiền sư, pháp tự của Trường Lư Hòa thiền sư.

(4) Tiên sư bị đày ở Hành Dương: Đời Tống Cao Tôn, niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 7, vua ban chiếu chỉ mời Diệu Hỷ trụ trì chùa Năng Nhân ở Kính Sơn. Năm Thiệu Hưng thứ 11, ông Trương Tử Thành tự Tử Thiệu cùng các vị đại phu đến yết kiến, bàn về câu chuyện cách vật. Diệu Hỷ nói: "Các ông

chỉ biết có cách vật mà không biết được vật cách". Các ông kia không hiểu chi cả nên hỏi lại. Diệu Hỷ nói: "Các ông xem tiểu thuyết không thấy chuyện nhà Đường có An Lộc Sơn làm phản hay sao? An Lộc Sơn trước làm Quận Thú ở Lương Châu, có vẽ một bức tranh vẫn còn lưu lại đó. Khi vua Đường Minh Hoàng đi sang Thục qua đây, nhà vua thấy bức tranh ấy giận lắm, liền sai bày tôi lấy gươm chém cổ bức tranh ấy, đầu rơi xuống đất, thì tự nhiên An Lộc Sơn ả ở trong núi lúc ấy, đầu cũng rơi xuống đất". Ông Trương Cửu Thành nghe tới đây tỉnh ngộ. Nhân thế, ngài Diệu Hỷ lại nói thêm về chuyện Thần Tử Cung, Tần Cối nghe được chuyện Thần Tử Cung, ngờ Trương Cửu Thành có ý làm phản, liền đem chuyện này tâu triều đình. Vì thế, vua liền đày ngài Diệu Hỷ ra Hành dương và giáng chức Trương Cửu Thành xuống làm Quận Thú Nam Khang.

(5) Hiền Thị giả: tức Phúc Nghiêm Liễu Hiền thiền sư, pháp tự của Đại Tuệ Cảo thiền sư.

(6) Cốc Tuyên: Đại Đạo Cốc Tuyên thiền sư, ở am Ba Tiêu núi Nam Nhạc, pháp tự của Phần Dương Chiêu thiền sư, đời thứ 10 phái Nam Nhạc.

(7) Đại Ngu: Thủ Chi thiền sư núi Đại Ngu, pháp tự của Phần Dương Chiêu thiền sư.

(8) Phần Dương: Phần Dương Thiện Châu thiền sư, pháp tự của Thủ Sơn Niệm thiền sư, đời thứ 9 phái Nam Nhạc.

---o0o---

208.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Tiên sư đi Mai Dương. Nột tử gián hữu thiết nghị giả. Âm Thủ Tọa viết: "Đại phạm bình luận u nhân. Đương u hữu quá trung cầu vô quá, cự khả u vô quá trung cầu hữu quá. Phù bất sát kỳ tâm nhi nghị kỳ tích, thành hà dĩ úy tùng lâm công luận. Thả Diệu Hỷ đạo đức tài khí xuất u thiên tính. Lập thân hành sự duy nghĩa thị tông, kỳ độ lượng cố quá u nhân, kim tạo vật ức chi tất hữu đạo hỹ. An đắc bất tri kỳ vi pháp môn dị thời chi phúc da". Văn giả tự thử bất phục nghị luận hỹ.

Trí Lâm Tập.

208.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am (1) nói: Khi Diệu Hỷ tiên sư lại phải bị đày đến huyện Mai Dương (2), trong hàng nột tử có người bàn lên về việc đó. Âm Thủ Tọa nói: "Đại phạm bình luận về người, nên ở trong chỗ có lỗi lầm, mà tìm ra chỗ không có lỗi, há nên ở chỗ không có lỗi lầm mà tìm ra chỗ có

lỗi. Ôi! Nếu không xét được tâm của người, mà nghi ngờ về dấu vết đó (3), thì đem cái gì để an ủi công luận chốn tùng lâm. Và lại tài khí và đạo đức của Diệu Hỷ, phát xuất ở thiên tính, lập thân và làm việc chỉ theo nghĩa khí, độ lượng lại hơn người. Nay tạo vật ức chế ngài, tất phải có đường lối vậy (4)". Những người được nghe lời trình bày thế rồi, từ đó trở đi không còn ai nghị luận nữa.

Trí Lâm Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý thiên này nói về hành vi của bậc đại đức thì không phải chỗ người thường có thể biết được, vậy chớ nên bình luận hồ đồ.

(2) Đày đến huyện Mai Dương: Diệu Hỷ khi bị đày ra Hành Dương, ngài trước tác ba quyển Chánh Pháp Nhân Tạng, bị người đời sàm tấu, lại phải bị đày đến huyện Mai Dương, không bao lâu ngài lại được mặc áo đạo trở lại. Tới niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 20, nhà vua hạ chiếu chỉ ngài trụ trì chùa A Dục Vương. Năm thứ 28, lại được chiêu chỉ mời ngài trụ trì chùa Kính Sơn. Ngài tịch vào năm đầu niên hiệu Long Hưng đời vua Hiếu Tôn.

(3) Dấu vết: Dấu vết bị đi đày.

(4): Lời nói này chỉ là lời nói suông của Âm Thủ Tọa, nhưng sau đó 15 năm, ngài Diệu Hỷ được vua Cao Tôn đại xá. Tới niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 20, được nhà vua mời ngài trụ trì chùa A Dục Vương v.v...

---o0o---

209.- CHỮ HÁN: Âm Thủ Tọa vị Vạn Am viết: Phù xưng thiện trí thức, đương tẩy trạc kỳ tâm, dĩ chí công chí chính tiếp nạp tử lai. Kỳ gian hữu bảo đạo đức nhân nghĩa giả. Tuy hữu thù khích tất tu tiến chi. Kỳ hoặc gian tà hiểm bạc giả. Tuy hữu tư ân tất tu viễn chi. Sử lai giả các tri sở thủ, nhất tâm đồng đức, nhi tùng lâm an hỷ.

Dữ Diệu Hỷ thư.

209.- DỊCH NGHĨA: Âm Thủ Tọa bảo Vạn Am: Ôi! Gọi là bậc thiện trí thức nên phải gột rửa tâm mình, lấy tâm chí công chí chính để tiếp nhận nốt tử khắp bốn phương. Trong số đó, nếu có người giữ đạo đức nhân nghĩa, thì dù là thù nghịch hiểm khích với mình, tất cũng nên tiến cử người ấy. Nhưng nếu trong số đó, hoặc có kẻ gian tà hiểm bạc, thì mặc dù người đó có ân huệ

riêng với mình, cũng tất phải xa lánh họ. Khiến cho người đời sau, để biết được những điều mình cần phải giữ, để cùng một lòng, cùng tu đức. Được như thế thì tùng lâm an vậy.

Thư gởi Diệu Hỷ.

---o0o---

210.- CHỮ HÁN: Âm Thủ Tọa vị Vạn Am viết: Phàm trụ trì giả, thực bất dục kiến lập tùng lâm, nhi tiền năng khắc chấn giả, dĩ kỳ vong đạo đức phế nhân nghĩa, xả pháp độ nhậm tư tình, nhi chí nhiên dã. Thành niệm pháp môn điều táng, đương chính kỷ dĩ hạ nhân, tuyền hiền dĩ tá hựu. Suy tưởng túc đức, sơ viễn tiểu nhân. Tiết kiệm tu u thân, đức huệ cập u nhân. Nhiên hậu sở dụng chấp thị chi nhân, sảo cận lão thành giả tôn chi, tiện nịnh giả sơ chi. Quý vô xú ác chi băng, thiên đảng chi loạn dã. Như thử tắc Mã Tổ, Bách Trượng khả bạn, Lâm Tế, Đức Sơn khả đãi.

Trí Lâm Tập.

210.- DỊCH NGHĨA: Âm Thủ Tọa bảo Vạn Am: Phàm người trụ trì, ai chẳng muốn gây dựng tùng lâm. Nhưng ít người hay chấn hưng được tông phong. Vì lẽ, người trụ trì quên mất đạo đức, bỏ cả nhân nghĩa, phá hoại pháp độ, noi theo ý riêng mình, mà đưa đến như thế. Nếu người hay thành thật nghĩ đến cảnh điều tàn của pháp môn, thì nên phải chính đính ở chính mình, nhún nhường với người, tuyền chọn người hiền để giúp đỡ, tưởng lệ kẻ túc đức. Xa lánh kẻ tiểu nhân, tiết kiệm nơi bản thân, gia đức huệ với người. Vậy sau, việc tuyền dụng người giữ gìn công việc hay thị giả, phải tìm những người gần cận bậc lão thành, xa lánh kẻ xiểm nịnh, quý trọng ở chỗ họ không gây điều chê trách xấu ác, không gây mầm loạn bè đảng thiên tư. Được như thế thì có thể sánh với Mã tổ, Bách Trượng kịp với Lâm Tế (1), Đức Sơn (2).

Trí Lâm Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Lâm Tế: Lâm Tế Viện, Nghĩa Huyền thiền sư, pháp tự của Hoàng Nghiêt Hy Vận thiền sư, đời thứ 4 phái Nam Nhạc.

(2) Đức Sơn: Đức Sơn Tuyên Giám thiền sư, pháp tự của Long Đàm Sùng Tín thiền sư, đời thứ 4 phái Nam Nhạc.

---o0o---

211.- CHỮ HÁN: Âm Thủ Tọa viết: Cổ chi Thánh nhân dĩ vô tai vi cụ. Nãi viết: "Thiên khởi khí bất cốc hồ?". Phạm Văn Tử viết: "Duy Thánh nhân năng nội ngoại vô hoạn. Tự phi Thánh nhân ngoại ninh tất nội ưu!". Cổ kim hiền đạt tri kỳ bất năng miễn. Thường cần kỳ thủy vi chi tự phòng. Thị cố nhân sinh sảo hữu ưu lao, vi tất bất vi chung thân chi phúc. Cái họa hoạn báng nhục, tuy Nghiêu, Thuấn bất khả đào hướng kỳ tha hồ.

Dữ Diệu Hỷ thư.

211.- DỊCH NGHĨA: Âm Thủ Tọa nói: Thánh nhân xưa kia lấy việc không có tai họa làm lo sợ, nên nói (1): "Trời há lại bỏ kẻ chẳng hiền này vậy ư?". Phạm Văn Tử cũng nói: "Duy có bậc Thánh nhân mới có thể không có điều lo âu ở trong tâm cũng như ngoài thân. Tự mình không phải là Thánh nhân, bề ngoài tuy có vẻ được yên ổn, nhưng trong lại lo buồn". Những bậc hiền đạt xưa nay, biết điều đó không thể tránh khỏi, nên thường phải cẩn thận ở ngay lúc ban đầu để tự đề phòng. Thế nên, đời người nếu hơi có chút lo âu khổ nhọc, chưa hẳn không phải là cái phúc của trọn đời. Bởi lẽ, họa hoạn báng nhục (2) tuy là vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không thể tránh được, huống hồ là người khác vậy ư?

Thư gởi Diệu Hỷ.

CHÚ THÍCH:

(1): Tư Mã Quang nói: Vua Trang Công nước Sở lấy việc không có tai ương làm lo sợ, nên nói: "Trời há bỏ kẻ chẳng hiền này vậy ư?".

(2) Báng nhục: Vì vua Nghiêu có tâm bất từ, vua Thuấn có lỗi bất hiếu.

---o0o---

212.- CHỮ HÁN: Vạn Am Nhan Hòa thượng viết: Tỷ kiến tùng lâm tuyệt vô lão thành chi sĩ. Sở chí tam bách, ngũ bách nhất nhân vi chủ, đa nhân vi bần cứ pháp vương vị, niệm trụ thụ phát, hồ tương khi cưỡng, tủng hữu đàm thuyết bất thiệp điển chương. Nghi kỳ vô lão

thành nhân dã. Phù xuất thế lợi sinh, đại Phật dương hóa, phi minh tâm đạt bản hành giải tương ưng, cự cảm vi chi. Thí như hữu nhân vọng hiệu đế vương, tự thủ chu diệt. Huống phục pháp vương, như hà vọng thiết. Ô hô! Khứ Thánh du viễn, Thủy Lão Hạc chi thuộc, hựu phục tung hoành, sử Tiên thánh hóa môn, nhật tự luân nich. Ngô dục vô ngôn khả hồ. Thuộc am cư vô sự, điều trần thương phong bại giáo, vị hại thậm giả nhất nhị, lưu bá tùng lâm, tử hậu sinh văn tiến, tri tiền bối căn căn nghiệp nghiệp, dĩ hạ phụ đại pháp vi tâm. Như băng lãng thượng hành, kiếm nhận thượng tẩu. Phi cầu danh lợi dã. Tri ngã tội ngã, ngô vô từ yên.

Trí Lâm Tự.

212.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am Nhan Hòa thượng nói: Gần đây ta thấy chốn tùng lâm, tuyệt nhiên không có kẻ sĩ lão thành. Có nơi từ 300 đến 500 người, thì duy có một người làm chủ, còn nhiều người làm bạn, rồi nương vào ngôi vị pháp vương, cũng đánh trùy vẩy phát, đối trá lẫn nhau, ví có nói bèn lại không hợp với kinh sách. Đó là chốn lâm không có các bậc lão thành. Ôi! Ra đòi lợi sinh, thay Phật tuyên dương giáo hóa, nếu không phải là người minh tâm đạt bản, làm và hiểu cùng ăn khớp với nhau, thì đâu dám kham đương việc đó. Ví như có người vọng xưng là Đế vương, thì chắc chắn tự họ phải chuốc lấy tội tru diệt, huống chi lại là ngôi pháp vương, như thế nào lại dám trộm xưng càn bậy được sao? Than Ôi! Cách thời Phật càng xa, những người thuộc loại "Thủy Lão Hạc" (1) lại mặc sức tung hoành, khiến cho cửa giáo hóa của Tiên thánh ngày một đi tới chỗ đắm chìm, ta muốn không nói có thể vậy ư? Nay đang lúc Vạn Am Nhan này nhàn rỗi công việc, nên điều trần một vài sự kiện thương phong bại giáo, nó làm hại cho đạo pháp rất nhiều, để lưu bá trong chốn tùng lâm, khiến cho những kẻ hậu sinh văn tiến, biết được rằng, những bậc tiền bối lúc nào cũng luôn luôn lo sợ, về nhiệm vụ đem tâm bảo vệ Phật pháp, như người đi trên lớp băng mỏng, chạy trên đồng gươm giáo, chứ không phải là người tham cầu danh lợi vậy. Ai khen ta hoặc chê ta, ta điều không chối cãi.

Trí Lâm Tự.

CHÚ THÍCH:

(1) Thủy Lão Hạc: Khi ngài A Nan Đà, cùng với các Tỳ Kheo ở Trúc Lâm viên, có một vị Tỳ kheo tên là Thủy Lão hạc, tụng bài kệ rằng: "Nếu người sống trăm tuổi, không thấy Thủy Lão Hạc, chẳng bằng sống một ngày, mà

được trông thấy nó". Ngài A Nan nghe thấy thế mới bảo vị Tỳ kheo kia rằng: "Bài kệ đó không phải là lời đức Phật, ông nên nghe tôi nói bài kệ của đức Phật nói như sau: "Nếu người sống trăm tuổi, không liễu pháp sinh diệt, chẳng bằng sống một ngày, mà hiểu được pháp đó". Lúc đó vị Tỳ kheo về trình bày lại với thầy mình. Ông thầy của vị Tỳ kheo đó nói: "A Nan là người già nua, nói năng sai lầm, không thể tin cậy, ông nên tin theo bài kệ trước mà tụng". Chủ ý của đoạn này nhấn mạnh ở chỗ phải chỉnh lại cái óc thiên kiến của mình vậy.

---o0o---

213.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Cổ nhân thượng đường, tiên đề đại pháp cương yếu, thẩm vấn đại chúng. Học giả xuất lai thỉnh ích toại hình vấn đáp. Kim nhân dĩ soạn tứ cú lạc vận thi, hoán tác điều thoại. Nhất nhân đột xuất chúng tiền, cao ngâm cổ thi nhất liên, hoán tác mạ trận, tục ác tục ác, khả bi khả thống. Tiên bối niệm sinh tử sự đại, đối chúng quyết nghị. Ký dĩ phát minh, vị khởi sinh diệt tâm dã.

[b]213.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Cổ nhân, nếu mỗi khi lên thượng đường, trước hết đề ra cương yếu của đại pháp, rồi thẩm vấn đại chúng, để người học đạo lui tới thỉnh cầu pháp lợi, tùy theo chỗ hỏi và trả lời, mà hình thành phương thức vấn đáp ngộ đạo. Người đời nay lại giả tạo bốn câu thơ lạc vận, gọi đó là "điều thoại" (lời giả tạo không phải chân truyền), chỉ một người xuất hiện đột ngột đại chúng, cao ngâm một bài cổ thi, gọi đó là "mạ trận" (trận mắng giả tạo về cách thức truyền thừa của cổ nhân), thật là thấp kém lố lăng, đáng đau đáng buồn vậy! Các bậc tiên bối xưa kia thì luôn luôn nghĩ tới việc lớn của sanh tử đối trước chúng để quyết đoán chỗ nghi ngờ. Một khi đã phát minh được chân lý, thì chưa bao giờ khởi ra tâm sanh diệt nữa vậy.

---o0o---

214.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Phù danh hạnh tôn túc chi viện, chủ nhân thẳng tọa, đương khiêm cung tự tạ. Khuất tôn tự ty tăng trọng chi ngữ. Hạ tọa đồng thủ tọa đại chúng, thỉnh thẳng vu tọa, thứ văn pháp yếu. Đa kiến cận thời, tương thượng cử cổ nhân công án, linh đối chúng phê phán, hoán tác nghiệm tha, thiết mạc manh thử tâm. Tiên thánh vị pháp vong tình, đồng kiến pháp hóa hồ tương thù xướng, linh pháp cứu trụ, khảng dung tâm sinh diệt dữ thử ác niệm da. Lễ dĩ khiêm vi chủ, nghi thâm tư chi.

[b]214.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Ôi! Nếu có bậc tôn túc đầy đủ uy danh đức hạnh tới thăm tự viện, thì chủ nhân phải thăng tòa, dùng lời khiêm tốn cung kính giới thiệu và cảm tạ, phải khuất thân ở ngôi cao, lui về tòa thấp để tăng phần kính trọng. Khi đã giới thiệu xong, chủ nhân xuống tòa, cùng với các hàng Thủ tọa và đại chúng cùng đều ra đánh lễ và cầu thỉnh vị tôn túc ấy thăng tòa, hầu mong được nghe lãnh pháp yếu. Thời gian gần đây, ta thấy nhiều nơi tự viện, cũng làm ra vẻ ham chuộng phần đức hạnh bậc tôn túc, bằng cách đem những công án của cổ nhân, đối trước chúng nhân để phê phán, gọi đó là cách thí nghiệm kiến thức ở người. Ta thiết tưởng không nên manh nha làm thử thách hơn thua như thế. Bậc Tiên thánh vị pháp quên tình, chỉ muốn cùng nhau xây dựng việc truyền pháp giáo hóa, nên mới đặt ra phương thức thù xướng lẫn nhau, mong cho giáo pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài, chứ không hề có dụng chứa tâm sinh diệt, mà gây ra ác niệm ấy vậy! Lễ cần phải lấy nhún nhường làm chủ, nên cần suy nghĩ kỹ lưỡng.

---o0o---

215.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Tỷ kiến sĩ Đại phu, Giám ty, Quận thú nhập sơn hữu xứ, thứ nhật linh thị giả thủ phúc Trưởng lão, kim nhật đặc vị mỗ quan thăng tòa, thử nhất tiết do nghi tam tư. Nhiên cổ lai phương sách trung tuy tải, giai thị sĩ đại phu phỏng tầm tri thức nhi lai. Trụ trì nhân nhân sam thứ, lược đề ngoại hộ giáo môn quang huy tuyền thạch chi ý. Ký thị gia lý nhân, thuyết gia lý nhân lưỡng tam cú đàm thoại, linh bử sinh kính. Như Quách Công Phụ, Dương Thứ Công phỏng Bạch Vân. Tô Đông Pha, Hoàng Thái Sứ kiến Phật Ấn, tiện thị dạng tử dã. Khởi thị đặc địa vọng vi thủ tiểu thức giả.

[b]215.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Gần đây thấy các sĩ Đại phu, Giám ty hay Quận thú vào núi để tìm xem có chốn nào khả dĩ hỏi đạo. Thế rồi, ngày hôm sau liền sai người hầu tới trình bậc Trưởng lão: "Ngày hôm nay đặc biệt xin ngài vì mỗ quan thăng tòa thuyết pháp". Ấy, chỉ một sự việc này, cũng nên phải suy nghĩ rất nhiều rồi hãy thực hiện theo. Bởi lẽ, cổ lai trong sách vở tuy có chép về việc các sĩ Đại phu tới tự viện, nhưng các vị này đều vì mục đích tìm hỏi đạo bậc trí thức mà tới. Người trụ trì nhân chỗ tham vấn xong sẽ trình bày đại khái về ý nghĩa ngoại hộ giáo môn, về ý nghĩa làm rạng rỡ nơi tuyền thạch (tùng lâm). Nếu các sĩ Đại phu đó đã là người bạn đạo trong nhà thiền thì chỉ nói vài ba câu chuyện trong nhà để họ sinh lòng chánh tín. Cũng như Quách Công Phụ, Dương Thứ Công (1) hỏi đạo ngài Bạch Vân. Tô Đông Pha, Hoàng Thái Sứ (2) yết kiến ngài Phật Ấn là những

người mến đạo mà tới, chứ đâu có phải là nương vào địa vị đặc biệt mà làm sáng để người thức giả chê cười.

CHÚ THÍCH:

(1) Quách Công Phụ, Dương Thứ Công: Quách Công Phụ đã tham học ngài Bạch Vân Đoan nhiều năm, sự ứng đối rất hợp đạo. Dương Thứ Công cũng là người thích tham thiền, nhân một hôm được phỏng vấn ngài Bạch Vân Đoan, qua một buổi dạ thoại, Dương Thứ Công liền hiểu được tông chỉ của thiền tông.

(2) Tô Đông Pha, Hoàng Thái Sử: Tô Đông Pha cư sĩ tới tham học với ngài Phật Ấn. Phật Ấn nói: "Nơi này không có giường chõng chi cả, ông phải làm thế nào?". Cư sĩ đáp: "Tạm mượn thân tứ đại của ngài làm giường ngồi". Phật Ấn nói: "Sơn Tăng đặt một câu hỏi, nếu không đáp được ông phải cởi bỏ đai ngọc để lại". Tô Đông Pha vui vẻ nhận lời. Phật Ấn nói: "Ông nói mượn thân tứ đại của sơn Tăng, nhưng thân của sơn Tăng này vốn là không, năm uẩn cũng chẳng có, thì ông lấy cái gì để mà ngồi". Tô Đông Pha không đáp được, liền cởi đai ngọc lưu lại. Phật Ấn cũng tặng cho Tô Đông Pha một chiếc áo vá làm kỷ niệm. Hoàng Thái Sử: Thấy ngài Phật Ấn ngồi trên thiền đường liền hỏi: "Sau khi đức Phật nhập diệt nơi Song lâm rồi thì ai là Phật? Hải ấn phát quang minh thì ấn ấy là ai?" Ngài Phật Ấn đáp: "Trái Đông qua ở Giang Nam là giống ở Giang Bắc, trái Tây qua ở Giang Bắc là trông ở Giang Bắc". Hoàng Thái Sử im lặng không nói.

---o0o---

216.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Cổ nhân nhập thất tiên linh quả bài. Các nhân vị sinh tử sự đại, dững dưng lại cầu quyết trạch. Đa kiến cận thời vô vấn lão bệnh, tận linh lai nạp giáng khoản. Hữu sạ tự nhiên hương, an dụng công giới khu chi. Nhân thử vọng sinh tiết mục, tâm chủ bất an, chủ pháp giả đương tư chi.

[b]216.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Cổ nhân nhập thất trước hết là tập Tăng treo bảng báo cáo cho đại chúng biết, rồi sau những người vì đại sự sinh tử vui mừng cùng tới để mong cầu quyết trạch (quyết trạch thám áo, chứng ngộ chân nguyên). Phần nhiều thấy các nơi ngày nay, khi nhập thất thì không cứ là người già người bệnh, hết thầy đều khiến họ phải nộp giáng khoản (một khoản lễ vật để tỏ lòng chí thành chí kính, nếu không nộp tất nhiên không được nhập thất), Ôi! Hữu sạ tự nhiên hương, hà tất vị chủ pháp phải dùng đến danh nghĩa giới hạn công cộng để xua đuổi họ, ấy cũng nhân

vì thế mà sinh ra biết bao nhiêu chuyện rắc rối, khiến cho chủ khách bất an. Người chủ pháp phải nên nghĩ kỹ về vấn đề này.

---o0o---

217.- CHỮ HÁN: Vân Am viết: Thiếu Lâm Sơ Tổ, y bát song truyền. Lục Tổ y chỉ bát truyền, thủ hành giải tương ứng thế kỳ gia nghiệp, Tổ đạo du quang tử tôn ích phần. Đại Giám chi hậu, Thạch Đầu, Mã Tổ giai đích tôn, ứng Bát Nhã Đa La huyền sấm: "Yêu giả nhi tôn cước hạ hành" thị dã. Nhị đại sĩ huyền ngôn diệu ngữ, lưu bá hoàn khu, tiềm phù mật chứng giả tử tử hữu chỉ. Sư pháp ký chúng, học vô chuyên môn. Tào Khê nguyên lưu, phái biệt vị ngữ, phương viên nhậm khí thủy thể thị đồng, các thiện giai thanh, lực hành kỹ nhậm. Đẳng gian thù nhất ngôn xuất nhất lệnh võng la học giả. Tùng lâm đỉnh phí phi cầu nhiên dã. Do thị hổ tương thù xướng, hiển vi xiển u, hoặc ức hoặc dương tá hựu pháp hóa. Ngữ ngôn vô vị, như chữ mộc trát canh suy thiết đình phạn, dữ hậu bối giáo trước mục vi niêm cổ. Kỳ tụng thủy tự Phần Dương, kỳ Tuyệt Đâu hoành kỳ âm, hiển kỳ chỉ, uông dương hồ bất khả khai. Hậu chi tác giả, trì sinh Tuyệt Đâu nhi vi chi, bất cố đạo đức chi hề nhược, vụ dĩ văn thái hoán lạn tương tiên vi mỹ, sử hậu sinh văn tiến, bất khắc kiến cổ nhân hồn thuần đại toàn chi chỉ. Ô hô! Dư du tùng lâm cập kiến tiền bối, phi cổ nhân ngữ lục bất khán, phi Bách Trọng hiệu lệnh bất thành. Khởi đặc hiệu cổ, cái kim chi nhân bất túc pháp dã. Vọng thông nhân đạt sĩ, tri ngã ư ngôn ngoại khả hỹ.

[b]217.- DỊCH NGHĨA: Vạn An nói: Từ Sơ Tổ (Đạt Ma) chùa Thiếu Lâm, trao truyền tâm ấn thì gồm cả y bát, nhưng đến đời Lục Tổ (Huệ Năng), ngưng việc truyền y, mà chỉ lấy phần hành giải tương ứng để nối dõi gia nghiệp, tiếp sáng ngôi Tổ, con cháu ngày càng phồn thịnh. Thế nên, kế tiếp ngài Đại Giám (Lục Tổ) có Thạch Đầu, Mã Tổ đều là những cháu đích tôn, thật ứng với lời huyền sấm của Bát Nhã Đa La (1): "Cần nhờ vào cẳng chân của con cháu để đi", là nghĩa thế vậy. Những huyền ngôn diệu ngữ của hai ngài đại sĩ trên, được lưu bá khắp trong thiên hạ, những người ngầm học được mật chứng ấy thường thường thấy xuất hiện khá nhiều. Vì pháp tu đạo của thầy đã nhiều, mà người học đạo lại không chuyên theo cùng một pháp môn nhất định. Thế nên, nguồn dòng của Tào Khê (Lục Tổ) chia thành năm phái (2). Tuy là đồ dùng vuông tròn có khác, nhưng thể của nước cũng vẫn chỉ là một. Ai nấy đều y cứ vào tiếng hay của phái mình, mà tận lực duy trì truyền bá. Bình thường tuy nói ra một lời, hay đưa ra một lệnh, cũng đều là những khuôn pháp mẫu mực cho người học đạo. Làm cho chốn tùng lâm

được hưng thịnh không phải chỉ những có thể mà thôi. Bởi thế, nên lại có sự thù xướng lẫn nhau để diễn nghĩa vi tế, mở chỗ u huyền, hoặc nén xuống, hoặc nâng lên để giúp đỡ cho pháp hóa. Những lời nói vô vị như nấu võ cây làm canh, thổi đinh sắt làm cơm, để kẻ hậu bối gậm nhấm, gọi đó là niêm cổ. Tuy những lời niêm cổ này có bắt đầu từ thời ngài Phần Dương, nhưng đến thời Tuyết Đậu lại mở rộng lời nói đó, hiển rõ ý chỉ đó, làm cho nghĩa lý rộng mênh mang như biển cả không bờ. Thế rồi, những tác giả ở sau lại bắt chước ngài Tuyết Đậu để trừ tác không hề đoái hoài chi đến phần đạo đức mà chỉ chuyên dùng lời văn cao kỳ bóng bẩy hoa mỹ làm đẹp, khiến cho kẻ sinh sau tiến muộn không thể thấy được ý chỉ vẹn toàn thuần phác hồn nhiên của cổ nhân. Than ôi! Ta đi thăm các chôn tùng lâm, và yết kiến các bậc tiền bối, nếu không phải là ngữ lục của cổ nhân thì không xem, không phải là hiệu lệnh của Bách Trượng thì không làm. Đó không phải là ta đặc biệt hiếu cổ mà chỉ vì người đời nay, không đủ làm khuôn phép để ta theo đó vậy. Ta mong tất cả những bậc thông nhân đạt sĩ nên hiểu ý của ta ở ngoài lời nói.

CHÚ THÍCH:

(1) Huyền sấm Bát Nhã Đa La: Đạt Ma Đại sư tổ thứ 28 bên Tây Trúc, sau khi đắc pháp ở ngài Bát Nhã Đa La, người Đông Thiên Trúc, Tổ thứ 27 của Thiên tông, kể từ thời đức Phật trở lại, ngài có hỏi Bát Nhã Đa La rằng: "Sau này phải đi đến chôn nào để làm Phật sự?" Ngài Bát Nhã Đa La nói: "Sau khi ta mất, ông sẽ tới nước Chấn Đán (Trung Quốc) để truyền bá đại pháp". Ngài lại hỏi nơi ấy có bậc đại sĩ nào hay lãnh hội được pháp khí không? Ngài đáp: "Nơi ông giáo hóa có rất nhiều người nổi dõ, ta thấy có những người chứng đạo quả, vậy hãy nghe ta nói bài kệ:

Thênh thang Chấn Đán một con đường,
Nhờ cậy cháu con việc xiển dương.
Đến lúc gà vàng buông hạt thóc,
Cúng dường La hán khắp mười phương.

Bài kệ trên, câu đầu có ý chỉ vào ngài Đạo Nhất tức Mã Tổ Đạo Nhất. Câu hai chỉ vào ngài Thạch Đầu. Câu ba chỉ vào ngài Nam Nhạc Nhượng, người huyện Kim Khê. Câu bốn cũng chỉ vào ngài Mã Tổ ở chùa La Hán huyện Thập Phương tỉnh Tứ Xuyên.

(2) Ngược dòng Tào Khê: Dòng Tào Khê: chia thành năm phái như sau:

- a.- Nam Nhạc, Mã Tổ, Bách Trượng:
- Tông Lâm tế: Nghĩa Huyền Lâm Tế.

- Tông Qui Ngưỡng: Qui Sơn, Ngưỡng Sơn.
- b.- Thiên Hoàng, Long Đàm, Đức Sơn:
- Tông Vân Môn: Vân Môn.
- Tông Pháp Nhãn: Pháp Nhãn.
- c.- Thanh Nguyên, Thạch Đầu:
- Tông Pháp Nhãn: Vân Phong, Dục Sơn, Vân Nham.
- Tông Tào Động: Động Sơn, Tào Sơn.

---o0o---

218.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Tỷ kiến nột tử, hảo chấp thiên kiến bất thông vật tình, khinh tín nan hồi, ái nhân nịnh kỹ, thuận chi tắc mỹ, nghịch chi tắc sơ. Túng hữu nhất tri bán giải, phản bị thử đặng ác tập số tế, chí bạch thủ nhi vô thành giả đa hỹ.

Dữ thượng tịnh kiến Trí Lâm Tập.

218.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Gần đây thấy các nột tử hay chấp thiên kiến, không thông vật tình, nhẹ dạ tin sằng, khó quay lại đường chánh, ưa người nịnh mình, thuận thì khen, trái thì chê. Ví khiến có hiểu biết được một câu hay nửa câu chẳng nữa, lại bị những ác tập ấy nó che lấp, cho đến khi bạc đầu mà cũng không thành đạt được thì nhiều vậy.

Từ đây trở lên đều thấy trong Trí Lâm Tập.

---o0o---

219.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết: Tùng lâm sở chí tà thuyết xí nhiên, nãi vân: "Giới luật bất trì, định tuệ bất tất tập, đạo đức bất tất tu, thị dục bất tất khử". Hựu dẫn khởi Duy Ma, Viên Giác vi chứng. Tám tham, sân, si, sát, đạo, dâm vi phạm hạnh. Ô hô tư ngôn. Khởi đặc khởi tùng lâm kim nhật chi hại, chân pháp môn vạn thể chi hại dã. Thả bác đại phạm phu, tham sân ái dục nhân ngã vô minh, niệm niệm phan duyên, như nhất đỉnh chi phí, hà do thanh lãnh, Tiên thánh tất tu, đại hữu u thử giả, toại thiết giới, định, tuệ tam học dĩ chế chi, thứ khả hồi dã. Kim hậu sinh văn tiên, giới luật bất trì, định tuệ bất tập, đạo đức bất tu, chuyên dĩ bác học cường biện, dao động lưu tục, khiến chi mặc phản. Dư cố sở vị tư ngôn nãi vạn thể chi hại dã. Duy chính nhân hành cước cao sĩ, đương dĩ sanh tử nhất trước biện minh, trì thành tôn tín, bất vi thử bối khiến dẫn. Nãi viết: "Thử ngôn bất khả tín, do chậm độc chi

phần, xà ảm chi thủy, văn kiến do bất khả, hưởng thực chi hồ". Kỳ sát nhân vô nghi hỹ. Thức giả tự nhiên viễn chi hỹ.

Dữ Thảo Đường thư.

219.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Tùng lâm đã đến lúc các tà thuyết bộc khởi mạnh mẽ. Họ nói: "Giới luật không cần giữ, định tuệ bất tất phải tập, đạo đức cũng chẳng cần tu, thị dục hà tất phải bỏ". Rồi họ lại viện lý lẽ trong Kinh Duy Ma Cát (1), kinh Viên Giác (2) để dẫn chứng, tán thán tham, sân, si, sát, đạo, dâm làm phạm hạnh. Than ôi! Những lời nói ấy, đâu phải chỉ gây mối nguy hại ở ngày nay cho tùng lâm, mà còn là mối nguy hại muôn đời cho pháp môn vậy. Vả lại, kẻ phạm phu mờ mịt dày đặc, tham, sân, si, ái dục, nhân ngã, vô minh, niệm niệm nương theo trần duyên, cũng như vạc nước sôi, cần phải nương vào cách chi để làm cho nó được trong mát. Do đó, bậc Tiên thánh ắt phải nghĩ ra điều có lợi ích lớn để đối phó với việc ấy, nên mới đặt ra Giới, Định, Tuệ ba học để ngăn ngừa, ngộ hầu mới có thể chuyên vọng thành chơn được. Ngày nay, kẻ sinh sau tiến muộn, không giữ giới luật, không tập định tuệ, không tu đạo đức, chuyên đem chỗ học rộng nói giỏi để lay động kẻ ngu muội, muốn dắt dẫn họ trở lại cũng chẳng được. Ta chắc chắn rằng, những lời nói ấy là mối nguy hại cho muôn đời. Duy những bậc cao sĩ chánh nhân hành cước, cần phải đem biện minh rõ việc đại sự sinh tử, giữ lòng thành tín, để không bị lôi kéo bởi bọn ấy. Rồi họ liền nói: "Lời nói ấy không thể tin được, cũng tựa như phân độc của loài chim chặm, nước uống của loài rắn độc, thì không nên nghe hay trông thấy, huống lại ăn uống thứ đó vậy ư?". Chính đó là những lời giết người không còn ngờ vực gì nữa. Kẻ thức giả phải xa lánh họ là lẽ tất nhiên.

Thư gởi Thảo Đường.

CHÚ THÍCH:

(1) Kinh Duy Ma Cát: Kinh nói: "Đại thức Bồ tát, tuy vào nơi dâm xá, hay có vợ con, nhưng vẫn thường tu phạm hạnh".

(2) Kinh Viên Giác: Kinh nói: "Hết thầy chướng ngại đều là cứu cánh giác, rồi đến các Giới, Định, Tuệ và dâm, nộ, si đều là phạm hạnh". Đó là việc của đại quyền Thánh nhân thị hiện lợi sinh, mà ngoại đạo tà nhân lại lấy việc đó để dối người, lạm dụng sự cung kính.

220.- CHỮ HÁN: Vạn Am viết; Thảo Đường đệ tử, duy Sơn Đường hữu cổ nhân chi phong. Trụ Hoàng Long nhật. Trị sự công cán, tất cụ uy nghi. Nghệ phương trượng thụ khúc triết. Nhiên hậu bị trà thang lễ, thủy chung bất dịch. Hữu Trí Ân Thượng Tọa, vị mẫu tu minh phúc, thấu hạ kim nhị tiền, lưỡng nhật bất tầm. Thánh Tăng Tài thị giả, nhân tảo địa nhi đắc chi, quả thập di bài. Nhất chúng phương tri. Cái chủ pháp giả thanh tịnh, sở dĩ thượng hành hạ hiệu dã.

Thanh Tuyên Tập.

220.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am nói: Đệ tử của Thảo Đường, duy có Sơn Đường là người có tác phong của cổ nhân. Ngày ở chùa Hoàng Long, vị Trị sự mỗi khi có việc công cộng của đại chúng, trước hết phải đầy đủ uy nghi, tới nhà phương trượng nhận lãnh chỉ thị rõ ràng, và sau đó mới chĩnh bị nghi lễ trà thang, trước sau không thay đổi. Nhân có Trí Ân Thượng tọa, sửa minh phúc để cầu siêu độ cho mẹ chẳng may đánh rớt hai đồng tiền, đã hai ngày không tìm thấy, nhân lúc Thánh Tăng Tài thị giả quét nhà bắt được, liền treo bảng thập di (Bảng báo nhật được của roi) để thông tri cho cả chúng đều biết. Ấy, bởi lẽ người chủ pháp thanh tịnh thì trên làm dưới bắt chước vậy.

Thanh Tuyên Tập.

---o0o---

221.- CHỮ HÁN: Vạn Am tiết kiệm dĩ tiểu xam phổ thuyết đương cung. Nột tử gián hữu thiết nghi giả, Vạn Am văn chi viết: "Triều hưởng cao lương, mộ yếm thô lệ, nhân chi thường tình. Nhữ đẳng ký niệm sanh tử sự đại, nhi tương cầu ư tịch tịch chi tâm, đương tư đạo nghiệp vi biện, khứ thánh thờ idao, cự khả triều tịch sự tham thao da".

Chân Mục Tập.

221.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am đem vấn đề tiết kiệm làm đề tài nói chuyện cho tất cả Tăng tục trong buổi tiểu xam. Trong hàng nột tử có người bàn lén việc này. Vạn Am nghe biết và nói: "Buổi sáng ăn cao lương mỹ vị, buổi chiều chán cơm hẩm canh thô, đó là thường tình của con người. Lũ các ông đã nghĩ đến sanh tử sự đại, mà cùng nhau tìm đến bên tịch tịch, nên phải nghĩ tới đại nghiệp chưa làm xong, cách Phật thời đã xa, há đâu lại sớm tối chỉ nghĩ đến việc tham lam về ăn uống vậy ư?".

Chân Mục Tập.

---o0o---

222.- CHỮ HÁN: Vạn Am thiên tính nhân hậu, xử cung liêm ước, tầm thường xuất thị ngữ cú, từ giản nhi nghĩa tinh. Bác học cường ký, cùng cật đạo lý, bất vi cầu chỉ nhi vọng tùy, dữ nhân bình luận cổ kim. Nhược thân lý kỳ gian, thính giả hiểu nhiên nhu mục đồ. Nột tử thường viết: "Chung tuế tham học, bất nhược nhất nhật thính sư đàm luận vị đắc dã".

Ký Văn.

222.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am thiên tính nhân hậu, xử minh liêm ước, ngài nói ra những câu nói tầm thường, lời tuy ít nhưng nghĩa lý đầy đủ, học rộng nhớ kỹ, hỏi tới cùng đạo lý, không vì chỗ cầu thả mà theo càn. Khi cùng bàn luận về chuyện xưa nay với người, thì tựa như chính thân mình có hiện diện trong thời gian đó, khiến cho người nghe hiểu biết được rõ ràng, tựa như chính mắt họ được nhìn thấy. Kẻ nột tử thường nói: "Tuy tham học quanh năm, nhưng chỗ thu lượm được không bằng một ngày được nghe thầy đàm luận".

Ký Văn.

---o0o---

223.- CHỮ HÁN: Vạn Am vị Biện Thủ Tọa viết: Viên Ngộ sư ông hữu ngôn: "Kim thời Thiên hòa tử, thiếu tiết nghĩa vật liêm sĩ, sĩ đãi phu đa bạc chi. Nhĩ dị thời thẳng bất miễn tố giá ban trùng trĩ, thường thường tại thẳng mặc thượng bành, vật xu thế lợi, nịnh nhân nhan sắc. Sinh tử họa hoạn, nhất thiết nhậm chi. Tức thị bất xuất ma giới, nhi nhập Phật giới dã".

Pháp Ngữ.

223.- DỊCH NGHĨA: Vạn Am bảo Biện Thủ Tọa (1): Viên Ngộ sư ông có nói: "Các Tăng sĩ thời nay ít người có tiết nghĩa liêm sĩ, họ thường bị kẻ sĩ đại phu khinh rẽ bạc đãi. Các ông ở một ngày kia, ví hoặc nếu không tránh khỏi những việc làm bị người khinh khi như loài sâu bọ ấy, thì phải luôn luôn làm đúng theo thẳng mặc qui củ, chớ chạy theo thế lợi, chớ nịnh theo nhân tình, cần phải gánh vác hết thảy cái trách nhiệm của họa hoạn sanh tử, đó tức là không cần phải ra khỏi ma giới mà vào được Phật giới vậy".

Pháp Ngữ.

CHÚ THÍCH:

(1) Biện Thủ Tọa: Biện Thiên thiên sư chùa Chiêu Giác, pháp tự của Đại Qui Pháp Thái thiên sư.

---o0o---

224.- CHỮ HÁN: Biện Thủ Tọa xuất thế trụ Lư Sơn Thê Hiền, thường huề nhất cung xuyên song lữ, quá Cửu Giang Đông Lâm. Hồn Dong Lão kiến chi ha viết: "Sư giả nhân chi mô phạm dã. Cử chỉ như thử, đắc bất tự khinh, chủ lễ thậm diệt liệt". Biện tiểu viết: "Nhân sinh dĩ thích ý vi lạc, ngô hà cửu yên!". Viện hào thư kệ nhi khứ. Kệ viết: "Vật ví Thê Hiền cùng, thân cùng đạo bất cùng, thảo hài nanh tựa hổ, trụ trượng hoạt như long, khát ẩm Tào Khê thủy, cơ thốn lật cức bông, đồng đầu thiết ngạch hán, tận tại ngã sơn trung". Hồn dong lã chi hữu quí.

Nguyệt Hốt Tập.

224.- DỊCH NGHĨA: Biện Thủ Tọa ra ứng thế, trụ trì chùa Thê Hiền ở Lư Sơn. Ngài thường mang theo một chiếc gậy trúc, xuyên vào đó đôi giày cỏ vác trên vai, khi qua chùa Đông Lâm đất Cửu Giang. Hồn Dong Hòa thượng thấy thế mắng rằng: "Sư là mô phạm của người đời, cử chỉ của ông như thế, chẳng những tự khinh mình, mà còn thất lễ lớn đối với chủ nhân". Biện Thủ Tọa cười và nói: "Con người lấy sự thích ý làm vui, ta có lỗi gì vậy!". Rồi ngài liền cầm bút viết bài kệ để lại rồi đi, như sau:

Chớ bảo Thê Hiền cùng,
Thân cùng đạo chẳng cùng.
Giày cỏ nanh như hổ,
Gậy chống mạnh tựa rồng.
Khát uống Tào Khê thủy,(1)
Đói ăn lật cức bông. (2)
Kẻ đầu đồng trán sắt,
Đều trong núi ta cùng.

Hồn Dong xem xong bài kệ trên, có vẻ tự thẹn.
Nguyệt Hốt Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Tào Khê thủy: (Nước Tào Khê). Theo Thiên Thai Thiệu Quốc sư truyện, một hôm Tịnh Tuệ thượng đường, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một giọt nước

Tào Khê?". Tịnh Tuệ đáp: "Như thế là một giọt nước Tào Khê".
(2) Lật cục bông: Ngài Dương Kỳ thị chúng rằng: "Thấu được kim cương quyền, nuốt được lật cục bông (gai vỡ quả hạt giẻ), liền cùng với chư Phật ở ba đời cùng dắt tay cùng đi, cùng với lịch đại Tổ sư cùng một hồng mũi. Nếu hoặc chưa được như thế, thì tham thiền phải là người thực tham, chứng ngộ phải là người thực chứng ngộ mới được vậy".

---o0o---

225.- CHỮ HÁN: Biện Công vị Hồn Dong viết: Tượng long bất túc chí vũ, hoạch bính an khả sung cơ. Nột tử nội vô thực đức, ngoại thi hoa sảo, do như bại lậu chi thuyền, thịnh đồ đan hoạch, sử ngẫu nhân giả chi, an ư lục địa, tắc tín nhiên khả quan hỹ. Nhất đán thiệp giang hồ, phạm phong đào đắc bất nguy hồ.

Nguyệt Hốt Tập.

225.- DỊCH NGHĨA: Biện Công bảo Hồn Dong rằng: Rồng giả không thể làm được mưa, bánh vẽ sao hay đỡ được đói. Người nột tử bên trong nếu không có thực đức, bề ngoài lại cậy vào hoa mỹ khéo léo, cũng như chiếc thuyền mục nát đem sơn phết màu đỏ, khiến cho người bù nhìn lèo lái, đặt ở trên đất liền, thì tin rằng có thể coi được. Nhưng nếu một ngày nào đó, chiếc thuyền ấy đem thả xuống sông hồ, bạt thiệp với sóng gió thì thật là nguy hiểm vậy.

Nguyệt Hốt Tập.

---o0o---

226.- CHỮ HÁN: Biện Công viết: Sở vị Trưởng lão giả, đại Phật đương hóa, yếu tại khiết kỷ, lâm chúng hành sự, đương tận kỳ thành. Khởi khả trạch lợi hại tự phân kỳ tâm. Tại ngã vi chi cố đương như thị, nhược kỳ thành dữ bất thành, tuy Tiên thánh bất năng tất, ngô hà cầu hồ.

Nguyệt Hốt Tập.

226.- DỊCH NGHĨA: Biện Công nói: Đã gọi là bậc Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa, cần ở chỗ tự mình phải tinh khiết, tới chúng làm việc phải hết lòng thành, đâu có thể chọn phần lợi hại để tự phân tán tâm mình, ở chỗ làm của tôi thì tất nhiên phải như thế. Còn như nếu công việc ấy có

thành tựu hay không thành tựu, thì dù Tiên thánh cũng không hay quyết định được. Ta làm sao có thể cầu thả được vậy.

Nguyệt Hốt Tập.

---o0o---

227.- CHỮ HÁN: Biện Công viết: Phật Trí trụ Tây Thiên. Nột tử vụ yếu chỉnh tề. Duy Thủy Am phú tính xung đạm, phụng thân chí bạc, ngang nhiên tại trù nhân trung, tăng bất tiết lự. Phật Trí nhân kiến chi ha viết: "Nại hà lỗi tư như thử". Thủy Am đối viết: "Mỗ phi bất hiểu thụ dụng, trực dĩ bản vô khả vi chi cụ. Nhược sử hữu tiền diệc dụng tổ nhất lạng kiện bì mao đồng nhập xã hỏa. Ký bản vô cố như chi hà!". Phật Trí tiếu chi, ý kỳ bất khả cưỡng. Toại hư khứ.

Nguyệt Hốt Tập.

227.- DỊCH NGHĨA: Biện Công nói: Phật Trí trụ trì chùa Tây Thiên, các nột tử làm việc ai nấy đều cần phải chỉnh tề, duy có Thủy Am, phú tính thì đạm bạc hồn nhiên, đối với bản thân, ăn mặc rất sơ sài, ngang nhiên ở chỗ đông người, không một chút e dè lo nghĩ. Phật Trí nhân thấy thế mắng rằng: "Sao ông lại ăn mặc lôi thôi như thế?". Thủy Am thưa: "Tôi không phải thích thụ dụng đồ hoa mỹ, nhưng chỉ vì nghèo không thể may sắm được đầy đủ. Nếu có tiền, tôi cũng muốn may một đôi áo bằng lông thú, để cùng tham dự trong các kỳ hội họp (xã hỏa). Nhưng đã là nghèo, thì quả thật không thể làm cách nào được". Phật Trí nghe thấy thế liền cười, và xem ý không thể cưỡng ép Thủy Am, ngài liền bỏ qua.

Nguyệt Hốt Tập.

**Thiền Lâm Bảo Huấn
Hết Quyển thứ Ba**

---o0o---

Quyển Thứ Tư

228.- CHỮ HÁN: Phật Trí Dụ Hòa thượng viết: Tuần mã chi bôn dật, nhi bất cảm tứ túc giả, hàn bí chi ngự dã. Tiểu nhân chi cường hoành, bất cảm túng tình giả, hình pháp chi chế dã. Ý thức chi lưu lãng, bất cảm phan duyên giả, giác chiếu chi lực dã. Ô hô! Học giả vô giác chiếu,

do tuần mã vô hàm bí. Tiểu nhân vô hình pháp, tương hà dĩ tuyệt tham dục, trị vọng tưởng hồ.

Dữ Trịnh Cư Sĩ pháp ngữ.

228.- DỊCH NGHĨA: Phật Trí Dụ Hòa thượng nói: Con tuần mã chạy nhanh như vũ bão mà không dám buông chân tự tại, vì nó bị chế ngự bởi hàm thiếc dây cương. Kẻ tiểu nhân cường bạo ngang tàng, mà không dám buông ý tung hoành, vì hắn bị chế ngự bởi hình pháp. Ý thức lưu lãng của con người, mà không dám buông lung theo trần duyên, vì nó bị ngăn cản bởi sức giác chiếu. Than ôi! Người học đạo mà không có sức giác chiếu, cũng như con tuần mã không có hàm thiếc và dây cương. Còn kẻ tiểu nhân nếu không có hình pháp, thì đem gì để dút bỏ tham dục, đối trị vọng tưởng. Pháp ngữ gọi Trịnh cư sĩ (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Trịnh cư sĩ: Pháp tự của Đại Tuệ Cảo thiên sư, cũng gọi là Trịnh Ngang cư sĩ.

---o0o---

229.- CHỮ HÁN: Phật Trí vị Thủy Am viết: Trụ trì chi tể hữu tứ yên: nhất đạo đức, nhị ngôn hành, tam nhân nghĩa, tứ lễ pháp. Đạo đức ngôn hành nãi giáo chi bản dã, nhân nghĩa lễ pháp nãi giáo chi mật dã. Vô bản bất năng lập, vô mật bất năng thành. Tiên thánh kiến học giả bất năng tự trị, cố kiến tùng tâm dĩ an chi, lập trụ trì dĩ thống chi. Nhiên tắc tùng lâm chi tôn, phi vị trụ trì. Tứ sự phong mỹ phi vị học giả. Giai dĩ Phật Tổ chi đạo cố. Thị dĩ thiện vi trụ trì giả, tất tiên tôn đạo đức thủ ngôn hành. Năng vi học giả tất tiên tôn nhân nghĩa tuân lễ pháp. Cố trụ trì phi học giả bất lập. Học giả phi trụ trì bất thành. Trụ trì dữ học giả, do thân chi dữ tỵ, đầu chi dữ túc, đại tiểu bất xứng nhi bất hội, nãi tương tu nhi hành dã. Cố viết: "Học giả bảo ư tùng lâm, tùng lâm bảo ư đạo đức!". Trụ trì nhân vô đạo đức, tắc tùng lâm tương kiến ký phế hỹ. Thực Lục.

229.- DỊCH NGHĨA: Phật Trí bảo Thủy Am: Thực thể của Trụ trì có bốn điều: Đạo đức, ngôn hành, nhân nghĩa và lễ pháp. Đạo đức và ngôn hành là gốc của sự giáo hóa, nhân nghĩa và lễ pháp là ngọn của sự giáo hóa. Không có gốc thì chẳng hay đứng được, không có ngọn thì chẳng hay thành được. Bậc Tiên thánh thấy người học đạo không tự trị được, nên mới kiến lập tùng

lâm để họ có chỗ an trụ, suy cử người trụ trì để thống lĩnh họ, nhưng vì cái tôn của từng lâm không phải vì trụ trì. Cơm ăn, áo mặc, đồ dùng, thuốc thang đầy đủ, không phải vì người học đạo, mà đều là vì cái đạo của Phật Tổ. Bởi thế, người khéo trụ trì trước hết phải tôn đạo đức, giữ ngôn hành, người khéo học đạo, tất nhiên phải giữ nhân nghĩa tuân đạo đức. Cho nên, nếu trụ trì không có người học đạo thì không thể thành lập. Trụ trì và người học đạo cũng như thân mình với cánh tay, đầu và chân, lớn nhỏ phải thích ứng mà không trái nhau mới có thể cùng nương vào nhau mà làm việc. Nên nói: "Người học đạo thì bảo thủ từng lâm, từng lâm thì giữ gìn đạo đức". Người trụ trì nếu không có đạo đức thì từng lâm cũng hầu như tàn phế vậy. Thực Lục.

---o0o---

230.- CHỮ HÁN: Thủy Am Nhất Hòa thượng viết: Dịch ngôn: "Quân tử tư họa nhi dự phòng chi". Thị cố cổ chi nhân tư sanh tử đại họa phòng chi dĩ đạo. Toại năng kinh đại truyền viễn. Kim chi nhân vị cầu đạo vu khoát, bất nhược cầu lợi chi thiết đáng. Do thị cạnh tập phù hoa kế hiệu hàm mật. Hy mục tiền chi sự, hoài cầu thả chi kế. Sở dĩ mạc khăng vi chu tuế chi qui giả. Huống sinh tử chi lự hồ. Sở dĩ học giả nhật bỉ từng lâm nhật phế, kỷ cương nhật trụ, dĩ chí lãng di điền bãi, đãi bất khả cứu. Ta hồ! Khả bất giảm tai.

Song Lâm Thực Lục.

230.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am Nhất Hòa thượng nói: Kinh Dịch có nói: "Người quân tử nghĩ tới tai họa nên phải dự bị đề phòng". Thế nên người xưa, luôn luôn nghĩ tới cái đại họa sanh tử, mà phải đem đạo để phòng ngừa, nên sự nghiệp mới lớn lao, tiếng thơm mới xa rộng. Còn người đời nay lại bảo cầu đạo là vu khoát, cầu lợi là thiết đáng. Do thế họ ganh đua nhau tập thói phù hoa, tính kế vụn vặt, chỉ cầu mong những việc trước mắt, hoài bảo những kế cầu thả, ngay đến cả việc trừ liệu kế hoạch cho một năm cũng chẳng chịu làm, nữa là lo đến việc lớn sanh tử. Vì thế, người học đạo ngày càng què hèn, chốn từng lâm ngày càng hoang phế, kỷ cương ngày càng trụ lạc. Sở dĩ từng lâm đi đến chỗ nghiêng ngửa đổ nát hầu như không thể cứu được. Than ôi! Ta phải lấy đó làm gương soi chung vậy.

Song Lâm Thực Lục.

---o0o---

231.- CHỮ HÁN: Thủy Am viết: Tích du Vân Cư kiến Cao Am dạ sam vị: "Chí đạo kính đĩnh bất cận nhân tình. Yếu tu thành tâm chính ý vật sự kiêu sức thiên tà. Kiêu sức tắc cận trá nịnh. Thiên tà tắc bất trung chính. Dĩ chí giai bất hợp hỹ. Thiết tư kỳ ngôn cận lý. Nãi khắc ý tiền chi. Đãi kiến Phật Trí tiên sư, thủy hạo nhiên đại triệt, phương đắc bất phụ bình sinh hành cước chí chí".

Dữ Nguyệt Đường thư.

231.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am nói: Xưa kia tôi đi hành cước tới chùa Vân cư, thấy Cao Am nói trong buổi dạ sam: "Chí đạo là con đường thẳng tắp xa cách tình người, nên phải thành tâm chính ý, chớ chuộng kiêu sức thiên tà. Kiêu sức thì gần trá nịnh, thiên tà thì không trung chính, đều không hợp với chí đạo. Tôi trộm nghĩ lời nói của Cao Am rất gần chân lý, nên khắc vào tâm khảm làm theo. Mãi đến khi được yết kiến Phật Trí tiên sư, tôi mới bỗng nhiên đại triệt ngộ, vì thế mà không phụ cái chí bình sinh hành cước của tôi".

Thư gửi Nguyệt Đường (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Nguyệt Đường: Cũng gọi Nguyệt Đường Đạo Sư thiên sư, pháp tự của Tuyết Phong Tuệ thiên sư.

---o0o---

232.- CHỮ HÁN: Thủy Am viết: Nguyệt Đường trụ trì, sở chí dĩ hành đạo vi kỷ nhậm. Bất phát hóa chủ bất sự đàng nghệ. Mỗi tuế thực chỉ tùy thường trụ sở đắc dụng chi. Nột tử hữu chí sung hóa đạo giả đa khước chi. Hoặc viết: "Phật giới Tỳ khuru bát dĩ tư thân mệnh. Sư hà cụ chi phát dụng". Nguyệt Đường viết: "Ngã Phật tại nhật tắc khả. Khủng kim nhật vi chí tất hữu hiếu lợi giả, nhi chí ư tự dục hỹ". Nhân tư Nguyệt Đường phòng vi đồ tiệm thâm thiết trú minh. Xứng thực chi ngôn kim do tại nhĩ. Dĩ kim nhật quan chi, hựu khởi chỉ tự dục nhi dĩ hỹ.

Pháp ngữ.

232.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am nói: Cách trụ trì của Nguyệt Đường, ở nơi nào ngài cũng lấy việc hành đạo làm nhiệm vụ của mình, không cần người hóa chủ, không chuộng đồ cúng dường. Sự ăn uống mỗi năm chỉ tùy theo nơi thường trụ có bao nhiêu dùng vậy. Kẻ nột tử có chí muốn sung vào việc

khất thực hóa đạo, ngài đều từ khước. Hoặc có kẻ nói: "Phật răn các Tỳ khưu trì bát khất thực để nuôi thân mệnh, sao ngài chống đối chẳng cho". Nguyệt Đường nói: "Khi đức Phật còn tại thế thì được, nhưng ngày nay làm hạnh đó tất sẽ có người ham lợi mà đưa đến chỗ tự bán cả thân mình". Nhân thế tôi nghĩ ngài Nguyệt Đường, ngài phòng ngừa tội lỗi từ lúc còn nhỏ nhiệm, ngăn chặn không cho chúng lớn dần, thật là thâm thiết rõ ràng. Những lời nói xúng thực đó nay còn văng vẳng bên tai. Ngày nay đem lời nói ấy mà quan sát, há lại chỉ có sự bán mình mà thôi đâu.

Pháp ngữ.

---o0o---

233.- CHỮ HÁN: Thủy Am vị Thị Lang Vu Diên Chi viết: Tích Đại Ngu, Từ Minh, Cốc Tuyên, Lang Gia kết bạn sam Phần Dương. Hà Đông khổ hàn chúng nhân đạn chi. Duy Từ Minh chí tại ư đạo. Hiểu tịch bất đãi, dạ tọa dục thụ, dẫn chùy tự thích. Thán viết: "Cổ nhân vị sinh tử sự đại, bất thực bất tẩm, ngã hà nhân tai nhi túng hoang dật, sinh vô ích ư thời, tử vô văn ư hậu, thị tự khí dã". Nhất đán từ quy. Phần Dương thán viết: "Sở Viên kim khứ, ngô đạo Đông hỹ".

Tây Hồ Ký Văn.

233.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am bảo quan Thị Lang Vu Diên Chi (1): Xưa kia các ngài Đại Ngu, Từ Minh, Cốc Tuyên và Lang Gia cùng kết bạn tham học ở ngài Phần Dương. Nơi đây là vùng đất thuộc Hà Đông quá đỗi rét lạnh, mọi người đều ghê sợ. Duy có Từ Minh có chí hướng với đạo, sớm tối tu hành không lười biếng, ban đêm ngồi thiền, mỗi khi buồn ngủ, ngài lấy chiếc dùi tự đâm vào mình mà than: "Cổ nhân vì sinh tử sự đại nên không ăn không ngủ, ta đây là người thế nào mà lại buông lung biếng nhác để lúc sống thì vô ích với đời, khi chết không một tiếng vang để lại, như thế là tự bỏ mình vậy". Nhân một ngày, ngài Từ Minh tới cáo biệt, Phần Dương than rằng: "Nay Sở Viên đi, đạo của ta trở về Đông vậy".(2)

Tây Hồ Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Vu Diên Chi: Họ Vu tên Mậu, tự là Diên Chi, hiệu là Toại Sơ cư sĩ, tham đạo ở ngài Thủy Am Nhất thiên sư.

(2) Đạo của ta trở về Đông: Trịnh Huyền đòi nhà Hán thờ Mã Dong làm thầy, khi từ biệt thầy trở về nhà, Mã Dong nói: "Ngô đạo Đông hỹ".

---o0o---

234.- CHỮ HÁN: Thủy Am viết: Cổ đức trụ trì xuất kỹ hành đạo, vị thường cầu giản tự tứ. Tích Phần Dương mỗi thán: "Tượng quý kiêu ly học giả nan hóa". Từ Minh viết: "Thậm dị. Sở hoạn chủ pháp giả bất năng thiện đạo nhĩ". Phần Dương viết: "Cổ nhân thuần thành thượng thả tam nhị thập niên phương đắc thành biện". Từ Minh viết: "Thử phi Thánh triết chi luận. Thiện tạo đạo giả thiên nhật chi công". Hoặc vị Từ Minh vọng dẫn bất thính. Nhi Phần Dương địa đa lãnh nhân bãi dạ sam. Hữu dị Tỳ kheo vị Phần Dương viết: "Bất tam niên quá hữu lục nhân thành đạo giả". Phần Dương thường hữu tụng viết: "Hồ Tăng kim tích quang, thỉnh pháp đáo Phần Dương. Lục nhân thành đại khí, khuyến thỉnh vị phu dương".

Tây Hồ Ký Văn.

234.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am nói: Cổ đức trụ trì, dẫn mình để hành đạo, chưa từng tự mình phóng túng cầu thả. Xưa kia Phần Dương thường than thở: "Đòi Tượng quý mỏng manh bội bạc, người học đạo khó giáo hóa". Từ Minh nói: "Việc đó rất dễ, chỉ là người chủ pháp không khéo dạy bảo mà thôi". Phần Dương nói: "Người đời xưa thuần thành cũng còn phải hai ba mươi năm trời mới thành biện được". Từ Minh nói: "Đó không phải là lời bàn về Thánh triết, người khéo đi tới đạo là công lao của cả ngàn ngày". Hoặc có người bảo lời nói của Từ Minh là quái đản không nghe theo. Nhân vì đất Phần Dương quá lạnh nên bãi buổi dạ sam, bỗng có một Tỳ kheo lạ bảo Phần Dương: "Trong pháp hội có sáu bậc đại sĩ (1) tại sao không ra đòi thuyết pháp". Sau quả nhiên chưa tới ba năm đã có sáu vị thành đạo, nên ngài Phần Dương thường có bài tụng rằng:

Hồ Tăng dung tích trượng,
Thỉnh pháp tới Phần Dương.
Khuyên ta nói pháp bảo,
Sáu người liễu đạo vàng.
Tây Hồ Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Sáu bậc đại sĩ: Từ Minh Viên, Đại Ngu Chi, Lang Gia Giáo, Cốc Tuyên Đạo, Pháp Hoa Cử và Thiên Thắng Thái.

---o0o---

235.- CHỮ HÁN: Đầu Tử Thanh Hòa thượng họa Thủy Am tượng cầu tán viết: "Tự thanh thiên nhân, cô ngạnh vô địch. Thần hôn nhất trai, hiếp bất chí tịch. Thâm nhập thiền định, ly xuất nhập tức. Danh đạt cửu trùng, đàm thiền tuyền đức. Long nhan đại duyệt, tứ dĩ kim bạch. Lược từ giả tam, thượng nãi gia thán. Chân đạo nhân dã, thảo mộc đằng khoán. Truyền dư lậu chất, chú hương thỉnh tán. Thị sở vị thanh xuất ư lam nhi thanh ư lam giả dã".

Kiến Họa tượng.

235.- DỊCH NGHĨA: Đầu Tử Thanh (1) Hoà thượng khi vẽ tượng Thủy Am, có xin ngài làm bài tán đề vào bức tranh như sau:

Thanh thiên nói pháp,
Cao vút vô song.
Ngày ăn một bữa,
Tối chẳng ngả lưng.
Thâm nhập thiền định,
Hơi thở chẳng vương.
Tên vang chín bệ, (2)
Tuyền đức bàn thiền.
Long nhan vui đẹp,
Ban bố lụa vàng.
Ba lần từ chối,
Vua càng tán dương.
Đáng bậc chân đạo,
Cây cỏ vui mừng.
Truyền lậu chất ta,
Đốt hương khẩn nguyện,
Quả thật rõ ràng:
Màu xanh sinh bởi màu lam,
Màu xanh lại đậm hơn lam bội phần. (3)
Trong tập Họa tượng.

CHÚ THÍCH:

(1) **Đầu Tử Thanh:** Pháp tự của Thủy Am Nhất thiền sư, đời thứ 17 phái Nam Nhạc .

(2) **Chín bệ:** Dịch ở chữ cứu trùng, chỉ vào nhà vua.

(3): Hai câu này nói trò giỏi hơn thầy.

---o0o---

236.- CHỮ HÁN: Thủy Am viết: **Phật Trí tiên sư ngôn Đông Sơn Diễn Tổ thường vị Cảnh Long Học viết: "Sơn Tăng hữu Viên Ngộ, như ngư chi hữu thủy, điều chi hữu dục". Cố Thừa tướng Tử Nham cư sĩ tán viết: "Su tư tương khả, hy ngộ nhất thời. Thủy chung chi phạm, thủy năng gián chi". Tử Nham cư sĩ, khả vị tri ngôn hỹ. Tỷ kiến chư phương tôn túc, hoài tâm thuật dĩ ngữ nột tử. Nột tử hiệp thể lợi dĩ sự tôn túc. Chủ tâm giao lợi thượng hạ khi vũ. An đắc pháp môn chi hưng, tùng lâm chi thịnh hồ.**

Dữ Mai Sơn Nhuận thư.

236.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am nói: Phật Trí tiên sư nói Đông Sơn Diễn Tổ thường bảo Cảnh Long Học: "Sơn Tăng có Viên Ngộ cũng như cá có nước, như chim có cánh". Nên Thừa tướng Tử Nhan cư sĩ tán rằng: "Thầy trò cùng tương đắc, thật ít gặp gỡ thời nay, cùng giữ phần thủy chung như một, không ai có thể làm ngăn cách được". Tử Nham cư sĩ thật là người biết suy luận vậy. Gần đây thấy bậc tôn túc ở khắp nơi, đem tâm thuật để ràng buộc kẻ nột tử. Người nột tử lấy thể lợi để tôn thờ bậc tôn túc. Chủ khách giao với nhau bằng lợi, trên dưới khinh nhờn, dối trá lẫn nhau, như thế hỏi làm sao chốn pháp môn được hưng đạt, nơi tùng lâm được thịnh vượng vậy u".

Thư viết cho Mai sơn Nhuận.

---o0o---

237.- CHỮ HÁN: Thủy Am viết: **Động nhân dĩ ngôn duy yếu chân thiết, ngôn bất chân thiết sở cảm tất thiểu, nhân thù khảng hoài. Tích Bạch Vân Sư Tổ tổng Sư Ông trụ Tứ Diện. Đỉnh ninh viết: "Tổ đạo lăng trì nguy như lũy noãn. Vô tứ hoang dật, hư táng quang âm, phục bại trí đức. Đương khoan dung lượng độ, lợi vật tồn chúng, đề trì thử sự báo Phật Tổ ân". Đương thời văn giả, thực bất cảm động. Nhĩ tạc lai, triệu đối thần đình, thành vi pháp môn chi hạnh. Thiết nghi hạ thân tôn đạo dĩ lợi tế vi tâm. Bất khả căng kỹ tự phạt. Tòng thượng tiên triết khiêm nhu kính úy bản thân toàn đức, bất dĩ thế vị vi vinh, toại năng thanh**

chấn nhất thời mỹ lưu vạn thế. Dur lự quang cảnh bất trường vô phục diện hội, cố thử thiết chúc.

Kiến Đầu Tử thư.

237.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am nói: Nếu đem lời nói để lay chuyển lòng người, chỉ cần ở chỗ chân thiết. Lời nói không chân thiết, chỗ cảm động tất sẽ ít, và ai là người chịu thống khổ ở đáy lòng. Xưa kia Bạch Vân Sư Tổ, đưa Sư Ông trụ trì chùa Tử Điện, đình ninh dặn dò: "Tổ đạo tan nát, nguy như xếp trứng, chớ nên buông lung phóng túng, uổng phí quang âm, hoại mất trí đức. Phải nên có độ lượng khoan dung, cung chúng lợi người. Giữ gìn được như thế tức là báo ơn Phật Tổ". Đương thời những người nghe biết lời nói ấy ai nấy đều cảm động. Ông (Đầu Tử) từ trước tới nay được mời vào chốn cung đình giảng đạo, quả thật là điều may mắn cho pháp môn, cần phải nhún mình tôn đạo lấy việc lợi tế làm lòng, không nên cậy mình khoe khoan, phải theo chỗ khiêm nhường nhu hòa, kính úy các bậc tiên triết để giữ mình cho toàn đức, đừng lấy thế vị làm vinh thì tiếng trong sạch mới có thể vang dội một thời, vẻ tốt đẹp mới có thể lưu thơm muôn thuở. Ta lo bóng sáng chẳng còn lâu dài, không còn được gặp lại ông lần nữa, nên đem những lời tha thiết để dặn dò.

Thư gởi Đầu Tử.

---o0o---

238.- CHỮ HÁN: Thủy Am thiếu thích thảng hữu đại chí. Thượng khí tiết bất sự phù mỹ bất tuần tế kiểm. Hung thứ ngạn cốc tuần thân dĩ nghĩa. Tuy họa hại giao tiền, bất kiến hữu vẫn hoạch chi sắc. Trụ trì bát viện kinh lịch tứ quận. Sở chí, căng căng nghiệp nghiệp dĩ hành đạo kiến lập vi tâm. Thuần Hy ngũ niên thoái Tây Hồ Tịnh Từ. Hữu kệ viết: "Lục niên sai tảo hoàng đô tự, ngoã lịch phiên thành Thích Phạm cung. Kim nhật công thành quy khứ dã, trượng đầu bát diện khởi thanh phong". Sĩ thứ giả lưu bất chỉ, tiểu chu chí Tú chi Thiên Ninh. Vi kỹ thi tạt biệt chúng cáo chung.

Hành Thực.

238.- DỊCH NGHĨA: Thủy Am khi còn ít tuổi cũng đã tỏ ra lỗi lạc có chí lớn chuộng khí tiết, không thích phù hoa xa xỉ, không noi theo sự việc nhỏ nhặt, lòng dạ rộng rãi, dẫn thân làm việc nghĩa, tuy họa hại bày ngay trước mắt cũng không thấy sắc mặt biến đổi. Ngài trụ trì với tám ngôi chùa tại khắp

bốn quận huyện, đến nơi nào ngài cũng chỉ khẩn đáu tha thiết đem tâm hành đạo và kiến lập làm nhiệm vụ. Niên hiệu Thuần Hy năm thứ năm, ngài lui gót về trụ trì chùa Tịnh Từ đất Tây Hồ có làm bài kệ rằng:

Sáu năm quét dọn cảnh chùa chiền,
Ngói sỏi biến thành Thích Phạm Thiên.
Quả phúc viên thành nay để lại,
Gió rung gậy tích khắp mọi miền.

Quan dân ở đây cố thỉnh ngài lưu lại nhưng không được. Ngài ra đi trên một con thuyền nhỏ đến chùa Thiên Ninh huyện Tú Thủy, chẳng được bao lâu bị bệnh rồi thị tịch.

Hành Thực.

---o0o---

239.- CHỮ HÁN: Nguyệt Đường Sương Hòa thượng viết: Tích Đại Trí thiên sư lự mặt thế Tỳ khưu kiều nọa. Đặc chế qui củ dĩ phòng chi tùy khí năng các thiết du ty. Chủ cư trọng thất, chúng cư thông đường. Liệt thập cục đầu thủ chi, nghiêm túc như quan phủ. Cư thượng giả đề kỳ đại cương, tại hạ giả, lý ky chúng mục. Xử thượng hạ tương thừa như thân chi xử tỳ, tỳ chi xử chỉ, mạc bất xuất tông. Thị dĩ tiền bồi tuân thừa dục đối, quyền quyền phụng hành giả, dĩ Tiên thánh chi di phong vị dẫn cố dã. Tỹ kiến tòng lâm suy thế, học giả quý thông tài tiện thủ tiết. Thượng phù hoa bạc chân tổ, nhật tư nguyệt sâm tiệm nhập kiều ly. Thủy tắc thâu an nhất thời, cập ngoạn tập ký cửu, vị kỳ lý chi đương nhiên, bất vị chi phi nghĩa. bất vị chi phi lý. Tại thượng giả chủ chủ yên úy kỳ hạ, tại hạ giả khuê khuê yên tứ kỳ thượng. Bình cư tắc cam ngôn khuất thể dĩ tương my duyệt. Đắc gián tắc lang tâm quý kế dĩ tương đồ quái. Thành giả vi hiền, bại giả vi ngu, bất phục vấn tôn ti chi tự, thị phi chi lý. Bĩ ký vi chi thử tắc hiệu chi. Hạ ký ngôn chi, thượng tắc tông chi. Tiền ký hành chi, hậu tắc tập chi. Ô hô! Phi ngạn thánh chi sư thừa nguyện lực, tích bách niên chi công, kỳ tộ cố tắc mạc năng cách hỹ.

Dữ Thuần Hòa Thượng thư.

239.- DỊCH NGHĨA: Nguyệt Đường Sương Hòa thượng nói: Xưa kia Đại Trí thiên sư, lo Tỳ khưu đời mặt pháp kiều mạn lười biếng, nên đặc biệt chế

định quy củ để ngăn ngừa, tùy theo khả năng mà đặt ra từng chức vụ cho mỗi người coi sóc. Vị chủ ở nhà Phương trượng, chúng Tăng ở chốn Tăng đường, chia thành mười chức vụ đứng đầu (1). Người đứng đầu thì nghiêm túc như quan phủ, nắm phần đại cương ở trên, kẻ ở dưới thì sửa sang trông coi các việc, khiến cho trên dưới cùng nối tiếp nhau như thân sai khiến cánh tay, cánh tay sai khiến ngón tay, ai nấy đều tuân theo mệnh lệnh làm công việc. Bởi thế, bậc tiền bối cung kính noi theo, khấn đầu phụng hành, khiến cho di phong của Tiên thánh chưa tuyệt diệt. Gần đây thấy chốn tùng lâm suy đồi, người học đạo quý trọng chỗ tài ba, khinh miệt sự giữ gìn tiết nghĩa, ưa chuộng vẻ phù hoa, khinh bạc niềm chân thật, ngày qua tháng lại, dần dần đưa đến chỗ suy vi. Lúc đầu thì họ trốn tránh an phận một thời, kịp tới lúc huân tập đã lâu thì lại bảo đó là lý đương nhiên, chứ không bảo đó là phi nghĩa, chẳng bảo đó là phi lý. Người ở trên thì hồi hộp lo sợ kẻ ở dưới, kẻ ở dưới thì dương mắt nhìn lại người trên. Lúc bình thường thì buông lời ngọt ngào, khuất thân giữ lễ để cùng xu nịnh làm đẹp lòng lẫn nhau, nhưng được ít lâu thời lại đem lang tâm quỷ kế để chém giết lẫn nhau. Nếu kẻ thắng đó là người hiền, kẻ bại hóa ra người ngu, không còn để ý đến tôn ty trật tự, lý lẽ phải trái. Kẻ kia đã làm thế, người này bắt chước theo, kẻ dưới nói thế nào, người trên cũng làm thế, người trước làm thế nào, người sau cũng noi theo làm như vậy. Than ôi! Nếu không phải là bậc Hiền thánh nương theo nguyện lực xuất hiện chứa góp công nghiệp hàng trăm năm, thì sao có thể lay chuyển nổi cái tệ hại kiên cố kia, bằng không thì không thể thay đổi được. Thư gởi Thuần Hòa thượng (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Mười chức vụ đứng đầu:

- a.- Tiền Đường Thủ tọa.
- b.- Hậu Đường Thủ tọa.
- c.- Thư ký.
- d.- Tạng chủ.
- e.- Tri khách.
- f.- Đô quản.
- g.- Giám tự.
- h.- Phó tự.
- i.- Duy na.
- j.- Điền tọa.

(2) Thuần Hòa thượng: Cũng gọi là Tây Thiên Tự Thuần, pháp tự của Thuyết Phong Diễn thiền sư.

240.- CHỮ HÁN: Nguyệt Đường trụ Tĩnh Từ tối cửu. Hoặc vị: "Hòa thượng hành đạo kinh niên, môn hạ vị văn hữu đệ tử, đặc bất cô Diệu Trạm hồ". Nguyệt Đường bất đối. Tha nhật tái ngôn chi. Nguyệt Đường viết: "Tử bất văn tích nhân chủng qua nhi ái thậm giả, thịnh hạ chi nhật, phương trung nhi quán chi, qua bất toàn sủng nhi ú bại hà giả. Kỳ ái chi phi bất cần, nhiên quán chi bất dĩ thời, thích sở dĩ bãi chi dã. Chư phương lão túc đề khế nột tử, bất quan kỳ đạo nghiệp nội sung tài khí hoành viễn, chỉ dục tốc kỳ vi nhân, đãi thâm kỳ đạo đức tắc tâm ô, sát kỳ ngôn hạnh tắc quai lệ, vị kỳ công chính tắc tà nịnh, đặc phi ái chi quá kỳ phạm hồ. Thị chính do nhật trung chi quán qua dã. Dư thâm khùng thức giả tiếu, cố bất vi dã.

Bắc Sơn Ký Văn.

240.- DỊCH NGHĨA: Nguyệt Đường trụ trì chùa Tĩnh Từ rất lâu. Hoặc có người nói: "Sự hành đạo của Hòa thượng đã nhiều năm, nay trong đám môn hạ của ngài chưa nghe thấy có người đệ tử nào xuất chúng, như vậy há lại không cô phụ môn phái của Diệu Trạm (1) Tiên sư vậy ư?". Nguyệt Đường không trả lời. Ngày khác họ lại nói với ngài. Nguyệt Đường nói: "Người không nghe thấy người đời xưa trồng hạt dưa mà yêu nó quá mức, đến nỗi những ngày nắng gắt ở mùa Hạ, mà cũng cố tưới ngay lúc giữa trưa, thì dưa chẳng những không tươi tốt được mà lại úa nát. Tại sao? Bởi lẽ, người mền trồng dưa, không phải là không siêng, nhưng vì tưới nó không đúng thời, nên dưa kia hoá thành úa nát. Các bậc lão túc ở các nơi cung ứng đề bạt kẻ nột tử, lại không xem đạo nghiệp sung thực và tài khí rộng xa của họ, mà chỉ muốn họ chóng nên người, nhưng xét tới đạo đức của họ thì như bản, xét tới ngôn hạnh của họ thì trái ngang, như bảo họ là công chính thì chính họ là kẻ tà nịnh. Những việc như thế có lẽ cũng vì yêu họ quá mức vậy chăng? Như thế cũng chẳng khác gì kẻ tưới dưa ở giữa buổi trưa nắng. Ta vì sợ hãi kẻ thức giả chê cười, nên không dám giao phó công việc trọng đại cho họ".
Bắc Sơn Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Diệu Trạm: Tuyệt Phong Tư Tuệ Diệu Trạm thiền sư, pháp tự của Pháp Vân Thiệu Bản thiền sư.

241.- CHỮ HÁN: Nguyệt Đường viết: Hoàng Long cư Tích Thúy. Nhân bệnh tam nguyệt bất xuất. Chân Tịnh tiêu dạ khẩn đảo. Dĩ chí nhiên đỉnh luyện tý ngưỡng kỳ âm tướng. Hoàng Long văn chi trách viết: "Sinh tử cố ngô phạm giả. Nhĩ sam thiên bất đạt lý nhược thị". Chân Tịnh thung dung viết: "Tùng lâm khả vô Khắc Vân, bất khả vô Hòa thượng". Thúc giả vị: "Chân Tịnh kính sư trọng pháp, kỳ thành chi thứ, tha nhật tất thành đại khí".

Bắc Sơn Ký Văn.

241.- DỊCH NGHĨA: Nguyệt Đường nói: Hoàng Long khi ở chùa Tích Thúy, nhân vì bệnh ba tháng không ra khỏi nhà Phương trượng. Chân Tịnh lấy làm lo lắng suốt đêm khẩn nguyện cầu đảo, dĩ chí đốt hương trên đỉnh đầu, thấp đèn trên cánh tay, ngửa mong thần lực âm trợ. Hoàng Long nghe biết việc đó liền trách rằng: "Lẽ sống chết là phần cố nhiên của ta, ông là người tham thiên mà không đạt được lý đó sau?". Chân tịnh thông thả thưa: "Tùng lâm có thể không có Khắc Vân (Chân Tịnh), chứ không thể không có Hòa thượng". Kẻ thức giả bảo: "Chân Tịnh là kẻ kính thầy trọng pháp một cách chân thành đến thế, tất sẽ thành người đại khí sau này".

Bắc Sơn Ký Văn.

---o0o---

242.- CHỮ HÁN: Nguyệt Đường viết: Hoàng Thái Sử Lỗ Trục thường ngôn: "Hoàng Long Nam thiên sư, khí lượng thâm hậu, bất vì sự vật sở thiên. Bình sinh vô kiêu sức. Môn đệ hữu chung thân bất kiến kỳ hỷ nộ giả. Tuy tẩu sử chí lực chi bồi nhất dĩ thành đãi chi. Cố năng bất động thanh khí, nhi khởi Từ Minh chi đạo, phi cầu nhiên dã".

Kiến Hoàng Long Thạch khắc.

242.- DỊCH NGHĨA: Nguyệt Đường nói: Hoàng Thái Sử Lỗ Trục thường nói: "Hoàng Long Nam thiên sư là bậc khí lượng sâu dày, không bị sự vật lay chuyển, bình sinh không ưa trang sức, môn hạ đệ tử suốt đời cũng không thấy ngài có nét mặt mừng giận. Tuy là những kẻ hầu hạ sai khiến, ngài đều lấy tâm thành thật để đối đãi. Thế nên ngài chẳng động đến thanh khí, mà làm hưng thịnh được đạo của Từ Minh. Như vậy không phải là không lo lắng mà thành đạt được".

Khắc ở bia đá chùa Hoàng Long.

---o0o---

243.- CHỮ HÁN: Nguyệt Đường viết: Kiến Viêm Kỷ Dậu thượng ty nhật. Chung Tương bạn ở Phong Dương. Văn Thù Đạo thiên sư ách nạn. Tặc thế ký thịnh, kỳ đồ đào khư. Sư viết: "Họa khả ty hồ". Tức nghị nhiên sử ở trượng thất, kính vi tặc sở hại. Vô Cấu cư sĩ bạt kỳ Pháp ngữ viết: "Phù ái sinh úy tử sanh chi thường tình. Duy chí nhân ngộ kỳ bản bất sinh, tuy sinh nhi vô sở ái. Đạt kỳ vị thường diệt, tuy tử nhi vô sở úy. Cố năng lâm sanh tử họa hoạn chi tế, nhi bất di kỳ sở thú. Sư kỳ nhân hồ". Dĩ sư đạo đức tiết nghĩa, tức dĩ giáo hóa từng lâm, thù phạm hậu thế. Sư danh Chính Đạo, Mỹ Châu Đan Lăng nhân, Phật Giám chi tự giả.

Tuệ Đại Sư Ký Văn.

243.- DỊCH NGHĨA: Nguyệt Đường nói: Niên hiệu Kiến Viêm (1) ngày mồng 3 tháng 3 (2) năm kỷ Dậu. Chung Tương làm phản ở Phong Dương. Văn Thù Đạo thiên sư mắc nạn ở dịp này. Thế giặc rất mạnh, đồ chúng của ngài đều bỏ chạy. Thiên sư nói: "Tai vạ có thể tránh được ư?". Ngài cương quyết ở lại nhà Phương trượng, rồi sau bị quân giặc sát hại. Vô Cấu cư sĩ làm bài bạt trong tập Pháp ngữ của ngài rằng : "Ôi! Ham sống sợ chết là thường tình của con người, duy có bậc chí nhân hiểu cái lẽ đó là bất sinh, nên tuy có sinh ra mà không ham thích thân mình, đạt được lẽ sanh tử là bất diệt, nên tuy chết mà không sợ hãi. Cho nên, khi tới lúc tử sinh họa nạn mà không thay đổi được những điều mình vẫn giữ. Thiên sư là bậc chí nhân vậy". Nếu đem phần đạo đức tiết nghĩa của thiên sư cũng đủ để giáo hóa từng lâm, làm khuôn mẫu cho hậu thế. Thiên sư tên là Chính Đạo, người đất Đan Lăng thuộc Mỹ Châu, pháp tự của ngài Phật Giám.

Tuệ Đại Sư Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Mồng 3 tháng 3: Dịch ở chữ Thượng Ty nhật.

(3) Văn Thù Đạo: Văn Thù Tâm Đạo thiên sư, pháp tự của Phật Giám Căn thiên sư.

---o0o---

244.- CHỮ HÁN: Tâm Văn Bí Hòa thượng viết: Nột tử nhân thiên chí giả đa. Hữu bệnh tại nhi mục giả, dĩ xanh my nỗ mục trác nhi điểm đầu vi thiên. Hữu bệnh tại khẩu thiệt giả, dĩ điên ngôn đảo ngữ hò hát loạn hát vi thiên. Hữu bệnh tại thủ túc giả, dĩ tiến tiền thoái hậu, chỉ đông hoạch tây vi thiên. Hữu bệnh tại tâm phúc giả, dĩ cùng huyền cứ diệu siêu tình ly kiến vi thiên. Cứ thực nhi luận vô phi thị bệnh. Duy bản sắc tôn sư minh sát cơ vi, mục kích nhi tri kỳ hội bất hội. Nhập môn nhi biện kỳ đáo bất đáo, nhiên hậu dụng nhất chùy nhất thích, thoát kỳ liên tiêm công kỳ đáp trệ, nghiệm kỳ chân giả định kỳ hư thực, nhi bất thủ nhất phương, tiện muội hồ biến thông tử chung đạp ư an lạc vô sự chi cảnh, nhi hậu dĩ hỹ.

Thực Lục.

244.- DỊCH NGHĨA: Tam Văn Bí Hòa thượng nói: Kẻ nột tử nhân vì tham thiên đến nỗi mắc bệnh quá nhiều. Có người bị bệnh ở tai mắt, chỉ lấy dương mày, tròng mắt, ghé tai, gật đầu làm thiên. Có người mắc bệnh ở miệng và lưỡi, chỉ vì lấy lời nói điên đảo, quát mắng loạn xạ làm thiên. Có người mắc bệnh ở tay chân, chỉ vì lấy tiến trước lùi sau, chỉ đông trở tây làm thiên. Có người bệnh ở tâm phúc, chỉ vì lấy việc tới chỗ cùng tận huyền diệu vượt ngoài tình kiến làm thiên. Cứ thật mà bàn thì tất cả đó đều là bệnh. Duy có bậc tôn sư đã nhận chân được bản lai diện mục mới xét được rõ căn cơ vi tế, khi mục kích đã biết được chỗ lãnh hội hay chưa lãnh hội của họ. Khi nhập môn đã phân biệt được chỗ đến đích hay chưa đến đích của họ. Rồi sau đó ngài mới dùng một chiếc dùi, một móc nhọn, lột trần chỗ khuất tất nhỏ nhiệm, phá tan nơi ngưng trệ, nghiệm xét chỗ chân giả của họ mà không giữ chặt ở một chiều, làm mờ mịt mắt chỗ biến thông, khiến cho họ bước tới được cảnh an lạc vô sự rồi sau mới thôi.

Thực Lục.

---o0o---

245.- CHỮ HÁN: Tâm Văn viết: Cổ nhân: "Thiên nhân chi tú viết Anh, vạn nhân chi anh viết Kiệt". Nột tử hữu trí hạnh văn ư tùng lâm giả, khởi phi cận anh kiệt chi sĩ. Dẫn năng cần nhi tham cứu khứ hư thủ thực, các đắc kỳ dụng, tắc viện vô đại tiểu, chúng vô đa quả, giai tòng kỳ hóa hỹ. Tích Phong Huyệt chi Bạch Đình, Dược Sơn chi Ngưu Lạn, Thường Công chi Đại Mai, Từ Minh chi Kinh Sở, đương thử chi thời, du du chi đồ, nhược dĩ vị mạo tương cầu, tất kiến nhi di chi. Nhất đán

cứ sự tịch đặng hoa tọa, vạn chỉ vi nhiều phát huy Phật Tổ thúc thế chi quang minh. Tùng lâm thực bất vọng phong nhi mỹ, thần tiên bối giai phụ hoàn vĩ chi tài anh kiệt chi khí, thượng năng khu khu u vị ngộ chi tế, hàm sĩ nhĩ cấu, hỗn thể đồng ba nhi nhược thị, hướng giáng tư giả u. Ô hô! Cổ do kim dã, thử do bỉ dã, nhược tất đãi Dục Sơn, Phong Huyệt, nhi sư chi, thiên tải nhất ngộ dã. Nhược tất đãi Đại Mai, Từ Minh nhi hữu chi, bách thế nhất xuất dã. Cái sự hữu tông vi nhi chí trú, công hữu tích tiểu nhi thành đại. Vị kiến bất học nhi hữu thành, bất tu nhi tiên đạt giả. Nhược ngộ thử lý sự khả cầu hữu khả trạch, đạo khả học, đức khả tu, tác thiên hạ chi sự hà thi nhi bất khả. Cổ văn: "Tri nhân thành nan. Thánh nhân sở bệnh, hướng kỳ tha hồ".

Dữ Trúc Am thư.

245.- DỊCH NGHĨA: Tam Văn nói: Cổ nhân nói (1): "Cái tốt gấp ngàn người gọi là Anh, cái mạnh gấp muôn người gọi là Kiệt". Kẻ nột tử có trí tuệ hạnh kiểm tiếng khen lừng lẫy trong chốn tùng lâm, người đó há không phải là anh kiệt sao? Kẻ nột tử nếu hay siêng năng tham cứu, bỏ hư lấy thực, để thích ứng với chỗ dùng của nó, thì tự viện không cứ lớn hay nhỏ, chúng bất luận nhiều hay ít, đều theo đó mà giáo hóa được vậy. Xưa kia, ngài Phong Huyệt (2) đến chùa Bạch Đình, Dục Sơn (3) đến chùa Ngu Lạn, Thường Công (4) đến núi Đại Mai, Từ Minh (5) đất Kinh Sở, đương thời đó những kẻ ngu ngờ đều chỉ chuộng địa vị và dung mạo để tìm hiểu, khi thấy các ngài, tất nhiên họ phải đem tâm chê bai. Nhưng một ngày kia các vị ấy ngồi vào chiếu Pháp tịch, bước lên tòa sư tọa, có hàng vạn người vây quanh, làm rực rỡ ánh quang minh của Phật Tổ trong đời mạt pháp, thì khi đó trong chốn tùng lâm ai ai cũng phục tùng, ví như gió lướt trên cỏ vậy. Hướng hồ, các bậc tiền bối đều sẵn có tài năng hoàn vĩ, chí khí anh kiệt, các ngài cũng còn phải ấp ủ ở chỗ lúc chưa gặp thời cơ, phải ngâm đắng nuốt cay, ngụp lặn cùng với làn sóng đời mà chìm nổi đó thôi, đâu có phải là các ngài kém tài xuất chúng vậy. Than ôi! Người đời xưa cũng như đời nay, người này cũng như người kia, nếu phải đợi các ngài Dục Sơn, Phong Huyệt làm thầy, thì ngàn năm mới gặp một lần được. Nếu phải đợi các ngài Đại Mai, Từ Minh làm bạn, thì hàng trăm năm mới có một vị ra đời. Bởi lẽ, sự việc có từ ở chỗ vi tế đến rõ rệt, công lao có từ chỗ góp nhỏ mà thành lớn, chưa từng thấy ai không học mà thành tài, không tu mà thành đạt. Nếu hiểu được lý này, thì họ có thể tìm được thầy, chọn được bạn, học được đạo, tu được đức, và cũng có thể thi thố được bất cứ việc gì trong thiên hạ. Cổ nhân nói: "Biết người thật là khó. Thánh nhân còn lo, huống là người khác vậy u".

Thư gửi Trúc Am.

CHÚ THÍCH:

(1) Cổ nhân nói: Người có tài gấp mười người gọi là Tuyền, gấp trăm người gọi là Tuấn, gấp ngàn người gọi là Anh, gấp vạn người gọi là Kiệt.
(2) Phong Huyet: Phong Huyet Diên Chiếu thiền sư, pháp tự của Nam Viễn Tuệ Ngu thiền sư, ngài đến đất Bạch Đình giáo nơi này chỉ trong bảy năm trời, mà nơi đây đã trở thành chốn tùng lâm có tên tuổi.

(3) Dục Sơn: Dục Sơn Hòa thượng khi ngài đến đất Phong Dương, thấy một miếng đất ở chân núi rất đẹp, liền khuyến hóa chủ đất xin lập một đạo tràng để tọa thiền, nhưng vì những người quanh vùng không ưa, ngài liền vào chuồng bò ở nhà người khác tọa thiền, người chủ bắt đực dĩ đười bò ra ngoài, rồi phóng hỏa đốt chuồng bò đó, nhưng sau ngài lại ngồi tọa thiền ở trên nền chuồng bò. Quan Thái Thú nghe biết liền bán quả núi đó, và dành cho ngài một miếng đất để kiến thiết am, sau cái am đó trở thành chùa Ngu Lạn và biến thành một tùng lâm lớn.

(4) Thường Công: Pháp Thường thiền sư núi Đại Mai. Lúc đầu ngài tham thiền ở Đại Tịch thiền sư và hỏi ngài Đại Tịch: "Thế nào là Phật?". Đại Tịch trả lời: "Tâm tức là Phật". Thiền sư liền đại ngộ và sau hoằng hóa ở núi Đại Mai, đồ chúng theo học rất đông đảo.

(5) Từ Minh: Ngài Từ Minh chỉ lưu ngụ ở đất Kinh sở một thời gian, mà đồ chúng các nơi kéo về tham học rất đông.

---o0o---

246.- CHỮ HÁN: Tâm Văn viết: Giáo ngoại biệt truyền chi đạo, chi giản chí yếu, sơ vô tha thuyết. Tiền bối hành chi bất nghi, thư chi bất dịch. Thiên Hỷ gian Tuyết Đậu dĩ biện bác chi tài, mỹ ý biến lộng cầu tân trác sảo, kế Phần Dương vi Tụng cổ, lung lạc đương thế học giả, tông phong do thử nhất biến hỷ. Đãi Tuyên Chính gian, Viên Ngộ hựu xuất kỹ ý lý chi vi Bích Nham Tập. Bĩ thời mại cổ thuần toàn chi sĩ, như Ninh Đạo giả, Tử Tâm, Linh Nguyên, Phật Giám chư lão, giai mặc năng hồi kỳ thuyết. Ư thị tân tiến hậu sinh, chân trọng kỳ ngữ. Chiêu tụng mộ tập vi chi chí học. Mặc hữu ngộ kỳ phi giả. Thống tai! Học giả chi tâm thuật hoại hỷ. Thiệu Hưng sơ, Phật Nhật nhập Môn kiến học giả khiên chi bất phản. Nhật trì nguyệt vụ tầm tí thành tộ. Tức toái kỳ, bản tịch kỳ thuyết, dĩ chí khứ mê viện nịch, thích phồn vát kịch, tòi tà hiển

chánh, đặc nhiên nhi chấn chi. Nột tử sảo tri kỳ phi nhi bất phục mộ. Nhi nhiên Phật Nhật cao minh viễn kiến thừa bi nguyện lực cứu mạng pháp chi tộ, tắc tùng lâm đại hữu khả úy giả hỹ.

Dữ Trương Tử Thiều thư.

246.- DỊCH NGHĨA: Tâm Văn nói: Đạo của giáo ngoại biệt truyền rất giản dị thiết yếu. Lúc ban đầu ngoài thuyết đó ra không có thuyết nào khác, nên các bậc tiền bối thực hành đạo đó không chút ngờ vực, giữ gìn đạo đức đó không chi thay đổi. Nhưng vào khoảng niên hiệu Thiên Hỷ (1), có ngài Tuyết Đậu lại dùng tài biện bác, đem ý đẹp để biến đổi thuyết đó, khéo léo tìm thêm ý mới và tiếp nối thêm tư tưởng của Phần Dương, làm thành những bài "Tụng cổ" lung lạc người học đạo đương thời, nên tông phong do đó mà một lần bị biến đổi. Kịp tới khoảng niên hiệu Tuyên Chính (2), ngài Viên Ngộ lại đưa ra ý riêng của mình, tách rời "Tụng cổ" làm thành "Bích Nham Tập". Thời đó lại có những bậc lão thành hoàn toàn thuần túy hơn cả cổ nhân, như các ngài Ninh Đạo (3), Tử Tâm, Linh Nguyên, Phật Giám, cũng đều không thể kéo lại thuyết đó. Bởi thế những kẻ tân tiến hậu sinh, quý trọng những từ ngữ đó, sớm tụng tối tập, bảo đó là học thuyết chí đạo, chẳng có một ai biết đó là trái. Đau đớn thay! Tâm thuật của người học đạo bị bại hoại vậy. Tới năm đầu niên hiệu Thiệu Hưng (4), có ngài Phật Nhật vào đất Môn, thấy người học đạo ham đắm Bích Nham Tập, mà không sao kéo họ trở lại lối cũ được, ngày qua tháng lại dần dần trở nên tệ hại, ngài liền đem đập nát ván in của Bích Nham Tập, cực lực bài bác học thuyết đó. Dĩ chí, ngài còn mở chỗ mê mờ, cứu kẻ đắm đuối, nên ngài cắt bỏ chỗ phiền toái, gạt bỏ ý rườm rà, tội tà hiển chánh, bỗng nhiên cái đạo của giáo ngoại biệt truyền được chấn hưng trở lại. Lúc này kẻ nột tử mới biết Bích Nham Tập là trái, nên không ái mộ nữa. Nếu ngài Phật Nhật không phải là bậc cao minh thấy xa nhìn rộng, nương theo sức bi nguyện, cứu tộ thời mạng pháp thì chốn tùng lâm đã xảy ra những việc rất đáng ghê sợ.

Thư gởi Trương Tử Thiều.

CHÚ THÍCH:

(1) Thiên Hỷ: Niên hiệu đời vua Chân Tôn.

(2) Tuyên Chính: Niên hiệu đời vua Tống Hưng Tôn, lấy chữ Tuyên Hòa và Chính Hòa.

(3) Ninh Đạo: Khai Phúc Đạo Ninh thiền sư, pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiền sư.

(4) Thiệu Hưng: Niên hiệu vua Cao Tôn đời Nam Tống.

---o0o---

247.- CHỮ HÁN: Chuyết Am Phật Chiêu Quang Hòa thượng, sơ tham Tuyết Đường ư Tiến Phúc. Hữu tướng giả nhất kiến nhi khí chi. Vị Tuyết Đường viết: "Chúng trung Quang Thượng tọa, đầu lô phương chính, quảng tạng phong ghi, thất xứ bình mãn, tha nhật tất vi Đế vương sư". Hiếu Tôn Hoàng đế Thuần Hy sơ, triệu đối xứng chỉ, lưu Nội Quán Đường thất túc, đãi ngộ ưu dị, độ việt tiền lai, tứ Phật Chiêu chi danh văn vu thiên hạ.

Ký Văn.

247.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am (1) Phật Chiêu Quang Hòa thượng, lúc đầu tham thiền ngài Tuyết Đường ở chùa Tiến Phúc. Có thầy tường chợt thấy ngài, đoán biết ngài là bậc đạo khí, liền bảo với Tuyết Đường: "Trong đại chúng có Quang Thượng tọa, đỉnh đầu vuông thẳng, trán rộng mép đầy, bảy nơi (2) cân đối, ngày kia ắt phải là thầy của Đế vương". Năm đầu niên hiệu Thuần Hy đời vua Hiếu Tôn, ngài được triệu vào kinh hỏi đạo, ứng đối hợp ý nhà vua, được vua lưu lại Nội Quán Đường bảy ngày đêm đãi ngộ rất ưu ái đặc biệt, vượt quá lễ nghi thông thường từ trước tới nay, và ban cho tên hiệu là Phật Chiêu, tiếng của ngài lúc đó được bay khắp thiên hạ.

Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Chuyết Am: Phật Chiêu Đắc Quang thiền sư, pháp tự của Đại Tuệ Cảo thiền sư.

(2) Bảy nơi: Hai tay, hai chân, hai vai và đỉnh đầu.

248.- CHỮ HÁN: Chuyết Am vị Ngu Doãn Văn Thừa tướng viết: Đạo đại đồng nhiên bản vô ngu trí, thí như Y Lã khởi canh ngư vi Đế vương sư. Cự khả dĩ trí ngu giai cấp nhi năng nghĩ tai. Tuy nhiên phi đại trượng phu, kỳ thực năng dữ yên.

Quảng Lục.

248.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am bảo Thừa tướng Ngu Doãn Văn (1): Đại đạo bình đẳng, vốn không phân biệt kẻ ngu người trí, ví như Y Doãn (2), Lã Vọng (3) là người cày ruộng câu cá mà làm thầy Đế vương. Đâu có thể lấy trí ngu giai cấp mà hay phỏng theo được. Tuy vậy, nhưng nếu không phải là bậc đại Trọng phu thì đâu có thể dự vào đạo lớn đó được.

Quảng Lục.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngu Doãn Văn: Họ Ngu tên Doãn Văn, tên chữ là Bản Phủ, có tài thơ phú, đời vua Hiếu Tôn được phong làm Thừa tướng.

(2) Y Doãn: Họ Y tên Doãn, ông lo Trung quốc không có đấng vua hiền, than thân trách phận không thi thố được cái đạo của mình, liền ẩn thân cày ruộng ở Hữu Sần, vua Thang ba lần đến mời, bái phong làm quan Thừa tướng.

(3) Lã Vọng: Họ Khương, tên Thượng, tên chữ là Tử Nha, ông làm nghề câu cá bên Vị Thủy ở Bàn Khê, huyện Bảo Khê. Sau được Chu Văn Vương phong chức Lã Hầu và ban hiệu là Thái Công Vọng.

---o0o---

249.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Toàn Dã Am thường ngôn: "Hoàng Long Nam thiên sư khoan hậu trung tín, cung nhi từ ái, độ lượng ngưng viễn, bác học hiệp văn. Thường đồng Vân Phong Duyệt du Hồ Tương ty vũ thụ hạ. Duyệt ky cú tương đối. Nam độc nguy tọa". Duyên sân mục thị chi viết: "Phật Tổ diệu đạo bất thị tam gia thôn cổ miếu lý thổ địa tác tử mô dạng". Nam khể thủ tạ chi, nguy tọa du thậm cổ Hoàng Thái Sử Lỗ Trục xung chi viết: "Nam Công động tĩnh bất vong cung kính, chântùng lâm chủ giả".

Huyền Am Tập.

249.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Toàn Dã Am thường nói: "Hoàng Long Nam thiên sư là người khoan hậu trung tín, cung nghiêm từ ái, độ lượng xa, học rộng nghe nhiều. Thường cùng với Vân Phong Duyệt đi vân du tới đất Hồ Tương. Nhân một hôm hai người tránh mưa dưới gốc cây, Vân Phong duyệt ngồi xồm, Hoàng Long Nam ngồi xếp bằng, cùng đối diện nhau. Duyệt thiên sư quắc mắt nhìn Nam thiên sư nói: "Diệu đạo của Phật Tổ không phải là mô dạng tiêu cực như thần Thổ địa trong cổ miếu của một

thôn nhỏ chỉ có ba nóc nhà". Nam thiền sư nghe rồi chỉ cúi đầu tạ lễ và lại ngồi nghiêm chỉnh hơn. Vì vậy Hoàng Thái Sư Lỗ Trực khen rằng: "Nam thiền sư luôn luôn giữ lễ cung kính trong lúc động cũng như tĩnh, thật là vị chủ chốn tùng lâm".

Huyền Am Tập.

---o0o---

250.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: "Xuất thân lâm chúng, yếu dĩ trí, khiển vọng trừ tình tu tiên giác. Bội giác hợp trần tắc tâm mông tế hỷ. Trí ngu bất phân tắc sự vẫn loạn hỷ.

Hoa Giám Tự thư.

250.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Nếu muốn dẫn thân tới đại chúng, cần phải dùng đến trí huệ, muốn bỏ vọng trừ tình, cần phải dùng đến giác ngộ. Nếu khi đã trái giác hợp trần thì tâm bị lu mờ. Khi không phân trí ngu thì công việc phải rối loạn.

Thư gửi Hoa Giám Tự (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Hoa Giám Tử: tức Linh Nham Hoa thiền sư, pháp tự của Thái Bình Cần thiền sư.

---o0o---

251.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Phật Giám trụ Thái Bình, Cao Am sung Duy Na. Cao Am xỉ thiếu khí hào, hạ thị chư phương thiếu hữu khả kỳ ý giả. Nhất nhật trai thời minh kiến, kiến hành giả biệt khí trí thực vu Phật Giám tiền. Cao Am xuất đường lệ thanh viết: "Ngũ bách Tăng thiện trí thức tác giá ban khứ tự, hà dĩ phạm mô hậu học". Phật Giám như bất văn kiến. Đãi hạ đường tuân chi, nãi thủy tê thái. Cái Phật Giám tổ hữu tỳ tật bất thực du. Cô Cao Am hữu quý. Nghệ phương trượng cáo thoái. Phật Giám viết: "Duy Na sở ngôn thậm đáng. Duyên Huệ Cần bệnh nãi nhĩ. Thường văn Thánh nhân ngôn: Dĩ lý thông chư ngại, sở thực ký bất ưu ư chúng, toại bất nghi dã. Duy Na chí khí minh viễn, tha nhật đương trụ thạch tông môn. Hạnh vật dĩ thử giới

đới". Đãi Phật Giám thiên Trí Hải. Cao Am quá Long Môn, hậu vi Phật Nhân chi tự.

251.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Phật Giám trụ trì chùa Thái Bình, Cao Am sung chức Duy Na. Cao Am tuột tuy còn nhỏ, nhưng chí khí anh hào, coi rẻ chư phương tôn túc, ít có người vừa ý mình. Một hôm đánh kiền trùy thụ trai. Cao Am trong thấy thị giả mang một món thức ăn riêng để trước mang Phật Giám. Cao Am liền ra trước Tăng đường nói lớn: "Nơi đây có 500 Tăng chúng mang danh bậc thiện trí thức, lại làm cái việc như thế, còn lấy gì làm mô phạm cho kẻ hậu học". Phật Giám coi như không nghe thấy. Cao Am vội xuống nhà dưới hỏi đầu đuôi, mới biết rõ món thức ăn đó là rau thủy tề (rau ngổ). Vì lẽ Phật Giám vốn có bệnh đau lá lách, không dùng được dầu. Cao Am có vẻ hổ thẹn, tới trước Phương trượng đường xin cáo lui chức Duy Na. Phật Giám nói: "Duy Na nói rất xác đáng, vì Huệ Cần này có bệnh nên mới làm thế. Ta thường nghe Thánh nhân nói: Lấy lý để thông suốt mọi chướng ngại. Món ăn ta dùng đã không hơn chúng, thì còn ngờ vực chi nữa. Duy Na là người có chí khí thông minh xa vời, ngày sau sẽ là trụ thạch của tông môn. Ta mong rằng ông chớ nên thắc mắc vì việc nhỏ mọn này, mà cứ giữ chức Duy Na như cũ". Đến khi Phật Giám dời Trụ trì chùa Trí Hải, Cao Am cũng qua ở chùa Long Môn, sau Cao Am được nối pháp ngài Phật Nhân.

---o0o---

252.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Đại phàm dữ quan viên luận đạo thù tạc. Tu thị sản khứ tri giải vật linh tha tọa tại khòa quật lý. Trục yếu đan minh hương thượng nhất trước tử. Diệu Hỷ tiên sư thường ngôn: "Sĩ đại phu tương kiến hữu vấn tức đối, vô vấn tức bất khả. Hựu tu thị cá trung nhân thủy đắc". Thử ngữ hữu bổ ư thời, bất thương trụ trì chi thể: "Thiết nghi tư chi".

Dữ Hưng Hóa Phổ Am thư.

252.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Đại phàm cùng với các quan viên luận đạo thù tạc thi thố, nên phải cắt bỏ chỗ hiểu biết rườm rà, chớ để họ thấu suốt vào tận tâm can mà phải dứt ngay ra một vấn đề đan thuần hương thượng rõ ràng. Diệu Hỷ tiên sư thường nói: "Khi cùng với kẻ đại phu tương kiến, họ có hỏi liền đáp ngay, không hỏi thì không nên và hơn thế nữa, lẽ cần phải biết họ là người cùng một chí hướng vì đạo mới được". Lời nói đó

rất bỏ ích cho thời nay và không phương hại đến đại thể của trụ trì: "Cần nên suy nghĩ vậy".

Thư gửi Hưng Hóa Phổ Am (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Hưng Hóa Phổ Am: Viễn Châu Từ Hóa Phổ Am Áp Tức thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Trung thiền sư.

---o0o---

253.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Đại chi mỹ giả thiện dưỡng vật, chủ chi nhân giả thiện dưỡng sĩ. Kim xưng trụ trì giả, đa bất dĩ chúng nhân vi tâm, cấp kỹ sở dục, ố văn thiện ngôn, hiếu tế quá ác, tứ hành tà hạnh. Đồ khoái nhất thời chi ý, phản bị tiểu nhân tựu kỳ hiếu ố thủ chi, tắc trụ trì chi đạo, an đắc bất nguy hồ.

Dữ Hồng Lão thư.

253.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Vùng đất tốt khéo nuôi được thực vật, người chủ nhân khéo gây được hiền sĩ. Người nay xưng là trụ trì, phần nhiều không lấy tâm đại chúng làm tâm mình, mà chỉ vội vã theo ý muốn riêng tư, không thích nghe lời hay, ưa che đậy lỗi xấu, buông lung theo tà hạnh. Luống chỉ thỏa mãn cái ý nhất thời, rồi lại bị những kẻ tiểu nhân nhắm vào chỗ ưa ghét đó mà bắt chước làm theo, thì cái đạo của trụ trì há lại không nguy vong vậy ư?".

Thư gửi Hồng Lão (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Hồng Lão: Tùy Châu Đại Hồng Lão Nột Tử Chứng thiền sư, pháp tự của Đại Quy Quả thiền sư.

---o0o---

254.- CHỮ HÁN: Chuyết Am vị Dã Am viết: Thừa Tướng Tử Nham cư sĩ ngôn: "Diệu Hỷ tiên sư, bình sinh dĩ đạo đức tiết nghĩa dũng cảm vị tiên. Khả thân bất khả sơ, khả cận bất khả bách, khả sát bất khả nhục, cư xứ bất dâm, ẩm thực bất nhục, lâm sinh tử họa hoạn, thị chi như vô.

Chính sở vị Can Tương, Mạc Da nan dữ tranh phong, dẫn ngu thường khuyết nhĩ". Hậu như Tử Nham chi ngôn.

Huyền Am Ký Văn.

254.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am bảo Dã Am (1): Thừa Tướng Tử Nham cư sĩ nói: "Diệu Hỷ tiên sư bình sinh lúc nào cũng lấy đạo đức tiết nghĩa dưỡng cảm làm đầu, chỉ ứng thân mà không ứng sơ, ứng gần mà không ứng bức bách, ứng giết mà không ứng nhục. Chốn ở không xa hoa, ăn uống không nồng hậu. Tới lúc sanh tử họa hoạn cũng coi đó như không. Thật đúng với truyện Can Tương, Mạc Da (2) khó cùng tranh phong với nhau được, nhưng dẫn hiềm vì lo có thương tổn lầm lỗi vậy". Về sau quả nhiên đúng như lời của Tử Nham đã nói.

Huyền Am Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này phần đầu có ý tán thán ngài Diệu Hỷ, phần cuối e Diệu Hỷ bị thương khuyết vì trí tuệ kiến văn của ngài quá sắc bén.

(2) Can Tương, Mạc Da: Theo Ngô Việt Xuân Thu, Can Tương, Mạc Da là hai danh kiếm. Can Tương người đất Ngô. Mạc Da là vợ của Can Tương. Can Tương làm kiếm, Mạc Da cắt tóc và móng tay của mình cho vào trong lò vàng sắt liền chảy thành kiếm. Kiếm dương gọi là Can Tương, kiếm âm gọi là Mạc Da. Vì đương thời Can Tương và Mạc Da là hai vợ chồng, và cùng là người đúc kiếm, nên kiếm hùng gọi là Can Tương, kiếm thư gọi là Mạc Da.

---o0o---

255.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Dã Am trụ trì, thông nhân tính chi thủy chung, minh tòng lâm chi đại thể. Thường vị dư ngôn: "Vị nhất phương chủ giả, tu trạch hữu chí hạnh nột tử tương dữ kỳ tán, do phát chi hữu sơ, diện chi hữu giám, tắc lợi bệnh hảo xú bất khả đắc nhi ần hỹ. Như Từ Minh đắc Dương Kỳ, Mã Tổ đắc Bách Trượng, dĩ thủy đầu thủy, mạc chi nghịch dã".

Huyền Am Tập.

255.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Dĩ Am khi làm trụ trì, thông suốt được trước sau của tình người, hiểu rọ được đại thể của từng lâm. Ngài thường bảo vớita rằng: "Người làm chủ một phương, cần phải lựa chọn kẻ nội tử có trí hạnh, để cùng giúp đỡ, cũng như tóc có lược chải và mặt có gương soi, thì hay dở tốt xấu không thể nào giấu được. Cũng như Từ Minh có Dương Kỳ, Mã Tổ được Bách Trượng, chẳng khác gì nước hòa với nước, không có chi phương hại nhau vậy".

Huyền Am Tập.

---o0o---

256.- CHỮ HÁN: Chuyết Am viết: Mạc học phu thụ, đồ quý tiện mục, chung mạc năng cứu kỳ áo diệu. Cổ viết: "Sơn bất yếm cao, trung hữu trùng nhan tích thủy, hải bất yếm thâm, nội hữu tứ minh cửu uyên. Dục cứu đại đạo, yếu tại cùng kỳ cao thâm, nhiên hậu khả dĩ chiếu chúc u vi, ứng biến bất cùng hỹ".

Dữ Cận Lão thư.

256.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am nói: Người học đạo đòi mặt pháp chỉ học phần ngọn, hấp thụ phần ngoài da, quý trọng phần tai nghe, khinh rẻ nơi mắt thấy, rốt cục không thể cứu mình được chỗ cao xa nhiệm mầu của đạo. Nên có câu: "Núi càng cao thì trong đó có tích lũy, chồng chất nhiều hang xanh trùng điệp, động sâu đá lạ. Biển càng sâu thì trong đó có hàm chứa bốn bể (1), chín nguồn (2). Nếu muốn nghiên cứu đại đạo cần phải cùng tận hết chỗ cao sâu đó, vậy sau mới có thể lấy đó mà chiếu sáng chỗ u huyền vi diệu và ứng biến không cùng.

Thư gởi Cận Lão (3).

CHÚ THÍCH:

- (1) Bốn bể: Dịch ở chữ tứ minh, có nghĩa là bốn bể ở Đông, Tây, Nam, Bắc.
- (2) Chín nguồn: Dịch ở chữ cửu uyên, lòng sâu nhất dưới đáy biển có chín làn xoáy chuyển, nên gọi là chín nguồn.
- (3) Cận Lão: Tịnh Không Trí Cận thiền sư, pháp tự của Phật Chiếu Quang thiền sư.

---o0o---

257.- CHỮ HÁN: Chuyết Am vị Vưu Thị Lang viết: Thánh hiền chi ý hàm hoãn nhi lý minh, ưu du nhi sự hiển. Sở dụng chi sự bất kỳ dĩ tốc hành, nhi hứa dĩ tri cửu, bất hứa dĩ tất tiến, nhi hứa dĩ thứ cơ, dụng thị thôi thánh hiền chi ý, cố năng cận vạn thế nhi trì vô quá thất giả nãi nhi.

Huyền Am Tập.

257.- DỊCH NGHĨA: Chuyết Am bảo Vưu Thị Lang (1): Ý của Thánh hiền thì hàm súc hòa hoãn mà lý sáng tỏ, thung dung nhàn nhã mà sự rõ ràng, chỗ dùng việc không mong chóng thành, mà hứa hẹn ở ý chí lâu bền, công việc không mong quyết tiến, mà hứa hẹn ở hy vọng công việc thành tựu. Dùng điều đó để tìm ý của Thánh hiền, cho nên người học đạo có thể giữ gìn điều đó suốt cả đời mà không lầm lỗi, chính là nghĩa thế vậy.

Huyền Am Tập.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này ý nói bốn phạm của người học đạo là phải tiến không lùi bước trước khó khăn, nhưng cũng không nên mong việc tốc thành và cấp tiến sẽ gặp nhiều trở ngại mà có phương hại.

---o0o---

258.- CHỮ HÁN: Thị Lang Vưu Công viết: Tổ Sư dĩ tiền vô trụ trì sự. Kỳ hậu ứng thế hành đạo bách bất đắc dĩ. Nhiên cư tắc hồng tất thủ tế phong vũ, thực tắc thô lệ thủ sung cơ lỗi. Tân khổ tiêu tụy hữu bất kham kỳ ưu, nhi vương công đại nhân chi hữu nguyện kiến nhi bất khả đắc giả. Cố kỳ sở kiến tập giai lỗi lỗi lạc lạc kinh thiên động địa. Hậu thế bất nhiên, cao đường quảng hạ, mỹ y phong thực, di chỉ như ý, ư thị ba tuần chi đồ, thủy dương dương nhiên động kỳ tâm, tư thư quyền môn, dao vĩ khát lân, thậm giả sảo thủ hào đoạt, như chính chú quặc kim, bất phục tri thế gian hữu nhân quả sự. Diệu Hỷ thử thư, khởi đặc vị Bác Sơn thiết, kỳ niệm tận chư phương, tự lai tập khí, bất di hào phát, như ẩm Thương Công Thượng trì chi thủy, đồng kiến can phủ. Nhược năng tín thụ phụng hành, an dụng biệt cầu Phật pháp.

Kiến Linh Ân Thạch Khắc.

258.- DỊCH NGHĨA: Thị Lang Vưu Công nói: Các bậc Tổ Sư trở về trước, vốn không có lập chức trụ trì. Nhưng sau đó, vì sự bức bách ứng thế hành

đạo nên bắt đắ dĩ phải đặt ra. Tuy vậy nhưng chỗ ở của các ngài thì lợp bằng cỏ lá, đủ để che mưa gió, ăn thì chỉ dùng cơm gạo thô để đỡ đói khát. Thật là vất vả tiêu tụy, có vẻ như không kham nổi sự lo âu, thế mà vương công đại nhân tới, mong được yết kiến các ngài mà cũng không được gặp. Cho nên chỗ kiến lập việc gì của các ngài đều là những sự tài cán lỗi lạc, kinh thiên động địa. Người đời sau lại không thể, thên thưng ở nhà cao cửa rộng, ăn cơm ngon, mặc áo đẹp, muốn sai khiến việc chi chỉ cần nhếch mép tỏ tay. Bởi thế bọn ma Ba Tuần (1) mới hay dương dương tự đắc, rung động tâm can, nhận nhíp trước cửa quyền quý, vẫy đuôi xin ban bố tình thương. Tề hơn nữa chúng còn dùng chước khéo để chiếm lấy, cậy quyền hành để cướp đoạt, giống như kẻ cắp vàng (2) giữa ban ngày, không biết đến thế gian này cũng có luật nhân quả. Lá thư này của Diệu Hỷ, chẳng những chỉ gởi riêng cho chùa Bác Sơn, mà trong đó ngài còn nhắc tới hết tất cả những tập khí của các người trụ trì của chư phương từ trước dẫn lại không sót một mảy may, ví như người uống nước Thượng trì của Thương Công (3), thông suốt được gan ruột con người. Nếu ai hay tin theo và thực hành lời dạy này thì hà tất phải cầu đến Phật pháp ở nơi nào khác nữa.

Khắc ở bia đá chùa Linh Ân.

CHÚ THÍCH:

(1) Ba tuần: Tiếng Phạn là Pàpi. Tàu dịch là ác ma. Thử ma vương luôn luôn mong dứt hại tuệ căn của con người. Chúng xuất hiện ngăn cản đạo nghiệp khi Phật Thích Ca sắp thành đạo.

(2) Ăn cắp vàng: Truyện Liệt Tử nói: Xưa kia có một người nước Tề thích có vàng. Một buổi sáng nọ, nhân lúc chợ đang đông người, liền đến một tiệm vàng, lén lấy trộm vàng rồi đi. Chủ tiệm vàng bắt giữ người đó lại và nói: "Tại sao trước mặt đám đông người như vậy, mà ngươi dám đánh cắp vàng". Người kia trả lời: "Khi tôi lấy vàng, tôi không thấy người nào cả, mà chỉ lấy vàng thôi". Đại ý đoạn này răn những người tham lợi mà quên hết điều sĩ nhục, chỉ biết có lợi mà quên mất cái hại.

(3) Nước Thượng trì: Sử ký chép: Phía Đông đất Lu Việt, có ông Biển Thước họ Tần tên là Hoàn, người quận Bột Hải. Thiếu thời làm quảng lý một nhà trọ, nhân có người khách tên là Tang Quân, thấy ông Biển Thước có tướng kỳ lạ độc đáo, nên ông thường lui tới gặp gỡ. Sự tới lui như vậy đã hơn mười năm. Nhân lúc hôm Tang Quân mời Biển Thước cùng ngồi một nơi yên tĩnh và nói với Biển Thước: "Tôi có một phương thuốc gia truyền,

nay tuổi đã già, tôi muốn truyền lại cho ông, nhưng ông không được tiết lộ cho ai". Biền Thước kính cẩn vâng lời. Tang Quân liền lấy phong thuốc ở trong bọc ra trao cho Biền Thước mà bảo: "Ông hãy lấy nước Thượng trì mà uống thuốc này, chỉ nội trong 21 ngày ông sẽ thấy được sự vật". Tang Quân liền lấy hết thuốc trao cho Biền Thước rồi bỗng nhiên biến mất. Biền Thước theo đúng như lời dạy và uống trong vòng 21 ngày, quả nhiên Biền Thước trông thấy rõ được người ngoài bức tường và sau đó ông coi bệnh cho bệnh nhân, ông thấy suốt được cả chỗ trung kết trong ngũ tạng. Vì thế ông nổi danh về tài chẩn mạch, và là một danh y lúc đương thời. Chú thích: Nước thượng trì là thứ nước hạt móc ban đêm còn đọng ở trên lá trúc cành cây chưa rơi xuống mặt đất.

---o0o---

259.- CHỮ HÁN: Thị Lang Vu Công vị Chuyết Am viết: Tích Diệu Hỷ trung hưng Lâm Tế chi đạo u điều linh chi thu, nhi tính thượng khiêm hư, vị thường trì sinh kiến lý, bình sinh bất xu quyền thế, bất cầu lợi dưỡng. Thường viết: "Vạn sự bất khả dật dự vi, bất khả sa thái trì. Cái hữu lợi u thời nhi tiện u vật giả, hữu kỳ quá nhi vô kỳ công giả. Nhược tủng chi sa dật tác bất tế hỹ". Bất tiểu bội phục tư ngôn, toại vi chung thân chi giới. Lão sư tạc giả tao ngộ chúa thượng lưu túc Quán Đường, thực vị Phật pháp chi hạnh. Thiết ký bất quyện bi nguyện, sử tiến thiện chi đồ khai minh, nhậm chúng chi đạo ích đại, thứ cơ hậu sinh văn bồi, bất mưu cận tập, các hoài viễn đồ, khởi bất vi tủng lâm chi lợi tế hồ.

Nhiên Thị Giả Ký Văn.

259.- DỊCH NGHĨA: Thị Lang Vu Công nói với Chuyết Am: Xưa kia, Diệu Hỷ là người trung hưng đạo pháp của Lâm Tế, giữa lúc cảnh tượng điều tàn, thế mà ngài rất chuộng sự nhúng nhường, thanh thản, chưa từng theo đuổi về sự tranh biện đầu lý. Bình sinh ngài không xu phụ kẻ quyền thế, không màng lợi dưỡng. Ngài thường nói: "Mọi việc không thể buông lòng tủng ý mà làm được, không thể xa hoa bừa bãi mà giữ được. Bởi lẽ có việc thì có lợi cho thời mà cũng có ích cho vật, nhưng cũng có việc chỉ có lỗi lầm mà không có công lao. Nếu ta cứ phóng tủng sự việc ở chỗ tủng ý xa hoa thì không thể thành tựu được". Kẻ bất tiểu này nhớ mãi lời nói ấy và lấy đó làm điều răn trọn đời. Lão sư trước kia đã được gặp chúa thượng và được lưu lại nghỉ ở Quán Đường, thật là cái may cho Phật pháp. Tôi tha thiết mong mọi ngài không quên tâm bi nguyện, để con đường tiến thiện được khai minh, con đường gánh vác việc chúng càng rộng lớn, ngõ hầu đề phòng kẻ hậu

sinh văn bối không mưu cầu học tập những việc thiện cận mà đều áp ủ mưu đồ những việc cao xa, thì đó há không phải là việc lợi tế cho từng lâm vậy ư?"

Nhiên Thị Giả (1) Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Nhiên Thị Giả: Khả Am Nhiên thiền sư, pháp tự của Đại Tuệ Cảo thiền sư.

---o0o---

260.- CHỮ HÁN: Mật Am Kiệt Hòa thượng viết: Tùg lâm hưng suy tại ư lễ pháp, học giả mỹ tại hồ tục tập. Sử cổ chi nhân sào cư huyết sử giản ẩm mộc thực hành chi ư kim thời, tắc bất khả dã. Sử kim chi nhân phong y văn thái, phạm lương khiết phì, hành chi ư cổ thời diệc bất khả dã. An hữu tha tai, tập bất tập cố. Phù nhân triêu tịch kiến giả vi thường, tất vị thiên hạ sự chính nghi như thử. Nhất đán khu chi tự bĩ khứ thử, phi độc sinh nghi nhi bất tín, trương khùng diệc bất tông hỹ. Dụng thị quan chi, nhân tình an ư sở tập hài kỳ vị kiến, thị kỳ thương tình, hựu hà túc quái.

Dữ Thi Ty Gián thư.

260.- DỊCH NGHĨA: Mật Am Kiệt(1) Hòa thượng nói: Chốn từng lâm hưng hay suy yếu đều lệ thuộc ở lễ pháp. Người học đạo tốt hay xấu đều do ở tập tục. Cổ nhân ở hang lỗ, uống nước suối, ăn trái cây, nếu đem những việc đó mà ứng dụng cho thời nay thì không thể được. Người đời nay mặc áo đẹp, ăn cơm gạo tám, dùng thức ăn ngon, nếu đem những việc đó áp dụng cho thời xưa cũng không thể được. Vậy chẳng có chi là khác lạ đâu? Chỉ do tập quen hay không tập quen đó thôi. Ôi! Sự thấy biết của con người từ buổi sớm đến buổi chiều cho đó là việc thường, tất nhiên họ sẽ bảo những công việc trong thiên hạ, chính đều là như thế. Nhưng nhất đán họ phải xê dịch từ chỗ này qua chỗ khác thấy mọi sự vật đổi thay, thì chẳng những họ chỉ sinh thêm nghi ngờ mà còn không tin, và còn sợ họ cũng chẳng làm theo là khác. Nếu dùng việc đó quan sát sự việc, nên ta biết tình con người vì an định ở chỗ tập theo thói quen, mà sợ hãi những sự việc chưa thấy biết. Đó cũng là thường tình có chi là quái gở.

Thư gởi Thi Ty Gián (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Mật Am Kiệt: Tú Minh Thiên Đồng Mật Am Hàm Kiệt thiên sư, pháp tự của Ứng Am Hòa thiên sư, đời thứ 17 phái Nam Nhạc.

(2) Thi Ty Gián: Hoặc có tên là Thi Sư Mặc, người đời Tống.

---o0o---

261.- CHỮ HÁN: Mật Am vị Ngô Thủ Tọa viết: Tùng lâm trung duy Triết nhân khinh nhu thiếu lập. Tử chi tài khí hoành đại, lượng độ uyên dung, chí thượng đoan xác, gia dĩ kiến địa ẩn mật. Tha nhật vị dị ngôn, dẫn tự thao hồi vô lộ khuê các. Hủy phương ngõa hợp trì dĩ trung đạo, vật vi thể lợi thiếu uông. Tức chi bất xuất trần lao nhi tác Phật sự dã.

Dữ Tiểu Am thư.

261.- DỊCH NGHĨA: Mật Am bảo Ngô Thủ Tọa(1): Trong chốn tùng lâm, duy có người đất Triết Giang, phần nhiều khinh bạc hèn yếu, ít ai hay tự lập. Ông tuy cũng là người đất Triết Giang, nhưng có tài khí rộng lớn, lượng độ bao dung, chí hướng ngay thực, thêm vào đó kiến thức lại vững vàng, tương lai ông ra sao chưa tiện nói nhưng ông phải nên tự kín đáo, chớ để lộ khuê các, bửa hình vuông lợp lại làm ngói (2), giữ gìn đúng trung đạo. Ông chớ vì thể lợi mà khuất phục mảy may. Làm được như thế tức là ở ngay cõi trần lao này mà vẫn làm Phật sự vậy.

Thư gởi Tiểu Am.

CHÚ THÍCH:

(1) Ngô Thủ Tọa: Linh Ẩn Tiểu Am Liễu Ngô thiên sư, pháp tự của Mật Am Kiệt thiên sư.

(2): Công việc của người làm ngói, trước hết nặn theo hình tròn, rồi bửa hình làm bốn, thì ngói trở thành vuông, bửa hình tròn mà làm hình vuông, hợp hình vuông mà làm hình tròn, tượng trưng cho nghĩa hàm dung khoan dụ vậy.

---o0o---

262.- CHỮ HÁN: Mật Am viết: Ứng Am tiên sư thường ngôn: "Hiền bất tiểu tương phản bất đắc bất trạch. Hiền giả trì đạo đức nhân nghĩa dĩ lập thân. Bất tiểu giả chuyên thế lợi trá nịnh dĩ dụng sự. Hiền giả đắc chí tất hành kỳ sở học, bất tiểu giả xử vị đa thiện tự tâm. Đố hiền tạt năng thị dục cầu tài, mỹ sở bất chí. Thị cố đắc hiền tất tùng lâm hưng, dụng bất tiểu tắc phế. Hữu nhất vu tư bất năng an tĩnh".

Kiến Nhạc Hòa Thượng thư.

262.- DỊCH NGHĨA: Mật Am nói: Ứng Am tiên sư thường nói: "Người hiền kẻ bất tiểu tương phản nhau nên cần phải lựa chọn. Người hiền giữ đạo đức nhân nghĩa để lập thân, kẻ bất tiểu ham thế lợi trá nịnh để dụng sự. Người hiền khi đắc chí tất làm theo chỗ đã học của mình, kẻ bất tiểu ở ngôi vị nào cũng chỉ chiếm cứ riêng tư. Ghét kẻ hiền, ghen người tài, ham thị dục, cầu lợi dưỡng, làm bất cứ một việc gì họ cũng chẳng từ nan. Thế nên, được người hiền thì tùng lâm hưng thịnh, dùng kẻ bất tiểu thì tùng lâm suy vi. Nếu trong tùng lâm có một kẻ bất tiểu xen vào tất nhiên nơi đó không thể an tĩnh được".

Thư gửi Nhạc Hòa Thượng (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Nhạc Hòa thượng: Linh Ẩn Tùng Nguyên Sùng Nhạc thiền sư, pháp tự của Mật Am Kiệt thiền sư.

(2) : .

---o0o---

263.- CHỮ HÁN: Mật Am viết: Trụ trì hữu tam mạc, sự phôn mạc cụ, vô sự mạc tầm, thị phi mạc biện. Trụ trì nhân đạt thử tam sự, tắc bất bị ngoại vật sở hoặc hỹ.

Tuệ Thị Giả Ký Văn.

263.- DỊCH NGHĨA: Mật Am nói: Trụ trì có ba việc chớ nên làm: việc nhiều chớ nên sợ, không việc chớ bày đặt, phải trái chớ nên biện. Người trụ trì một khi đã thấu suốt được ba điều này thì không bị ngoại vật làm mê hoặc.

Tuệ Thị Giả Ký Văn (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Tuệ Thị Giả: Ngu Cự Tuệ thiền sư, pháp tự của Huân Thạch thiền sư.

---o0o---

264.- CHỮ HÁN: Mật Am viết: Nột tử lý hành khuynh tà, tố hữu bất thiện chi tích giả. Tùng lâm hổ tri, thử bất túc tậ, duy chúng nhân vị chi hiền, nhi nội thực bất tiếu giả, thành khả tậ dã.

Dữ Phổ Từ thư.

264.- DỊCH NGHĨA: Mật Am nói: Kẻ nột tử làm theo những lời lệch lạc gian tà, vốn có những dấu vết không hay, trong chốn tùng lâm ai nấy đều biết rõ, thì người đó chưa đủ để lo. Duy có người mà chúng nhân ai cũng cho là hiền mà trong tâm họ lại mang điều bất tiếu, người đó mới thực đáng lo vậy.

Thư Gửi Phổ Từ (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Phổ Từ: Tuyệt Phong Sùng Thánh Phổ Từ Uẩn Văn thiền sư, pháp tự của Kính Sơn Cảo thiền sư.

---o0o---

265.- CHỮ HÁN: Mật Am vị Thủy Am viết: Nhân hữu hủy nhục, đương thuận thụ chi, cự khả khinh thính thanh ngôn vọng trần quản kiến. Đại xuất tiện nịnh hữu loại, tà sảo đa phương, hoài hiểm bí giả hiếu sinh tư tâm, khởi sai kỳ giả, thiên phế công nghị. Cái thử bối xu thượng hiệp xúc, sở kiến ám đoản. Cố dĩ tự dị vi bất quần, dĩ trở nghị vi xuất chúng. Nhiên ký tri ngã sở dụng thung thị, nhi hủy báng cố tự tại bỉ, cửu nhi tự minh, bất tu biện bạch. Diệc bất tất chủ ngã chi thị nhi kiết xúc ư nhân, tắc thứ khả dĩ vi lâm hạ nhân dã.

Dữ Thủy Am thư.

265.- DỊCH NGHĨA: Mật Am nói với Thủy Am (1): Con người có lúc bị hủy nhục, nên phải thuận theo chịu đựng, há lại nông nổi nghe lời người ta nói, vội trình bày bừa bãi chỗ quản kiến của mình. Đại để kẻ phỉnh nịnh có

nhiều loại, gian dối có nhiều cách. Kẻ mang tâm dối trá bất bình thì thích buông thả tâm tư, kẻ tạo mối nghi ngờ ghen ghét thì hay bỏ bằng công nghị. Bởi lẽ, chỗ xu thượng của bọn đó thì chật hẹp gò bó, chỗ thấy nghe của họ thì mờ tối thiển cận, nhưng mà chúng vẫn đem chỗ tự khác lạ của họ làm bất quân (mọi người không bằng), lấy chỗ ngăn ngừa công luận của họ làm xuất chúng (hơn tất cả mọi người). Nhưng khi ta đã biết chỗ dùng việc của ta là hoàn toàn phải, mà sự huỷ báng lẽ cố nhiên là tự ở kẻ khác, thì ít lâu sau việc đó tự nó sẽ rõ ràng, không cần phải biện bạch, và cũng bất tất phải chủ trương lẽ phải ở ta mà bới móc đụng chạm đến người khác. Được như thế thì người đó khả dĩ làm người trong chốn tùng lâm được.

Thư gửi Thủy Am.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này nói, người học đạo giữ được ý chí thuần nhất thì không quản ngại chi sự khen chê huỷ báng.

---o0o---

266.- CHỮ HÁN: Tự Đắc Huy Hòa thượng viết: Đại phạm nột tử, thành nhi hướng chính, tuy ngu diệc khả dụng. Nịnh nhi hoại tà, tuy trí chung vi hại. Đãi xuất lâm hạ nhân, tháo tâm bất chính, tuy hữu tài năng nhi bất khả lập hỹ.

Kiến Giản Đường thư.

266.- DỊCH NGHĨA: Tự Đắc Huy Hòa thượng nói: Đại phạm kẻ nột tử, lòng thành thật mà hướng về đường chính, tuy là kẻ ngu si cũng có thể dùng được việc, tâm xiêm nịnh lại theo đường lối tà, tuy là kẻ trí tuệ chung qui cũng chỉ làm hại đạo. Đãi để những người trong chốn tùng lâm, nếu mang lòng bất chính, tuy là kẻ có tài năng nhưng kết cục cũng vẫn không thể lập thân được.

Kiến Giản Đường.

---o0o---

267.- CHỮ HÁN: Tự Đắc viết: Đại Trí thiên sư đặc sáng Thanh qui, phù cứu mật pháp Tỳ khuru bất chính chi tệ. Do thị tiên hiền tuân thừa, quyền quyền phụng hành. Hữu giáo hóa, hữu điều lý, hữu thủy chung. Thiệu Hưng chi bản, tùng lâm thượng hữu lão thành giả, năng thủ điền

hình, bất cảm tư tu nhi khứ tả hữu, cận niên dĩ lai, thất kỳ tông tự. Cương bất cương, kỷ bất kỷ. Tuy hữu cương kỷ an đắc nhi chính chư. Cổ viết: "Cử nhất cương tắc chúng mục trương, thỉ nhất cơ tắc vạn sự huy". Đãi hồ cương kỷ bất chấn, tùng lâm bất hưng. Duy cổ nhân thể bản dĩ chính mạt. Đãn ưu pháp độ chi bất nghiêm, bất ưu học giả chí thất sở. Kỳ sở chính tại ư công. Kim chư phương chủ giả, dĩ tư hỗn công. Dĩ mạt chính bản. Thượng giả cầu lợi bất dĩ đạo, hạ giả tác lợi bất dĩ nghĩa. Thượng hạ mậu loạn, tân chủ hỗn hào. An đắc nột tử hướng chính nhi tùng lâm chi hưng hồ.

Dữ Vu Thị Lang thư.

267.- DỊCH NGHĨA: Tự Đắc nói: Đại Trí thiên sư đặc biệt chế ra Thanh qui, cốt để cứu giúp cái tệ hại bất chính của các Tỳ khưu đời mạt pháp. Bởi thế các bậc tiền hiền noi theo và truyền thừa, răm rắp làm theo, có giáo hóa, có điều lý, có trước sau. Từ cuối niên hiệu Thiệu Hưng trở về sau, trong các chốn tùng lâm còn có các bậc lão thành, vẫn giữ được khuôn mẫu pháp tắc, không dám giây phút nào gạt bỏ những qui điều. Nhưng những năm gần đây, trong chốn tùng lâm làm mất hết cương kỷ đầu mối, cương chẳng ra cương, kỷ chẳng ra kỷ. Tuy có giữ được cương kỷ chẳng nữa, nhưng cũng chẳng được đúng đắn như xưa. Cho nên nói: "Nhắc một mối giềng lưới, thì mọi mắt lưới đều mở rộng, hư một cơ hội thì muôn việc điều hỏng". Hầu như cương kỷ không được chấn chỉnh thì tùng lâm không được hưng thịnh. Duy có cổ nhân, mới xét gốc để chỉnh ngọn, nên các ngài chỉ lo pháp độ không được nghiêm chỉnh, không lo người học đạo không có nơi để tu, mà nơi chốn đó chính phải là nơi công cộng. Nay những người làm chủ ở các nơi, đều lấy việc tư lẫn vào việc công, lấy phần ngọn để chỉnh phần gốc. Người trên chỉ vụ lợi không nghĩ tới đạo, kẻ dưới thì cướp lợi không đoái đến nghĩa. Trên dưới rối bời, khách chủ hỗn loạn, làm sao các nột tử có thể quay về đường chính mà làm hưng thịnh tùng lâm được vậy ư?

Thư gửi Vu Thị Lang.

---o0o---

268.- CHỮ HÁN: Tự Đắc viết: Lương ngọc vị phẫu, ngôa thạch vô vị. Danh ký vị trì, nô đài tương tạp. Đãi kỳ phẫu nhi oánh chi trì nhi thí chi, tắc ngọc thạch nô ký phân hỹ. Phù nột tử chi hiền đức nhi vị dụng dã, hỗn ư trừ nhân trung kính hà biện diệt. Yếu tại cao minh chi sĩ, dĩ

công luận cử chi, nhậm dĩ chức sự, nghiệm dĩ tài năng, trách dĩ thành sự, tác dữ dong lưu quỳnh nhiên bất đồng hỹ.

Dữ Hoặc Am thư.

268.- DỊCH NGHĨA: Tự Đắc nói: Ngọc quý khi còn nằm trong quặng nào khác chi sỏi đá, ngựa ký khi chưa dong ruổi đường trường thì lẫn cùng với ngựa nô, ngựa đài (ngựa hèn). Tới khi bửa quặng đá để mài giữa viên ngọc, dong ruổi đường trường để thử con ngựa ký, thì phân biệt ngay ngọc đá, ngựa nô ngựa ký rõ ràng. Ôi! Kẻ nột tử hiền đức, khi chưa dùng đến thì họ lẫn lộn ở đám đông người, làm sao mà biện biệt được. Vậy nên, điều cốt yếu là các bậc cao minh phải đem công luận cất nhắc họ, đem họ ra làm các chức vụ, để chiêm nghiệm tài năng trách nhiệm công việc, thì khác xa hẳn với bọn tầm thường vậy.

Thư gửi Hoặc Am (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Hoặc Am: Hoặc Am thiên sư, pháp tự của Hộ Quốc Cảnh Nguyên thiên sư.

---o0o---

269.- CHỮ HÁN: Hoặc Am Thử Hòa thượng, sơ sam Thử Am Nguyên Bá Đại, u Thiên Thai Hộ Quốc. Nhân thượng đường cử Bằng Mã Tuyển Phật tụng. Chí thử thị tuyển Phật tràng chi cú. Thử Am hát chi. Hoặc Am đại ngộ. Hữu đầu cơ tụng viết: "Thương lượng cực xứ kiến đề mục, đồ lộ cùng biên nhập thí tràng. Niêm khởi hào đoan phong vũ khoái, giá hồi bất tác Thám hoa lang" Tự thử nặc tích Thiên Thai, Thừa tướng Tiên Công, mộ kỳ vi nhân, nãi dĩ Thiên Phong Chiêu Đề, miễn linh ứng thế. Hoặc Am văn chi viết: "Ngã bất giải huyền dương đầu mã cầu nhục dã". Túc tiêu độn khứ.

269.- DỊCH NGHĨA: Hoặc Am Thử (1) Hòa thượng, khi mới tới tham thiên ngài Thủ Am Nguyên Bá Đại ở chùa Hộ Quốc núi Thiên Thai. Nhân khi lên pháp đường, Hoặc Am đem bài tụng "Mã Bằng Tuyển Phật" (2) ra để hỏi. Khi nhắc đến câu: "Đây là tuyển Phật tràng", ngài Thủ Am quát lên một tiếng lớn, Hoặc Am nhân thế đại ngộ, liền trích bài tụng đầu cơ rằng:

Suy lường thấu triệt thấy tiêu đề,
Tuyển Phật tràng thi quyết một bề.
Ngọn bút tung hoành mưa gió cuốn,
Thám Hoa chức ấy chẳng ham mê.

Rồi ngay sau đó, ngài ẩn tích ở núi Thiên Thai. Quan Thừa Tướng Tiền Công (3) mến ngài là danh nhân muốn thỉnh ngài về trụ trì chùa Chiêu Đề ở Thiên Phong và khuyên ra ứng thế. Hoặc Am nghe biết, ngài nói: (4) "Tôi không biết treo đầu dê bán thịt chó". Ngài liền trốn đi ngay đêm ấy.

CHÚ THÍCH:

(1): Đoạn này cốt để minh thị bậc trí thức có đủ tuệ nhãn thì chỉ cần một lời hay nói nửa câu cũng đủ để làm cơ duyên liễu ngộ.

(2) Bàng Mã Tuyển Phật: Bàng cư sĩ có tới tham học hai ngài Mã Tổ và Thạch Đầu. Một hôm Bàng cư sĩ hỏi ngài Mã Tổ: "Người không cùng muôn pháp làm bạn là người thế nào?". Mã Tổ trả lời: "Đợi khi nào ông uống một ngụm hết cả nước sông Giang Tây, ta sẽ nói cho ông hay". Bàng cư sĩ đại ngộ, bèn trình bài kệ:

Mười phương cùng tụ hội,
Mọi người học vô vi.
Đây là tuyển Phật tràng,
Tâm không cập đệ quy.

(3) Tiền Công: tên là Tiền Tượng Tiên, tên chữ là Tư Nguyên, người đất Tô Châu.

(4) Treo đầu dê bán thịt chó: Bạch Vân Đoan thiền sư một hôm ở trong trượng thất có nhắc đến bài thị chúng của Vân Môn, trong đại chúng đều không ai khế ngộ, nên đem hỏi ngài Ngũ Tổ Diễn. Ngài trả lời: "Đó là chuyện treo đầu dê bán thịt chó".

---o0o---

270.- CHỮ HÁN: Càn Đạo sơ, Hạc Đường trụ Quốc Thanh, nhân kiến Hoặc Am tán Viên Thông tượng viết: "Bất y bản phận, não loạn chúng sanh. Chiêm chi ngưỡng chi, hữu nhãn như manh. Trường An phong nguyệt quán kim tích, na cá nam nhi mô bích hành". Hạc Đường kinh hỷ viết: "Bất vị Thử Am hữu thử nhi". Tức biến sách chi, toại đắc ư Giang Tâm, cố ư trừ nhân trung, thỉnh sung đệ nhất tọa.

Thiên Thai Dã Lục.

270.- DỊCH NGHĨA: Năm đầu niên hiệu Càn Đạo (1), Hạt Đường (2) trụ trì chùa Quốc Thanh, nhân một hôm thấy Hoặc Am làm bài tán khắc vào chân tượng ngài Viên Thông rằng:

Không y bản phận, não loạn chúng sanh,
Ngắm đầy nhìn đầy, có mắt như manh.
Trường An trăng gió xưa nay tỏ,
Sờ vách mà đi kẻ lữ hành.

Hạt Đường vừa kinh ngạc vừa mừng và nói: "Đâu biết Thủ Am có đũa trẻ này". Ngài liền tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng gặp Hoặc Am ở đất Giang Tam, liền thỉnh sung vào ngôi vị thứ nhất đám đông người.

Thiên Thai Dã Lục.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này chỉ rõ cách trọng vọng người xưa có tài đức.
(2) Hạt Đường: Linh Ân Hạt Đường Tuệ Viễn thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ Càn thiền sư.

---o0o---

271.- CHỮ HÁN: Hoặc Am Càn Đạo sơ, phiên nhiên phỏng Hạt Đường u Hồ Khâu. Cô Tô đạo tục văn kỳ cao phong, tức nghệ quận cử thỉnh trụ thành trung Giác Báo. Hoặc Am văn chi viết: "Thủ Am tiên sư chúc ngã tha nhật phùng Lão Thọ chỉ, kim nhược hợp phù khế hỹ". Toại hân nhiên ứng mệnh. Cái Giác Báo cựu danh Lão Thọ am dã.

Hồ Khâu Ký Văn.

271.- DỊCH NGHĨA: Năm đầu niên hiệu Càn Đạo (1), Hoặc Am bỗng nhiên tới thăm Hạt Đường ở chùa Hồ Khâu. Kẻ đạo người tục đất Cô Tô, nghe biết phong cách cao quý của Hoặc Am, liền nô nức tới thăm và thỉnh ngài trụ trì chùa Giác Báo ở trong thành. Hoặc Am nhận lời và nói: "Thủ Am tiên sư trước khi tịch, ngài có dặn ta, ngày sau này nếu gặp chùa Lão Thọ thì ở, nay hình như hợp với sấm ký". Ngài liền vui vẻ ứng mệnh. Bởi lẽ chùa Giác Báo xưa kia có tên là Lão Thọ Am.

Hồ Khâu Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Càn Đạo: Niên hiệu đời vua Hiếu Tôn nhà Nam Tống.

---o0o---

272.- CHỮ HÁN: Hoặc Am nhập viện hậu. Thí chủ thỉnh tiểu sam. Viết: "Đạo thường nhiên nhi bất du. Sự hữu tộ nhi tất biến. Tích Giang Tây, Nam Nhạc chư Tổ. Ngược kê cổ vi huân, khảo kỳ đáng phủ, trì dĩ trung đạo, vụ hợp nhân tâm, dĩ ngô vi tác. Sở dĩ tổ phong lãng nhiên, đại kim vị dẫn. Nhược ước nột tăng môn hạ, ngôn tiền tiến đắc khuất ngã tông phong, cú hạ phân minh trầm mai Phật Tổ. Tuy nhiên như thị, hành đạo thủy cùng xứ, tọa khán vân khởi thời". Do thị truy tổ hỷ sở vị văn, qui giả như thị.

Ngữ Lục Dị Thử.

272.- DỊCH NGHĨA: Hoặc Am sau khi đã trụ trì chùa Giác Báo, nhân có thí chủ thỉnh ngài tiểu sam (thuyết pháp). Ngài nói: "Đạo vẫn thường trụ vắng lặng mà không biến đổi, sự có cũ mới tốt xấu nên có biến thiên. Xưa kia các Tổ Giang Tây, Nam Nhạc đều thường chiêm nghiệm lời của cổ nhân làm bài học, để xem xét sự việc nên làm, giữ đúng mức trung đạo, cốt hợp với lòng người, lấy liễu ngộ làm pháp tác. Vậy nên phong cách thuần phác của các ngài vẫn siêu việt cho đến tận đời nay vẫn chưa mất. Nếu đem ước vào môn hạ của nột tăng đây, thì những người tuy đã tiến được ở phần đầu của câu nói, đó chỉ là những kẻ làm khuất tông phong ta, những người tuy hiểu rõ được phần cuối của câu nói, thì đó cũng là những kẻ chôn chìm Phật Tổ. Tuy thế, những ai đi được tới chỗ cùng tận của bến nước, thì khi đó cũng có thể ngồi an tĩnh để thưởng thức mây bay". Bởi thế, tăng tục rất mừng rỡ được nghe, và qui tụ về với ngài đông như họp chợ.

Ngữ Lục Dị Thử.

---o0o---

273.- CHỮ HÁN: Hoặc Am ký linh trụ trì, sĩ thứ hấp nhiên lai khứ. Nột tử truyền chỉ Hồ Khâu. Hạp Đường viết: "Giả cá sơn man đồ ảo tử, phóng phạt manh thiên trị nể na, nhất đội dã Hồ tinh". Hoặc Am văn chỉ dĩ kệ đáp viết: "Sơn man đồ oảo đắc năng tăng, linh chúng khuông đồ

tự bất tăng. Việ cách đảo niêm thiều chữu bính, phạ manh thiền trị đã hồ tăng". Hạt Đường tiếu nhi dĩ.

Ký Văn.

273.- DỊCH NGHĨA: Hoặ Am đã nhận lãnh chức trụ trì (1), kẻ sĩ thứ qui tụ về với ngài rất đông. Các nột tử đưa tin này đến ngài Hạt Đường chùa Hồ Khâu. Ngài thấy vậy liền nói đùa:

Gã kia ương ngạnh tựa sơn man,
Viu thứ thiền mù chạy dọc ngang.
Đánh phách gõ sênh ra về lạ,
Bảo ban một bọn đã hồ tinh.

Hoặ Am sau khi nghe biết chuyện, cũng viết bài kệ đáp lại:

Sơn man ương ngạnh ghét mà chi,
Lãnh chúng khuông đồ mới trụ trì.
Cán chỏi ngược chiều như việ cách,
Thiền mù vịn lấy chữa tăng si.

Hạt Đường chỉ cười mà thôi.
Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1): Đại ý đoạn này trình bày về cách dùng chỗ vi diệu của cổ nhân để khen chê hóa độ.

---o0o---

274.- CHỮ HÁN: Hoặ Am vị Thị Lang Tăng Công Đãi viết: Học đạo chi yếu hành thạch chi định vật, trì kỳ bình nhi dĩ, thiên trọng khả hồ. Suy tiền cận hậu kỳ thiên nhất dã. Minh thử khả học đạo hỹ.

Kiến Tăng Công thư.

274.- DỊCH NGHĨA: Hoặ Am bảo Thị Lang Tăng Công Đãi: Yếu chỉ của sự học đạo, cũng như quả cân để định vật nặng nhẹ, chỉ cần giữ nó cho thăng bằng. Nếu nó nghiêng nặng về một bên nào đó có thể được chằng? Đây về

phía trước hoặc dịch về phía sau là bị nghiêng về một bên rồi. Người hiểu rõ được nghĩa này mới có thể học đạo được.

Thư gởi Tăng Công.

---o0o---

275.- CHỮ HÁN: Hoặc Am viết: Đạo đức nãi tùng lâm chi bản, nột tử nãi đạo đức chi bản. Trụ trì nhân khí yếm nột tử, thị vong đạo đức giả. Đạo đức ký vong, tương hà dĩ tu giáo hóa chỉnh tùng lâm dụ học lai. Cổ nhân thể bản dĩ chính mật. Ưu đạo đức chi bất hành, bất ưu tùng lâm chi thất sở. Cổ viết: "Tùng lâm bảo ư nột tử, nột tử bảo ư đạo đức". Trụ trì vô đạo đức tắc tùng lâm phế hỹ.

Kiến Giản Đường thư.

275.- DỊCH NGHĨA: Hoặc Am nói: Đạo đức tức là gốc của tùng lâm, nột tử là gốc của đạo đức. Người trụ trì chán ghét và bỏ rơi kẻ nột tử tức là quên mất đạo đức. Nếu đã quên mất đạo đức thì còn đem gì để sửa sang việc giáo hóa, chỉnh đốn chốn tùng lâm, dụ dẫn kẻ tới học. Cổ nhân xét gốc để chỉnh ngọn, nên chi lo không học hành được phần đạo đức, chứ không lo mất nơi chốn của tùng lâm. Cho nên nói: "Tùng lâm giữ gìn nột tử, nột tử giữ gìn đạo đức". Người trụ trì mà không có đạo đức, thì chốn tùng lâm phải hoang phế vậy.

Thư gởi Giản Đường.

---o0o---

276.- CHỮ HÁN: Hoặc Am viết: Phù vi thiện tri thức yếu tại tri hiền bất tại tự hiền. Cổ thương hiền giả ngu, tế hiền giả ám, tật hiền giả đoan. Đắc nhất thân chi vinh, bất như đắc nhất thể chi danh, đắc nhất thể chi danh, bất như đắc nhất hiền nột tử. Sử hậu học hữu sự, tùng lâm hữu chủ dã.

Dữ Viên Cực thư.

276.- DỊCH NGHĨA: Hoặc Am nói: Ôi! Làm sao bậc thiện trí thức, điều cốt yếu là ở chỗ biết người hiền, không phải ở chỗ tự mình là người hiền. Cho nên kẻ hại người hiền là kẻ ngu, che đậy người hiền là kẻ tối, ghét người hiền là kẻ dữ. Gây được cái vinh hiển cho thân mình, không bằng gây được

cái tiếng thom một đời. Được tiếng thom một đời không bằng gây được một kẻ nột tử có hiền đức, để kẻ hậu học có thầy, chốn tùng lâm có chủ vậy. Thư gởi Viên Cực (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Viên Cực: Ân Tĩnh Viên Cực Ngạn Sầm thiền sư, pháp tự của Vân Cư Như thiền sư.

---o0o---

277.- CHỮ HÁN: Hoặc Am thiên Tiêu Sơn chi tam tải. Thực Thuần Hy lục niên bát nguyệt tứ nhật dã. Tiên thị vi dạng, tức thủ thư tịnh nghiên nhất chích, biệt quận thú Thị Lang Tăng Công Đãi. Chí trung dạ hóa khứ. Công dĩ kế điệu chi viết: "Phiên phiên chích lý trực tây phong, nhất vật hồn vô bá đại trung. Lưu hạ Đào hoàng tương để dụng. Lão phu vô bút phán hư không".

Hành trạng.

277.- DỊCH NGHĨA: Hoặc Am dời về trụ trì chùa Tiêu Sơn được ba năm, đến ngày mùng 4 tháng 8, niên hiệu Thuần Hy năm thứ sáu, trước khi nhuốm bệnh, ngài liền viết một lá thư và gởi kèm theo một nghiên mực tới cáo biệt quan Quận thú Thị Lang Tăng Công Đãi, và vào nửa đêm hôm đó ngài thị tịch. Tăng Công Đãi có làm bài kệ truy điệu ngài như sau:

Gió Tây phơi phới chiếc giày bay,
Chẳng một vật dung túi vải này.
Để lại nghiên sành thêm nhớ tiếc,
Hư không bút tả để ai hay.(1)
Hành Trạng.

CHÚ THÍCH:

(1): Câu này ý nói công đức lớn lao của Hoặc Am ví như hư không, khó thể đem bút nào diễn tả hết được.

---o0o---

278.- CHỮ HÁN: Hạt Đường Viễn Hòa thượng vị Hoặc Am viết: Nhân chi tài khí tự hữu đại tiểu, thành bất khả giáo. Cổ chữ tiểu giả bất khả

hoài đại, cánh đoản giả bất khả cập thâm. Si cư dạ loát tảo sát thu hào. Chú xuất sân mục chi bất kiến khâu sơn, cái phạn định dã. Tích Tĩnh Nam Đường truyền Đông Sơn chi đạo. Dĩnh ngộ u áo thâm thiết trú minh. Đãi ứng thể trụ trì, sở chí bất chấn. Viên Ngộ tiên sư qui Thục. Đồng Phạm Hòa thượng phổng chi Đại Tùy. Kiến Tĩnh xuất lược phạm bách thí phê. Tiên sư chung bất vấn. Hồi chí trung lộ. Phạm viết: "Tĩnh dữ công vi đồng sam đạo hữu, vô nhất ngôn khả địch chi hà dã". Tiên sư viết: "Ứng thể lâm chúng yếu tại pháp lệnh vi tiên. Pháp lệnh chi hành tại kỳ trí năng. Năng dữ bất năng dĩ kỳ tổ phạm, khởi khả giáo dã". Phạm hạm chi.

Hồ Khâu Ký Văn.

278.- DỊCH NGHĨA: Hạt Đường Viên Hòa thượng bảo Hoặc Am: Tài khí của con người tự nó có lớn nhỏ, thực không thể do nơi giáo hóa. Cho nên, giấy nhỏ không thể gói được vật lớn, dây ngắn đâu mức được nước nơi giếng sâu. Chim cú mèo tìm ăn ban đêm, mắt nó có thể thấy được con bọ chét, xét được sợi lông tơ ở mùa thu. Nhưng về ban ngày, dù nó có dương mắt lên cũng không thấy được vật lớn như gò núi. Vì lẽ chúng đã có sự an bài phân định riêng biệt. Xưa kia Tĩnh Nam Đường (1) truyền bá đạo pháp của phái Nam Sơn, ngài là người thông minh dĩnh ngộ, u áo thâm huyền, thấu đáo khúc triết. Nhưng tới khi ra ứng thể trụ trì, ngài đến bất cứ nơi nào cũng không thể làm cho nơi đó chấn hưng được. Một hôm Viên Ngộ thiên sư trở về đất Thục, có ghé thăm chùa Đại Tùy, các ngài thấy Tĩnh Nam Đường là người hốt lược không cẩn thận, phạm trăm việc trong chốn tùng lâm đều bỏ bê. Tuy vậy mà tiên sinh không có một lời hỏi han khuyên nhủ. Khi về tới giữa đường, Phạm Hòa thượng nói: "Tĩnh Nam Đường cùng với ngài là bạn đạo cùng tham học với nhau, sao ngài không ngỏ một lời mở bảo dắt dẫn". Tiên sư nói: "Ứng thể lãnh chúng, điều cần yếu là pháp lệnh làm đầu. Thực hành pháp lệnh là do trí tuệ tài năng. Tài năng và không có tài năng là tổ phạm của mỗi người, đâu có thể giáo hóa được vậy". Phạm Hòa thượng gật đầu.

Hồ Khâu Ký Văn.

CHÚ THÍCH:

(1) Tĩnh Nam Đường: Nam Đường Nguyên Tĩnh thiên sư chùa Đại Tùy, pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiên sư.

279.- CHỮ HÁN: Hạt Đường viết: Học đạo chi sĩ yếu tiên chính kỳ tâm, nhiên hậu khả dĩ chính kỹ chính vật. Kỳ tâm ký chính tắc vạn vật định hỹ. Vi văn tâm trị nhi thân loạn giả. Phật Tổ chi giáo do nội cập ngoại, tự cận chi viễn. Thanh sắc hoặc ư ngoại, tứ chi chi tật giả. Vị kiến tâm chính nhi bất năng tri vật, thân chính nhi bất năng hóa nhân. Cái nhất tâm vi căn bản, vạn vật di chi điệp. Căn bản trác thực, chi điệp vinh mậu. Căn bản khô tụy, chi điệp yếu triết. Thiện học đạo giả trị nội dĩ dịch ngoại, bất tham ngoại dĩ hại nội. Cổ đạo vật yếu tại thanh tâm. Chính nhân cô tiên chính kỹ, tâm chính kỹ lập nhi vạn vật bất tòng hóa giả vị chi hữu giả.

Dữ Nhan Thị Lang thư.

279.- DỊCH NGHĨA: Hạt Đường nói: Kẻ sĩ học đạo cần biết chính tâm làm đầu, vậy sau mới có thể chính mình và chính sự vật. Tâm đã chính thì an định được vạn vật. Ta chưa hề nghe thấy tâm đã trị mà thân lại loạn. Giáo pháp của Phật Tổ do từ bên trong mà kịp đến bên ngoài, từ gần đến xa. Mê hoặc thanh sắc ở bên ngoài là bệnh của tứ chi, vọng tình phát khởi ở trong là bệnh của tâm phúc. Ta chưa bao giờ thấy tâm đã chính mà không hay giáo hóa được người. Bởi lẽ, lấy nhất tâm làm cội gốc, vạn vật làm cành lá, nếu cội gốc khỏe chắc thì cành lá tốt tươi, cội gốc khô gầy, cành lá tất héo gãy. Người khéo học đạo, trước hết phải trị nơi nội tâm để chống lại ngoại vật, đừng có tham ngoại vật để hại nội tâm. Cho nên muốn dẫn đạo được vật, điều cần thiết là ở chỗ tâm thanh tịnh. Muốn chính người tất nhiên trước phải chính mình. Nếu tâm đã chính, mình đã lập mà vạn vật không theo chỗ giáo hóa của mình, thì việc đó chưa từng có vậy.

Thư gởi Nhan Thị Lang (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Nhan Thị Lang: Người triều nhà Tống, tên là Nhan Kỳ Phục, tên chữ là Di Trọng, theo học ở Lã Vinh Công, làm chức quan Thị Lang.

---o0o---

280.- CHỮ HÁN: Giản Đường Cơ Hòa thượng, trụ Bà Dương Quán Sơn cận nhị thập tải. Canh lê phạn thử, nhược tuyệt ý ư vinh đạt. Thường hạ sơn văn lộ bàng ai khắp thanh. Giản Đường trác nhiên đãi tuân chi. Nhất gia hàn tật, cận vong lương khẩu, bản vô liễm cụ đặc tự thi đại quan táng chi. Hương nhân cảm thán bất dĩ. Thị Lang Lý Công

(Thung Niên) vị sĩ đại phu viết: "Ngô hương cơ lão hữu đạo nột tử dã. Gia dĩ từ huệ cập vật, Quán Sơn an năng cứu xử hồ". Hội Khu Mật Ưng (Minh Viễn), Tuyên Phủ chư lộ đạt vu Cửu Giang, Quận thú Lâm Công (Thúc Đạt), hư Viên Thông pháp tịch nghinh chi. Giản Đường văn mệnh nãi viết: "Ngô đạo chi hành hỹ". Tức hân nhiên duệ trượng nhi lai. Đàng tọa thuyết pháp viết: "Viên Thông bất khai sinh được phố, đan đan chỉ mãi tử miêu đầu. Bất tri na cá vô tư toán, khiết trực thông thân lãnh hân lưu". Chuy tổ kinh dị. Pháp tịch nhân tư đại chấn.

Lại Am Tập.

280.- DỊCH NGHĨA: Giản Đường Cơ Hòa thượng, trụ trì chùa Quán Sơn huyện Bà Dương đã gần hai mươi năm. Ngài chỉ ăn cơm gạo nếp, canh rau lê, dường như tuyệt ý nghĩ về đường vinh đạt. Một hôm ngài xuống núi, bên đường đi, nghe thấy tiếng khóc ai oán thảm thiết. Ngài động lòng trắc ẩn, liền tìm tới hỏi đầu đuôi sự việc, mới biết rõ, đó là một gia đình bị bệnh thương hàn, vừa chết mất hai người, nhưng vì nhà quá nghèo, nên không có tiền sắm đồ liệm. Ngài vội tới chợ mua áo quan để mai táng cho họ. Người trong làng thấy thế ai nấy đều cảm thán nghĩa cử của ngài không ngớt. Quan Thị Lang Lý Công Thung Niên, nói với các sĩ đại phu rằng: "Làng tôi có Giản Đường Cơ lão sư là người nột tử có đạo, lại thêm lòng nhân huệ từ ái với mọi người, chùa Quán Sơn đâu phải là nơi cư trụ lâu dài của ngài vậy ư?". Ông liền họp quan Khu Mật Ưng Minh Viễn cùng các quan tuần phủ các quận để trình bày sự việc về quan Quận thú đất Cửu Giang là Lâm Công Thúc Đạt, để đón ngài về trụ trì chùa Viên Thông, vì chùa này còn vắng ngôi pháp chủ. Ngài Giản Đường nghe biết và thuận mệnh nói: "Đạo của ta sẽ được thực hành vậy". Rồi ngài vui vẻ chống gậy tới nhậm chức trụ trì. Khi thăng tòa thuyết pháp ngài nói:

Viên Thông chẳng mở thuốc trường sinh,
Chỉ bán đầu mèo chết lại tanh.(1)
Vật ấy đâu hay suy tính được,
Nuốt rồi mình mấy nhẹ tênh tênh.

Tất cả hai hàng Tăng tục nghe thấy ai nấy đều kinh dị. Pháp tịch của ngài nhân thế mà vang dội khắp nơi.
Lại Am Tập (2).

CHÚ THÍCH:

(1) Đầu mèo chết: Vật này vốn dĩ khi đã chết thì tanh hôi lạ thường, nhưng đây lại cốt để tỷ dụ cho sự việc quý báu để hướng thượng.

(2) Lại Am: Lại Am Dĩnh Nhu thiền sư, pháp tự của Kính Sơn Cảo thiền sư.

---o0o---

281.- CHỮ HÁN: Giản Đường viết: Cổ giả tu thân trị tâm, tắc dữ nhân cộng kỳ đạo. Hưng sự lập nghiệp, tắc dữ nhân cộng kỳ công. Đạo thành công trứ tắc dữ nhân cộng kỳ danh. Sở dĩ đạo vô bất minh, công vô bất thành, danh vô bất vinh. Kim nhân tắc bất nhiên. Chuyên kỹ chi đạo, duy khủng nhân chí thắng ư kỹ. Hựu bất năng tòng thiện vụ nghĩa, dĩ tự quảng dã. chuyên kỹ chi công, bất dục tha nhân hữu chi. Hựu bất năng nhậm hiền dữ năng, dĩ tự đại dã. Thị cố đạo bất miễn ư tể, công bất miễn ư tôn. danh bất miễn ư nhục. Thử tam giả nãi cổ kim học giả chi đại phân dã.

[b]281.- DỊCH NGHĨA: Giản Đường nói: Người xưa tu thân trị tâm thì cùng với người cùng chung cái đạo đó. Dấy việc lập nghiệp thì cùng với người cùng chung cái công đó. Khi đạo đã thành, công đã hiện thì cùng với người cùng chung cái danh đó. Vậy nên đạo không có gì là chẳng sáng, công không có gì là chẳng thành, danh không có gì là chẳng vinh. Người đời nay thì không thế, họ chỉ chuyên cái đạo vị kỹ, chỉ sợ người ta hơn mình. Họ không biết theo điều thiện làm việc nghĩa để tự rộng. Chỉ chuyên đưa cái công về mình, không muốn người khác dự phần vào đó. Họ lại không biết dùng người hiền cùng kẻ tài năng để tự lớn mình. Vì thế, nên đạo không tránh khỏi sự che lấp, công không tránh khỏi sự tổn hại, danh không tránh khỏi sự nhục nhã. Đó là ba điều phân cách giữa người học đạo xưa và nay vậy.

---o0o---

282.- CHỮ HÁN: Giản Đường viết: Học đạo do như chủng thụ, phương vinh nhi phạt chi, khả dĩ cấp tiêu tân. Tương thịnh nhi phạt chi, khả dĩ tác suy giác. Sảo tráng nhi phạt chi, khả dĩ sung doanh phương. Lão đại nhi phạt chi, khả dĩ vi lương đồng. Đắc phi thủ công viễn, nhi kỳ lợi đại hồ. Sở dĩ cổ chi nhân, duy kỳ đạo cố đại nhi bất hiệp, kỳ chí viễn áo nhi bất cận, kỳ ngôn sùng cao nhi bất ty. Tuy thích thời chở ngữ, cùng ư cơ hàn, đãi vong khâu hác, dĩ kỳ di phong dư liệt, cẳng bách thiên niên hậu, nhân do dĩ vi pháp nhi truyền chi. Hướng sử hiệp đạo cầu dung,

nhĩ chí cầu hợp, ty ngôn sự thể, kỳ lợi chỉ vinh ư nhất thân, an hựu dư trạch, phổ cập ư hậu thế tai.

Dữ Lý Thị Lang thư.

282.- DỊCH NGHĨA: Giản Đường nói: Người học đạo cũng như trồng cây. Cây vừa tốt mà đã chặt, chỉ để cung cấp làm củi. Cây sắp lớn mà đã chặt, chỉ có thể cung cấp làm rui mè. Cây hơi lớn mà đã chặt, chỉ có thể sung làm kèo cột. Cây đã già và lớn mới chặt, thì có thể dùng làm xà nóc. Như vậy, há chẳng phải là dùng công xa rộng thì lợi đó cũng lớn vậy ư? Sở dĩ người xưa chỉ duy ở cái đạo đó cố nhiên là rộng lớn mà không chặt hẹp, cái chí đó xa vời mà không thiên cận, coi lời nói đó cao thượng mà không thấp hèn. Tuy có lúc gặp phải thời thế dở dang, gặp lúc đói rét khốn cùng, hay dù phải vong thân nơi rừng núi, nhưng cái di phong dư liệt đó, cũng vẫn còn rạng rỡ suốt hàng trăm năm sau, người ta cũng vẫn còn lấy đó làm phép tắc mà truyền trì. Trước đây, giả sử những người xưa chỉ coi đạo một cách chặt hẹp để cầu chỗ tạm dung, chỉ lập chí một cách thiên cận để cầu hợp, phát ngôn một cách ty tiện để chuộng quyền thế, thì sự lợi ích đó chỉ vinh đạt ở một mình mình, đâu còn có ân huệ thấm nhuần phổ cập tới tận đời sau được. Thư gởi Lý Thị Lang.

---o0o---

283.- CHỮ HÁN: Giản Đường Thuần Hy ngũ niên tứ nguyệt, tự Thiên Thai Cảnh Tinh Nham, tái phò Ân Tĩnh, Cấp Sự Ngô Công Phát, đặt lão vu Hưu Hưu Đường, họa Uyên Minh thi tập tam thiên tống hành.

- Kỳ nhất viết:

Ngã tự qui lâm hạ,

Dĩ dữ thế tương sơ.

Lại hữu thiện trí thức,

Thời năng quá ngã lô.

Bạn ngã thuyết đạo thoại,

Ái ngã độ Phật thư.

Tức vị nham thượng khứ,

Ngã diệc vị cao sa.

Tiện dục triển ngã bát,

Tùy sự đồng phạm sơ.

Thoát thử trần tục luy,

Trường dữ nham thạch cư.

Thử nham cố cao hỹ,
Trác xuất Sơn Hải Đồ.
Nhuộc tử ngô sư cao,
Thử nham hoàn bất như.

- Nhị:

Ngã sinh sơn quật lý,
Tứ diện thị sần nhan.
Hữu nham hiệu Cảnh Tinh,
Dục đảo tri kỷ niên.
Kim thủy tín kỳ tuyết,
Nhất lãm tiểu chúng sơn.
Cánh đắc sư vi chủ,
Nhị Diêu vị di ngôn.

- Tam:

Ngã gia hồ sơn thượng,
Xúc mục thị lâm khâu.
Nhuộc tử tư sơn tú,
Bồi lữ cố nan trừ.
Vân sơn thiên lý biện,
Tuyền thạch tứ thời lưu.
Ngã kim tài nhất đảo,
Dĩ thắng Ngũ hồ du.

- Tứ:

Ngã niên thập nhất ngũ,
Mộc mạc quải tàn dương.
Túng sử thân vi thệ,
Diệc năng khởi cử trường.
Thượng ký lâm gian trụ,
Dữ sư công mạc quang.
Cô vân nga tạn xuất,
Viễn cận hải thương hoàng.

- Ngũ:

Ái sơn đoan hữu tổ,
Câu tục diệc khả lân.
Tạc thủ dương đồ quận,
Bất thức Ân Tĩnh Sơn.

Tiền sư lai hựu khứ,
Qui ngã phục hà ngôn.
Thượng kỳ vô cử trụ,
Qui tổng ngã tàn niên.

- Lục:

Sư Tâm như tử khô,
Hình diện như cỏ mọc.
Hồ vi nội tử qui,
Tự ưởng đáp không cốc.
Cổ ngã trần cấu thân,
Chính đãi đề hồ dục.
Cánh nguyện trương Phật đặng,
Vị ngã đại minh chúc.

- Thất:

Phù sơ nham thượng thụ,
Nhập hạ tổng thành âm.
Kỷ niên kim cứ địa,
Nhất đán thành tùng lâm.
Ngã phương dữ nội tử,
Cộng thính Hải triều âm.
Nhân sinh đa tụ tán,
Ly biệt hốt kinh tâm.

- Bát:

Ngã dữ sư lai vãng,
Tuế nguyệt tuy vị trường.
Tương khán hành nhị lão,
Phong lưu diệc dị thường.
Sư yển tọa nham thượng,
Ngã phương vị tụ lương.
Thẳng sư năng tảo qui,
Thử lạc do vị ương.

- Cửu:

Phân phân học thiền giả,
Yêu bao cạnh bồn tẩu.
Tài năng thuyết cát đặng,
Si ý tiện tự phụ.

Cầu kỳ đạo đức tôn,
Nhu sư cái hy hữu.
Nguyện truyền thượng thừa nhân,
Vinh quang Lâm Tế hậu.

- Thập:

Ngô ấp đa chuy đồ,
Hạo hạo nhược vân hải.
Đại Cơ cứu dĩ vong,
Lại hữu Tiểu Cơ tại.
Nhưng cánh dữ Nhất Sâm,
Thuần toàn lưỡng vô hối.
Đường đường nhị lão thiền,
Hải nội cộng kỷ đãi.

- Thập nhất:

Cổ vô trụ trì sự,
Đản chỉ truyền pháp chỉ.
Hữu năng ngộ sắc không,
Tiện khả siêu sinh tử.
Dong năng muội bản lai,
Khởi thức Tây qui lý.
Mại thiệp tọa thiền sàng,
Phật pháp tương hà thị.

- Thập nhị:

Tăng trung hữu cao tăng,
Sĩ diệc hữu cao sĩ.
Ngã tuy bất vị cao,
Tâm thô năng tri chỉ.
Sư thị cá trung nhân,
Đặc hoạn bất vi nhĩ.
Hà hạnh ngã dữ sư,
Câu thị lân gia tử.

- Thập tam:

Sư bản cùng Hòa thượng,
Ngã diệc cùng Tú Tài.
Nhẫn cùng tâm dĩ triệt,
Lão khảng bất qui lai.

**Kim sư tuy tạm biệt,
Tuyền thạch mặc tương sai.
Ứng duyên liêu phục ngã,
Sư khởi hữu tâm tai.
Cảnh Tinh thạch khắc.**

283.- DỊCH NGHĨA: Tháng tư niên hiệu Thuận Hy năm thh1 5, Giản Đường từ Cảnh Tinh Nham núi Thiên Thai trở lại chùa Ân Tĩnh. Quan Cấp sự Ngô Công Phát đang ẩn dật di dưỡng tuổi già ở Huru Huru Đường, liền họa theo vần thơ của Đào Uyên Minh gồm mười ba thiên đề tiền chân Giản Đường như sau:

1.- Từ khi bạn núi rừng,
Tôi cùng đời cách xa.
Nhờ có thiện trí thức,
Đôi lúc tới thăm nhà.
Thân tôi, nói chuyện đạo,
Mến tôi, đọc Phật đà.
Khi quay về trên núi,
Tôi cũng tiễn chân qua.

Thầy cho tôi thương thức,
Cơm rau vị đậm đà.
Thoát khỏi lụy trần tục,
Muốn ở núi ngâm nga.
Núi này cao cao ngất,
Vượt cả Sơn Hải Đồ.(1)
Nhưng sánh cao đức thầy,
Núi này còn kém xa.

2.- Tôi sinh trong hang núi,
Bốn mặt cao chênh vênh.
Có núi gọi Cảnh Tinh,
Muốn đến đã mấy lần.
Núi ấy thật kỳ tuyệt,
Mọi núi nhỏ quanh mình.
Lại có thầy làm chủ,
Nhị Diệu (2) khó tả tranh.

3.- Nhà tôi hồ trên núi,
Nhìn ra toàn núi rừng.
So cảnh đẹp của thầy,
Bên tôi khó sánh cùng.
Mây tỏa xa ngàn dặm,
Suối biếc chảy không ngừng.
Tôi tuy vừa mới tới,
Ngũ hồ cảnh sao bằng.

4.- Bảy mươi lăm tuổi lẽ,
Tàn dương treo ngọn cây.
Ví rằng thân chưa mất,
Cũng chẳng được bao ngày.
Còn mong ở rừng núi,
Cùng thầy hưởng dư quang.
Cô vân vụt biến mất,
Gần xa thấy bàng hoàng.

5.- Yêu núi là số phận,
Nợ tục cũng đáng thương.
Xưa coi Đương Đồ Quận,
Núi Ân Tĩnh đầu tường.
Khen thầy nay đi lại,
Lòng tôi thấy ngỡ ngàng.
Mong đừng đi lâu lắm,
Về thăm tôi năm tàn.

6.- Tâm thầy như tro lạnh,
Hình vóc tựa cây khô.
Nột tử đều quy tụ,
Tựa vang dội hư vô.
Đoái tới thân trần cấu,
Nước đề hồ gọi trong.
Xin thầy nêu đèn Phật,
Vì tôi rọi sáng lòng.

7.- Lơ thơ cây trên núi,
Vào hạ bóng rợp trời.
Bao năm nơi lau sậy,
Tùng lâm nay sáng ngời.

Tôi mới cùng nột tử,
Cùng nghe tiếng hải trào.
Đời người nhiều tụ tán,
Ly biệt chạnh lòng đau.

8.- Tôi cùng thầy đi lại,
Năm tháng tuy chưa lâu.
Coi như hai đại lão,
Phong lưu rất một màu.
Thầy ngồi yên trên núi,
Tôi góp gạo lo âu.
Giá thầy về đây sớm,
Vui này đậm mà sâu.

9.- Kẻ học thiên nhộn nhàn,
Khom lưng chạy ngược xuôi.
Nói toàn chuyện cát đằng,(3)
Gậy ý si tuyệt vời.
Tìm bậc tôn đạo đức,
Nhu thầy được mấy người.
Nguyện truyền người thượng thặng,
Phái Lâm Tế sáng ngời.

10.- Làng ta nhiều Tăng đồ,
Mông mênh như mây bề.
Đại Cơ (4) mất đã lâu,
Tiểu Cơ (5) còn tại thế.
Nhưng còn lại Nhất Sầm,(6)
Hai vị tìm đâu dễ.
Đường đường hai lão thiên,
Người mong trong bốn bề.

11.- Xưa không chức trụ trì,
Mà chỉ truyền pháp chỉ.
Ai ngộ được sắc không,
Liên vượt đường sanh tử.
Tăng hèn mờ bản lại,(7)
Há biết Tây qui lý.(8)
Mua thiệp ngồi giường thiên,(9)
Phật pháp cậy đâu nhi.

12.- Trong Tăng có cao Tăng,
Sĩ cũng có cao sĩ.
Tôi tuy chẳng là cao,
Tâm thô biết chế chỉ.
Thầy là người trong ấy,
Làm cao Tăng phải nghĩ.
May thay tôi cùng thầy,
Đều làm người hương lý.

13.- Thầy ngôi cùng Hòa thượng,
Tôi cùng cực Tú Tài.
Tâm nhẫn đều đã triệt,
Già rồi trở lại thôi.
Nay thầy tuy tạm biệt,
Suối, đá cũng bồi hồi.
Ung duyên xong trở lại,
Thầy đâu nữa bỏ tôi.
Khắc bia đá chùa Cảnh Tinh.

CHÚ THÍCH:

(1) Sơn Hải Đồ: Đào Uyên Minh sau khi đọc xong Sơn Hải Đồ Kinh, có làm mười ba bài thơ để diễn tả nội dung của kinh đó. Sơn Hải Đồ, là bản đồ vẽ núi và bề phụ thuộc trong Sơn Hải Đồ kinh. Kinh này được thành lập ra đều bởi trí óc không tưởng ở thời đại Thần Tiên. Quách Phát đời Tấn có làm bài tán "Sơn Hải Kinh Đồ".

(2) Nhị Diệu: Tên là Vệ Quán, tên chữ là Bá Ngọc, người An Ấp tỉnh Hà Đông, học vấn uyên bác, có tài văn nghệ, và có tên hiệu là Nhị Diệu. Tài miêu tả như Nhị Diệu cũng khó mà tả hết được cảnh đẹp của núi Cảnh Tinh.

(3) Cát đặng: Dây leo, phàm nói đến sự việc gì cứ quanh co không rõ ràng thì gọi đó là chuyện cát đặng.

(4) Đại Cơ: Cơ Minh Cơ thiền sư, pháp tự của Huyền Sa Bị thiền sư.

(5) Tiểu Cơ: Giản Đường Hành Cơ thiền sư.

(6) Nhất Sầm: Viên Cực Ngạn Sầm thiền sư.

(7) Bản lai: Bản lai diện mục, chỉ cho Phật tánh, chân tâm.

(8) Tây qui lý: Nhân duyên ngài Đạt Ma xách chiếc giày trở về Tây Trúc.

(9) Mua thiếp ngôi giường thiền: Như đem thơ mua chùa làm trụ trì, hay

mua cầu sự vinh hoa quyền quý, hoặc mua chuộc người ngồi trên giường thiên nói chuyện đạo.

---o0o---

284.- CHỮ HÁN: Cấp Sự Ngô Công vị Giản Đường viết: Cổ nhân khô tâm dẫn trí vu thiên nham vạn hác chi gian, giản ần mộc thực, nhược tuyệt ý u công danh, nhi nhất đán phụng tử nê chi chiếu, thao quang nặc tích, u phụ thung tiện dịch chi hạ. Sơ vô niệm u vinh đạt, nhi thốt đáng truyền đàng chi liệt. Cổ đắc chi u vô tâm, tắc kỳ đạo đại, kỳ đức hoành. Kế chi u hữu cầu, tắc kỳ danh ty, kỳ chí hiệp. duy sự độ lượng ngưng viễn, kế sủng cổ nhân, nãi năng thê trì u Quán Sơn, nhất thập thất niên, toại thành từng lâm lương khí. Kim chi nột tử, nội vô sở thủ, ngoại trực phân hoa, thiếu viễn mưu vô đại thể. Cổ bất năng phù trợ tôn giáo, sở dĩ bất đãi sự viễn hỹ.

Cao Thị Giả Ký Văn.

284.- DỊCH NGHĨA: Quan Cấp Sự Ngô Công nói với Giản Đường: Cổ nhân nguội lòng hết trí ở trong chỗ ngàn núi muôn hang, uống nước suối ăn trái cây, như tuyệt ý về công danh. Nhất đán nhận được chiếu chỉ của nhà vua, các ngài liền che ánh sáng dấu hình tích trong những công việc hèn hạ như kiếm củi, giả gạo v.v... Vì không có ý nghĩa về vinh đạt ở buổi đầu, nhưng ngẫu nhiên được liệt vào ngôi truyền đấng. Vì thế, được địa vị ở chỗ vô tâm thì cái đạo đó lớn, đức đó rộng. Nếu tính toán ở chỗ có mong cầu thì danh đó thấp, chí đó hẹp. Duy có thầy là người độ lượng xa rộng, nổi gót được cổ nhân, nên ngài mới hay kiên tâm trụ trì chùa Quán Sơn tới mười bảy năm trường, mà trở thành bậc lương khí trong chốn từng lâm. Các hàng nột tử ngày nay, trong tâm thì không có giữ gìn, bề ngoài lại đua danh trục lợi, ít có mưu xa, không có đại thể. Cho nên họ không hay giúp đỡ được tôn giáo và dĩ nhiên không theo kịp với thầy rất xa vậy.

Cao Thị Giả Ký Văn (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Cao Thị Giả: Văn Phong Diệu Cao thiên sư, pháp tự của Văn Yển Khê thiên sư.

---o0o---

285.- CHỮ HÁN: Giản Đường viết: Phù nhân thường tình, hản năng vô hoặc. Đại đề tế ư sở tín, trở ư sở nghi, hốt ư sở khinh, nịch ư sở ái. Tin ký thiên tắc thính ngôn bất khảo kỳ thực, toại hữu quá đáng chi ngôn. Nghi ký thậm, tắc tuy thực nhi bất thính kỳ ngôn, toại hữu thất thực chi thính. Khinh kỳ nhân tắc di kỳ khả trọng chi sự. Ái kỳ sự tắc tồn kỳ khả khí chi nhân. Tư giai cầu tủng tư hoài, bất kê đạo lý, toại vong Phật Tổ chi đạo, thất tùng lâm chi tâm. Cổ thường tình cho sở khinh nãi thánh hiền chi sở trọng. Cổ đức vân: "Muru viễn giả tiên nghiệm kỳ cận. Vụ đại giả tất cần ư vi". Tương tại bác thái nhi thâm dụng kỳ trung, cố bất tại mộ cao nhi hiếu dị dã.

Dữ Ngô Cấp Sự thư.

285.- DỊCH NGHĨA: Giản Đường nói: Thường tình của con người, ít có ai là không bị mê hoặc lầm lỗi. Đại đề có những việc như bị che lấp ở chỗ cả tin, bị cản trở ở chỗ ngờ vực, bị hốt lược ở chỗ khinh thị, bị trâm nịch ở chỗ ham đắm. Lòng tin đã thiên lệch, nghe lời nói không xét định sự thật, nên có lời nói quá đáng. Ngờ vực đã nhiều, lời nói tuy đúng sự thật mà chẳng chịu nghe, nên có cái lỗi mất sự thật ở chỗ nghe. Khinh thị người thì bỏ mất những việc quan trọng. Ham đắm vào sự việc thì cố giữ những con người đáng bỏ. Đó đều là những việc do chỗ phóng túng theo lòng riêng của mình, không xét đến đạo lý, quên mất cái đạo của Phật Tổ, mất thiện tâm đối với tùng lâm. Cho nên, chỗ khinh thị của thường tình là chỗ trọng của Thánh nhân. Cổ nhân nói: "Kẻ muru xa phải nghiệm việc gần trước, người chuộng việc lớn, phải cẩn thận ở chỗ vi tế làm đầu". Phàm bất cứ việc chi cần phải đem ra xem cho rộng mà xét chỗ dùng ở trong đó, chứ không phải ở chỗ chuộng cao xa mà thích lạ vậy.

Thư gởi Ngô Cấp Sự.

---o0o---

286.- CHỮ HÁN: Giản Đường thanh minh thân di, từ huệ cập vật. Nột tử sảo hữu quái ngộ, tế hộ bảo tích, dĩ thành kỳ đức. Thường ngôn: "Nhân thù vô quá, tại cải chi vi mỹ". Trù Bà Dương Quán Sơn nhật, thích trị long đông, vũ tuyết liên tác, thiện chúc bất kể. Sư như bất kiến văn. Cổ hữu tụng viết: "Địa vô lô hỏa khách lang không, tuyết tự mai hoa lạc tuế cùng. Nột bị mộng đầu thiêu cốt đốt, bất tri thân tại tịch liêu trung". Bình sinh dĩ đạo tự thích, bất cập vu vinh danh. Phó Lô Sơn Viên Thông thỉnh nhật, trụ trượng thảo lý nhi dĩ. Kiến giả sắc trang ý

giải. Cửu Giang Quận Thú Lâm Công Thúc Đạt, mục chi viết: "Thử Phật pháp trung tâm lương giả". Do thị danh trọng tứ phương. Kỳ khứu tựu chân đắc tiên bồi thể cách. Một chi nhật tuy tâu sử chí lực, vị chi thể há.

286.- DỊCH NGHĨA: Giản Đường là người thanh bạch sáng suốt, bình thân công bằng, có từ tâm ân huệ tới mọi người. Kẻ nột tử nào hơi có chút lỗi lầm, ngài đều che dấu bảo hộ khuyên răn, để mong trở thành người có đức. Ngài thường nói: "Người ta ai mà không có lỗi, nhưng cần ở chỗ biết sửa đổi là tốt". Khi ngài trụ trì chùa Quán sơn, gặp lúc trời quá rét, mưa tuyết liên miên suốt ngày, cháo cơm không có, mà ngài vẫn coi như không hề nghe biết gì. Nên lúc đó có bài tụng rằng:

Bếp lò nguội ngắt khách ngồi không,
Tuyết tựa hoa Dương rụng năm cùng.
Áo vá chùm đầu châm thanh củi,
Biết đâu thân ở chốn tịch không.

Bình sinh, ngài lấy đạo làm sở thích, không chạy theo vinh hoa danh lợi. Ngày nhận lời mời tới trụ trì chùa Viên Thông ở Lu Sơn, chỉ chống gậy tre, đi dép cỏ mà tới. Những người thấy thế, ai nấy đều tỏ vẻ cung kính vui mừng. Quan Quận Thú đất Cửu Giang là Lâm Công Thúc Đạt khi thấy ngài cũng nói: "Đây là người trụ cột trong Phật pháp". Do đó tên ngài được trọng vọng khắp bốn phương. Chỗ đi hay tới của ngài thật đúng như thể cách của tiên bối. Khi ngài mất, dù là những người hầu hạ sai khiến, cũng đều thương tiếc ngài mà rơi lệ.

---o0o---

287.- CHỮ HÁN: Thị Lang Trương Công Hiếu Tường, chí thu vị Phong Kiêu Diễn Trưởng lão viết: "Tòng thượng chư Tổ, vô trụ trì sự, khai môn thụ đồ, bách bất đắc dĩ. Tượng pháp suy thế, nãi chí hữu thực phong đầu trạng mại viện chi thuyết. Như hướng lai Phong Kiêu phân phân, giai thị vật dã. Công chi xuất xứ, nhân cụ tri chi. Thối chác đồng thời, nguyên bất trước lực. Hữu duyên tức trụ, duyên tận tiện hành. Nhược ti phiến chi bối, dục yếu thử địa, tạo địa ngục nghiệp. Bất nhược lưỡng thủ phân phó vi giai nhĩ".

Hàn Sơn Tự thạch khắc.

287.- DỊCH NGHĨA: Quan Thị Lang Trương công Hiếu Tường, gởi thư nói với Diển Trường lão chùa Phong Kiều rằng: "Các Tổ xưa kia, không có việc trụ trì, khai tràng nhận môn đồ là một việc cưỡng bách bất đắc dĩ. Trong thời Tượng pháp suy vi, đã phát sinh ra những thuyết thư, Các tăng sĩ đưa đồ châu báu hồi lộ quan liên để mua bán chùa viện. Những việc này từ trước tới nay, tại nơi chùa Phong Kiều của ngài cũng thường xảy ra. Nơi xuất xứ của ngài ai ai cũng đều biết. Nhưng còn việc tương ứng đồng thời, con hát mẹ khen hay, để không ai chịu cố gắng hết sức mình, mà chỉ là những người có duyên thời ở, hết duyên thì đi. Nếu ngài để những người buôn bán Phật pháp như thế ở trong chốn ấy, thì chỉ là gây cho họ cái nghiệp địa ngục mà thôi. Vậy chẳng bằng chia tay nhau là tốt hơn vậy".

Khắc bia đá chùa Hàn Sơn (1).

CHÚ THÍCH:

(1) Hàn Sơn: Chùa Hàn sơn trước kia có tên là Phong Kiều.

---o0o---

288.- CHỮ HÁN: Từ Thụ Thâm Hòa thượng vị Kính Sơn Nột Hòa thượng viết: Nhị tam thập niên lai, thiên môn tiêu xách, đãi bất kham khan. Chư phương Trưởng lão, bôn Nam tẩu Bắc, bất tri kỳ số. Phân Yên tán hỏa, mãn mục giai thị. Duy sư huynh thần tình bất động, tọa hưởng an dật. Khởi khả dữ lực lực dã, đồng nhật nhi ngữ dã. Khâm thán, khâm thán! Thử đoạn nhân duyên, tự phi đạo sung đức thực, hành giải tương ứng, khởi đa đắc dã. Cánh ký miễn lực, dụ dẫn hậu côn, sử Tào Nguyên hạc nhi phục trưởng, giác thụ điều nhi tái xuân. Thực khu khu hạ hoài chi vọng dã.

Bút Thiếp.

288.- DỊCH NGHĨA: Từ Thụ Thâm (1) Hòa thượng nói với Kính Sơn Nột (2) Hòa thượng rằng: Trong hai ba mươi năm trở lại đây, chốn thiên môn trở nên tiêu điều vắng vẻ, đến nỗi tôi không muốn ngó nhìn tới. Bậc trưởng lão ở các nơi thì bôn Nam tẩu Bắc, số đó có không biết bao nhiêu mà kể. Việc chia rẽ môn phái cũng đầy rẫy khắp nơi, đâu đâu cũng đều thế. Duy có sư huynh là không động thần tình, ngồi hưởng an nhàn, thực khác xa với kẻ hèn mọn hàng ngày. Đáng kính thay, đáng khen thay! Ở vào nhân duyên trường hợp ấy, nếu tự mình không phải là người đạo đức đầy đủ, hành giải tương ứng thì đâu có thể làm được. Tôi rất mong sư huynh gắng sức, dụ dẫn hậu

côn, khiến cho nguồn Tào Khê đang khô cạn, mà trở lại tràn đầy, cây giác ngộ điêu tàn mà trở nên xanh tốt. Tôi thành thật khấu đầu kỳ vọng ở sư huynh rất nhiều vậy.

Bút Thiếp.

CHÚ THÍCH:

(1) Từ Thụ Thâm: Tuệ Lâm Từ Thụ Hoài Thâm thiền sư, pháp tự của Trường Lu Sùng Tín thiền sư.

(2) Kính Sơn Nột: Kính Sơn Diệu Không Trí Nột thiền sư, pháp tự của Trường Lu Sùng Tín thiền sư.

---o0o---

289.- CHỮ HÁN: Linh Chi Chiếu Hòa thượng viết: "Sàm dữ báng đồng da dị da?". Viết: Sàm tất giả báng nhi thành. Cái hữu báng nhi bất sàm giả, vị kiến sàm nhi bất báng giả dã. Phù sàm chi sanh dã, kỳ thủy nhân ư tăng tật, nhi chung thành ư khinh tín, vi chi giả xiểm nịnh tiểu nhân dã. Cô chi nhân, hữu thâm trung dĩ phụ quân giả, tận hiếu dĩ sự thân giả, bảo nghĩa dĩ kết hữu giả. Tuy quân thân chi tương đắc, phụ tử chi tương ái, bằng hữu chi tương thân, nhất nhật vi nhân sở sàm, tắc phản mục nhượng tỵ, sẵn trực ly gián, chí ư tương thị như khấu thù, tuy tại cổ thánh hiền, sở bất năng miễn dã. Nhiên hữu sơ bất năng biện, cửu nhi hậu minh giả. Hữu sinh bất năng biện, tử nhi hậu minh giả. Hữu chí tử bất năng biện, chung cổ bất năng minh giả, bất thả thắng số hỹ. Tử Du viết: "Sự quân xác tư nhục hỹ, bằng hữu xác tư sơ hỹ". Thử sở dĩ giới nhân viên sàm dã. Ô hô! Sàm dữ báng bất khả bất sát dã. Thả kinh sử tải chi, bất vi bất minh. Học giả lã chi, mặc bất chi kỳ phi, vãng vãng thân tự hãm ư sàm khẩu, ế uất chí tử bất năng tự minh giả. Thị tất nộ thụ sàm giả chi bất sát, vi sàm giả chi xiểm nịnh dã. chí hữu quần tiểu chi ký tiền, phục sàm ư tha nhân, tắc hựu thính chi dĩ vi nhiên, thị khả vị thông minh hồ? Cái thiện vi sàm giả, sảo tiện đầu cấu, nghinh hợp mông tế, sử kỳ mãng nhiên, như vi quỷ sở muội, chí hữu chung thân bất năng sát giả. Không tử viết: "Sâm nhuận chi tiếm, phu thụ chi tố". Ngôn kỳ Sâm nhuận chi lai, bất sử nhân dự giác. Thị phi lâm tẩu, nhân tất nghi kỳ hữu hồ. Gián hữu bất hành yên giả, tắc vị chi minh đạo quân tử hỹ. Dư dĩ ngu chuyết sơ lai bất hỹ xiểm phụ, vọng duyệt ư nhân, toại đa vị nhân sở sàm báng. Dư văn chi, thiết tự tỉnh viết: "Bỉ ngôn quả thị dư? Ngô đương cải quá bỉ tắc ngã sư dã. Bỉ ngôn quả phi

du? Bĩ diệc đồ vi nhĩ, yên năng mỗi ngã tai. Ư thị nhĩ tuy văn chi, nhi khẩu vị thường biện. Sĩ quân tử sát bất sát, tại bĩ tài thức minh bất minh nhĩ. Ngô thực năng thân kỳ ủng trực, cầu tri ư nhân tai. Nhiên thả bất tri, cửu nhi hậu minh da? Hậu thế nhi hậu minh da? Chung cổ bất minh da? Văn Trung Tử viết: "Hà dĩ tức báng?" Viết: "Vô biện". Ngô đương sự tư ngữ hỹ.

Chi Đồ Tập.

289.- DỊCH NGHĨA: Linh Chi Chiếu (1) Hòa thượng nói: "Dèm pha và chê bai cùng nghĩa hay khác nghĩa vậy ư?". Đáp: Dèm pha tất phải nhờ vào chê bai mà thành. Vì lẽ, có kẻ chỉ có chê bai mà không có dèm pha, chưa có kẻ dèm pha mà lại không chê bai. Ôi! Nơi phát xuất của sự dèm pha đầu mỗi là từ chỗ ghen ghét, sau trở thành tâm tin tưởng mỏng manh. Kẻ làm việc ấy tức là kẻ tiểu nhân, xiêm nịnh. Người đời xưa, có kẻ dộc lòng trung để với vua, hết lòng hiếu để thờ cha mẹ, mang điều nghĩa để kết bạn bè, tuy có chỗ tương đắc giữa vua tôi, chỗ tương ái giữa cha con, chỗ tương thân giữa bạn bè. Nhưng một ngày nào đó nếu bị người ngoài dèm pha thì có thể sinh ra những sự việc nhìn nhau bằng hờn giận, sinh ầu đả lẫn nhau, xua đuổi ly gián nhau, đưa đến chỗ coi nhau như quân thù hằn. Những việc này tuy ở ngay địa vị Thánh hiền xưa cũng khó thể tránh được. Song, những việc đó, có việc lúc mới xảy ra không thể biện minh được, nhưng mãi tới sau khi chết rồi mới sáng tỏ. cũng có những việc sau khi chết rồi mà vẫn chưa biện minh và cho đến trọn cả những đời sau cũng vẫn không thể làm cho sáng tỏ được. Những việc như thế rất nhiều không thể kể xiết. Thầy Tử Du (2) nói: "Bây tôi thờ vua mà can gián nhiều, ấy là nguyên nhân đem lại sự nhục nhã. Bạn bè mà khuyên can nhau nhiều, nhân thế cũng đem lại sự xa nhau". Lời nói trên đây cốt để răn người đời tránh xa lời dèm pha thôi vậy. Ôi! Dèm pha cùng với chê bai, không thể không xét cho kỹ. Và như kinh sử cũng đã chép những điều đó rõ ràng. Người học giả xem đến những chỗ ấy, ai cũng biết nó là trái, thường thường chính thân mình cũng tự giam hãm ở miệng lưỡi kẻ dèm pha, uất ức đến chết mà không thể tự làm sáng tỏ được. Người như thế tất sẽ giận những người chấp nhận lời dèm pha là họ không biết xem xét, nên bị kẻ dèm pha xiêm nịnh ton hót! Dĩ chí có những bọn tiểu nhân đến trước mặt mình mà lại nói lời dèm pha ở những người khác, thì mình lại nghe lời nói ấy cho là phải, như thế sao có thể bảo là người thông minh được ư? Vì lẽ, kẻ giỏi nói lời dèm pha, thì họ rất khéo léo, họ tranh đấu biện bạch, họ đón hợp ý người, họ ngăn che sự thật, khiến cho người nghe mờ mịt, như bị quý ếm, làm cho người ta đến suốt đời cũng không thể xét rõ được. Ngài Không Tử nói: "Lời dèm pha cũng như nước thấm nhuần, lời tố giác cũng

như da cảm thụ". Nói về sự thắm nhuần, nghĩa là nó lặng lẽ từ từ tới không để cho người ta dự đoán mà biết. Tuy Tăng Sâm (3) là người con chí hiếu, thế nhưng người mẹ vẫn ngờ con mình giết người. Tuy ở quán chợ đông người không phải là rừng rậm, mà người ta vẫn ngờ là trong chợ có hổ (4). Vì khiến có những người họ không tin những việc như thế, thì đáng gọi họ là minh đạo quân tử vậy. Tôi vốn dĩ lấy sự ngu muội lười biếng, không thích xiêm nịnh xu phụ, để lừa dối làm đẹp lòng người, nên tôi bị nhiều người sàm báng. Tôi nghe biết chuyện đó, nhưng tôi lại tự trộm nghĩ rằng: Lời nói kẻ kia hẳn là đúng chẳng? Nếu đúng thì ta nên đổi lỗi sửa sai và như vậy người kia là thầy ta. Lời nói của kẻ kia hẳn là trái chẳng? Nếu quả là trái thì cho kẻ kia chỉ là nơi những lời không đâu mà thôi. Sao có thể hay làm như được tâm tôi. Bởi thế tai tôi tuy có nghe mà miệng tôi chưa từng biện minh. Còn những kẻ sĩ quân tử xét được hay không xét được là do ở tài năng trí thức của họ sáng suốt đó vậy. Tôi cần gì phải giải bày phải trái để mong cầu người ta biết rõ. Song nếu họ không biết được, thì mãi về sau này họ mới rõ được vậy ư? Hay ở đời sau mà họ mới rõ được vậy ư? Hay mãi đời này qua đời khác mà họ cũng vẫn chẳng được rõ vậy ư? Văn Trung Tử (5) nói: "Đem gì để tắt được sàm báng". Đáp rằng: "Không cần biện minh". Tôi rất ưa chuộng lời nói đó vậy.

Chí Đồ Tập.

CHÚ THÍCH:

(1) Linh Chi Chiếu: Viên Chiếu thiền sư chùa Linh chi, tên chữ là Trạm Nhiên, pháp tự Không Tướng.

(2) Tử Du: Tử Du là đệ tử ngài Khổng tử, tên là Uyển, tên chữ là Tử Du.

(3) Tăng Sâm: Họ Tăng tên Sâm, đệ tử ngài Khổng Tử. Cam Mậu đời Tấn nói: "Nước Lỗ cũng có người tên là Tăng Sâm giết người. Có người đến nói với mẹ ngài Tăng Sâm: "Con bà giết người". Mẹ thầy Tăng Sâm nói: "Con ta là người hiếu thảo không bao giờ giết người". Trả lời xong bà vẫn ngồi yên dẹt vải. Lát sau lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người", bà vẫn thản nhiên. Sau đó lại có người thứ ba tới nói với bà. Bà liền quăng con thoi trèo tường mà chạy.

(4) Trong chợ có hổ: Hàn Tử nói: "Bàng Công Thái Sử Chât ở Hàm Đan, bảo Ngụy Vương rằng: Hôm nay có một người nói trong chợ có hổ. Đại vương nói: Không có. Người thứ hai nói vua có tin chẳng? Vua nói: không tin. Người thứ ba nói có hổ vua có tin chẳng? Vua nói: Quả nhân tin lời nói

đó. Bàng Công nói: Trong chợ không có hổ thì rõ lắm vậy. Nhưng ba người nói trong chợ có hổ vua đã tin cây, vậy lời nói sàm nịnh phải cẩn thận chớ nên tin vội, xin vua phải xét cho rõ. Vua rất mừng".

(5) Văn Trung Tử: Họ Vương tên Thông, tên chữ là Trọng Yêm, người đất Lạc Dương sau khi mất, môn nhân đặt tên hiệu cho ông là Văn Trung Tử.

---o0o---

290.- CHỮ HÁN: Lại Am Khu Hòa thượng viết: Học đạo nhân đương dĩ ngô vi kỳ. Cầu chân thiện trí thức quyết trạch chi. Ty đầu tình kiến bất tận, tức thị sinh tử căn bản. Tình kiến tận xứ, tu cứu kỳ tận chi sở dĩ. Như nhân thường tại gia, sàu thập mại gia trung sự bất thiện. Qui sơn văn: "Kim thời nhân tuy tòng duyên đắc nhất niệm đốn ngô tự lý, do hữu vô thủy tập khí vị năng đốn tận. Tu giáo cừ, tịnh trừ hiện nghiệp lưu thức, tức thị tu dã, bất thị biệt hữu hành môn, linh cừ xung hướng". Qui Sơn cổ Phật, cố năng phát thủ ngữ. Như hoặc bất nhiên, nhãn quang lạc địa thời, vị miễn thủ cước mang loạn, y cụ như lạc thang bàng giải dã.

290.- DỊCH NGHĨA: Lại Am Khu (1) Hòa thượng nói: Người học đạo phải lấy chỗ liễu ngộ làm kỳ hạn, phải tìm bậc chân thiện trí thức để quyết trạch việc liễu ngộ ấy. Nếu tình kiến còn vướng vít như đầu sợi tơ chưa gột hết, tức vẫn còn là cái cội gốc sanh tử. Khi tình kiến đã gột hết rồi, nên phải xét đến nguyên do chỗ hết tình kiến đó. Cũng như người ở trong nhà, thì những việc ở trong nhà, bất cứ điều gì đều phải hiểu rõ. Ngài Qui Sơn nói: "Người thời nay, tuy theo cơ duyên đã chứng được một niệm đốn ngộ tự lý, nhưng vẫn còn vướng vô thủy tập khí chưa thể gột hết được, còn nên phải dạy cho họ trừ sạch hiện nghiệp lưu thức, đó tức là tu vậy. Nếu không làm như thế thì không có lối đi nào khác để cho họ xu hướng". Qui sơn là bậc cổ Phật, nên mới có thể thốt ra những lời nói ấy, gia hoặc nếu người ta không làm theo như thế, tới khi mất sáng rơi xuống đất (chết), tất không thể nào tránh khỏi tay chân run rẩy quờ quạng như con cua rớt và vạc nước sôi vậy.

CHÚ THÍCH:

(1) Lại Am Khu: Lại Am Đạo Khu thiền sư chùa Linh Ân, pháp tự của Đạo Trạng Cư Tuệ thiền sư.

---o0o---

291.- CHỮ HÁN: Lại Am viết: Luật trung văn: "Tăng vật hữu tứ chủng: Nhất giả thường trụ thường trụ, nhị giả thập phương thường trụ, tam giả hiện tiền thường trụ, tứ giả thập phương hiện tiền thường trụ. Thả thường trụ chi vật, bất khả ty hào hữu phạm, kỳ tội phi khinh. Tiên thánh hậu thánh, phi bất đình ninh. Vãng vãng văn giả, vị tất năng tín, tín giả vị tất năng hành. Sơn Tăng hoặc xuất hoặc xử, vị thường bất dĩ thử, thiết thiết giới ý, do khủng hữu sở vị chí, nhân thuật kệ dĩ tự cảnh vân: "Thập phương Tăng vật trọng như sơn, vạn kiếp thiên sinh khởi dị hoàn. Kim khẩu cộng đàm tăng vị tín, tha niên tranh miễn thiết thành quan. Nhân thân nan đắc hảo tư lương, đầu giác sinh thời tuế nguyệt tràng. Kham tiêu tham tha nhật nạp mẽ, đẳng nhàn thất khước bán niên lương".

291.- DỊCH NGHĨA: Lại Am nói: Trong Luật nói: Tăng vật có bốn thứ:

- a.- Thường trụ thường trụ,
- b.- Thập phương thường trụ.
- c.- Hiện tiền thường trụ.
- d.- Thập phương hiện tiền thường trụ.

Đã là vật của thường trụ thì không được xâm phạm vào một mảy may, vì tội ấy rất nặng. Bậc tiên thánh hậu thánh cũng đều đình ninh khuyên răn. Thường thường những người nghe biết, nhưng vị tất đã hay tin. Vì người đã tin cũng vị tất chịu làm theo. Sơn Tăng này hoặc đi ra ngoài, hoặc ở trong chùa, lúc nào cũng ghi lời răn ấy trong tâm khảm. Tuy thế còn sợ có chỗ chưa tới được, nên thuật bài kệ để tự cảnh răn:

Mười phương Tăng vật nặng như sơn,
Muôn kiếp ngàn đời dễ trả đền.
Lời Phật nói ra mà chẳng giữ,
Ngày kia ngục sắt chớ kêu oan.
Thân người khó được phải suy lường,
Thú vật sinh vô kiếp số trường.
Hạt gạo tham chi cho khổ cực,
Đền bù mất cả nửa năm lương.

---o0o---

292.- CHỮ HÁN: Lại Am viết: Niết Bàn kinh văn: "Nhược nhân văn thuyết Niết bàn nhất cú nhất tự, bất tác tự tướng, bất tác cú tướng, bất tác văn tướng, bất tác Phật tướng, bất tác thuyết tướng, như thị nghĩa

giả danh vô tướng tướng". Đạt Ma đại sư hàng hải nhi lai, bất lập văn tử giả, cái minh vô tướng chỉ chỉ, phi Đạt Ma tự xuất tâm ý, biệt lập môn hộ. Cận thế học giả bất ngộ tư chỉ, ý vị thiên tôn biệt thị nhất chủng pháp môn. Dĩ thiên vi tôn giả, phi kỳ giáo, dĩ giáo vi tôn giả, phi kỳ thiên. Toại thành lưỡng gia chi thuyết, hỗ tương đề tí, nao nao bất năng tự dĩ. Y sở văn thiên lậu, nhất chí ư thử. Phi ngu tức cuồng, thậm khả thán tức dã.

Tâm Địa pháp môn.

292.- DỊCH NGHĨA: Lại Am nói: Kinh Niết Bàn chép: "Nếu có người nào nghe người nói kinh Đại Niết Bàn một câu hay một chữ, mà người đó không khởi ra tướng của chữ, không khởi ra tướng của câu, không khởi ra tướng nghe, không khởi ra tướng Phật, không khởi ra tướng nói, những người như thế gọi là Vô tướng tướng". Đạt ma đại sư vượt biển tới Đông độ, ngài không lập ra văn tự, đó là làm sáng tỏ ý chỉ của Vô tướng, chứ không phải ngài đặt ra ý mới, hay lập riêng pháp môn nào khác. Đời gần đây, những người học đạo không liễu ngộ được ý đó, nên họ bảo rằng Thiên tôn là một pháp môn riêng biệt. Người lấy môn Thiên làm tôn thì lại chê môn Giáo. Người lấy môn Giáo làm tôn thì lại chê môn Thiên. Như vậy liền trở thành học thuyết của hai nhà, rồi trở nên tranh chấp chê bai lẫn nhau, kéo dài liên miên mãi không dứt. Ôi! Do nơi nghe hiểu nông cạn mà đưa đến như thế thì quả thật không phải là ngu cũng tức là cuồng, thật đáng thở dài mà than trách vậy.

Tâm Địa pháp môn.

THIÊN LÂM BẢO HUẤN

Quyển Thứ Tư

Hết

Toàn bộ gồm tất cả là hai trăm chín mươi hai (292) bài.